PHẬT HỌC

TỪ QUANG

Tập 8

PHẬT HỌC XÁ LỢI

Tỳ kheo Thích Đồng Bổn chủ biên

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

https://tieulun.hopto.org

Mục lục
TỦ SÁCH PHẬT HỌC TỪ QUANG
TẬP 8 – Tháng 4 năm 2014 (PL. 2557)

TRONG TẬP NÀY:

Đồng Bổn : Tam thiên chấn động khóc người đi
Hoằng Dự : Niệm Phật tiễn Thầy đi
Diệu Anh : Nén tâm hương (thơ)
Hoằng An : Vạn Đức-Nhớ ngày thọ giới (thơ)
Đoàn Tấn Thuận : Tiễn Sư Ông (thơ)
Minh Lạc : Cảm niệm mừngngày Phật đản
Chánh Trí : Đạo Phật của tôi
Pháp sư Diễn Bồi : Tam đại chân lý của Phật giáo
Tát Bà Ha : Kỷ niệm ngày Phật đản sinh, xuất gia, nhập niết bàn (thơ)
Hoang Phong : Lời di huấn sau cùng của Đức Phật
Minh Bản : Tám bước đi đến hạnh phúc (tt)
Đỗ Hồng Ngọc : Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát
Nguyên Cẩn : Sống trong Pháp Hoa giữa lòng thời đai
Hoàng Văn Lễ : Vài nét về "Đạo Hiếu" trong văn hóa nước ta
Minh Đức : Bồ tát hạnh
Đồng Bổn : Từ Phạm Thái đến Phổ Chiêu Thiền Sư

https://tieulun.hopto.org

Trần Đình Sơn : Công việc hộ pháp của các vua triều Nguyễn
Viên Như : Thông điệp gởi từ ngàn xưa (tt)
Lê Sơn Phương Ngọc : Đức Phật Thích Ca và chuyện khất thực
Hữu Việt : Đại lễ Phật Đản và Vêsak
Hữu Chí : Chuyện kể về Tổ Sư Minh Đăng Quang lúc đi hành đạo
Chiêu Đề : Khách hỏi (thơ)
Diệu Đắc : Ba màu áo (thơ)
Đặng Hùng Anh : Đẹp màu áo lam (thơ)
Đoàn Tấn Thuận : Mừng thọ sư thầy (thơ)
Trần Quốc Triệu : Hạnh phúc và ảo tưởng
Hữu Chí : Chùa Phù Dung
Nhuận Nghi : Chùa Thập Tháp Di Đà:Các danh tăng trụ trì và học đạo
Đăng Khoa : Dạo bước ở Drepung
Trần Cao Lộc : Tìm hiểu về Công chúa Trần Huyền Trân (1287 – 1312)
Thanh Vân : Tấm lòng người con Phật
Hằng Vang : Hoa đăng mừng Phật đản (nhạc)
Minh Ngọc : Đạo Phật giúp gì cho tôi?
Vu Gia : Nguyễn Hoàng với Phật giáo Đàng Trong
Hồ Tấn Nguyên Minh : Thiền học đời Trần
Diệu Châu : Thông tin Phật sự

https://tieulun.hopto.org

Kính mừng

Đại lễ VESAK

2557-2014

Ban Phật học Xá Lợi
Phật học Từ Quang

https://tieulun.hopto.org

VÔ CÙNG KÍNH TIẾC

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG

THÍCH TRÍ TỊNH

Đệ nhất Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự

Trưởng Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Viên tịch ngày 28 tháng 3 năm 2014 (28 tháng 2 Giáp Ngọ)

Trụ thế: 98 năm, Hạ lạp: 69 năm

https://tieulun.hopto.org

TAM THIÊN CHẤN ĐỘNG KHÓC NGƯỜI ĐI

Hậu học ĐỒNG BỔN

Chúng con hay tin Hòa thượng yêu và nhập viện mấy hôm nay, lòng thầm cầu nguyện cho Người sớm qua khỏi để trụ thế đến hơn ba con số. Thế nhưng trong linh cảm, hình như có gì đó không ổn khi Sư Ông nhập viện lần này...

Mới hôm qua thôi, nghe tin thầy Phước Triều ở Văn phòng II về báo lại lúc đại chúng đang thọ trai nơi Quá đường chùa Xá Lợi rằng Hòa thượng chắc không qua khỏi. Chúng con không thể dằn lòng cơn xúc động trào dâng, khi hay bệnh viện khuyên đưa Sư Ông về chùa.

Vậy là thế giới ba ngàn cõi đang chấn động lung lay, hàng triệu người con Phật khắp nơi đã phải chia tay tiễn biệt bậc Đại thọ Tòng lâm của Phật giáo Việt Nam tại chùa Vạn Đức (Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh) vào lúc 9 giờ 15 sáng ngày 28 tháng 2 năm Giáp Ngọ. Dẫu ai ai cũng biết rằng luật vô thường chi phối sanh già bệnh chết đâu chừa một người nào, chúng con cũng biết rồi sẽ có lúc này, thế mà lòng dạ không dám nghĩ đến, nên bây giờ mới buồn đau

https://tieulun.hopto.org

vô hạn. Đây không phải là xúc động tiếc thương sinh ly tử biệt của thế gian thường tình, mà chúng con những hậu học tăng chúng kính tiếc khi nghĩ đến cơ đồ Giáo hội thiếu đi bóng cả của Người rồi sẽ ra sao? Chư tôn Đức Trưởng lão còn lại sẽ phải vất vả đảm đương lèo lái con thuyền Giáo hội khỏi bị chông chênh giữa biên trân đầy sóng dữ.

Giờ đây ngồi bên thềm chùa Vạn Đức, nơi ghi dâu một thời, con và các huynh đệ từng nghe và học những lời giáo huấn của Sư Ông từ những năm 80 ở thế kỷ trước. Chúng con hồi ức kỷ niệm ấy, như thấy mình vẫn là chú tăng sinh nhỏ bé thuở nào đến đây

https://tieulun.hopto.org

nghe học gia giáo với Người cùng các pháp lữ Hoằng Vi, Hoằng Chí, Đồng Thái... khi thì tại chùa đây, khi thì nơi tăng phòng của Hòa thượng Minh Thông nơi Phật học viện Huệ Nghiêm, vì lúc ấy chúng con chỉ được dự thính.

Trong một bài viết trước đây trong *Từ Quang* của pháp hữu Hoằng Tôn nhan đề *Vạn Đức – khung trời kỷ niệm,* sao giờ đây chúng con thấy như mình ở trong ngữ cảnh đó, những lời pháp ngữ vàng ngọc của Sư Ông khuyên nhủ chúng con cố gắng công tu tập thuở nào còn vang vọng bên tai. Sự mất mát hôm nay đâu khác gì lúc Tôn giả A Nan và tứ chúng khóc thương sầu não khi đức Từ phụ Thích Ca nhập Niết bàn tại rừng Sa La song thọ ngày xưa. Cầm quyển *Hương sen Vạn Đức* trên tay, chúng con thấy ngay lời dặn dò ấy:

"Chư pháp hữu thân mến! Cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia. Tôi có ý nguyện nhỏ, dù nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc, có tụng, có nghe, thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường

https://tieulun.hopto.org

đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chân thành nói lên câu cần cầu dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nghuệch ngoạc ghi lại vài dòng này, chính tôi, phải chính tôi, không dám ngâng mặt tự xưng là Tỳ kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhất tâm sám hối mười phương pháp giới".

Vạn Đức ngày nay đã được chư tôn đức huynh đệ tiếp nối sứ mệnh tu trì, nhưng để tiếp nối trí tuệ Phật pháp uyên thâm thì chưa thể một ai ở hàng hậu học chúng con tiếp bước được sứ mệnh lịch sử của Người! Kho tàng dịch thuật đồ sộ mà huynh đệ đang biên soạn tập hợp ấn phẩm *"Trí Tịnh toàn tập"* vẫn còn dang dở, mà Sư Ông đã quảy dép về Tây! Người đã an nhiên ra đi, nhưng với chúng con cảm giác nặng trĩu trên vai vì chưa thể sớm hoàn thành trọn vẹn tác phẩm để dâng lên báo đáp tâm nguyện vĩ đại một đời của Người.

Những cây cao bóng cả trong chốn tòng lâm lần lượt nối gót nhau trở về chốn không tịch, còn lại đây khung trời Vạn Đức tiếc nhớ sầu thương. Hậu học chúng con chỉ biết bùi ngùi tưởng vọng giác linh Sư Ông Vạn Đức chứng giám tâm nguyện của mình, để chư huynh đệ chúng con dũng mãnh lên ngăn dòng

https://tieulun.hopto.org

cảm xúc mà phát nguyện lớn trước giác linh Người, nguyện rằng trên con đường tu tập quyết đi trọn vẹn để đến với Người, nguyện rằng trong cuộc sống hiện tại quyết nhập tâm Phật lý thiện căn, nguyện rằng sẽ đóng góp sức mình vào sự nghiệp chung của Giáo hội để đem nền tảng đạo đức của Phật giáo hóa độ nhân sinh, như hạnh nguyện quảng đại của Sư Ông, bậc đại thọ tòng lâm mà con hằng tôn thờ ngưỡng mộ noi gương.

Xin thắp nén tâm hương kính lạy tiễn biệt giác linh Người. Cầu nguyện nơi phương trời Tịnh độ, Người đã thượng phẩm hoa khai và sẽ thực hành đại nguyện như Phật Di Đà, để tiếp độ chúng con trở về với pháp hội của Người tiếp tục học hỏi ở nơi ấy.

Nam mô Vạn Đức tự, Từ Lâm Tế Gia Phổ, tứ thập nhất thế, thượng Trí hạ Tịnh, húy Nhựt Bình, hiệu Hân Tịnh, Nguyễn công Hòa thượng giác linh tác chứng.

https://tieulun.hopto.org

NIỆM PHẬT TIỄN THẦY ĐI

HOẰNG DỰ

Mồng một Tết năm nay, đầu xuân Giáp Ngọ, chúng con đến chúc Tết Thầy, thấy Thầy khỏe mạnh và vui vẻ, lòng huynh đệ chúng con dạ rất mừng thầm vì nghĩ rằng Thầy chắc còn với chúng con nhiều năm nữa, phải trên 100 tuổi Thầy mới rời bỏ chúng con.

https://tieulun.hopto.org

Năm nay Thầy đã bước sang tuổi 98, trong câu chuyện đầu năm chắc Thầy đã biết trước nên nhắc nhở chúng con luôn siêng năng niệm Phật, giữ tâm thanh tịnh.

Sáng nay trời đất lay động, việc đời đã xong, Thầy trở lại Tây phương theo chân Đức Phật và Bồ tát.

Chư pháp tùy duyên sanh
Chư pháp tùy duyên diệt.

Thân tứ đại phải trả về với tứ đại, hết nguyện rồi Thầy trở lại đất Phật, chúng con hiểu được sẽ phải đến giờ phút lìa xa Thầy.

Kinh Đại Bảo Tích tập thứ 7 – Phẩm Quảng Bác Thiên Nhơn, Đức Phật dạy: *"Nầy Thiên nhơn! Bổn tánh của chúng sanh chết đây sanh kia chỉ có Phật là thấy rõ, chẳng phải hàng ngũ thông Thiên Nhơn biết được, cũng chẳng phải hàng trời, Phạm Vương, Ma Vương hoặc bậc Thanh Văn, Duyên Giác biết được".*

Thấu hiểu được lời dạy này của Đức Phật và chỉ có chứng được quả vị Phật, thì mới có thể thấy biết được nơi Thầy đến đi. Tuy nhiên, Thầy đã không uổng phí một kiếp người trong bổn phận hoằng pháp lợi sanh, một đời tận tụy chuyển dịch những lời dạy vô giá của Đức Phật cho kho tàng kinh tạng Đại thừa làm định hướng cho kho tàng Phật học Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Thầy đã làm một tấm gương sáng về giới đức và phẩm hạnh để hàng đệ tử xuất gia và tại gia theo đó thực hành pháp môn Niệm Phật với lời khuyên mọi người *"Ăn chay niệm Phật"*.

Con luôn sống trong tinh thần Thầy dạy qua Kinh tạng mà Thầy phiên dịch, lấy lời dạy của Phật ứng dụng trong đời sông thường nhật. Thầy đã từng dạy: *"Nam mô đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, mấy huynh đệ luôn giữ tâm từ tâm bi và niệm Phật không rời bỏ thì chắc chắn sẽ về cõi Phật A Di Đà"*. Đơn giản mà vô cùng chí lý, Bạch Thầy!

Tạo nhân lành thì nhận quả thiện, Thầy đã một đời hoằng dương đạo pháp thì nơi Thầy đến tất nhiên là cảnh giới an lạc. Con vui mừng khi Thầy ra đi trong sự an lành không đau đớn.

Con may mắn và thấy mình có được phước duyên lớn trong đời này khi được cùng Chư tôn đức tăng ni niệm Phật tiễn Thầy đi lúc 9h15 ngày 28 tháng 2 Giáp Ngọ.

Con quỳ xuống chắp tay niệm Phật cùng huynh đệ!

Nam Mô A Di Đà Phật
Kính đảnh lễ Thầy
Vạn Đức, 28 tháng 2 năm Giáp Ngọ

https://tieulun.hopto.org

NÉN TÂM HƯƠNG

Phật tử DIỆU ANH

Kính dâng giác linh Hòa thượng Vạn Đức,
khi nghe tin Ngài viên tịch
(28/2 Giáp Ngọ 2014)

Một ngày cuối tháng hai
Chiều buông rơi mênh mang
Mây ủ rủ bồng bềnh
Chim như ngừng tiếng hát
Gió rầm rì thở than.

Không gian chợt lắng đọng
Thời gian như ngừng trôi
Tất cả... tự im lìm
Mặc niệm... và nuối tiếc
Cành hoa Vô Ưu tàn.

Trước bàn Phật trang nghiêm
Con cúi đầu đảnh lễ
Niềm kính quý vô biên
Giác linh bậc Bồ tát
Thị hiện giữa dòng đời.

https://tieulun.hopto.org

Từng lời kinh Ngài dịch
Như vẫn còn vang vang
Thẳm sâu thâm ý Phật
Ngài dâng tặng cho đời.

Nụ cười hiền bao dung
Lời pháp thật giản dị
Niệm Phật và làm lành
Chỉ bấy thôi cũng đủ.

Con nuốt lệ vào trong
Kính thương Người vô hạn
Nguyện báo ân chỉ dạy
Con cố gắng hành trì.

Rồi trong cõi hư vô
Ngài mỉm cười hoan hỷ
Lòng từ bi rải xuống
Cho nhân thế tựa nương...

https://tieulun.hopto.org

VẠN ĐỨC – NHỚ NGÀY THỌ GIỚI

Năm năm thọ giới với Thầy
Điều con tâm đắc nhân ngày quy y
Nhớ khi hành lễ thọ trì
Gương Người sáng chói không gì con quên
Tám trăm đệ tử nghe tên
Pháp danh đầy đủ dưới trên rõ ràng
Nhìn Thầy ký Phái nhịp nhàng
Lòng con cảm phục vô vàn Thầy ơi!
Mặc dầu ngoài tuổi chín mươi
Mà Thầy vẫn ký liên hồi không lơ
Buổi sáng từ sáu, bảy giờ
Đến chiều gần tối chẳng chờ tháo lui
Ngày vía Bồ tát thật vui
Tám trăm môn đệ nguyền thời khắc ghi
Một lòng ta niệm hành trì
Từ - Bi - Hỷ - Xả thoát mê theo thầy
Tín, Nguyện, Hạnh thật đủ đầy
Thành tâm chiêm ngưỡng ơn dày Sư Ông.

Ngày 16/9 âm lịch, năm Nhâm Thìn 2012

Cẩn bút

Phật tử HOẰNG AN

https://tieulun.hopto.org

TIỄN SƯ ÔNG

Sư Ông Vạn Đức thu thần rồi
Hân Tịnh đạo tràng sáng ánh soi
Tiễn bậc cao tăng vui lạc cảnh
Đón vì chức sắc thoát luân hồi.

Tăng ni, Phật tử hằng lưu luyến
Đoàn thể ngành ban luống ngậm ngùi
Đảnh lễ ngưỡng mong Ngài Phật tổ
Tiếp "trang sứ giả" đức cao vời!

TP.HCM, 28/3/2014
(Nhằm ngày 28/2 Giáp Ngọ)
Cẩn bút
ĐOÀN TẤN THUẬN

https://tieulun.hopto.org

CẢM NIỆM
MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

MINH LẠC

Sáng sớm ngày trăng tròn tháng Wesak, cách nay đúng 2.594 năm, tại vườn Lâm Tì Ni đầy hoa thơm cỏ lạ gần thành Ca Tỳ La Vệ (Bắc Ấn Độ), một vị Bồ tát đã giáng trần, lớn lên xuất gia tu hành thành Phật lấy hiệu là THÍCH CA MÂU NI. Đạo

https://tieulun.hopto.org

của Ngài dần dần lan rộng ra các nước trên thế giới, và ngày nay cứ đến ngày trăng tròn tháng Wesak tức là tháng tư âm lịch, tất cả Phật tử đều hoan hỷ làm lễ mừng ngày Phật đản, mọi chùa và tư gia đều treo cờ, chăng đèn, kết hoa, tụng kinh, niệm Phật, thí thực, phóng sinh, tu phúc...

Chúng ta mừng ngày Phật đản vì trước đó, mọi loài chúng sinh sống trong hắc ám vô minh của đêm dài tối tăm mờ mịt. Đức Phật ra đời như ánh mặt trời lúc bình minh chiếu sáng dẹp tan màn u tối; Đức Phật ra đời không phải là ngẫu nhiên mà do một đại sự nhân duyên: Ngài có nhiệm vụ mở bày (khai nhị) cho chúng sinh thấy vào (ngộ nhập) Phật tri kiến, nghĩa là Ngài rộng mở, chỉ bày cho chúng sinh thấy rõ và bước vào thu thập sự thấy biết của Phật, tức là chân lý cao siêu tuyệt vời. Chúng sinh nào, thật ra cũng có kho tàng châu báu quý giá y như Phật nhưng không hay biết. Do đây Phật phải ra đời dẫn đường chỉ lối, mở cửa kho tàng ấy cho chúng sinh thấy những châu báu để chúng sinh tự mình bước vào mà nhặt lấy rồi đem ra hưởng dụng. Chính công tác khai thị ấy là cái mà đời sau gọi là Đức Phật giáo hóa chúng sinh đang chìm đắm trong vô minh, để cải tạo xã hội đang chia rẽ, đầy hận thù, tham dục và bất bình đẳng. Với loài người, Đức Phật đã hứa hẹn một tương lai tốt dẹp với câu nói bất hủ: "Ta là Phật đã

https://tieulun.hopto.org

thành, các ngươi là Phật sẽ thành". Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật, nhưng chúng sinh ngu dốt không nhận thấy cái khả năng quý báu đó, cứ cam chịu cảnh tù đày trong ba cõi, chẳng khác nào người say rượu không biết trong lai áo mình có ngọc quý hay gã cùng tử không hay mình là con của ông trưởng giả giàu sang và có uy quyên lớn lao.

Phật thương xót chúng sinh mê muội nên phải ra đời để chỉ dạy cho chúng sinh biết cách tự phát triển những khả năng tốt đẹp tiềm ẩn trong tâm để chứng tỏ con người có thể đạt tới chỗ giác ngộ và giải thoát hoàn toàn. Cách ấy là công phu tụ tập, là những cố gắng liên tục của chính mình thực hành Giới, Định để phát huy Trí Huệ có sẵn của mình, hầu đi tới mức cứu cánh là một người "Hoàn toàn": Thành Phật.

Đức Thế Tôn sở dĩ được nhiều người tin theo và tôn sùng, vì Ngài không bao giờ đặt mình vào trong phương vị một chúa tể có mọi quyền năng hô phong hoán vũ, chỉ đá hóa vàng. Ngài không tạo ra luật thiên nhiên, mà ngài luôn tuân theo những luật đó: Vô ngã, nhân quả, luân hồi... Ngài hiểu rõ những luật đó và chỉ dạy cho các đệ tử sự vận hành và hậu quả của nghiệp báo. Đức Phật luôn luôn tự coi mình đóng một vai trò khiêm tốn có bổn phận chỉ đường cho chúng sinh, giáo pháp của Ngài là ngón tay chỉ cho chúng sinh thấy mặt trăng, là chiếc bè chực đưa

https://tieulun.hopto.org

chúng sinh qua bể khổ, còn việc thấy mặt trăng hay tới bờ bên kia là công việc của mỗi người chúng ta phải tự làm lấy.

Kinh diễn ghi chép lời Phật dạy thì nhiều, nhưng không ngoài Từ Bi và Trí Huệ, tự giác và giác tha. Thiếu Từ Bi và Trí Huệ thì không còn gì là Phật giáo. Có tự giác mà không giác tha đề tiên tới giác hành viên mãn thì vẫn còn ích kỷ, chưa thoát ra ngoài vỏ cứng của ngã chấp.

Sau hơn 40 năm giáo hóa các đệ tử, thân tứ đại của Phật đã tan rã tại vườn Ta La song thọ, nhưng giáo pháp của Phật còn lưu truyền hậu thế. Phật là

https://tieulun.hopto.org

Pháp, là Chân lý, mà chân lý thì ở khắp cùng, trường tồn bất biến. Chỗ nào có Pháp là có Phật, người nào đắc Pháp thì người đó là Phật. Hình tướng của Phật là vô tướng, âm thanh của Phật là vô thanh, chỉ những cặp mắt đã sáng suốt, những ai đã thanh tịnh mới thấy được chân tướng, mới nghe được diệu thanh.

Hình của Ngài lớn như núi Tu Di nhưng biểu hiện trọn vẹn trong lòng hạt cải; tiếng của Ngài vang rền như tiếng sóng đại dương nhưng luôn luôn dịu dàng văng vẳng bên tai của mọi loài. Tiếc thay, chúng sinh có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, không thấy không nghe! Phật thương xót chúng sinh như mẹ hiền thương con, Phật phải ra đời như một người thường, dùng thân tứ đại để làm gương dẫn dắt chúng sinh. Phật đã hòa mình với Pháp, Phật chính là Pháp, Pháp còn thì Phật còn, vậy Đức Phật vẫn hiện hữu ở thế gian mà chỉ có những người có tâm an định với những giác quan thanh tịnh mới cảm thông được với Phật, thấy được hình tướng Phật, nghe được lời Phật dạy.

Chúng ta sở dĩ làm lễ mừng ngày Phật Đản long trọng không phải vì Phật có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, không phải vì Phật có giọng hay tướng tốt, không phải vì Phật là con vua cháu chúa sang giàu, mà chỉ vì giáo pháp tuyệt vời của Ngài đã để lại. Đó

https://tieulun.hopto.org

là ngón tay chỉ mặt trăng, đó là chiếc bè đưa người qua sông mê bể khổ. Chúng ta phải nương theo hướng ngón tay để thấy mặt trăng, chúng ta phải ngồi trên bè và tự chèo lái để sang tới bờ bên kia, chúng ta có bổn phận phải nhớ ơn người đưa ngón tay chỉ, người tạo ra chiếc bè. Lối trả ơn cao cả nhất cho Phật không phải là xây chùa lớn, tạo tượng to, mà là phải y theo lời Phật dạy thực hành, tự mình giác ngộ rồi phải làm cho người khác cùng giác ngộ, mình được hưởng pháp vị thì phải làm cho tất cả mọi người cùng hưởng. Có như vậy mới đúng là Pháp cúng dường bậc nhất, mới mong trả được trong muôn một những công ơn lớn lao của đấng Cha Lành.

Nhân ngày lễ Phật Đản, chúng con xin dâng lên Đức Thế Tôn vài dòng cảm nghĩ để cúng dường kỷ niệm Ngài là đấng Pháp Vương vô thượng, mà muôn đời không làm sao ca tụng xứng đáng uy đức lồng lộng như trời cao, rộng to hơn bể cả.

Nguyện cầu vạn vật thái bình.

Trích Tạp chí Từ Quang
Năm thứ XIX – Số 211-212
Tháng 3 và 4 năm 1970 (P.L. 2.513)

https://tieulun.hopto.org

ĐẠO PHẬT CỦA TÔI

CHÁNH TRÍ

Liền khi nhận được thơ của Ngài Pháp sư Siêu Trần, tôi đã nhận lời ngay, không phải vì thấy ở lời của pháp sư một cơ hội để phô bày cái tri kiến quá hẹp hòi của tôi, mà vì thấy một thiện duyên để siết chặt tình đồng đạo giữa hai khối Phật tử Hoa - Việt cũng như để khơi nguồn cho một cuộc trao đổi tư tưởng, kinh nghiệm, giữa những người hiếu tu, hiếu học.

Nhưng hăng hái nhận lời bao nhiêu, thì tôi phải đắn đo bấy nhiêu, khi chọn đầu đề cho buổi nói chuyện hôm nay. Đắn đo vì nhiều lẽ. Một là Phật pháp mênh mông

https://tieulun.hopto.org

như hư không vô tận, mà chỗ thấy của mình lại rất hẹp, làm sao nói cho cùng và khỏi sơ suất. Hai là những gì mình biết được, phần lớn là lượm lặt trong kinh sách chữ Hán, một thứ chữ có tiếng là thâm sâu, khó hiểu, nay lại đem phô trương trước những bậc vừa túc Nho, vừa làu thông Phật pháp, thì chẳng qua múa rìu trước cửa Lỗ Bang rồi còn gì? Vậy xin quý vị tha cho việc tôi không thể đem một câu chuyện giáo lý ra hầu quý vị, mà chỉ đem một kinh nghiệm bản thân ra trình bày. Tôi muốn đề cập đến cái **"Phật giáo của tôi"**.

Quý vị chắc đã ngạc nhiên tự hỏi: "Tại sao lại nói Phật giáo của tôi". Nếu diễn giả có cái Phật giáo của diễn giả, thì thính giả ắt mỗi người cũng phải có một cái Phật giáo riêng biệt hay sao?

Thưa quý vị!

Trên nguyên tắc, tôi đồng ý với quý vị là Đạo Phật chỉ có một, dầu rằng trong nội bộ có chia ra Tiểu thừa và Đại thừa. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhìn kỹ, chúng ta sẽ thấy rằng, trên thực tế, có bao nhiêu Phật tử là có bao nhiêu đạo Phật. Ông Giáp thích lễ bái, tụng niệm, vậy Phật giáo của ông là đạo lễ bái. Bà Ất kinh kệ không biết, chỉ chuộng có việc dâng hương lễ Phật, vậy Phật giáo của bà là đạo đi chùa hành hương. Một bà khác, bà Bính chẳng hạn, cho việc ăn chay là quan trọng nhất, vậy Đạo Phật của bà là đạo ăn chay, và ai ăn chay mỗi tháng được nhiều ngày là người

https://tieulun.hopto.org

phước đức lớn. Một bà khác nữa chuyên việc bố thí, phóng sinh, thế thì đối với bà, đạo Phật không đi xa hơn việc bố thí, phóng sinh. Có ông không lễ cũng không tụng, không dâng hương mà cũng không ăn chay, không phóng sinh, mà cũng không bố thí, mà chỉ thích học đọc nhiều rồi đem ra bàn luận, vậy đạo Phật của ông là đạo luận đàm. Một ông khác nữa, có óc triết lý, cố moi tìm trong kho tàng kinh điển để trình đạo Phật với công chúng dưới hình thức một nền triết học thuần túy... Đây là sơ lược những quan niệm sai khác của hàng thiện tín, bằng phải kể những quan niệm của người ngoại cuộc, thì không làm sao nói cho cùng. Tai ta đã chứa đầy những lời phê phán: Nào Phật giáo là một đạo mê tín dị đoan, yếm thế, tiêu cực, nào đạo Phật là một tôn giáo phản khoa học, phản tiến hóa... Đến đây, quý vị không khỏi hỏi: *"Còn Phật giáo của diễn giả thì như thế nào?"*. Chính đó là điều mà tôi muốn thành thật thưa cùng quý vị.

Thưa quý vị!

Theo chỗ hiểu và hành của tôi, Phật giáo, trước hết, là một lối sống, là một thuật sống mà cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, một người của nhân loại - nhưng là một người xuất chúng- đã kinh nghiệm truyền lại cho hậu thế. Bậc vĩ nhân ấy là đức Bổn sư của tất cả chúng ta. Lối sống ấy, mọi người đều có thể

https://tieulun.hopto.org

theo, miễn có một ít nghị lực, và một chí cương quyết khá vững bền. Thuật sống ấy đáng theo, vì nó đem đến cho mọi người nhiều lợi lạc cả về hai phương diện vật chất và tinh thần. Đó là nguồn hạnh phúc chân thật mà không một ai trong chúng ta không mong mỏi. Đó là chiếc thang đưa con người lên đến những địa vị cao cả tuyệt vời mà ngôi vua ở thê gian này không đem ra so sánh được.

Lối sống ấy được đặt trên ba nguyên tắc căn bản và phải thực hiện với năm điều kiện cốt yếu. Những nguyên tắc và điều kiện ấy, không một Phật tử nào mà không biết, và chính vì cái chỗ quá quen biết ấy mà chúng ta xem thường cái tính cách quan trọng của chúng. Hôm nay, xin nói trước về ba nguyên tắc, còn năm điều kiện thì xin hẹn một khi khác.

1/ Nguyên tắc thứ nhất là vấn đề chọn bạn. "Cận mặc giả, hắc; cận đăng giả, minh" là một câu ngạn ngữ quá thông thường, nhưng thử hỏi có bao nhiêu người thận trọng trong việc chọn bạn? Vì không thận trọng hay ít thận trọng, nên ta thường gần những "tổn hữu ác đảng" mà không hay, khiến ta dễ tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, hao tổn sự nghiệp, thanh danh, thậm chí sa ngã vào hố sâu tội lỗi mà cũng không ngờ. Vậy vấn đề chọn bạn rất trọng hệ và cần thiết. Ta có thể vì bạn mà hư, thì ta cũng có thể vì bạn mà nên, tùy sự lựa chọn của ta.

https://tieulun.hopto.org

Đây là một sự thật mà cổ kim hiền thánh đều công nhận.

Chọn ai bây giờ để kết giao? Chọn những người quen sống trong tình hòa nhã, không giận, không tham, xa chốn phù hoa mà gần nơi đạo đức, lòng trong như nước suối, trí rảnh như chim ngàn. Tiêu biêu cao nhât cho hạng người đáng gân này là ngững bậc chơn tu thật đức mà đoàn thể có cái tên là **Tăng già**. Gần được những vị tu sĩ này, tâm hồn ta sẽ cảm theo mà trong sạch, thói tranh chấp của chúng ta sẽ vì tánh hiếu hòa của các ngài mà tiêu tan, cuộc đời giải thoát của các ngài sẽ làm ta thức tỉnh mà lần hồi cởi bỏ những xiềng xích, gông cùm, do thành kiến của xã hội, tập quán của thế tình và quan niệm si mê của tự ta đã rèn đúc để trói buộc thân tâm ta. Nguyên tắc chọn bạn ấy nằm trong cái **Quy y thứ ba là "Quy y Tăng"**

2/ Nguyên tắc thứ hai là vấn đề sống hợp với luật Thiên nhiên. Xin quý vị chớ vội ngộ nhận ý tôi. Ba chữ "Luật thiên nhiên" tôi dùng ở đây là quyền biến mà dùng để chỉ cái Lương Khải Siêu tiên sinh gọi là công lệ hay nhà khoa học gọi là định luật. Những công lệ hay định luật ấy chi phối muôn sự muôn vật mà không bị một ai chi phối hay tạo thành, do đó tôi tạm nói là thiên nhiên.

Vì chúng sinh không biết muôn sự, muôn vật ở

https://tieulun.hopto.org

đời, tuy có cái danh sơn hà, địa hải, cầm thú, thảo mộc, hay ông Giáp, bà Ất tất cả đều là giả danh, đều hoàn toàn không thật có, cho nên Phật dạy: Cái mà thế tình lầm gọi là "ta" chỉ là thân vật chất kết hợp với tình cảm, tư tưởng, tri thức, v.v... mà thành. Phân tích những cái kết hợp ấy ra, đố tìm thấy cái "ta", khác nào cái củ hành kia, một khi các bẹ đã bị lột hết rồi, thì ngoài cái trống rỗng ở trung tâm, còn gì là củ hành? Ai biết được cái trống rỗng của "củ hành người" sẽ tránh được tất cả những cái nhọc nhằn, đau khổ vì "ta". **Biết như thế là biết được cái công lệ "Vô ngã".**

Cũng vì lầm tưởng vạn vật là miên viễn, danh lợi là trường tồn, cho nên thế nhân mới không ngại để cho "phú quý trường trung dị bạch đầu". Tin vạn vật, danh lợi là thật có, nên đeo đuổi, là một cái lầm; tin chúng trường tồn bất biến, là một cái lầm khác to hơn, to cho đến nỗi răng long, má hóp mà vẫn không hay mình đã già. Lầm quên như thế là đốt cái định luật "Vô thường", nó biểu diễn từng giây, từng phút trước mắt ta.

Lại nữa, ai là người không sợ đau ốm, thế mà mấy ai chịu giữ vệ sinh hay tiết chế trong việc ăn uống. Cũng không ai là người không sợ cái chết sớm đến, nhưng lạ thay gần như không ai không đổ xô vào cửa ca lâu, tửu điếm. Cũng không ai không sợ tù tội, thế mà khi lòng tham, lòng sân, lòng si nổi dậy,

https://tieulun.hopto.org

dễ mấy ai giữ mình đừng phạm phép nước lệ quan. Tóm lại, ai cũng sợ hưởng cái quả không hay, mà rất ít người biết tránh gây cái nhân không tốt, **chỉ vì còn mê muội về cái định luật "nhân quả bất di, bất dịch"**.

Còn nhiều luật thiên nhiên khác nữa, nhưng thiết nghĩ biết được bao nhiêu đó đã khá đầy đủ cho cuộc sống hằng ngày. Biết và sống đúng với những định luật vừa kể là **"Quy y Pháp", cái quy y thứ hai của con nhà Phật.**

3/ Nguyên tắc thứ ba là trở về với Ánh sáng. Những nhầm lẫn vừa kể ở hai đoạn trước, một khi vạch ra không ai không nhận là đúng. Mà hễ nhận là đúng thì phải nhận luôn rằng trước kia mình đã sống trong mê muội, dui mù. Điều cần thiết bây giờ phải xoay lưng với cái tối tăm đã từng làm cho chúng ta sai đường lạc lối, mà quay về với nguồn Ánh sáng, nhờ đó mà chúng ta thấy đâu chơn đâu giả, đâu là hạnh phúc chơn thật, đâu là khổ đau trá hình, đâu là giải thoát tự tại, đâu là giam cầm hệ lụy. Nguồn Ánh sáng ấy độc nhất vô nhị, vì nếu "nhựt nguyệt tuy minh, nan chiêu phúc bôn chi hạ", trái lại ánh quang minh kia không đâu không soi thấu, dầu là những nơi thâm sâu kín đáo nhất của tâm hồn con người. Do đó mà có cái danh hiệu là "Siêu Nhựt Nguyệt Quang". **Quay về và sống trong Ánh sáng ấy là**

https://tieulun.hopto.org

“Quy y Phật”, cái quy y thứ nhất của hàng Phật tử.

Phải hiểu Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng là ba lời thệ nguyện lớn của người nhập môn cầu Đạo, hay để nói theo quan niệm tôi, **của người muốn chết với đời sống cũ, để sinh sang một đời sống mới.** Tiếp theo lời thệ nguyện ấy, phải có một cuộc đại cách mạng xảy ra trong thân tâm người Phật tử, tức là trong tư tưởng, lời nói, việc làm, bằng không thì chưa phải là người đã thật quy y. Nếu sau quy y, trong vòng năm bảy tháng mà những bạn tiểu nhơn rượu tối trà trưa còn đến gõ cửa, nên biết rằng trong nhà mình chưa có người quân tử tiết tháo, và như thế thì mình chưa thật “Quy y Tăng”. Hoặc đứng trước một cái lợi,

https://tieulun.hopto.org

dù chánh, dù bất chánh, mà lòng mình còn bồng bột, trước một cái chết mà lòng mình còn đau khổ, hoặc muốn tránh cái quả bất thiện mà lại cố tình gây cái nhân quá ác... thì nên biết rằng mình đã trái với cái "Quy y Pháp". Hoặc xúc sự mê muội, như thấy sắc động lòng, thấy tiền chóa mắt, lấy buồn làm vui, lấy khổ làm sướng, như thế chưa phải là "Quy y Phật".

Nhưng từ nguyên tắc đến thực hành, con đường không phải gần và không khó khăn, vì vậy Đức Từ Phụ mới bày vẽ cho chúng ta năm điều kiện hay phương tiện giúp chúng ta tiến bước dễ dàng. Năm điều ấy là "Ngũ giới" mà mỗi chúng ta điều biết. Đó là bức rào kiên cố để giữ người quyết tâm qua cầu sanh tử khỏi lọt xuống ngọn "ái hà thiên xích lãng", đó là thầy chỉ đường chơn chánh cho những ai muốn lìa "khổ hải vạn trùng ba" để lên bờ Đại Giác.

Như trên đã trình, Phật giáo quả là một thuật sống thần diệu, nếu chúng ta chưa hưởng được phần nào những cái êm đẹp, cao cả thảnh thơi của lối sống ấy, chúng ta nên tự trách mà đừng đổ lỗi cho Phật giáo. Chúng ta phải hết lòng tin tưởng ở cái hiệu lực của thuật sông đó, và cương quyết trì chí thực hành cho đến kết quả. Phật không nói ngoa với chúng ta đâu.

(Bài giảng ở Khánh Vân Nam viện ngày 26-4-1959)

https://tieulun.hopto.org

TAM ĐẠI CHÂN LÝ CỦA PHẬT GIÁO

Pháp sư DIỄN BỒI

Hôm nay, xin bàn luận về vấn đề:
"Tam Đại Chân lý của Phật giáo hay là Tam Pháp ấn".

Đã hơn 2.500 năm về trước, Đức Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết Phật pháp, từ trước đến nay Phật pháp được lưu truyền trong một thời gian khá lâu dài và đã chiếm được một địa vị to rộng trong không gian.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng từ ấy đến giờ, bản chất của Phật giáo có biến đổi ít nhiều; vì vậy mà trên thế gian ngày nay có nhiều Phật pháp tương tự được lưu hành mà không phải là Phật pháp chơn thực. Chúng ta tu học Phật pháp, cần phải phân biệt rõ rệt. Nếu lấy Phật pháp tương tự làm Phật pháp chơn thực, đã không bổ ích cho ta mà còn có hại nữa. Muôn phân biệt Phật pháp tương tự và Phật pháp chơn thực, ta lấy chi làm tiêu chuẩn, làm mực thước?

Về vấn đề này, Đức Phật đã ban cho chúng ta một chỉ thị tiêu chuẩn là TAM PHÁP ẤN, để ấn chứng mọi hình thức Phật pháp. Đại phàm được hòa hợp với TAM PHÁP ẤN là Phật pháp chơn thực, không hòa hợp với TAM PHÁP ẤN là Phật pháp tương tự.

Vấn đề này có tính cách trọng yếu, cho nên chúng tôi xin đem TAM PHÁP ẤN, tức là Tam Đại Chơn Lý của Phật pháp để bàn với chư vị. Một khi nhận thức chính xác Tam Đại chơn lý này, bất luận ai nghe thuyết pháp, chư vị sẽ xét rõ và phân biệt được thật giả khỏi bị sai lầm.

Vừa đến Việt Nam tôi đi lễ Phật, đến tại một ngôi chùa nọ, nhằm lúc các thiện nam tín nữ đương lễ Sám hối, trong ấy có một ông lão lại tụng kinh Quan Thánh Đế Quân. Một chặp sau, ông đến thăm tôi, tôi dùng lời nói dịu dàng bảo ông lão: Quyển

https://tieulun.hopto.org

kinh mà cụ tụng khi nãy không thuộc về Kinh điển nhà Phật. Chúng ta là đệ tử của Phật không ai tụng kinh này, tốt hơn là tụng kinh Kim Cang, kinh A Di Đà, hay là Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm kinh. Ông lão đáp lại rằng: Lời nói của pháp sư rất đúng, ngặt vì tôi tụng kinh này đã trót hai mươi ba năm rồi, không thể không tụng nữa.

Chư vị nghĩ xem, một người đi lầm đường, đã biết mình lầm đường, mà không chịu đi qua con đường chánh, thực rất nguy hiểm. Người tu học Phật pháp từ ban đầu không nên có những sai lầm như thế.

https://tieulun.hopto.org

Về TAM PHÁP ẤN, nhiều người có thường thức về Phật pháp đều biết được ít nhiều. Đó là **Chư hành Vô thường, Chư Pháp Vô Ngã, Niết Bàn Tịch Tĩnh,** nhưng bao nhiêu người hiểu rõ ý nghĩa của ba danh từ này, vậy hôm nay tôi xin đem ra cùng chư vị giảng giải sơ lược qua.

Trước hết cần giải nghĩa chữ **Ấn** trong TAM PHÁP ẤN. Ấn là Ấn khả hoặc Ấn trì quyết định. Chúng ta do nguyên tắc của Tam Đại Chơn lý để quán sát Phật pháp, nếu được tương ứng với tam Đại Chơn lý này, thì ta nhận cho là Phật pháp. Về điểm này tôi thiết nghĩ mỗi người đệ tử của Phật nên ghi nhớ chắc chắn và nắm giữ được thiết thực, rồi mới từ bước một nhắm con đường lớn của Chơn lý mạnh mẽ đi tới; như thế mới thu được lợi ích của Phật pháp, mà không sợ bị lầm lạc.

Phật pháp là Chánh đạo, rất mong cho mọi người noi theo Chánh đạo đi tới mục đích tự do và giải thoát sanh tử. Vì vậy mà đối với sự tu học Phật pháp, TAM PHÁP ẤN rất là trọng yếu vậy.

1/ CHƯ HÀNH VÔ THƯỜNG: Hành nghĩa là thiên, lưu, dời đổi, biến động. Vạn hữu chư pháp, nhỏ từ hạt bụi, lớn đến vũ trụ, không có vật nào không ở trong cuộc biến hóa luôn luôn, ta muốn một vật nào đừng biến đổi thì không thể được. Sao gọi là

https://tieulun.hopto.org

vô thường? Những vật hữu tình và vật vô tình đều có cái sắc tướng Sanh và Diệt. Cũng như ta nói tồn tại (hiện có ở đó - existence) sẽ trở về tiêu diệt.

Tìm hiểu được chư pháp đã sanh rồi phải tiêu diệt, ta sẽ hiểu rõ cuộc biến hóa không phải thình lình mà có, cuộc biến hóa đó âm thầm, dời đổi, biến hóa luôn luôn không có giờ khắc nhất định. Chăng những sự vật mà ta thấy tồn tại trong một thời gian lâu dài, những sự vật biểu hiện trong một chớp nhoáng của Sanh, Diệt cũng biến hóa nữa. Phật pháp bảo: "Nhứt kiến bất khả ti kiến". Cái gì mà ta đã thấy một lần rồi, thì ta không thể thấy lại y như vậy được. Bởi vì những gì mà ta đã thấy trong nháy mắt, ta thấy lại một lần nữa, ta tưởng vẫn y nguyên cái vật ấy, nhưng trong thực tế, vật ấy đã biến đổi mấy lần rồi, không còn cái hình dạng mà ta đã thấy được ở lần thứ nhất.

Vạn hữu chư pháp ở trong vũ trụ đều do sự hòa hợp của bốn thứ chất lớn (địa, thủy, hỏa, phong) làm thành ra. Phàm vật chi do bốn thứ vật chất lớn này hòa hợp làm thành ra, từ đầu chí cuối nhờ sự thành hình lẫn nhau mà được tồn tại, rồi cũng vì sự biến hóa lẫn nhau mà bị tiêu diệt; những vật ấy đều không có tính **thường trú.** Cái hiện tượng của sự Sanh, Diệt vô thường, thành ra hình dạng của một cái bánh xe ảo mộng, quay tròn không dứt, cũng như

https://tieulun.hopto.org

nước đặc lại là tuyết, là băng, rồi tuyết, băng tan ra lại thành nước. Một vật to lớn hay nhỏ bé cũng biến hóa như thế. Khoa học ngày nay đã phát minh ra hạt nguyên tử (atome), nội tại của hạt nguyên tử vẫn vận động, biến đổi không ngừng.

Phật pháp nói "Lân hư trần" (atome) do duyên tạo thành, nó biến hóa vô thường, đến khi nghiệp lực dứt đi, nó sẽ theo cái nghiệp mà tiêu diệt.

https://tieulun.hopto.org

Ở Ấn Độ khi xưa, có thứ ngoại đạo nhìn nhận Lân hư trần lớn không đầy mười phân khối, hình tròn mà **thường trú.** Đến ngày thế giới mạt kiếp, muôn vật đều bị tiêu diệt, chỉ có Lân hư trần vĩnh viễn ở rải rác trên không mà không biến hóa, không tiêu diệt. Tư tưởng này rất giống lý luận nhận cho vật chất không bị tiêu diệt.

Phật pháp phủ định triệt để cái tư tưởng **thường trú** không tiêu diệt này. Trái lại, Phập pháp cho rằng phàm hễ tồn tại ắt phải tiêu diệt. Sanh, diệt là cuộc biến hóa, có chi gọi là **thường trú.** Nói về sanh mạng của hữu tình, mỗi sanh mạng đều biến đổi không ngừng, giống như những làn sóng trên mặt biển, không giờ khắc nào không xao động, đó là sự chứng thực của các nhà khoa học hiện đại.

Nói về cuộc biến hóa của sanh mạng, trong kinh Lăng Nghiêm, A Nặc Vương (Prasenajet) vua nước Ba Tư (Prese) có nói rõ rệt.

Khi đem vấn đề này bàn với Đức Phật, A Nặc Vương đã 62 tuổi; về vấn đề cuộc sống vua đã thể nghiệm được nhiều rồi.

Đức Phật hỏi vua: *"Thân thể của Ngài hiện thời đây có phải đã lần hồi suy nhược chăng?"*. Vua đáp: *"Mới xem qua thì hình như còn cường tráng, kỳ thực thân thể của tôi đã lần hồi hao mòn, và nó sẽ biến ra hư nát"*. Đức Phật hỏi tiếp:

https://tieulun.hopto.org

"Hiện giờ thân thể của Ngài chưa có biến hoại, cớ sao Ngài biết nó sẽ bị tiêu diệt?" - "Vâng, mặc dầu chưa thấy hao mòn, nhưng tôi quan sát tỉ mỉ, thấy rõ cái sanh mạng của tôi đây, mỗi giờ, mỗi khắc nó biến đổi không ngừng, rồi sau đây nó sẽ tiêu tan như bị lửa đốt thành tro vậy". Đức Phật lại hỏi: *"Tuổi tác của Ngài đã cao, thân thể lão nhược, vậy mà diện mạo của Ngài sánh với khi còn trẻ thì thế nào?"*. Vua đáp: *"Làm sao so sánh được, lúc còn trẻ da mặt của tôi mịn màng, trơn bóng, bây giờ đã già rồi, sự tổ chức về sinh lý đã biến đổi rất nhiều, hình dung phải tiều tụy hơn, tinh thần bạc nhược, tóc bạc, da nhăn, gần đến ngày phải chết mất"*. Đức Phật nói: *"Có lẽ sự biến đổi của thân thể và dung nhan của Ngài đã trải qua nhiều ngày tháng thì phải?"*. Vua đáp: *"Quả thực vậy, không phải trong một ngày, một giờ, mà cuộc biến đổi nó từ từ đi tới một cách âm thầm không cảm thấy được. Lẽ tự nhiên, năm 20 tuổi tôi là một thanh niên cường tráng, nhưng gương mặt lúc ấy không so sánh được với tuổi còn thơ ấu, đến khi 30 lại không sánh được với tuổi 20. Bây giờ đã 62 tuổi, nếu sánh với lúc 50 tuổi thì kém khỏe mạnh hơn"*.

Đó chúng ta nên xét cho kỹ, cuộc biến hóa của sanh mạng không phải trong một ngày, một tháng mà

https://tieulun.hopto.org

từ giây, từ phút, từ chập, từ hồi, từ sát na không dứt vì vậy cái sanh mạng này có ngày phải tiêu diệt.

Cuộc diễn hóa Sanh, Diệt của sanh mạng, của giống hữu tình và khí giới vô tình là thiên biến vô thường, đó là sự thực ở thế gian, mà cũng là chơn lý của chư pháp, không ai phủ nhận được, nếu có ai nhìn nhận thê gian là **Thường trú,** thì người ây sai lầm vậy. Muốn làm cách nào để tìm **Thường trú Chơn thực** trong vạn hữu chư pháp là không thể được.

Dầu muốn, dầu không, cái sanh mạng con người nhắm cõi chết đi tới. Sanh sống thêm một ngày là đã gần cái chết một ngày. Khi mà chúng ta bắt đầu có cái sanh mạng, thì cũng như chúng ta thọ lãnh một cây đèn sáp mà không rõ dài hay ngắn, chúng ta chỉ biết cái sanh mạng chúng ta hao mòn như ngọn đèn thắp sáng, đến lúc đèn tàn mới thôi. Sự vô thường của sanh mạng đã bày tỏ rõ rệt. Tục ngữ có câu: "Ruộng dâu hóa biển", tức là trong thế gian chẳng có chi là mới mẻ cả, cho nên Đức Phật dạy chư hành vô thường là một chơn lý đích xác vĩnh viễn vậy.

Nếu ta thể nhận có chơn lý chư hành vô thường được xác thực, thì cái sanh mạng giòn rã này không làm cho ta còn lưu luyến gì ở trên thế gian nữa. Có nhiều người vẫn lưu luyến cuộc sanh sống trong thế gian là vì họ không hiểu rõ lý lẽ của Vô thường, cho

https://tieulun.hopto.org

nên lòng tham muốn vật này, món nọ và hy vọng những vật ấy sẽ về tay họ. Lúc chưa được thì cầu cho có được, đến khi có được rồi lại cầu cho nó đừng rơi mất đi, luôn luôn cố cầu cho được theo ý muốn của mình, vì thế mà khổ đau vô cùng.

Vả lại, Vô thường là nguồn gốc của khổ đau, đó là ý nghĩa của câu: Vô thường là khổ. Nhứt thiết khoái lạc và yên ổn đều biến đổi không ngừng. Mới được vừa lòng, đẹp dạ, bình an, thơ thới thì rồi không giữ được những cái ấy lâu dài, rốt cuộc phải tiêu tan, mất đi. Bất luận là cuộc an nhàn, yên ổn, thỏa mãn thế nào cả thảy đều nhắm cái cuối cùng tiêu diệt đi tới không ngừng. Hễ có sanh thì có tử, có trẻ trung tất nhiên phải có già nua, có thạnh phải có suy, do đó mà ta phán quyết cho vì vô thường nên khổ đau.

Chúng ta tu học Phật pháp cần phải nhận ra Vô thường một cách thiết thực.

2/ CHƯ PHÁP VÔ NGÃ: **Ngã** nghĩa là tự do, tự tại, được làm chúa tể và chi phối tất cả.

Nếu trong vạn hữu chư pháp có được một vật như vậy, thì tất nhiên chúng ta thừa nhận cho là có **Ngã (ta)**, nhưng sự thực căn bản không thể có được, ta nhận lầm có Ngã thì ta là điên đảo

Vạn hữu chư pháp bất luận là kẻ hữu tình và khí giới vô tình, cả thảy do các điều quan hệ kết hợp

https://tieulun.hopto.org

nhau làm thành ra, lìa bỏ các điều quan hệ, thì vật chi cũng không có, vì vậy mà Đức Phật bảo **Chư Pháp Vô ngã.**

Chúng ta mắt thấy cả thảy sự vật, hình như có mà Phật pháp cũng không phủ nhận sự tồn tại của nó, nhưng đó là **giả Có** của duyên khởi mà chăng phải thực có Tự tính. Ta thử đứng vào một pháp nào để phân tích, ta sẽ biết được cái tính vô ngã của pháp.

https://tieulun.hopto.org

Duyên khởi vô ngã là tông bản của Phật pháp. Về điểm này Phật pháp không giống các học thuyết và tôn giáo ở thế gian.

Người tu học Phật pháp không nắm được lý Duyên khởi, Vô ngã của Phật pháp thì không hiểu được cái chơn chánh của Phật pháp, ta phải nhận thức rõ rệt vá thiết thực cái pháp ân Chư pháp Vô ngã.

Dưới đây tôi xin đem ra **Nhơn và Pháp** hai phương diện để hiển thị rõ rệt **Vô ngã.**

Trước hết nói về **Nhơn vô ngã.** Cái sanh mạng thể mà người thường cho là **Ngã** và chấp trước rất kiên cố. Bất luận làm việc gì đều lấy **Tự Ngã** làm xuất phát điểm, lấy **Tự Ngã** làm trung tâm, đối với **Ngã** có lợi ích thì làm, không lợi ích thì không làm, trăm phương ngàn kế để duy trì **Tự ngã,** vì vậy mà trên thế gian giữa người và người thường hay sanh ra tranh chấp, các điều tranh chấp đều do **Tự ngã** mà ra. Và cũng vì có cái quan niệm **Tự ngã**, **Tự ngã** đã được sanh tồn trên thế gian, ai ai cũng muốn cho Tự ngã được sung túc, phát triển **Tự ngã**, lấy **Tự ngã** của ta chi phối nhứt thiết trên thê gian, cho nên đã nảy sanh ra bao nhiêu vấn đề, nhiều chừng nào càng khó giải quyết.

Chúng sanh chấp trước, mà không biết giác ngộ, thế nào cũng cho có **Tự ngã.** Vì **Tự ngã** chừng nào,

https://tieulun.hopto.org

Tự ngã càng không được thỏa mãn. Mới được vật này, lại muốn thứ khác hiềm vì cả thảy sự việc trên thế gian không qui hết về mình, cho nên con người ở thế gian bôn ba, lo lắng để phụng sự **Tự ngã**, sức lực của chúng ta đem ra phục vụ cho **Tự ngã** thực là to tát.

Ai nây vì **Ngã** mà lo lăng cả ngày đêm, nêu thực có **Ngã** thì đáng cho ta cực nhọc lo lắng, nhưng không thể có được **Ngã**, có lo lắng, lăn lóc cho lắm cũng hoài công.

Tại sao chúng ta biết được sanh mạng không có **Ngã (Ta)**. Sanh mạng của kẻ hữu tình do Ngũ uẩn tạo thành. Trong năm yếu tố lớn (Phong: Air atome, Hỏa: Agni atome, Địa: Terre atome, Thủy: Eau atome, Tinh thần: Activite mentale), nếu ta thử đem một yếu tố nào ra cũng không đại diện cho **Ngã**, còn nói gì các yếu tố khác thì tất nhiên không thể gọi là **Ngã.**

Ngã (ta) phải có một cơ thể riêng biệt. Cái sanh mạng thể đã là sự tổ hợp, tự nhiên không được gọi là **Ngã**. Vả lại, **Ngã** phải vĩnh viễn, còn sanh mạng thể là Vô thường. Trong nội tại của Vô thường, sanh mạng thể làm sao có Ta thực mà đã là Ta thì phải có lực lượng làm chúa tể để chi phối tất cả.

Sanh mạng thể của kẻ hữu tình, bất luận là nhục thể hay là tinh thần đều không có năng lực và tác dụng

https://tieulun.hopto.org

thì làm sao chấp cho có **Ngã**.

Đức Thích Ca Mâu Ni đã thông đạt được sâu xa không có **Tự ngã**. Ngài đặc biệt lấy **Vô ngã** để khai thị chúng sanh, chúng ta nên nhận lời dạy **Vô ngã** của Đức Phật.

Bây giờ đây xin nói đến **Pháp Vô ngã**. Pháp là khách quan của Vạn hữu chư pháp, bao nhiêu pháp được tồn tại đều do **Duyên** sanh ra, đã là Duyên thì **Không, Vô tự tánh,** không có Tự tánh thực cho nên gọi **Chư pháp vô ngã.**

Chúng ta thử cử ra một pháp nào đó, cái tánh tồn tại của nó không được thuần túy, vì pháp do các điều quan hệ mới được sanh ra. Ví như một ngôi nhà, ta thử tìm cái tánh thực tại của nó, không thể có được, đã không có tánh thì là **Không** mà cũng **Vô ngã.** Nhưng ta không thể nói không có ngôi nhà do **Duyên khởi Giả có**, vẫn đứng ngay trước mặt ta.

Nhiều người không hiểu ngôi nhà là **Giả có**, không thực, nên cố chấp cho có thực, bèn muốn chiếm lấy làm của mình, rồi đến khi ngôi nhà này bị phá hoại, hoặc bị cháy tiêu, liền cảm thấy khổ sở vô cùng. Đó là chúng sanh điên đảo, thực ra Chư pháp đều như ảo mộng, như hóa sanh, cớ sao chấp cho là Có.

Chẳng những chúng sanh chấp trước chư pháp là thực có mà nhiều người cho **Ngã** không có mà

https://tieulun.hopto.org

pháp lại có.

Cái sanh mạng Tự ngã do Ngũ uẩn hợp thành ra lẽ tự nhiên là không có, nhưng ta không thể cho yếu tố của Ngũ uẩn là không có, nếu không có Ngũ uẩn thì lấy gì tổ hợp cái Tự thể của Sanh mạng; thì cũng như, cây, ngói, đá, gạch làm thành ngôi nhà không có thực tánh, mà nêu ta nói những nguyên liệu ây đều không có, thì ngôi nhà lấy chi mà có được.

Nơi đây Đức Phật gọi **Ngã Không** mà **Pháp Có**. Sự thực chẳng những Ngã là Không mà chư pháp, và Ngũ uẩn tổ chức thành ra sanh mạng cũng **Không, Không Vô Tự tánh.**

Bởi vì, thế và xuất thế gian chư pháp chẳng có pháp nào không do sự quan hệ giữa các **Nhơn Duyên** tạo thành ra, mà pháp cũng là **Không.**

Trung Quán Luận nói: "Nhơn duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị **Không**".

Thập Nhị Môn Luận nói: "Nhơn duyên sở sanh pháp, thị tức vô tự tánh". **Duyên khởi tự tánh Không**, đó là luận đề căn bản của Phật pháp.

Chợn lý của chư pháp **Vô ngã** là một chơn lý rất trọng yêu trong Phật pháp.

Bắt từ thế gian sanh tử Vô thường nhắm xuất thế gian của Niết Bàn tịch tịnh đi tới, phải cùng chư pháp Vô ngã làm cây cầu liên lạc. Nếu không hiểu rõ cái tánh liên hệ của chư pháp Vô ngã thì không

https://tieulun.hopto.org

thể nào quán thông được thế gian sanh tử và xuất thế gian Niết Bàn. Có nhiều người thường hay thắc mắc về hai điều này là vì họ không hiểu được chư pháp **Vô ng**ã.

Chư pháp thông với nhứt thiết pháp, hữu vi và vô vi. Chư pháp hữu vi (những sự vật ở thế tục) vốn là Không, Vô ngã tánh. Chư pháp vô vi cũng là Không, Vô ngã tánh. Lấy lý lẽ Không vô tự tánh của hữu vi và vô vi để lý giải, tự nhiên thống nhất được Niết bàn thường trú và Sanh tử vô thường. Bởi vậy, điều cần thiết là phải thể ngộ được chơn lý của chư pháp Vô ngã.

Chúng sanh lưu chuyển trong sanh tử không có thể đột nhiên thốt ra khỏi vùng đau khổ. Chúng sanh không vượt qua cái biển cả Tam hữu (Dục hữu, Sắc hữu, Vơ sắc hữu, cảnh giới của sanh tử, có Nhơn, có Quả gọi là Hữu) là còn mắc cái bịnh chấp trước ấy. Thể ngộ chơn lý của chư pháp Vô ngã tự nhiên không còn bị khổ đau vương vấn mà được tự do, giải thoát.

3/ NIẾT BÀN TỊCH TĨNH: Niết bàn là mục tiêu cuối cùng của người học Phật đeo đuổi và yêu cầu. Chỉ có đi đến cái mục tiêu cuối cùng này, mới hoàn thành được công phu tu hành.

Nhưng chúng ta học Phật để làm gì?

Ví chúng ta cảm thấy cái khổ lớn về sanh, tử

https://tieulun.hopto.org

trên thế gian, ta mới cần tu học Phật pháp.

Vấn đề to tát nhất trong các vấn đề trên thế gian là vấn đề sanh, tử. Các vấn đề khác có thể giải quyết bằng phương pháp của thế gian, chỉ có đại vấn đề sanh, tử cần phải nhờ Phật pháp mới giải quyết triệt để được.

Phật pháp bảo giải thoát sanh, tử chẳng phải nói về cái sanh mạng hiện thực của ta được sanh sống luôn luôn, không chết, mà cũng không mong cho đời sau cái sanh mạng của ta không thể chết được. Phật pháp bảo cho ta những điều khổ bách chưa đến của sanh, tử sẽ không phát sanh ra nữa, mà ở trong đời này ta sẽ tìm được tự tại trong sự khổ bách.

https://tieulun.hopto.org

Niết bàn có thể tự chứng được trong hiện tại, không phải đợi đến đời sau.

Đức Thích Ca Mâu Ni thành Phật, chư Đại Thánh giả được chứng quả vị đều chứng được trong hiện sanh của họ.

Được tự giác cái giải thoát của sanh, tử trên thế gian này, bất luận là cứu cánh ở nhân gian hay là cứu cánh ở thiên thượng, Cực lạc đều gọi là Niết bàn.

Cảnh giới Niết bàn ra sao thực chất khó dùng lời nói để miêu tả cho được. Không chứng được Niết bàn tất nhiên không hiểu đạt được mà cho đến khi chứng Niết bàn cũng không có thể hiểu đạt. Trừ ra diệt hết các khổ đau thì chứng được Niết bàn.

Bởi vậy, Niết bàn không cho ta tưởng tượng được là ra sao, mà dùng lời nói cũng không thể tuyên bố ra được. Còn nếu ai bảo Niết bàn là thế nào, đó chẳng qua là hí luận.

a/ Niết bàn Tịch Diệt: Diệt tất cả khổ và nhân khổ.

b/ Vô lượng, vô số, thậm thâm, quảng đại

Phật pháp Khi luận nói: "Thích tôn đối với Niết bàn, ngoại trừ nói rõ phiền não, nghiệp khổ không phát sanh ra, Ngài lấy Vô lượng, Vô số, "Thậm thâm Quảng đại" để hình dung. Thậm thâm, Quảng đại, vô lượng, vô số tức là **Pháp tánh Không tịch,** đó là

https://tieulun.hopto.org

ở trên siêu danh tướng số. Theo giải thuyết này, chúng ta biết rõ Pháp Tánh Không Tịch, tức là Tịch Tĩnh Niết bàn.

Niết bàn vốn có ý nghĩa tiêu tan mà cũng có ý nghĩa là An Lạc, Tự Tại, tức là tiêu trừ đau khổ mà được tự do, tự tại. Trong thế tục có người ăn uống no say, vỗ lấy bụng mình nói "đây là Niết bàn chớ còn đâu nữa?". Niết bàn không phải là chết mất hay là no say.

Chương thứ ba của Trung Quán luận nói: "Niết bàn của Phật dạy là chỉ rõ cho ta sự giải thoát được tất cả rối loạn phiền não, ràng buộc mà đi đến cảnh giới an ninh, bình an, hòa hảo, giải phóng.

Cảnh giới giải thoát tự tại là hoàn thánh chính giác của Phật giáo, nội dung được phong phú, sung túc đầy đủ, tức là giải thoát được ngu, si là nguồn gốc của sanh, tử mà có được trí tuệ để làm căn bản cho sự giải thoát.

Niết bàn cũng gọi là Vô vi, Vô sanh, (Vô trú, Vô diệt). Đức Phật gọi hữu vi là tất cả trên thế tục, tức là do **Hoặc, Nghiệp** cảm tạo thành ra.

Sự sanh diệt của động loạn tương đối ràng buộc là tính chất căn bản của Hoặc nghiệp. Phá tan được phiền nhiễu sai biệt, ràng buộc của sanh, diệt của Hữu vi được vào cảnh giới mà ta không có thể lấy

https://tieulun.hopto.org

chi hình dung được, không có thể gọi cho một tên chi được, đó là bất sanh, bất diệt, Vô vi Niết bàn.

Tam đại chơn lý của Phật giáo đã được giải rõ trên đây. Dựa theo phương diện tam đại chơn lý, ta có thể thấy được đặc tính của Phật pháp, ta có thể phân biệt Phật giáo với các tôn giáo khác.

Mặc dâu sự giải thích Tam đại Chơn lý có khác nhau, nhưng về phương diện chơn lý vốn không sai biệt, bởi vì chơn lý có một mà thôi. Chẳng qua là để khai hiển Không tánh cho nên Vô thường là tức Không của Vô thường, Vơ ngã là tức không của Vô ngã, Vô sanh là tức không của Vô sanh.

Nhứt thiết đã là tức không mà có, do đó mà lý lẽ của Tam Đại Chơn Lý - Vô thường, Vô ngã, Vô sanh đều chung cùng một **Pháp Tánh Không**, trên căn bản giữa ba Chơn lý ấy không có sự sai biệt nhau.

Tam Đại Chơn Lý của Phật Pháp có **Chơn Thực Tánh** của nó, có **Thực Tiễn Tánh** của nó, ta có thể nói ý nghĩa trọng yếu của Tam Đại Chơn Lý bao hàm toàn thể Phật Pháp.

Trích Tạp Chí Từ Quang
Năm thứ XI – Số 117-118
Tháng 10 và 11 năm 1961 (P.L 2505)

https://tieulun.hopto.org

KỶ NIỆM

PHẬT ĐẢN SINH

Pháp tử TÁT BÀ HA

Nơi Tây Trúc Thích Tôn xuất thế
Lâm Tỳ Ni Thái tử đản sinh
Chín rồng phun nước tắm mình
Bảy sen đỡ bước tôn vinh cát tường.

Ban rải đạo mầu đi muôn hướng
Lưu truyền vạn thuở ánh từ dương

https://tieulun.hopto.org

Chúng con ngộ lý vô thường
Xuất gia nguyện thoát con đường tử sinh.

Quyết lòng tu độ mình giải thoát
Học và hành để phát huệ tâm
Tam thừa giáo điển nghiên tầm
Lục thời tụng niệm nảy mầm phước duyên.

Nguyện thoát ly sống đời tỉnh thức
Cầu Phật thừa gắng sức công phu
Dốc lòng vì một chữ tu
Viên tròn hạnh nguyện đền bù tứ ân.

PHẬT XUẤT GIA

Ca Tỳ La Vệ một sáng lành
Thái tử dạo chơi bốn cửa thành
Quan sát tận tường bao thống khổ
Số phận Già, Bệnh, Chết bủa quanh.

Trở về trăn trở biết bao đêm
Nghĩ suy chân lý cứu nhân sinh
Cung điện lầu son đâu thoát khổ
Chi bằng tìm đạo chốn rừng xanh.

https://tieulun.hopto.org

Giữa đêm giã biệt vợ con xinh
Lìa bỏ phụ vương với quốc thành
Trên lưng Kiền Trắc cùng Xa Nặc
A Nô Ma, gửi lại tóc xanh.

Dấn bước rừng sâu chỉ một mình
Học câu thiên định dứt vọng tình
Đổi áo thợ săn nguyền khổ hạnh
Quyết tìm nẻo đạo cứu chúng sanh.

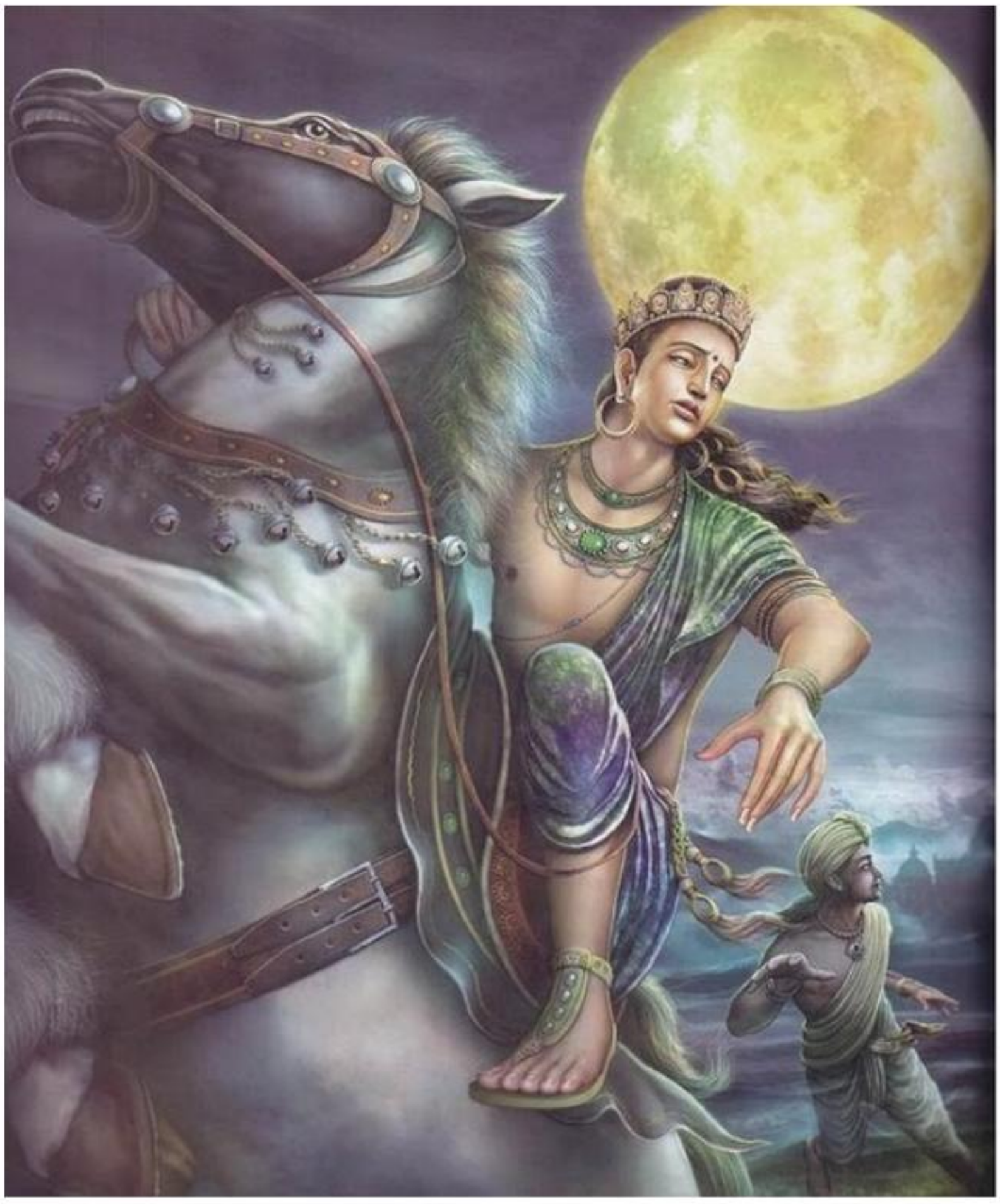

https://tieulun.hopto.org

Chiến đấu vạn ma của não phiền
Vững lòng nội chướng phá bao phen
Không làm gục ngã tâm cầu đạo
Con đường giải thoát đoạn muôn duyên.

Ngài ngộ luân hồi chăng đâu xa
Buồn vui ham muốn tự nơi ta
Khổ hạnh nào tìm ra giải thoát
Định, Trí cân bằng, Tuệ phát ra.

Sông Ni Liên tắm gội tỉnh thần
Thọ bát sữa dê Mục nữ dâng
Cội Bồ đề phát lời đại nguyện
Nếu không thành đạo chẳng đứng lên.

PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Xứ Câu Thi Na dừng chân du hóa
Thọ Thuần Đà tối hậu cúng dường
Rừng Sa La song thọ làm giường
Thuyết kinh Di Giáo chỉ đường mai sau.

https://tieulun.hopto.org

Trăng tròn soi tỏ giữa đêm trường
Tăng đồ tứ chúng khắp sầu thương
Chúc lụy nhân thiên giờ nhập diệt
Tam thiên chấn động phút vô thường.

Ứng thân để lại cõi Sa Bà
Pháp thân thường trú cõi hằng sa
Đại bát Niết bàn vô sở trụ
Hiển thị sanh tử lẽ vô thương.

Trà tỳ xá lợi Phật Niết bàn
Kim thân ứng tích phóng hào quang
Ba cõi Phù đồ xây tưởng niệm
Chín phương tháp Phật dựng lòng tin.

https://tieulun.hopto.org

Bốn mươi chín năm thuyết pháp
Hơn ba trăm hội đàm kinh
Độ thế gian giác ngộ mê tình
Tám mươi tuổi thế, tử sinh vô thường.

Nhớ lời Chúc lụy buổi sau cùng
Ai Thây nương cậy ở chúng trung
Phật dạy Ba la đề mộc xoa giới
Làm Thầy dẫn lối để quy tùng.

Hôm nay kỷ niệm Phật niết bàn
Chúng con kính nguyện dưới đài sen
Cung thừa di giáo lời Phật dạy
Tinh tấn cùng tu học đạo vàng.

https://tieulun.hopto.org

LỜI DI HUẤN SAU CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

HOANG PHONG

Dưới đây là tóm tắt những lời dặn dò cuối cùng của đức Phật. Thật ra đức Phật đã đau yếu từ ba tháng trước và đã khởi sự dặn dò người đệ tử thân cận nhất là A-Nan-Đà. Phật bảo A-Nan-Đà tập họp các đệ tử để nghe giảng và thông báo trước sự tịch

https://tieulun.hopto.org

diệt của mình. Lúc ấy, đức Phật đã 80 tuổi. Trong những tháng cuối cùng, đức Phật gầy gò và mệt mỏi, nhưng vẫn đi thuyết giảng như thường, tuy không còn đi xa được nữa. A-Nan-Đà xin Phật hãy tĩnh dưỡng trong những ngày còn lại, nhưng Ngài bác đi và dạy rằng:

"Thân ta tuy có kém mạnh khoẻ, nhưng lòng từ bi của ta, trí sáng suốt của ta không kém sút. Ta còn tại thế ngày nào thì ngày ấy không phải là một ngày vô ích".

Trong một khu rừng cạnh thị trấn Câu-thi-na (Kusinaga, còn viết là Kusinagara), ngày nay là một thị trấn nhỏ tên là Kasia, cách 50 cây số về phía đông tỉnh Gorakhpur, và cách 150 km về phía Bắc-Đông-Bắc Varanasi (Bénarès), Phật nằm nghỉ giữa hai gốc cây sa-la. Ngài tự gấp áo cà sa làm bốn, rồi nằm nghiêng về phía tay phải, đầu hướng về phía Bắc, mặt hướng về phía Tây, hai chân duỗi thẳng, chân này gác lên chân kia. Sau đó Phật ngỏ những lời cuối cùng với các đệ tử để nhắc lại một lần nữa tầm quan trọng của Đạo Pháp. Phật nhắc nhở các đệ tử phải hiểu rằng vị thầy của họ không phải là một nhân vật nào cả, dù đó là Phật, vị thầy đích thực của họ chính là Đạo Pháp. Phật cất tiếng và nhắn nhủ các đệ tử đang ngồi chung quanh Ngài như thế này:

"Này các đồ đệ, các con hãy tự làm đuốc để soi

https://tieulun.hopto.org

sáng cho các con, hãy trông cậy vào chính sức mạnh của các con; không nên lệ thuộc vào bất cứ ai. Những lời giảng huấn của ta sẽ làm ngọn đuốc dẫn đường cho các con, làm nơi nương tựa cho các con; không cần phải lệ thuộc thêm vào những lời giảng huấn nào khác nữa".

"Hãy nhìn vào thân xác các con, các con sẽ hiêu được rằng lạc thú lẫn đớn đau của thân xác cũng chỉ là cội nguồn chung của khổ đau, khi hiểu được như thế, các con sẽ không thể nào tự buông lỏng cho dục vọng chi phối các con".

"Hãy nhìn vào tâm thức các con, các con sẽ thấy cái tâm thức đó biến dạng không ngừng. Vì thế các con sẽ không thể nào tự buông rơi vào chính những ảo giác của tâm thức, để rồi tự duy trì những kiêu căng và ích kỷ do tâm thức tạo ra, nhất là khi các con đã hiểu rằng những xúc cảm đó nhất định chỉ mang đến khổ đau mà thôi".

"Hãy nhìn vào tất cả các vật thể chung quanh xem có vật thể nào trường tồn hay chăng? Có vật thể nào không phải là những cấu hợp sinh ra hay không? Tất cả sẽ biến hoại và phân tán. Các con chớ sợ hãi khi nhận thấy khổ đau cùng khắp mọi nơi. Hãy thấu hiểu những lời giáo huấn của ta, kể cả sau khi ta đã tịch diệt. Như thế các con sẽ loại bỏ được khổ đau, các con sẽ trở thành những đồ đệ thật

https://tieulun.hopto.org

sự của ta".

"Này các đồ đệ của ta, những lời giáo huấn ta giảng cho các con, các con đừng bao giờ quên và để cho mai một đi. Hãy gìn giữ chúng và nghiên cứu thực hành. Khi theo đúng những lời giáo huấn ấy, các con sẽ đạt được an vui".

"Những gì hệ trọng nhất trong những lời giáo huấn của ta là các con phải kiểm soát được tâm thức các con vượt qua các thèm muốn ảo tưởng. Hãy giữ cho thân xác đứng thẳng, tâm thức tinh khiết và ngôn từ chân thật. Nếu các con biết tự nhắc nhở là cuộc sống của các con chỉ là ngắn tạm, các con sẽ đủ khả năng loại bỏ mọi thèm khát và hung dữ đưa đến khổ đau".

"Nếu các con nhận ra được là tâm thức các con đang có xu hướng bám níu hay vướng mắc vào ham muốn, các con hay chận đứng sự cám dỗ đó. Các con phải làm chủ được tâm thức các con".

"Tâm thức có khả năng biến một con người thành một vị Phật hay một con thú do sự giác ngộ hay mê lầm. Vì thế, các con phải kiểm soát lấy tâm thức các con không đi lạc ra ngoài Chánh Đạo".

"Để có thể giữ đúng như lời giáo huấn của ta, các con hãy kính trọng lẫn nhau và đừng cãi vã. Đừng như nước với dầu xô đẩy lẫn nhau, mà hãy như nước với sữa hoàn toàn hòa lẫn vào nhau".

https://tieulun.hopto.org

Hãy cùng nghiên cứu với nhau, cùng giảng giải cho nhau, thực hành với nhau. Không nên phí phạm tâm thức của các con và thời giờ của các con trong sự cãi vả hay lười biếng. Hãy hân hoan đón nhận hoa thơm của Giác ngộ và hái lấy quả ngọt trên Đường Ngay Thật".

"Những lời giáo huấn ta ban cho các con là do nơi kinh nghiệm của chính ta, và chính ta đã noi theo con đường đó. Các con nên tuân theo những lời giáo huấn ấy và giữ đúng như thế dù phải gặp hoàn cảnh khó khăn nào. Nếu các con xao lãng, có nghĩa là các con chưa hề gặp được ta, cho dù trong lúc này đây các con đang ngồi bên cạnh ta vậy. Nhưng nếu ngược lại, các con thấu hiểu và đem ra thực hành những lời giáo huấn của ta, thì dù cho các con ở thật xa trong một chốn tận cùng của thế giới, nhưng cũng giống như các con đang ở bên cạnh ta trong lúc này".

"Hỡi các đồ đệ, phút cuối cùng của ta đã gần kề, phút xa lìa giữa ta và các con không còn bao lâu nữa. Tuy nhiên các con không nên than khóc. Sự sống là một sự đổi thay không ngừng và không có gì cản trở được sự tan rã của xác thân. Cái sự thực đó, ta đang chứng minh cho các con thấy ngay trên thân xác của ta, thân xác ta sẽ tan rã như một cỗ xe hư nát. Đừng than khóc một cách vô ích, trái lại các

https://tieulun.hopto.org

con phải hân hoan khi nhận ra được cái quy luật biến đổi ấy và hiểu được rằng sự sống của con người chỉ là trống rỗng mà thôi. Đừng cố gắng duy trì cái khát vọng phi lý, mong muốn những gì tạm bợ phải nhất định trở thành trường tồn".

"Con quỷ của những dục vọng thế tục luôn luôn tìm cách đánh lừa tâm thức các con. Nếu có một con rắn độc trong phòng, các con sẽ không thể nào ngủ yên nếu chưa đuổi được nó ra ngoài. Các con phải cắt đứt những mối giây ràng buộc của thèm khát thế tục và rứt bỏ những mối giây đó, thìnhư thếcác con

https://tieulun.hopto.org

đã đuổi bỏ rắn độc kiara khỏi phòng vậy. Các conhãy bảo vệ thật cẩn thận tâm thức các con".

"Này các môn đệ của ta, giây phút cuối cùng của ta đã đến, tuy vậy các con phải hiểu rằng cái chết chỉ là sự tan rã của xác thân vật chất mà thôi. Thân xác được cha mẹ sinh ra, nó lớn lên nhờ thức ăn, thức uống và hơi thở, nó không có cách gì tránh khỏi bệnh tật và cái chết. Một vị Phật đích thực không mang thân xác con người, mà vỏn vẹn chỉ là sự Giác ngộ. Chỉ có sự Giác Ngộ mà thôi. Thân xác con người phải tiêu tan, nhưng Trí tuệ của Giác ngộ sẽ trường tồn vô tận trong thực thể của Đạo Pháp. Trên con đường tu tập Đạo Pháp, nếu có ai chỉ thấy thân xác ta thì kẻ ấy đã không trông thấy ta, chỉ có những ai hiểu thấu những lời giáo huấn của ta mới thật sự nhìn thấy ta vậy.

"Sau khi ta tịch diệt, Đạo Pháp thay ta làm vị thầy cho các con. Biết noi theo Đạo Pháp, ấy chính là cách các con tỏ lòng trung thành với ta. Trong bốn mươi lăm năm sau cùng trong cuộc đời giáo hóa của ta, ta không hề dấu diếm điều gì trong những lời giáo huấn. Chẳng có một lời giáo huấn nào bí mật, không có một lời nào mang ẩn ý. Tất cả những lời giảng của ta đều được đưa ra mộtcách ngay thật và minh bạch".

"Này các con yêu quý của ta, đây là giây phút

https://tieulun.hopto.org

chấm dứt. Trong một khoảnh khắc nữa ta sẽ nhập vào Niết bàn. Những lời này là những lời dặn dò cuối cùng của ta cho các con".

Người chép lại những lời này xin chắp tay mong rằng:

Chúng ta sẽ đọc lên và đọc lên cho từng chúng sinh một, ta đọc cho đến khi nào những lời dặn dò trên đây trở thành những lời dặn dò xuất phát từ chính tâm thức ta, để nhắn nhủ cho chính ta, nhắn nhủ những người chung quanh ta, kể cả những sinh linh nhỏ nhoi nhất của sự sống. Khi những lời nhắn nhủ chân thật và tràn đầy Từ Bi trên đây trở thành làn hơi thở của của chính ta, thì biết đâu lúc ấy ta sẽ cùng là một với Phật?

Bures-Sur-Yvette (Pháp quốc)

(Biên soạn dựa theo một bài viết của Thiền sư và Giáo sư Triết học người Pháp Gérard Pilet, đăng trong nội san của ***Hội Thiền học Quốc tế AZI*** *(Association Zen Internationale), trụ sở tại Paris, và tài liệu của* ***Bukkyo Dendo Kyokai*** *(Society For the Promotion of Bouddhism), trụ sở tại Tokyo).*

https://tieulun.hopto.org

TÁM BƯỚC ĐI ĐẾN HẠNH PHÚC TRONG PHẬT GIÁO TÂY TẠNG(tt)

MINH BẢN

BƯỚC THỨ HAI: Làm nâng cao tình yêu thương và lo nghĩ đến những người khác

Mỗi khi hiện diện giữa tha nhân
Tự xem ta thấp dưới muôn phần
Trung thực cố tâm ta nghĩ vậy
Để yêu người khác đấng cao nhân.

https://tieulun.hopto.org

Trong bước thứ nhất, Bồ tát Langri Tangpa đã giải thích làm thế nào để thương yêu và lo nghĩ đến tất cả chúng sinh. Trong bước thứ hai này ngài sẽ chỉ rõ cho chúng ta làm thế nào nâng cao tinh thần yêu thương đó. Phương pháp tốt nhất để cho chúng ta quen thuộc với tình yêu thương này là phải tu tập, thực hành suốt ngày đêm sự quyết định tập yêu thương và lo nghĩ đến tất cả chúng sinh. Để giúp cho chúng ta làm vững chắc quyết định này, Bồ tát Langri Tangpa cho chúng ta những chỉ dẫn theo những phương cách khác nhau.

Tất cả chúng ta đều nhận thức rằng dưới mắt chúng ta một con người hiện diện thì thật đặc biệt, quí giá và duy nhất, thí dụ như vợ, con, cha, mẹ của chúng ta, những người này hình như được ban cho một giá trị phẩm chất vượt trội hơn những người khác. Chúng ta giữ gìn những người này và mong muốn chăm sóc họ một cách đặc biệt. Chúng ta cần phải học cách đối xử với tất cả chúng sinh cùng một cách thức giống như vậy và phải biết rằng mỗi con người không ngoại trừ một ai, đều có một giá trị duy nhất và đặc biệt. Thường thì chúng ta đã mang trong lòng tình nghĩa gia đình, bạn bè thân thiết của chúng ta nhưng không yêu thương cho mấy những người không quen biết nhất là những kẻ thù của chúng ta. Phần lớn chúng ta không để ý đến những chúng sinh

https://tieulun.hopto.org

khác một cách đặc biệt. Nhưng trong khi thực hành những chỉ dạy của Bồ tát Langri Tangpa chúng ta có thể tự dẹp bỏ phần này và đạt đến việc nhận thức được mỗi chúng sinh đều quí giá và làm phát triển đến mức độ xem mỗi người cùng tình cảm giống như một người mẹ đối với đứa con quí giá nhất của bà ta. Chúng ta càng tiến đến được càng sâu và làm bành trướng, nâng cao tình yêu của chúng ta bằng phương cách này thì lòng đại bi và bồ đề tâm của chúng ta tăng tiến và đến được một cách nhanh chóng thắp sáng thần cảm hay giác ngộ.

Thừa nhận những khuyết điểm của chúng ta trong tấm gương phản ảnh mọi sự vật của Phật giáo Tây Tạng.

Nguyên nhân chính yếu mà chúng ta không lo nghĩ đến tất cả chúng sinh là bởi vì chúng ta chỉ lo nghĩ đến chính mình nên chỉ còn lại rất ít chỗ trong tinh thần để đánh giá những người khác. Nếu chúng ta thực sự mong muốn thương yêu, lo nghĩ đến những người khác thì chúng ta phải giảm bớt lo nghĩ cho chính mình. Tại sao chúng ta tự cho mình là quí giá mà không phải người khác? Bởi vì thực sự chúng ta có thói quen chỉ lo nghĩ đến chính mình. Từ khởi thủy chúng ta cho rằng cái "tôi" thực sự hiện hữu nên lo nghĩ đến chính mình là điều hiển nhiên "tôi là quan trọng hơn tất cả những người khác" đối với

https://tieulun.hopto.org

những người bình thường cái "tôi" hiện hữu và cái "tôi" lo nghĩ đến chính mình như hai mặt của một đồng tiền luôn luôn đi chung, vì thế nên cái thói quen lo nghĩ đến chính mình trong cuộc sống chiếm cả ngày lẫn đêm có khi còn trong giấc ngủ nữa. Ngay cả con người còn phát triển cái tự kiêu cho rằng "tôi thực sự thông minh" nhưng bên trong chúng ta tự thẹn bởi khả năng dối trá và làm cho người khác nhầm lẫn và hơn nữa chúng ta cảm thấy khó chấp nhận những sai lầm và thiếu sót của chúng ta. Chúng ta bỏ nhiều thời giờ để tự thán phục những phẩm chất thực sự hay tưởng tượng đó mà hầu như quên mất những khuyết điểm của chúng ta.

Thường thường chúng ta cảm thấy khó chịu và đau đớn khi công nhận những khuyết điểm, thay vì phải sửa đổi, chúng ta thường tìm cách chạy lỗi. Một trong những cách thông thường để chạy lỗi là đổ thừa trách nhiệm cho những người khác. Thí dụ chúng ta có một hệ phược, tức liên hệ trói buộc, khó khăn với một người nào, thì hiển nhiên chúng ta kết luận rằng tình trạng đó hoàn toàn lỗi tại người đó và chúng ta không thể chấp nhận rằng chuyện đó ít nhất có một phần nào do chúng ta. Thay vì nhận chịu trách nhiệm những hành động của mình và cố gắng thay đổi thái độ, chúng ta lại cứng đầu hay cãi cọ, tranh chấp với họ để cho rằng chính họ phải thay

https://tieulun.hopto.org

đổi, sửa chữa. Tình cảm cứng rắn quá mức về sự quan trọng riêng tư dẫn đến một thái độ quyết liệt đối với những người khác và như vậy nó trở thành hầu như không thể tránh được những chống đối, những thù hằn. Sự kiện chúng ta không nhận ra được những khuyết điểm không ngăn cản được những người khác nhận ra và báo hiệu cho chúng ta, nhưng khi họ làm như thế chúng ta có cảm tưởng những điều đó không hợp lý và không đúng đắn. Thay vì nhìn nhận một cách đàng hoàng để xem sự chỉ trích đó có đúng hay không thì tinh thần vị kỷ chỉ lo nghĩ đến chính mình tạo nên một thái độ tự vệ và phản công lại bằng cách tìm ra những khuyết điểm của những người khác.

Một lý do khác khiến chúng ta không xem người khác là quí giá, đó là chúng ta chú trọng đến những khuyết điểm và không hề để ý đến phẩm chất của những người khác và ở hiện tại chúng ta quen thói để ý đến những khuyết điểm của những người khác đến nỗi bỏ cả hết tinh thần sức lực để thiết lập một danh sách và phân tích và suy nghĩ đến những khuyết điểm đó. Với thái độ trầm trọng này, nếu chúng ta không đồng ý với bạn đồng hành hay đồng nghiệp, chúng ta không thử tìm hiểu quan điểm của họ mà chỉ suy nghĩ một cách mù quán đến nhiều lý do cho rằng chúng ta có lý và những người khác là

https://tieulun.hopto.org

vô lý. Trong khi tập trung hoàn toàn trên những khuyết điểm của những người khác, chúng ta đã làm nảy sinh ra trong chúng ta sự giận dữ và oán hờn và hơn nữa, không những mong muốn bỏ hết yêu thương và lo nghĩ đến hạnh phúc của họ mà còn muốn gây trở ngại khó khăn cho họ. Những bất đồng nhỏ nhặt có thể kéo dài hàng năm tháng. Không làm gì có thể thoát ra khỏi cái ấn tượng về phẩm chất riêng tư của mình và những khuyết điểm của những người khác. Kết quả duy nhất sẽ là một quan điểm rất sai lầm bởi chính mình và biến thành một thái độ kiêu ngạo, không tôn trọng những người khác. Trong quyển chỉ dẫn cách sống của bồ tát, đại sư Shantidéva nói rằng: Nếu chúng ta tự đánh giá cao chính mình thì chúng ta sẽ tái sinh trong những đẳng cấp thấp. Và sau đó, qui chế xã hội con người của chúng ta sẽ thấp và tinh thần của chúng ta trở thành ngu muội, vô minh.

Cho rằng chúng ta là những người cấp cao còn những người khác là cấp thấp sẽ đưa đến việc vi phạm những hành động xấu xa, tiêu cực và sau đó sẽ chín dần, trở thành dưới hình thức tái sinh trong những đẳng cấp thấp. Ngay cả khi chúng ta tái sinh trở lại trong đẳng cấp con người thì vì thái độ kiêu căng đó, thể chế xã hội con người sẽ ở mức độ thấp như những người lao công, nô lệ. Do lòng tự kiêu

https://tieulun.hopto.org

chúng ta có thể tự tin là rất thông minh, nhưng thật sự tự kiêu đó đem lại cho chúng ta những ngu muội và tràn ngập trong tinh thần tiêu cực của chúng ta. Không ích dụng gì cả khi chúng ta tự xem là quan trọng hơn người khác và chỉ nghĩ đến những phẩm chất riêng tư. Điều đó không làm gia tăng phẩm chất và không làm giảm thiểu những khuyết điểm của chúng ta và cũng không làm cho những người khác chia sẻ quan niệm đó.

Ngược lại, nếu chúng ta tập trung trên những phẩm chất của những người khác, sự kiêu căng sẽ

https://tieulun.hopto.org

giảm thiểu và chúng ta sẽ tiến đến được việc xem những người khác quan trong và quí giá hơn chính mình. Kết quả là tình yêu và lòng đại bi, lòng thương xót của chúng ta sẽ lớn mạnh và chúng ta hoàn thành một cách tự nhiên những hành động đạo đức. Chúng ta sẽ tái sinh trong những đẳng cấp cao như con người hay thân thánh và cũng sẽ có được sự kính trọng và thân tình của những ngươời khác. Ngắm nhìn những phẩm chất của những người khác sẽ mang lại những điều tốt đẹp. Đó là tại sao những người tầm thường tìm kiếm những khuyết điểm của những người khác còn các Đấng Bồ tát chỉ nhìn thấy những phẩm chất của những người khác.

Trong những lời khuyên đến từ trái tim của Bồ tát Atisha cho rằng: Đừng tìm xem những khuyết điểm của những người khác mà hãy tìm của chính mình và thanh lọc nó đi như đó là máu xấu. Đừng ngắm nhìn những phẩm chất riêng tư của mình mà hãy ngắm nhìn của những người khác và hãy tôn kính họ như mình là một người làm công.

Điều cần thiết là phải nghĩ đến những khuyết điểm của chính mình bởi vì chúng ta sẽ không ý thức, cũng sẽ không có lý do gì để nghĩ đến chúng. Phải có tinh thần quan sát đều đặn để tìm thấy những khuyết điểm cũng như những bất hoàn hảo rồi phải cố gắng hết sức để từ bỏ chúng, đó là những người

https://tieulun.hopto.org

đầy tỉnh thức có khả năng giải thoát tinh thần, những bấn loạn tâm linh của họ do bởi tất cả những khuyết điểm. Đức Phật đã nói rằng những người biết được những khuyết điểm riêng của mình là những người thông thái, trí huệ trong khi đó những người không ý thức và đi tìm kiếm những khuyết điểm của những người khác là những người điên cuông rô dại. Ngăm nhìn những phẩm chất riêng tư và những khuyết điểm của những người khác chỉ làm lớn mạnh sự lo nghĩ đến mình và làm giảm đi tình thương của mình đối với những người khác. Ngược lại, tất cả những người đầy tỉnh thức đều đồng ý rằng sự kiện lo nghĩ đến chính mình là gốc rễ của tất cả những khuyết điểm. Thương yêu, lo nghĩ đến những người khác là nguồn gốc của tất mọi hạnh phúc. Chỉ những người không đồng ý với quan điểm này là những người còn ở trong luân hồi sanh tử. Chúng ta có thể giữ lấy cái quan điểm bình thường của chúng ta hay mong muốn chấp nhận quan điểm của những thánh nhân. Sự chọn lựa này tùy thuộc ở chúng ta, nhưng nếu chúng ta mong muốn sống vui tươi trong an bình và trong một hạnh phúc thật sự thì tôt hơn nên chấp nhận sự chọn lựa thứ hai này.

Một số người cho rằng sự thiếu đánh giá trị cho chính mình là một trong những vấn đề to lớn và cần phải chú ý đến những phẩm chất để làm lớn mạnh sự

https://tieulun.hopto.org

tin tưởng mà chúng ta có trong chính mình. Thực sự để làm tiến bộ đích thực tâm linh, chúng ta cần đến sự vun xới lòng tự tin trong khả năng tâm linh của chúng ta và đồng thời nhận thức những phẩm chất của chúng ta để cải tiến. Chúng ta cũng cần có một nhận thức chính xác và thực tế những điểm không hoàn hảo và những khuyết điểm mà chúng ta có ở hiện tại. Nếu chúng ta thành thật với chính mình thì chúng ta thừa nhận trong lúc này tinh thần của chúng ta đầy dẫy những ô uế như hờn giận, sân si, hệ phược, vô minh. Nhiều người nghĩ rằng những bệnh tinh thần này không phải do cố ý mà có nên sẽ biến mất. Cách duy nhất có thể diệt bỏ những bệnh đó là phải thừa nhận một cách rõ ràng sự hiện hữu của chúng và sau đó chúng ta cố gắng hết sức để loại trừ chúng. Một trong những nguyên tắc chỉ dạy các pháp là phải ở trong tấm gương soi các pháp phản ảnh mọi sự vật của Phật giáo Tây tạng, trong đó chúng ta có thể thấy được những khuyết điểm của chính mình. Thí dụ nếu một cơn giận dữ xảy ra, thay vì tìm kiếm những tránh né, chúng ta cần phải tự nói rằng "cơn giận dữ này là một chất độc bên trong, một sự đảo lộn tinh thần. Nó không có giá trị và không chứng minh được gì cả. Công dụng duy nhất của nó là làm đau khổ. Tôi không chấp nhận sự hiện diện của nó trong tinh thần của tôi". Chúng ta cũng

https://tieulun.hopto.org

có thể dùng tấm gương phản ánh các pháp đó để phân biệt những hệ phược (trói buộc) ham muốn về tình yêu. Điều đó thật dễ lẫn lộn nhưng điểm chính yếu là để phân biệt được chúng. Thật sự tình yêu chỉ để đem lại cho chúng ta hạnh phúc, trong khi đó hệ phược dục vọng chỉ mang lại cho chúng ta những khổ đau và còn khiên cho chúng ta sẽ liên hệ mạnh mẽ hơn với luân hồi sanh tử. Ngay khi nhận thấy sự xuất hiện hệ phược trong tinh thần thì chúng ta phải canh chừng. Dù bất cứ khoái lạc nào có vẻ như hệ phược thì đều giống như mật ngọt mà chúng ta liếm trên lưỡi dao cạo, và sau đó hệ phược này sẽ đưa chúng ta đến những khổ đau.

Chúng ta cần phải nhận biết một cách chính xác những khuyết điểm, dù rằng những khuyết điểm đó không liên hệ và không làm chúng ta thất vọng. Có thể chúng ta có nhiều cơn giận dữ trong đầu, điều đó không có nghĩa là chúng ta là một người vốn sẵn giận dữ. Những đảo lộn tinh thần của chúng ta đến mức độ cao, căng thẳng thế nào đi nữa cũng không phải là một phần chính yếu tinh thần của chúng ta. Những ô uế này nhiễm độc một cách tạm thời tinh thần của chúng ta nhưng không làm dơ bẩn bản chất thanh khiết chính yếu của chúng ta. Chúng giống như bùn dơ làm đục nước nhưng không bao giờ trở thành một phần cố hữu của nước. Người ta luôn luôn

https://tieulun.hopto.org

có thể tẩy trừ chất bùn để làm hiện trở lại nước trong sạch. Cũng giống như thế, người ta có thể tẩy trừ những đảo lộn tinh thần để đem lại sự trong sáng thanh khiết tự nhiên của tinh thần. Chúng ta thừa nhận những đảo lộn tinh thần nhưng chúng ta không định rõ những đảo lộn đó và nghĩ rằng "tôi ích kỷ, tôi chăng có giá trị gì cả" hay "tôi là một người giận dữ". Thay vì nghĩ như thế, chúng ta hãy tự định rõ tiềm lực thanh khiết và phát triển trí tuệ, thông thái, sự can đảm để vượt lên khỏi những đảo lộn tinh thần của chúng ta. Theo thói quen, mỗi khi quan sát những đồ vật bên ngoài, chúng ta thường phân biệt sự hữu dụng và giá trị của những đồ vật đó. Chúng ta cần phải học quan sát tinh thần của chúng ta theo phương cách này. Bản chất gốc rễ của tinh thần là trong sạch và thanh khiết, nhưng một số đông những ý nghĩ nhận thức phát xuất trong tinh thần này như những bọt biển ở đại dương hay những tia sáng đến từ một ngọn lửa. Một số những ý nghĩ này đem đến lợi lộc và hạnh phúc cho chúng ta ở hiện tại và trong tương lai, còn có những ý nghĩ khác dẫn đến sự đau khổ, bất hạnh hay sự tái sinh ở một đẳng cấp thấp. Cần phải quan sát thường xuyên tinh thần của chúng ta và học hỏi phân biệt những ý nghĩ lợi lộc và những ý nghĩ xấu, gây tai hại mỗi lúc nảy sinh. Những người có khả năng làm việc đó là những

https://tieulun.hopto.org

người hiền, có trí tuệ thực sự.

Một ngày đó, một kẻ cướp đã giết hàng ngàn người đến gặp vua Tchandra, một đấng Bồ tát. Vua này đã giúp kẻ cướp đó học Phật pháp và chỉ rõ sự sai lầm trong suốt cuộc đời của nó. Người đó nói với Bồ tát rằng: "Tôi đã nhìn trong tấm gương phản ánh các pháp và cho đến hiện giờ tôi hiểu đến mức độ tiêu cực, sai lầm nào những hành động của tôi. Tôi cảm thấy thật hối tiếc đã phạm những lỗi lầm đó". Khích lệ bởi sự căn rứt lương tâm, kẻ cướp đã thực hành, tu tập một cách nghiêm túc sự thanh lọc và đã trở thành một người thiền vị đầy đủ. Sự kiện đó cho chúng ta thấy ngay cả một người tồi tệ nhất cũng có thể trở thành một người hoàn toàn thanh khiết nếu

https://tieulun.hopto.org

người đó định rõ được những khuyết điểm của chính mình trong tấm gương phản ảnh các pháp và sau đó đem hết sức để trừ bỏ những khuyết điểm đó. Ngày xưa, có một người thực hành các pháp nổi tiếng sống ở Tây Tạng tên là Guéshé Ben Goungyal, ông ta không đọc tụng một kinh kệ nào cả, cũng không ngồi thiền định theo truyền thông nào cả. Sự thực hành duy nhất của ông ta là chú tâm quan sát tinh thần của mình và chống lại những đảo lộn tâm linh ngay khi chúng nổi lên. Ngay khi ông ta nhận thấy chúng lay động dù chỉ nhẹ nhàng, ông ta tăng gấp đôi sự chú ý và từ bỏ ngay những ý nghĩ xấu, tiêu cực đó. Thí dụ, nếu ông ta có cảm tưởng rằng sự lo nghĩ đến chính mình đang ở trên điểm thức giấc, ông ta lập tức ghi nhận những hậu quả xấu, tiêu cực của tình trạng tinh thần và làm ngăn cản sự biểu hiện bằng cách thực hành lòng thương yêu để đối chọi. Khi tinh thần của ông ta trở lại tình trạng bình thường yên ổn, tích cực, ông ta nghỉ ngơi và có thể sống vui vẻ với tình trạng tinh thần đạo đức.

Để đo lường những tiến bộ, ông ta đã đặt một hòn sỏi màu đen trước mặt mỗi khi có một ý nghĩ xấu phát hiện và một hòn sỏi màu trắng mỗi khi có một ý nghĩ tốt. Đến cuối ngày, ông ta đếm những hòn sỏi, nếu những hòn sỏi đen nhiều hơn thì ông ta tự khiển trách và tập luyện tốt hơn cho ngày hôm

https://tieulun.hopto.org

sau. Nhưng nếu những hòn sỏi trắng nhiều hơn thì ông ta tự khen ngợi và lấy làm phấn khởi. Lúc đầu, những hòn sỏi đen nhiều hơn xa những hòn sỏi trắng, nhưng với năm tháng, tinh thần của ông ta tiến dần đến điểm suốt một ngày không có một hòn sỏi đen nào cả. Trước khi vào tập luyện các pháp, Guéshé Ben Goungyal đã nôi tiêng chỉ làm theo đâu óc của mình và là một người không kỷ luật. Nhưng nhờ vào sự quan sát kỹ lưỡng liên tục tỉ mỉ từng chút tinh thần của mình và đã phán đoán hoàn toàn đúng đắn trong tấm gương các pháp, ông ta đã tiến bộ và trở thành một người rất thanh khiết và thánh thiện. Tại sao chúng ta lại không thể làm được như thế?

Ngày xưa, các nhà sư của một tông phái Phật giáo Tây Tạng dạy các Phật tử theo một chỉ dẫn tâm linh bằng cách chỉ rõ cho thấy những khuyết điểm của các Phật tử. Như thế, những đạo hữu này có được một sự hiểu biết rõ ràng những sút kém của họ và có thể vượt lên khỏi những thứ đó. Tuy nhiên, nếu ngày nay một nhà sư chỉ trích đạo hữu những khuyết điểm của họ có thể đem đến kết quả ngược lại và ngay cả có thể mất cả lòng tin của tín đồ. Vì vậy, các nhà sư cần phải thích ứng một sự tiến gần nhẹ nhàng hơn. Tuy nhiên, dù sách chỉ dẫn tâm linh, kiêng cử khéo léo chỉ trích những khuyết điểm một cách trực tiếp và cần phải nhận thức việc đó bằng

https://tieulun.hopto.org

cách xem xét tinh thần của chúng ta trong tấm gương phản ảnh các pháp của Phật giáo Tây Tạng về những giáo huấn. Trong khi tìm hiểu mối liên hệ giữa sách chỉ dẫn tâm linh trên định nghiệp quả báo, những đảo lộn tinh thần và tình trạng cá nhân thì chúng ta sẽ có khả năng hiểu thấu những gì chúng ta cần loại bỏ và những gì chúng ta cần phải tu tập.

Một bệnh nhân không thể lành bệnh bằng cách chỉ đọc những chỉ dẫn của thuốc mà muốn cho lành thì phải dùng thuốc đó. Cũng như thế Phật đã cho

https://tieulun.hopto.org

những chỉ dẫn về các pháp như là liều thuốc tối hậu để chữa lành bệnh nội tâm, những xáo trộn tinh thần, nhưng chúng ta không thể lành bệnh này được bằng cách chỉ đơn giản đọc và nghiên cứu những quyển sách về các pháp. Phương cách duy nhất để giải quyết những vấn đề hằng ngày là đem các pháp đó vào trong tâm của chúng ta đê thực hành tu tập một cách đúng đắng và nghiêm túc.

Xem như tất cả chúng sinh đều là những đấng tối cao

Lời cầu nguyện của Bồ tát Langri Tangpa tiếp tục như vầy: Với một chú tâm thanh khiết, tôi có thể nào thương yêu những người khác như những đâng tối cao chăng?

Nếu chúng ta mong muốn đạt đến giác ngộ hay ánh sáng thần cảm, hay phát triển bồ đề tâm cao cấp vừa được trao đổi chính mình với những người khác, chúng ta tuyệt đối phải cần chấp nhận cái nhìn xem như rằng những người khác đều quí giá hơn chính chúng ta. Cái nhìn này dựa trên căn bản trí tuệ bát nhã và dẫn đến mục tiêu cuối cùng của chúng ta, trong khi đó cái nhìn xem như rằng chúng ta là quí giá hơn những người khác được dựa trên vô minh, vị kỷ và nó giữ chúng ta ở lại trong luân hồi sanh tử.

Khi người ta nói một vật quí giá thì thật sự có

https://tieulun.hopto.org

nghĩa là gì? Nếu có người hỏi chúng ta rằng: "Cái gì quý giá hơn giữa một cục xương và một hạt kim cương?", chúng ta sẽ trả lời "hạt kim cương", bởi vì một hạt kim cương quí giá hơn một cục xương. Tuy nhiên, đối với một con chó thì cục xương quí giá hơn, bởi vì nó có thể ăn được trong khi đó nó chẳng làm được gì đôi với một hạt kim cương. Chuyện đó cho thấy rằng giá trị của một vật không phải do phẩm chất gắn liền với vật đó, nhưng giá trị này phụ thuộc vào sự cần dùng và mong muốn của mỗi người, mỗi vật, những cần dùng và mong muốn này phụ thuộc vào vòng nghiệp quả. Đối với những người có ước muốn chính yếu là đạt được nnhững thực hiện tâm linh, đó là tình yêu, lòng thương xót, đại bi, bồ đề tâm và sự giác ngộ to lớn, những chúng sinh đều quý giá hơn một vũ trụ ngập tràn những hạt kim cương hay ngay cả báu vật chuẩn nhận cho những ước nguyện. Tại sao vậy? bởi vì chúng sinh đã giúp đỡ cho chúng ta phát triển tình yêu thương và lòng đại bi và chuẩn nhận sự ước nguyện đạt đến giác ngộ, ánh sáng thần cảm của chúng ta. Tất cả một vũ trụ đầy những báu vật không bao giờ làm được việc này.

Không ai muốn ở lại vĩnh viễn cuộc đời của một người tầm thường và vô minh. Tất cả chúng ta đều mong muốn cải thiện và đạt cho được mức độ cao

https://tieulun.hopto.org

hơn. Sự giác ngộ tràn đầy là tình trạng cao nhất và những thực hiện tình thương, lòng đại bi, thương xót, bồ đề tâm cùng với những tu tập sáu thứ hoàn hảo, tất cả những thứ đó tạo thành một con đường chính yếu đưa đến sự giác ngộ. Chúng ta hoàn toàn phụ thuộc những người khác để có thể phát triển những khả năng này. Làm thê nào chúng ta có thê tập yêu thương mà không có ai để yêu thương? Làm thế nào có thể tu tập những thiên phú khi mà không một ai có thể ban cho chúng ta điều đó, hay là sự kiên nhẫn mà không một ai kích thích chúng ta. Mỗi một lần nhìn thấy một chúng sinh, chúng ta có thể làm bành trướng những phẩm chất tâm linh như tình yêu thương, lòng thương xót và như thế tiến gần đến giác ngộ và hoàn thành những mong muốn sâu xa nhất của chúng ta. Những chúng sinh là những đối tượng tốt cho tình yêu thương, lòng đại bi của chúng ta. Tất cả những thứ đó thật quí giá biết bao!

Khi sống ở Tây Tạng, thiền sư Atisha có một trợ tá người Ấn Độ đã chỉ trích ngài không ngừng. Những người Tây Tạng hỏi ngài tại sao cứ giữ người phụ tá này trong khi đó có rất nhiêu tín hữu trung thành sẵn sàng phục vụ. Ngài Atisha đã trả lời rằng nếu không có người đó tôi sẽ không có ai để tu tập sự kiên nhẫn. Người này rất tốt cho tôi. Tôi rất cần người này. Ngài Atisha đã hiểu được rằng cách duy

https://tieulun.hopto.org

nhất để hoàn thành sự mong muốn sâu xa nhất của ngài - đến để giúp đỡ tất cả chúng sinh - là đạt đến được sự giác ngộ và để làm việc đó người ta cần phải hoàn hảo sự kiên nhẫn. Đối với ngài Atisha, người trợ tá với tính tình khó chịu này quí giá hơn những của cải vật chất, hơn những lời khen ngợi hay tất cả những sự thể hiện tâm thường khác. Những thực hiện tâm linh là sự phong phú, giàu có nội tâm của chúng ta bởi vì chúng giúp đỡ chúng ta trong mọi tình trạng và đó là những sở hữu duy nhất mà chúng ta có thể mang theo cho đến khi chết. Khi chúng ta đánh giá trị sự phong phú của kiên nhẫn, của thiên phú, của tình yêu và của lòng đại bi theo những điều kiện bên ngoài thì chúng ta đi đến được việc xem như tất cả những con người tri giác thọ cảm không ngoại trừ một ai cả là quí giá tối thượng, dù bất cứ họ đối xử với chúng ta bằng phương cách nào. Nhờ vào điều này, chúng ta sẽ rất dễ dàng tập yêu thương và lo nghĩ đến những người khác.

Trong suốt buổi thiền định, suy ngẫm những dữ kiện nêu trên cho đến khi nào chúng ta đạt đến kết luận như sau:

Những người tri giác thọ cảm đều cực kỳ quý giá, bởi vì không có họ tôi không thể gom góp lại được sự phồn thịnh nội tâm của những thực hiện tâm linh, được kết thúc bởi sự đem lại cho tôi hạnh phúc

https://tieulun.hopto.org

cuối cùng với tràn đầy giác ngộ. Bởi vì không có sự phồn thịnh nội tâm, tôi sẽ bị ở lại vĩnh viễn trong luân hồi sinh tử, tôi sẽ luôn luôn xem những người tri giác thọ cảm vui buồn này như những người quan trọng tối thượng.

Chúng ta định tâm suy ngẫm chỉ trong một điểm trên sự quyết định này trong một thời gian thật lâu mà ta có thể làm được. Sau khi bước ra khỏi sự định tâm này chúng ta cố gắng luôn giữ quyết định này bằng cách thừa nhận đến mức độ nào mỗi một người tri giác thọ cảm không trừ một ai, là thật cần thiết cho sự tu tập tâm linh của chúng ta. Giữ lại sự thừa nhận này, những vấn đề nội tâm của chúng ta - giận dữ, hệ phược liên hệ trói buộc, ghen ghét, sân si, vân vân...- sẽ biến mất và chúng ta sẽ trở nên một cách tự nhiên yêu thương và lo nghĩ đến những người khác. Đặc biệt mỗi lần có người giao hội với những nghiệp quả, ham muốn hay chỉ trích thì phải nhớ rằng chúng ta cần người này để phát triển những thực hiện tâm linh, là ý nghĩa thật sự của đời sống con người. Nếu mọi người đối xử với chúng ta như là người chỉ lo nghĩ đến chính mình thì điều đó chỉ khiến làm gia tăng sự đảo lộn tinh thần và làm tàn rụi những giá trị xứng đáng của chúng ta. Hãy tưởng tượng chúng ta sẽ giống như gì nếu luôn luôn vắng bóng những gì chúng ta muốn! Chúng ta sẽ y như

https://tieulun.hopto.org

một đứa trẻ con quá được chiều chuộng, có cảm tưởng rằng toàn thế giới chạy chung quanh nó, nhưng không ai thừa nhận điều đó. Sự thật, tất cả chúng ta đều cần đến sự giúp đở của ngài Atisha bởi vì ngài cho chúng ta khả năng hủy bỏ sự lo nghĩ đến chính mình và huấn luyện tinh thần cũng như cho chúng ta một ý nghĩa thật sự trong đời sông con người.

Sự phán đoán, lý luận trên đây thực sự ngược lại với cách suy nghĩ thường ngày của chúng ta. Như thế chúng ta cần phải suy xét lý luận đó một cách kỹ càng cho đến khi nào chúng ta công nhận rằng mỗi con người thọ cảm không ngoại trừ ai cả đều thật sự quí giá hơn tất cả những thể hiện bên ngoài. Thực sự những đức Phật và những người thọ cảm cũng đều quí giá cả - bởi vì đức Phật chỉ điểm cho chúng ta con đường giác ngộ còn những người thọ cảm là những đối tượng suy nghĩ đạo đức cần thiết để đạt đến giác ngộ. Bởi vì cả hai đều cho chúng ta những khả năng có thể đạt đến mục tiêu tối thượng là giác ngộ, cả hai đều bày tỏ lòng nhân từ, nên chúng ta phải xem như những đức Phật và những người thọ cảm đều quan trọng và quí giá. Ngài Shantidéva nói trong sách chỉ dẫn cách sống của bồ đề tâm như sau:

Những chúng sinh và những người đầy tỉnh thức đều giống nhau. Trong ý nghĩa những phẩm chất của

https://tieulun.hopto.org

một đức Phật được sinh ra nhờ vào chúng sinh, thế tại sao chúng ta lại không tôn trọng đối với những chúng sinh, còn những người đầy tỉnh thức thì sao?

Chúng sinh không có một khuyết điểm nào cả

Chúng ta có thể biện bác rằng nếu thực sự chúng ta phụ thuộc vào những người thọ cảm với danh nghĩa là đối tượng của nhẫn nhục, của lòng đại bi v.v... thì không còn một chút nào là không thể xem như quí giá khi mà những người đó có rất nhiều khuyết điểm. Làm thế nào chúng ta có thể xem như quí giá những người mà trong tinh thần, đầu óc ngập đầy những hệ phược, những liên hệ trói buộc, sân si và vô minh? Câu trả lời cho sự phản đối này rất thâm sâu. Chắc chắn rằng tinh thần của những người thọ cảm chứa đầy những đảo lộn tinh thần, nhưng lỗi lầm không phải do chính họ. Chúng ta nói rằng nước biển mặn, nhưng thật sự muối ở trong nước làm cho nước mặn. Cũng như thế tất cả những khuyết điểm mà chúng ta nhìn thấy ở con người, thực sự là những khuyết điểm của những sự đảo lộn tinh thần chứ không phải của chính những người đó. Các đức Phật chỉ nhìn những sự đảo lộn tinh thần có những khuyết điểm nhưng các ngài không bao giờ nhìn con người nhân danh là những sai lầm bởi vì các ngài phân biệt

https://tieulun.hopto.org

giữa những con người và những đảo lộn tinh thần. Nếu một người nổi cơn giận, chúng ta nghĩ rằng "con người này xấu xa và hay giận dữ" trong khi đó các đức Phật nghĩ rằng "đó là một người đau khổ, bệnh hoạn vì một thứ bệnh nội tâm hơn là vì giận dữ". Nếu một người bạn bị bệnh ung thư thì chúng ta không thể than phiền với người đó về bệnh hoạn cơ thể của anh ta. Cũng theo phương cách đó, nếu một người khổ đau vì giận dữ hay vì hệ phược thì chúng ta cũng không thể nào than phiền về những bệnh liên hệ đến tinh thần của người đó.

https://tieulun.hopto.org

Những đảo lộn tinh thần là kẻ thù của những người thọ cảm. Chúng ta không mong muốn là một nạn nhân vì bởi những khuyết điểm của kẻ cướp thì tại sao lại trách cứ những người thọ cảm về những khuyết điểm của những kẻ thù nội tâm của họ? Riêng chỉ trách cứ một người tạm thời bị thống trị bởi kẻ thù nội tâm, sự giận dữ, bởi vì con người này và sự giận dữ trong tinh thần của người đó là hai hiện tượng riêng biệt khác nhau. Những khuyết điểm của một máy phát thanh không phải là khuyết điểm của một quyển sách, những khuyết điểm của cái tách trà không phải là khuyết điểm của bình trà. Cũng như thế những khuyết điểm của những đảo lộn tinh thần không phải là khuyết điểm của một người. Lòng thương xót, đại bi là câu trả lời duy nhất thích ứng cho những người bị thúc đẩy bởi những đảo lộn tinh thần đã làm khổ đau cho những người khác. Đôi khi người ta cũng cần phải kềm chế những người có thói quen bị quá đảo lộn – trong lợi ích riêng và đồng thời để bảo vệ cho những người khác – nhưng không bao giờ khẳng định đổ trách nhiệm và trách cứ hay giận dữ chống lại họ.

Theo thói quen, chúng ta có ảo tưởng về cơ thể và tinh thần của chúng ta bằng cách tự cho rằng "cơ thể của tôi và tinh thần của tôi" như là đối với những vật sở hữu chủ khác của chúng ta. Điều đó cho thấy

https://tieulun.hopto.org

rằng cơ thể và tinh thần của chúng ta đều khác với cái "tôi" Cơ thể và tinh thần là căn bản để thiết lập cái "tôi" của chúng ta, nhưng nó không phải là chính cái "tôi". Những đảo lộn tinh thần là những tính chất tinh thần của một người chứ không phải tính chất của con người. Chúng ta không bao giờ tìm thấy được một khuyết điểm riêng tư đôi với những người thọ cảm và như thế bằng cách nhìn này, chúng ta có thể nói rằng những người thọ cảm đều giống như những đức Phật.

Chúng ta phải phân biệt giữa một người và những đảo lộn tinh thần của nó và chúng ta cũng phải nhớ rằng những đảo lộn tinh thần đó chỉ là những tính chất tạm thời và bất ngờ của tinh thần, nhưng không phải là bản chất thật sự của người đó. Những đảo lộn tinh thần đó đều là những ý nghĩ, quan niệm kết cấu và tạo thành ở bên trong của tinh thần giống những làn sóng giữa đại dương. Những làn sóng có thể yên lặng hoàn toàn dù rằng đại dương không biến mất, mà vẫn còn đó và cũng theo lý luận như thế những đảo lộn tinh thần có chấm dứt thì sự liên tục tinh thần của chúng ta vẫn không ngừng.

Các đức Phật đã phân biệt giữa những đảo lộn tinh thần và những con người, nhờ vậy các ngài có thể thấy được những khuyết điểm của những đảo lộn

https://tieulun.hopto.org

tinh thần mà không bao giờ thấy một khuyết điểm nào ở một người thọ cảm. Cũng vì thế tình yêu thương và lòng đại bi của các ngài đối với những người thọ cảm không bao giời giảm sút. Ngược lại chúng ta không làm được sự phân biệt này, chúng ta luôn tìm thấy những khuyết điểm của những người khác khi mà chúng ta không thấy được những khuyết điểm của những đảo lộn tinh thần ngay cả những đảo lộn đó nằm bên trong tinh thần của chính mình.

Một lời cầu nguyện nói rằng: "Khuyết điểm mà tôi thấy không phải là khuyết điểm của con người mà là khuyết điểm của sự đảo lộn tinh thần. Thực hiện điều đó, có thể nào tôi không bao giờ thấy những khuyết điểm của những người khác và xem tất cả như những con người tối thượng".

Chú trọng trên những khuyết điểm của những người khác là nguồn gốc của một phần lớn sự tiêu cực của chúng ta. Đó cũng là một trong những trở ngại chính yếu khiến cho không thấy được những người khác như là những con người cao quí tối thượng. Nêu chúng ta thật sự mong muôn phát triên tình thương yêu và lo nghĩ đến những người khác thì chúng ta phải học cách làm sự phân biệt giữa một người và những đảo lộn tinh thần của người đó và nhận thức được rằng đó là những đảo lộn tinh thần

https://tieulun.hopto.org

chịu trách nhiệm tất cả những khuyết điểm.

Hình như có một sự trái ngược giữa đoạn này với đoạn trước đã khuyên chúng ta hãy nhận thức rõ ràng những khuyết điểm của chính mình. Nếu chúng ta có những khuyết điểm thì những người khác chắc chắn cũng có. Thật sự không hề có một sự trái ngược nào bởi vì đê cho sự tu tập thanh khiêt có hiệu quả nên chúng ta phải định rõ những khuyết điểm của chính mình, có nghĩa là những đảo lộn tinh thần và những hành động vô đạo đức. Điều này cũng áp dụng cho những người khác. Và cũng để cho sự tu tập về tình yêu thương và sự săn sóc tốt đẹp đối với tất cả chúng sinh được hiệu quả, nên chúng ta cần phải hiểu những khuyết điểm mà chúng ta thấy trong những hành động của chúng sinh không phải là những khuyết điểm của chúng sinh mà là khuyết điểm của những kẻ thù của họ hay những đảo lộn tinh thần của họ. Chúng ta cần phải hiểu biết những điều này trong khuôn khổ tu tập nên chúng ta không cần những bàn cãi vô ích.

Khi một người mẹ thấy đứa con của mình nổi cơn giận dữ thì bà ta biết rằng đứa con bị đảo lộn tinh thần nhưng sự kiện đó không làm thay đổi, giảm bớt tình thương bà dành cho nó. Không phải là bà không thấy sự giận dữ đó nhưng bà không đi đến kết luận là đứa con đó xấu xa hay vốn là người giận dữ.

https://tieulun.hopto.org

Bà ta phân biệt giữa sự đảo lộn tinh thần và con người và vẫn tiếp tục nhìn vẻ đẹp và tất cả những tiềm năng của đứa con. Cũng theo phương cách như thế chúng ta phải xem như tất cả những người thọ cảm như những gì quí giá thượng đẳng bao gồm những người bị bệnh hoạn hay bị đảo lộn tinh thần.

Chúng ta cũng có thê áp dụng sự phán đoán này cho ngay cả chúng ta bằng cách nhận biết rằng những khuyết điểm đó thực ra là những đảo lộn tinh thần chứ không phải là sự đảo lộn của chính chúng ta. Sự kiện đó ngăn cản việc không định rõ ràng những khuyết điểm và làm cho chúng ta cảm thấy tội lỗi và mặc cảm. Điều đó cũng giúp cho chúng ta xem những đảo lộn tinh thần một cách thực tế và thực dụng. Chúng ta cần phải thừa nhận sự hiện hữu của những đảo lộn tinh thần và giữ lấy trách nhiệm, rồi kế tiếp loại bỏ chúng đi. Tuy nhiên, để thực hiện sự kiện đó cho có hiệu quả, chúng ta cần phải giữ một khoảng cách giữa những hiện tượng đó và chính mình. Thí dụ, chúng ta có thể nghĩ rằng: "Sự lo nghĩ đến chính mình hiện thời đang hiện hữu trong tinh thần của tôi, nhưng đó không phải là tôi. Tôi có thê hủy bỏ nó mà không hủy hoại chính tôi". Vì thế, chúng ta có thể tuyệt đối không thương hại với những đảo lộn tinh thần của chúng ta, nhưng giữ cho tốt và kiên nhẫn đối với chính chúng ta. Chúng ta

https://tieulun.hopto.org

không cần phải tự trách do bởi một số những đảo lộn tinh thần thừa kế của cuộc đời trước đây. Ngược lại, nếu chúng ta mong muốn rằng cái tôi trong tương lai sống vui vẻ trong thanh bình và hạnh phúc thì chúng ta phải có trách nhiệm, phải từ bỏ những đảo lộn này trong tinh thần của chúng ta.

Chúng ta đã biết một trong những phương pháp tốt nhất để xem những người khác như là quí giá bằng cách nhớ đến lòng nhân từ của họ. Lại nữa ở đây, chúng ta có thể bắt bẻ rằng "làm thế nào tôi xem như những người khác tốt đẹp trong khi những người đó làm những hành động hung dữ và xấu xa?". Để trả lời điều đó, chúng ta cần hiểu rằng một khi những người đó gây rắc rối cho những người khác thi những người đó đang phải chịu sự kiểm soát của những đảo lộn tinh thần của họ. Những đảo lộn đó hành động theo một phương cách cùa một thứ thuốc nghiện ngập gây ảo giác mạnh mẽ bắt buộc người ta phải hành động hoàn toàn đối nghịch với bản chất tự nhiên thật sự của họ. Một người dưới ảnh hưởng của những đảo lộn tinh thần thì đầu óc không chủ động, vì người đó tạo ra những đau khổ nặng nề cho chính mình và chúng ta cũng biết là không một người khôn ngoan, biết điều nào lại tự tạo ra sự đau khổ cho riêng chính mình. Tất cả những đảo lộn tinh thần đều dựa trên căn bản của

https://tieulun.hopto.org

cách nhìn sự vật sai lầm. Một khi chúng ta nhìn sự vật đúng thật sự thì những đảo lộn tinh thần tự nhiên biến mất và những tình trạng tinh thần đạo đức tự nhiên thể hiện trở lại. Những tình trạng tinh thần đạo đức này, thí dụ như tình yêu thương, sự tử tế, lòng nhân hậu đều dựa trên căn bản hiện thực và cũng là một sự biểu hiệu bản chất trong sạch của chúng ta. Như thế mỗi một khi chúng ta thấy lòng nhân từ của những người khác là thấy được phía trên cao của những đảo lộn tinh thần của người đó và chúng ta nối liền với bản chất tự nhiên thanh khiết, Phật tính của người đó.

https://tieulun.hopto.org

Đức Phật đã so sánh Phật tính với một hột vàng nhỏ trong bùn. Thật ra dù bất cứ chán nản thế nào của những đảo lộn tinh thần đi nữa thì bản chất thực sự tinh thần cũng không bị làm dơ bẩn giống như vàng thật. Ngay cả trong tâm của con người hung dữ nhất, gây phiền toái nhất cũng vẫn tồn tại tiềm năng của một tình yêu thương, một lòng thương xót và một trí tuệ không giới hạn. Những hạt giống của những đảo lộn tinh thần có thể hủy diệt, nhưng ngược lại tiềm năng của chúng tuyệt đối không thể hủy diệt được vì đó là bản chất thực sự và là bản thể của mỗi chúng sinh. Mỗi khi chúng ta gặp những người khác, thay vì chúng ta tập trung vào những đảo lộn tinh thần của họ, chúng ta phải tập trung vào hột vảng, có nghĩa là vào Phật tính của họ. Điều đó sẽ giúp cho chúng ta không những xem họ như là những người duy nhất và đặc biệt, mà còn giúp chúng ta tìm thấy những phẩm chất của họ. Trong khi chúng ta quyết định rằng mỗi con người như là một đức Phật tương lai, với tình yêu thương và lòng đại bi thì sẽ giúp ích và kích thích cho chúng ta một cách tự nhiên tiềm năng đang chín dần này.

Xem chính mình là quan trọng hơn tất cả là thái độ thường tình hơn là thái độ xem những người thọ cảm là những người quan trọng tối cao vì điều đó không phải dễ dàng biểu hiện trong chúng ta. Chúng

https://tieulun.hopto.org

ta cần phải tập luyện một cách kiên trì trong nhiều năm trước khi thái độ này chưa trở thành tự nhiên.

Một đại dương được tạo thành từ những giọt nước nhỏ xíu tự hợp lại trong một thời gian dài. Cũng như thế những thực hiện tình yêu thương và lòng đại bi của những người tu tập tiến triển là kết quả của một sự lâu dài đều đặn. Chúng ta phải bắt đầu thử thương yêu và lo nghĩ đến cha mẹ, đến gia đình, đến bạn bè gần gủi, rồi sau đó nới rộng tình cảm này đến những người khác chung quanh. Dần dần, chúng ta có thể nâng cao, mở rộng lãnh vực của tình thương yêu đến tất cả những người thọ cảm.

Điều quan trọng là bắt đầu bằng những người chung quanh gần gũi nhất, bởi vì nếu chúng ta yêu thương tất cả những người thọ cảm bằng phương cách tổng quát mà quên đi những người thường tiếp xúc thì tình thương yêu của chúng ta chỉ là mơ hồ không thật. Chúng ta có thể có cảm giác trong khi thiền định nhưng khi bước ra khỏi thiền định thì những cảm giác này sẽ biến mất một cách nhanh chóng và tinh thần của chúng ta sẽ dừng lại không thay đổi một cách sâu xa. Tuy nhiên, sau mỗi buổi tập thiền, chúng ta quyết định đặc biệt thương yêu và lo nghĩ đến đến những người mà chúng ta sẽ sống cùng nhau và đem quyết định này thực hành thì căn bản của tình yêu thương này đối với những người

https://tieulun.hopto.org

khác sẽ vững chắc và đứng đắng. Thực hiện một cố gắng đứng đắn để yêu thương những người chung quanh lập tức dù rằng những người đó làm cho đời sống của chúng ta khổ cực, lúc đó sự lo nghĩ cho chính mình sẽ tiếp tục giảm sút và chúng ta sẽ thiết lập được dần dần trong tinh thần một nền tảng vững chăc của một tình yêu thương những người khác. Dựa trên căn bản này thì không phải bị khó khăn để nới rộng tình yêu thương của chúng ta đối với những người thọ cảm tăng tiến cho đến sự nảy sinh trong tình yêu thương của chúng ta và lòng đại bi của một Đấng Bồ tát.

Khả năng của chúng ta giúp đở cho những người khác phụ thuộc vào những liên hệ định nghiệp tạo ra với những người đó trong cuộc đời hiện tại và những cuộc đời trước. Tất cả chúng ta có một vòng chu kỳ với những người mà chúng ta có một liên hệ nghiệp quả đặc biệt trong cuộc đời hiện tại này. Chúng ta cần phải thử yêu thương tất cả chúng sinh bằng một phương cách như nhau, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta bắt buộc phải đối xử với tất cả mọi người băng một phương cách giông hệt như nhau. Thí dụ, không thể nào chúng ta đối xử với chủ xí nghiệp giống như với những người bạn thân hay người trong gia đình. Mặt khác, có những người mong muốn để cho họ yên ổn một mình, có những

https://tieulun.hopto.org

người khác lại không muốn làm chú ý đến biểu hiệu bày tỏ lòng thương yêu. Yêu thương những người khác là một thái độ tinh thần chính yếu và là một phương cách mà chúng ta bày tỏ tình yêu thương này tùy thuộc những cần thiết và mong muốn của mỗi cá nhân cũng như mối dây liên hệ định nghiệp với họ. Chúng ta không thể nào săn sóc cho tất cả mọi người, nhưng chúng ta có thể triển khai một thái độ chú trọng hướng về tất cả mọi người. Đó là mục tiêu chính yếu của sự tu tập tinh thần. Luyện tập tinh thần bằng phương cách này, cuối cùng chúng ta sẽ trở thành một đức Phật có quyền năng thật sự bảo vệ cho tất cả những người thọ cảm.

Suy ngẫm và nhìn kỹ lưỡng tất cả những điểm nêu trên, chúng ta đi đến kết luận như sau: "Bởi vì tất cả những người thọ cảm đối với tôi đều rất quí giá. Tôi phải tuyệt đối thương yêu và lo nghĩ đến họ và cảm nhận đến mức độ nào tôi thân mến và yêu dấu họ".

Chúng ta phải xem quyết định này như một hạt giống mà chúng ta phải tiếp tục giữ trong tinh thần và nuôi dưỡng nó cho đến khi nó lớn lên và trở thành một thứ tình cảm tự nhiên: Chúng ta yêu thương và lo nghĩ đến những người khác như cho chính mình. Sự thực hiện này được gọi là "đặt sự công bằng giữa ta và người khác". Sự an lành và

https://tieulun.hopto.org

hạnh phúc riêng tư rất quan trọng đối với chúng ta. Cũng giống như thế sự an lành và hạnh phúc của tất cả chúng sinh cũng phải quan trọng dưới mắt chúng ta. Chúng ta hành động để giải thoát sự đau khổ và những vấn đề của chúng ta thì như thế chúng ta cũng phải hành động để giải thoát cho những người khác.

Triển khai sự khiêm tốn

Mỗi khi tôi có mặt giữa những người khác thì tôi có thể tự xem như mình thấp kém hơn tất cả mọi người.

"Mỗi khi hiện diện giữa tha nhân
Tự xem ta thấp dưới muôn phần"

Bồ tát Langri Tangpa khuyên khích chúng ta ở đây phát triển tinh thần khiêm tốn, tự xem như thấp kém và ít quan trọng hơn những người khác. Chúng ta đã nhận thấy giá trị của một đồ vật không phải là phẩm chất gắn liền với nó mà là phụ thuộc vào nghiệp quả của mỗi cá nhân. Theo ý nghĩa của liên hệ nghiệp quả đặc biệt thì một người mẹ quí giá các con là lẽ tự nhiên. Tu tập lâu dài tinh thần cho rằng tất cả những người thọ cảm đều quí giá như nhau bởi vì lòng nhân từ của những người này thật rộng rãi bao la và hơn nữa bởi vì họ hành xử như những đối tượng tối cao cho việc phát triển và làm nới rộng

https://tieulun.hopto.org

những thực hiện tâm linh riêng tư của chúng ta. Để thực hành tu tập này, chúng ta phải nghĩ rằng không một chúng sinh nào là thấp kém hay ít quan trọng hơn cả, ngay cả một con sâu bọ. Chúng ta có thể tự hỏi: "Bởi vì sự quan trọng này phụ thuộc vào định nghiệp thì một người thực hành tu tập tinh thần có thấy tất cả mọi người đều quí giá bởi lý do sự liên hệ nghiệp quả với họ hay không?". Người tu tập chấp thuận điểm đặc biệt này bằng cách tôn thờ những lý do chính đáng làm chín mùi tiềm năng định nghiệp, nhờ đó mà người tu tập thấy tất cả mọi người giống như những bà mẹ quí hóa của họ. Sự thật, tất cả những người thọ cảm là những bà mẹ của chúng ta, như thế dĩ nhiên chúng ta có một liên hệ định nghiệp với những người đó. Tuy nhiên, bởi sự vô minh nên chúng ta không nghi ngờ phải chăng những người đó là những bà mẹ yêu quí của chúng ta.

Một cách tổng quát thì chúng ta đều muốn có được một thể chế địa vị xã hội cao, một sự nổi tiếng tốt và chúng ta không mấy quan tâm đến sự khiêm tốn hay hầu như không quan tâm gì cả. Những người tu tập rèn luyện tinh thần giống như ngài Bồ tát Langri Tangpa thì hoàn toàn ngược lại, họ đi tìm những vị trí xã hội phụ thuộc và mong muốn cho những người khác sống hạnh phúc trong những vị trí cao hơn. Những người tu tập đó cố gắng thực hành

https://tieulun.hopto.org

sự khiêm tốn vì ba lý do: Thứ nhất, thực hành sự khiêm tốn không làm hao mòn giá tri xứng đáng của chúng ta để thành công trong các nghiệp vụ ở thế giới này mà ngược lại lưu trữ nó để dành cho sự phát triển những thực thi nội tâm. Dự trữ giá trị xứng đáng của chúng ta có giới hạn. Nếu chúng ta phí phạm những sở hữu vật chất, sự nôi danh, sự thương yêu của mọi người hay quyền hành thì chúng ta chỉ còn lại rất ít năng lực tích cực trong tinh thần để đạt đến những thực hiện tâm linh sâu xa. Thứ hai, thực hành sự khiêm tốn và mong muốn những người khác sống vui vẻ trong một vị trí cao hơn là chúng ta gom góp một số lượng giá trị xứng đáng thật to lớn. Đến đây, chúng ta cần phải hiểu rằng đây là lúc gom góp những giá trị xứng đáng, không phải để phí phạm. Thứ ba, chúng ta cần phải thực hành sự khiêm tốn bởi vì vốn không có một cái "tôi" nào cả ở nội tại. Chúng ta cần phải nhận thức cái "tôi" của chúng ta, đối tượng của sự lo nghĩ đến chính mình, như là thấp kém, kém quan trọng hơn mọi người, như là một thứ gì đó cần phải bỏ quên đi. Như thế sự lo nghĩ đến chính mình sẽ tự yếu dần trong tình yêu thương dành cho những người khác và tình yêu thương này sẽ được nâng cao và rộng lớn hơn.

Tất cả những người tu tập hoàn thành việc luyện tập tinh thần thực hành sự khiêm tốn nhưng còn phải

https://tieulun.hopto.org

chấp nhận tất cả những vị trí xã hội, như vậy sẽ cho phép họ giúp đỡ tốt hơn cho những người thọ cảm. Có thể có những người tu tập trở nên giàu có, quyền lực và có thể là một thành viên được kính trọng trong xã hội, nhưng sự khuyến khích duy nhất đối với họ là để giúp đỡ những người khác. Sự thành công trong những lãnh vực của thê giới này hoàn toàn không làm cho họ để ý đến, bởi vì họ biết rằng sự thành công này là một sự lầm lẫn và phí phạm giá trị xứng đáng của họ. Ngay cả nếu người đó trở thành một ông vua thì người đó cũng xem như tất cả những sự giàu có thuộc về những người khác và trong tâm của người đó vẫn tiếp tục xem những người khác là tối thượng. Địa vị hay của cải không làm hao tổn đến giá trị xứng đáng của người đó bởi vì người đó không xem những việc này là của họ.

Chúng ta cần phải thực hành sự khiêm tốn ngay cả đối với đoàn tháp tùng trong đoàn thể xã hội, tất cả chúng ta đều bằng nhau hay ta thấp kém hơn. Chúng ta không có khả năng thấy được tinh thần của những người khác và như thế chúng ta không biết được ai là người thực tế và ai là không. Một người có thể ở địa vị xã hội khiêm tốn nhưng nếu giữ được trong tâm tình yêu thương và lòng tử tế đối với chúng sinh thì người đó thực sự là người thực tế. Mặt khác các đức Phật đều có khả năng biểu hiện

https://tieulun.hopto.org

dưới bất cứ hình thức nào để giúp đỡ chúng sinh, ít nhất chính chúng ta trở thành một Đức Phật, chúng ta không có một phương tiện nào để biết được ai là hóa thân của một Đức Phật và ai không phải hóa thân. Chúng ta không thể xác định một cách chắc chắn bạn của chúng ta là thân tình với chúng ta nhất hay là kẻ thù tôi tệ nhất của chúng ta, bà mẹ hay ngay cả con chó của chúng ta không phải là một hóa thân Đức Phật. Sự kiện chúng ta tin tưởng biết rõ ràng một người và đã thấy ở nhà người đó những thái độ, tánh tình rối loạn không có nghĩa rằng người đó không phải là một người bình thường. Những gì chúng ta thấy là một phản ánh của tinh thần riêng tư của chúng ta. Một tinh thần bình thường, rối loạn sẽ nhận thức một cách tự nhiên một thế giới đầy những người bình thường, rối loạn.

Chỉ có sự thanh lọc tinh thần thì chúng ta mới có thể thấy một cách trực tiếp những thánh nhân tinh khiết. Trong khi chờ đợi, chúng ta không thể nào biết được một cách chắc chắn một người nào đó có phải hay không phải là hóa thân của Đức Phật. Tất cả những gì chúng ta biết được đều có thể là những hóa thân của Đức Phật. Điều đó đối với chúng ta có vẻ bấp bênh, không chắc chắn, nhưng chỉ có vậy mà thôi bởi vì chúng thật sự có thói quen thấy những người khác như những người bình thường. Sự thực

https://tieulun.hopto.org

chúng ta chẳng biết gì cả. Tất cả những gì chúng ta có thể nói một cách thành tín là những người nào đó có thể là một hóa thân, biểu hiện đức Phật hay không phải. Phương cách suy nghĩ này rất hữu dụng bởi vì nếu chúng ta nghĩ rằng người đó có thể là hóa thân từ một Đức Phật thì chúng ta tôn trọng một cách tự nhiên và tránh làm tổn thương người đó. Sự kiện nghĩ rằng một người có thể là hóa thân của Đức Phật sẽ sinh ra trong tinh thần của chúng ta một hiệu quả gần giống như sự kiện nghĩ rằng người đó là một Đức Phật. Bởi vì người duy nhất là chính chúng ta không phải là một Đức Phật, chúng ta tập luyện nghĩ như thế, chúng ta sẽ dần dần đi đến được xem những người khác như là những người cao cấp và quí giá hơn chúng ta.

Lúc khởi đầu, thật khó mà chấp nhận xem chúng ta như thấp kém hơn tất cả. Khi chúng ta tin rằng một con chó chẳng hạn, chúng ta xem như thấp kém hơn chó được không? Chúng ta có thể nghĩ đến câu chuyện của Asanga đã gặp trên đường đi một con chó đang sắp chết, thật ra nó là hóa thân của Đức Phật Maitreya. Con chó trước mặt chúng ta có thể giống như một con vật bình thường nhưng sự thật chúng ta không biết được bản chất thật sự của nó. Nó cũng vậy, có thể là hóa thân Đức Phật để giúp chúng ta phát triển lòng đại bi. Bởi vì chúng ta

https://tieulun.hopto.org

không có khả năng biết được một cách chắc chắn trong một ý nghĩa này hay trong một ý nghĩa khác, hơn nữa làm mất thời giờ để chúng ta hỏi con chó đó là một thú vật bình thường hay một hóa thân Đức Phật và chúng ta sẽ nghĩ một cách đơn giản rằng "có thể con chó này là hóa thân Đức Phật" trải qua những sự kiện như thế chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta là thấp kém hơn con chó này và ý nghĩ đó sẽ che chở cho chúng ta tất cả cảm giác tối thượng.

Một trong những lợi ích của khiêm tốn là có thể học hỏi ở mọi người. Một người kiêu ngạo không thể học hỏi ở người khác được, bởi vì người đó đã có cảm tưởng hiểu biết hơn những người khác rồi. Ngược lại, tôn trọng, khiêm nhường đối với mọi người và biết rằng những người khác có thể là một hiện thân hay hóa thân Đức Phật là người này đã mở ra được một tinh thần cần thiết để học hỏi ở mọi người trong mọi tình trạng. Nước không thể đọng lại trên đỉnh một ngọn núi. Cũng như thế, những phẩm chất và những ân huệ không thể cùng tụ lại trên đỉnh đất sạn của kiêu ngạo. Ngược lại nếu chúng ta giữ thái độ khiêm nhường và tôn trọng đối với mọi người thì những phẩm chất và cảm hứng sẽ đổ xuống đều đặn vào trong tinh thần của chúng ta giống như nước của một dòng sông đổ vào trong thung lũng.

https://tieulun.hopto.org

PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT

ĐỖ HỒNG NGỌC

Khuyến là khuyến khích, động viên... còn *phát* ở đây là Phát tâm Bồ đề, là bước khởi đầu của con đường Bồ tát đạo. Phẩm 28, phẩm cuối của kinh *Diệu pháp Liên hoa* chính là phẩm Phổ Hiền Bồ tát khuyến phát. Đã đến lúc không chỉ nói mà phải làm; không chỉ học, hiểu mà phải "đúng theo lời dạy mà tu hành"... Tu và hành đi đôi với nhau. Tu để Hành và Hành để Tu. Pháp Hoa khởi đầu với Văn Thù và kết thúc với Phổ Hiền là "tri hành hợp nhất" đó vậy.

Bản hoài của chư Phật xưa nay chẳng phải là *"Khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật"* hay sao? *Khai* đã xong, đã cho thấy toàn cục bức tranh *nhất thừa*, đã cho thấy cái *"Lý vô ngại"*; *Thị* cũng rồi, khi mở toang cánh cửa tháp báu, cho gặp Như Lai Đa Bảo ngồi cười tủm tỉm bên trong, đã cho thấy cái "Sự vô ngại"; Ngộ cũng đã hướng dẫn từng bước đi cụ thể qua hình tượng các vị Bồ tát thể hiện những hạnh Tôn trọng, Chân thành, Thấu cảm, Lắng nghe, Từ bi hỷ xả... và sau cùng cũng đã được trang bị vô số Đà-la-ni - thần chú, minh

https://tieulun.hopto.org

chú – tức những công thức vừa giúp trí nhớ vừa giúp nhất tâm bất loạn - để tự tại mà vào đời hành hiệp, "Lý sự vô ngại". Bây giờ đã đến lúc Nhập với sự xuất hiện của một vị Bồ tát tiếng tăm lừng lẫy (danh văn) Phổ Hiền: "Sự sự vô ngại". Có thể nói Hoa Nghiêm đã nở rộ ở Pháp Hoa!

Người xưa đã rất sâu sắc tạo nên hình tượng "tam thánh": Phật Thích Ca ở giữa, Văn Thù cưỡi

https://tieulun.hopto.org

sư tử một bên và Phổ Hiền cưỡi voi sáu ngà một bên. Phật Thích Ca bấy giờ là Phật pháp thân, là Tỳ-lô-giá-na. Văn Thù với gươm báu trí tuệ trên tay, cưỡi sư tử oai dũng, "vô phân biệt trí". Nhưng nếu chỉ dừng lại đó thì chưa đủ:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành

Phổ Hiền chính là hành động, là vào đời, là từ bờ bên kia nhảy lại bờ bên này, để *độ chúng sanh.* Độ chúng sanh ấy là *đoạn phiền não,* độ người cũng là tự độ mình! Cho nên Phổ Hiền không dừng lại ở *Lý* mà đã chuyển thành *Sự*. Dĩ nhiên "Lý sự" đều đã viên dung vô ngại, để rồi bước thêm một bước đến "Sự sự vô ngại", lúc đó thì như Duy Ma Cật "thõng tay vào chợ" mà không còn sợ hãi, lo âu... Nếu Văn Thù là *thể*: Bất biến, thì Phổ Hiền là *dụng*, tùy duyên.

Phổ Hiền thưa Phật: *"Con dùng tâm nghe và phân biệt những hiểu biết của chúng sanh... con cưỡi voi trắng sáu ngà phân thân trăm ngàn đến khắp... Dù người kia bị nghiệp chướng sâu nặng chưa thấy được con, con ở trong tối xoa đầu, an ủi ủng hộ, khiến người kia được thành tựu..."* (Lăng Nghiêm).

https://tieulun.hopto.org

Thiện Tài Đồng Tử trên hành trình của mình, đã khởi đi từ "vô phân biệt trí" của Văn Thù, đến đại từ đại bi của Quán Thế Âm để rồi sau cùng nhập thế, hành động theo nguyện hạnh Phổ Hiền với "sai biệt trí". Có "sai biệt trí" mới chẩn đoán phân biệt đúng và điều trị đúng: Cái nào ma, cái nào quỷ, cái nào là chúng sanh tham, chúng sanh sân, chúng sanh si, nghi, kiến, mạn v.v... để bốc thuốc ba chén sáu phân đủ liều đủ lượng.

"Lúc bấy giờ, Ngài Phổ Hiền Bồ tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên chúng đại Bồ tát từ phương Đông mà đến"

Không như Diệu Âm mắt xanh dịu dàng với ngàn cánh sen nhẹ nhàng bay đến, rồi lẳng lặng bay đi, Phổ Hiền ầm ầm đến với đàn voi sáu ngà cùng với vô lượng vô biên các vị Đại Bồ tát cùng đi, nên không lạ, "các nước đi ngang qua khắp đều rúng động, rưới hoa sen báu, trỗi nhạc" vang lừng!

Phổ Hiền uy dũng, tự tại oai đức tiếng tăm lừng lẫy sầm sập đến khiến "chúng ma" khiếp sợ thực sự, không dám hó hé phá bĩnh kẻ chân tu!

"Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm hại...".

Phổ Hiền dõng dạc bạch Phật, như một lời hứa.

https://tieulun.hopto.org

Cho nên không lạ, Phật khen: *"Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hộ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông để giữ gìn kinh này...".*

Phổ Hiền ra mắt Đức Phật xong bèn đi... quanh bên hữu bảy vòng. Sao lại bảy vòng? Phải chăng để nhắc con đường Thất giác chi, dẫn trực tiếp đến Bồ đề tâm? *Niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả?* Phải chăng lục độ là để "tu thân" còn Thất giác chi là để "trị quốc", tạo một quốc độ an vui hạnh phúc cho chúng sanh trong pháp giới.

Phổ Hiền đặt câu hỏi cốt lõi: "Người trai thiện, người gái lành sau này làm sao có được kinh Pháp Hoa khi Phật đã nhập Niết bàn?".

"Có được" ở đây không phải là thỉnh hay mua một cuốn kinh ở đâu đó mà có nghĩa là "thọ trì đọc tụng biên chép giải thích và theo đúng lời dạy mà tu hành!" để thành tựu chánh quả.

Phật trả lời, cần phải có 4 điều kiện:

Một là được các đức Phật hộ niệm,
Hai là trồng các cội công đức,
Ba là vào trong chánh định,
Bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Rồi Phật khẳng định: *"Thiện nam tử, thiện nữ*

https://tieulun.hopto.org

nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng kinh này".

Bốn pháp đó thật ra không xa lạ, nhưng rất cốt lõi, như "điều kiện ắt có và đủ để..." vậy: Một là được các đức Phật hộ niệm, tức có Trí huệ; hai là trồng các cội công đức, tức có Giới đức; ba là vào trong chánh định (Thiên định) và bôn là Từ bi, "phát lòng cứu tất cả chúng sanh". Tóm lại đó chính là Giới Định Tuệ và Từ Bi.

Phổ Hiền trực tiếp giúp đỡ, khuyến phát bằng cách trao cho chúng sanh một thứ Dalani, *"pháp âm phương tiện Đà-la-ni"*, hay "Triền đà-la-ni". Triền là xoay, uyển chuyển, diệu dụng.

Từ cái Tri đã đến cái Hành. Sức "oai thần" của Phổ Hiền chính là cái diệu dụng của thực hành, của vào đời, và từ đó mà tâm càng rộng mở, qua hành động, nhờ thể nhập, thể nghiệm, chớ không "hý luận" suông.

Con đường Bồ tát đạo được Phổ Hiền cụ thể hóa thành mười đại hạnh:

Một là *Lễ kính chư Phật:* Phật là chúng sanh đã giác ngộ, còn chúng sanh là Phật... chưa giác ngộ. Lễ kính chư Phật cũng có nghĩa là lễ kính chúng sanh vậy.

Thứ hai là *Xưng tán Như Lai:* Như Lai quả đáng khen quá đi chớ! Hiểu được Như Lai thì thấy Như

https://tieulun.hopto.org

Lai thật dễ thương, nhu nhuyến, tùy thuận mà thần thông vô ngại!

Thứ ba là *Quảng tu cúng dường:* Không ngoài Giới Định Tuệ, Giải thoát và Giải thoát tri kiến.

Thứ tư là *Sám hối nghiệp chướng:* Nghiệp mà "chướng" được là do thân khẩu ý chưa thanh tịnh. Ý dẫn các pháp. Ý thường sinh sự cho sự sinh.

Thứ năm là *Tùy hỷ công đức:* Lòng đố kỵ, hờn ghen, ganh tị, so sánh hơn thua... vốn đã gắn chặt vào gène chúng sanh nên phải trừ bỏ.

Hạnh thứ sáu *Thỉnh Phật chuyển pháp luân*, thứ bảy *Thỉnh Phật trụ thế*, thứ tám *Thường tùy Phật học* là những hạnh nhằm để "độ tha". Chữ Phật ở đây không phải là một vị Phật cụ thể nào đó mà Phật pháp, với vô lượng pháp môn, phù hợp với vô lượng tâm chúng sanh.

Thứ chín là *Hằng thuận chúng sanh* và thứ mười là *Phổ giai hồi hướng:* "hằng thuận" là chân thành, là thấu cảm, là tùy cơ ứng biến, là phương tiện thiện xảo để có thể hóa độ, rồi "hồi hướng" là để sẻ chia, rộng mở...

"Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này."

https://tieulun.hopto.org

SỐNG TRONG PHÁP HOA GIỮA LÒNG THỜI ĐẠI

NGUYÊN CẨN

Những gã cùng tử giữa chúng ta

Sự kiện phim *"Bụi đời Chợ Lớn"* bị cấm chiếu vì lý do có quá nhiều cảnh bạo lực và không đúng thực tế gây nhiều luồng dư luận. Lý do đầu nghe có vẻ thuyết phục nhưng lý do thứ hai thì có phần thiếu chính xác vì thực tế dường như khốc liệt hơn khi đọc, nghe, nhìn qua báo, các trang mạng những cuộc

https://tieulun.hopto.org

thanh toán không thua gì phim, thậm chí trong phim không có cảnh chặt xác, phi tang, tra tấn, người trong cùng một gia đình, học sinh cùng lớp, bạn bè cùng công ty thanh toán lẫn nhau... Bạo lực đang hoành hành trong đời sống chúng ta. Những chuyện vụn vặt như va quẹt xe, đi nhầm phòng karaoke, một cái nhìn thiếu thiện cảm đều có thể gây ra án mạng!

Có người đã phân tích *"Bụi đời Chợ Lớn"* và cho rằng mô típ nghệ thuật của loại phim này, na ná như *"Vết thù trên lưng ngựa hoang"* hay *"Xa lộ không đèn"* ngày xưa nhằm trình bày bạo lực như một trong những cái khổ của cuộc đời khi ngọn lửa sân si làm người ta mù mờ lý trí. *"Bạo lực trong những tác phẩm nghệ thuật như vậy không gì khác hơn phải là một cái chảo lửa khủng khiếp của địa ngục, làm người đọc, người xem và cả những người có trách nhiệm duyệt phim, phải kinh hoàng, phải sốc!*

Trên cái nền đó, nhà văn hay đạo diễn tạo dựng hành động chạy trốn. Và tiểu thuyết, bộ phim... chính là câu chuyện cuộc chạy trốn, cuộc vùng thoát khỏi chảo lửa đó. Tính nhân văn của loại tác phẩm mà chúng ta đang bàn luận nằm ở chỗ này." [1]

Sẽ có tranh luận ở đây về tính nhân văn hay thông điệp của phim trong tác phẩm khi không được nói ra, viết ra từ một nhân vật nào trong

https://tieulun.hopto.org

phim. Điều đó khiến phim không được duyệt, vả chăng trong bối cảnh xã hội đang rẫy đầy bạo lực, người ta cũng ngần ngại (?). Những gã cùng tử trong bộ phim cũng như ngoài đời đang lang thang trong mê lộ tăm tối của hận thù.Kết thúc tác phẩm những nhân vật chính đều chết đủ kiểu và đều mang tính chất cái chết băng đảng xã hội đen. Bị đâm như trong phim *"Bụi đời Chợ Lớn"*, *"Xa lộ không đèn"*, bị cột trong bao bỏ xuống sông như trong *"Luật hè phố"*, *"Con suối ở miền Đông"* như lời bài hát:

"Nhưng đời làm ngựa hoang chết gục
Và trên lưng nó Ôi!
Còn nguyên những vết thù"
(Vết thù trên lưng ngựa hoang)
Dù có lúc
"Ngựa hoang muốn về tắm sông nhẫn nhục
Dòng sông mơ màng mát trong thơm ngọt"
(Nhạc: Phạm Duy)

Tận cùng tâm hồn con người là nhân tính hay Phật tính nhưng vì nhiều lý do không thoát khỏi vũng bùn vô minh của chính mình.

Đúng hay sai khi đạo diễn Charlie cho nhân vật Hùng Bi Da thắp hương trước bàn thờ Quan Thế Âm Bồ tát trước giờ quyết đấu với Phong Bụi, để trả món nợ giết Bi, em của Phong Bụi. Có người bình

https://tieulun.hopto.org

luận:

"Có thể thấy rằng, Hùng Bi Da không cầu nguyện Bồ tát phù hộ để anh đánh thắng Phong Bụi, mà chỉ mong tìm ở Bồ tát chiếc phao bình yên cuối cùng cho cuộc đào thoát khỏi cuộc đời bạo lực đã không còn hy vọng. Đây là chi tiết rất có ý nghĩa. Các tác giả bộ phim thể hiện điều này bằng ngôn ngữ điện ảnh, tức là trông cậy vào diễn xuất của diễn viên, không qua lời thoại. Nhân vật im lặng cầu nguyện và chúng ta thấy lời muốn nói qua ánh mắt diễn viên. Nếu nhân vật Hùng Bi Da cầu nguyện Bồ tát phù hộ đánh thắng Phong Bụi thì bản chất của bộ phim đã hoàn toàn khác. Khi đó, "Bụi đời Chợ Lớn" chỉ còn là một bộ phim bạo lực trả thù, thanh toán, đâm qua chém lại thấp kém." (2)

Tiếc rằng trường đoạn không thoại này rất ngắn: Hùng Bi Da nhìn lên Quan Thế Âm Bồ tát, và sau đó là từ Bồ tát Quan Thế Âm nhìn xuống Hùng Bi Da, để nhân vật thể hiện tâm trạng trong không gian mờ mờ hương khói hư ảo... đã không làm toát lên "tính nhân văn" như Hội đồng kiểm duyệt mong muốn và sợ người xem không hiểu. Dù có người nhận định qua bộ phim trên... *với con mắt đạo Phật, chúng ta còn nhìn thấy sự vận động của trục ái dục song song với trục bạo lực... Vì ái dục, người ta chạy trốn khỏi*

https://tieulun.hopto.org

bạo lực, và cũng vì ái dục, người ta mắc lại trong vòng bạo lực. Cũng có một thông điệp mang tính triết lý ở đây. Khi người ta tìm đến Bồ tát Quan Thế Âm thì đã quá muộn màng...” [3] Chẳng khác nào gã cùng tử quay về nhà lửa. Trong tác phẩm *Chuyện nghề của Thủy*, đạo diễn Trần Văn Thủy nhắc một ý: *“Một xã hội gồm những con người vô đạo, không biết sợ cái gì, không biết tin vào cái gì là một xã hội cực kỳ nguy hiểm”.*

https://tieulun.hopto.org

Đấy là nói về những gã cùng tử ở tầng lớp thấp kém trong xã hội. Còn những người khác trong chúng ta hay chính chúng ta có khi cũng đang là những gã cùng tử trong mớ tri thức của mình vì "sở tri chướng". Nói như một nhà nghiên cứu:

Từ khi biết suy tư, trí óc con người luôn luôn muốn phần thắng về mình, nó ra đi với lòng háo hức. Nó hung hăng, mạo hiểm kiếm tìm chút bình yên trong ảo hóa. Đó là hình ảnh gã Cùng Tử trong kinh Pháp Hoa trải qua năm tháng, vì cuộc sinh tồn mà quên khuấy đi người cha già của mình; là thế giới nhị nguyên của các tư trào ở Tây phương, để rồi hình thành cái thế đối lập Duy tâm-Duy vật. Đứa con ra đi, tìm kiếm suốt bao dặm trường mà cái cơ hàn vẫn đeo đẳng, để mặc cha già luôn hướng vọng tìm con. Người cha vẫn hiển hiện đấy nhưng mà con nào đâu có thấy! Làm sao mà thấy được khi đứa con cứ đi xa mãi! Bao bụi trần đã lấp vết thời gian. Nó đã quen với cuộc sống cơ hàn tủi nhục, lòng nó choáng ngợp không dám đón nhận cái thân tình từ đấng Oai Nghiêm....

Ý thức hay đứa con chính là tri thức, cái thấy biết dựa trên khái niệm, trên sự so sánh đối chiếu; còn người cha chính là kinh nghiệm, một sự trực nhận thực tại như bản thân nó vậy, là pháp nhĩ như thị, toàn thể, linh động, sáng suốt, bình đẳng và vô

https://tieulun.hopto.org

phân biệt. Tri thức có thể là tri thức về kinh nghiệm nhưng luôn luôn ở ngoài kinh nghiệm. Bao giờ đứa con đi hoang trở về nhà thì tri thức mới là kinh nghiệm; và khi ấythứcmới trở thànhtrí, đó là thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí và đại viên cánh trí. Đứa con sẽ được thừa hưởng gia bảo từ người cha, sẽ không phải lang thang tảo tần với sinh kế (4)

"Hỏi tên, rằng biển xanh dâu
Hỏi quê, rằng mộng ban đầu đã xa
..." (Bùi Giáng)

Nhưng bởi vì đã rong chơi vọng tưởng quá lâu nên nay mới chợt nhớ... để trở về chốn cũ.

Lại có người nghĩ rằng tu để giải thoát, để nhập Niết bàn, không còn sanh tử, về cõi Cực lạc huy hoàng thì quyết định tu ấy "*có khác gì những đứa con ngây thơ của ông trưởng giả, chúng ta đòi được hưởng thụ, hy vọng cái vui sướng sẽ đạt được mà không thấy cái chính yếu, tức là ra khỏi nhà lửa, khỏi bị sự thiêu hoại của vô thường ràng buộc trong luân hồi sanh tử...* (5)

Ngày đứa con trở về nhà cũng là ngày mà sen vươn lên từ bùn, ngày mà Phật tánh hiển lộ nơi mỗi chúng sanh, Trong các kinh Nikaya Nam truyền nói rằng vừa sau khi giác ngộ, đức Phật quan sát thế gian: "Ngài nhận thấy chúng sanh như những hoa

https://tieulun.hopto.org

sen trong đầm đủ màu xanh, đỏ, trắng lẫn lộn. Có hoa sen còn nằm trong bùn, có hoa đã lên trong nước, có hoa đã vươn gần mặt nước và có hoa đã vượt khỏi mặt nước."

Có lẽ đạo Phật có mặt ở đời vì nhìn thấy chúng sanh như những hoa sen này. Khi thấy người khác là hoa sen, dù còn nằm trong bùn, tin được lời Phật dạy "Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật sẽ thành", tự nhiên chúng ta không thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối..., tự nhiên chúng ta có đủ trân trọng, thương yêu và nhẫn nhục, tự nhiên chúng ta có hạnh Thường Bất Khinh Bồ tát, tự nhiên chúng ta tiếp thông được với nguồn năng lực và niềm vui duy trì và lưu xuất ra mọi hình thái đời sống này.

Làm sao để sống trong Pháp Hoa?

Kinh Pháp Hoa nói về hoa sen, mà gần gũi nhất là hoa sen nơi chính mình, những phẩm tính của hoa sen nơi chính mình. Pháp Hoa là người sống cái hoa sen ấy nơi mình, càng lúc càng làm nó nở lớn hơn, tỏa hương hơn và hỗ trợ làm nở hoa sen nơi người khác. Nói cách khác *"Đời sống của một người thọ trì Pháp Hoa là luôn luôn làm rúng nứt tâm thức mình, làm vọt lên liên tục ánh sáng của trí huệ, thương yêu của từ bi, sự rỗng rang để mở rộng bao trùm, lòng khoan dung nhẫn nhục, sự kính trọng*

https://tieulun.hopto.org

khiêm hạ và thương yêu tất cả, lòng tốt cho tất cả những cái đang hiện hữu... vô số đức tính vốn tiềm ẩn nơi mỗi chúng ta. Tóm lại cuộc đời của một người thọ trì Pháp Hoa là sự dũng xuất liên tục trong từng niệm niệm những phẩm tính của Phật tánh như ánh sáng, từ bi, rộng lượng, nhẫn nhục... để đưa con cùng tử trở về với Cha mình, để cuối cùng Con là một với Cha. Trong tiến trình dũng xuất những đức tánh của Phật tánh tự tâm đó, thế giới sẽ tràn đầy ánh sáng và tình thương, đó là công việc "Tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh" của người Bồ tát. [6]

Hành giả Pháp Hoa tu hành trên Quả, chứ không phải là tạo nhân để thành ra quả. Không phải tu sáu ba la mật đê thành tựu Phật quả, mà chính là trên Phật quả mà tu hành, triển khai, làm dũng xuất sáu ba la mật.. Đọc lại phẩm Tín Giải, tất cả chúng ta lưu lạc đã lâu như gã cùng tử không dám tin mình là con của ông Trưởng giả uy nghi cho đến khi người dẫn dụ mọi cách để trở về rồi cuối cùng mới dám nhận mình là con."Không có lòng mong cầu mà ngày nay kho báu vĩ đại của Pháp vương tự nhiên mà đến: Con Phật đáng được những gì thì chúng con đều đã nhận được cả". Đời sống Pháp Hoa bắt đầu bằng sự tin hiểu để kính giữ (Trì, phẩm thứ mười ba). Nói một cách hình tượng hơn: *"Chúng ta nên*

https://tieulun.hopto.org

nhớ rằng những câu kinh không ở ngoài, chúng là những chân lý được chôn giấu tận đáy lòng mỗi người, vì thế hãy tiếp xúc với chúng, trò chuyện với chúng, hỏi han chúng ở tận đáy lòng mình. Cũng như một vị Thầy, ngài là một kinh điển sống, bởi thế khi tiếp xúc học hỏi với ngài, những hạt giống tận đáy lòng chúng ta có thể nứt vỏ và bắt đầu thức giấc, triển khai để thành một mùa hoa trái của ánh sáng chân lý và tình thương tỏa hương." (7)

Người ta chỉ có thể ngộ nhập thế giới Pháp Hoa qua lòng thương yêu. Khi thương yêu người khác, chúng ta sẽ quên "cái ta" và "cái của ta", quên đi những biên giới rào cản về màu da, giai cấp, trình độ để thấy tất cả đang dự chung một thế giới Pháp Hoa, Thương yêu mọi chúng sinh, vô tri hay hữu thức,

"Trần gian ơi, cánh bướm cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
Con vi trùng sâu bọ cũng yêu luôn"
(Bùi Giáng)

Từ đó, trong tâm thức luôn dũng xuất vào thế giới Hoa Nghiêm "Một là tất cả, tất cả là một". Ta cảm thấy tình thương yêu vô bờ của Phật dùng mọi phương tiện để cứu chúng sanh ra khỏi Nhà lửa. Khi nào nơi ta có lòng thương yêu, khi đó ta đang ở trong thế giới Pháp Hoa, ... Sống trong Pháp Hoa, theo kinh *Lăng Nghiêm* là "*chuyển năm ấm, sáu*

https://tieulun.hopto.org

nhập, mười hai xứ, mười tám giới và bảy đại, nghĩa là toàn bộ thế giới, chúng sanh về bản tánh của chúng là Như Lai tạng". Tất cả đều chứa đầy chất Phật, chứa đầy Phật tánh, toàn thể chúng sanh, thế giới đều đồng một chất vàng, gọi là Nhất Chân Thế Giới.

Sông trong Pháp Hoa là sông trong thê giới hợp nhất Chân Không và Diệu Hữu:

Tôi ngồi tựa pháp xem hoa
Cánh là Diệu Hữu, nhụy là Chân không (N.C)

Thế giới ấy tương thông, tương liên, tương tức (inter -being) bằng từ bi hay lòng thương yêu. Thiếu vắng tình yêu, con người hay vạn vật đều cảm nhận khổ đau. Bất cứ nơi nào có sự tranh

https://tieulun.hopto.org

giành, bất mãn, thiếu nhẫn nhục, những cảm xúc tiêu cực, nơi ấy cần trí huệ và từ bi để giải quyết phiền não, đưa ta trở về thế giới Pháp Hoa. Có lòng thương yêu, nói như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: *"Yêu em, lòng chợt từ bi bất ngờ"*, chúng ta trở nên giàu có trong tâm hồn vì cảm thấy hạnh phúc vượt qua trở ngại của nghiệp quả và sự khổ đau của chính mình. Nhưng phải lưu ý không nhầm lẫn tình thương yêu với lòng ham muốn, ái dục. Ái dục là sự phản ánh của tình thương yêu qua việc mưu cầu sở hữu tài sản, thân xác người khác, theo bản năng và sự ham muốn bản thân và thứ tình thương yêu chật hẹp ấy bó lại tâm hồn ta. Tình yêu thương cần được mở rộng, cần được hướng lên (Bồ tát Thượng Hạnh trong phẩm Tùng Địa Dũng Xuất), cần được tuôn chảy, cần được tịnh hóa. Thế nên tình thương yêu phải là vô tận vì Pháp hoa là vô tận. Nói theo ngôn ngữ thi ca:

"Dòng sông đi cho nước nói ngàn ngày
Rằng biển rộng không bến bờ em ạ". (Bùi Giáng)

Hiện nay, chủ nghĩa tôn thờ vật chất quá mạnh khiến từ già đến trẻ, dù giàu hay nghèo, đều lao đao, điêu đứng vì danh vọng, của cải, tiện nghi. Bao nhiêu bi kịch xảy ra hàng ngày do ái dục, sân si, lòng tham. Tuổi trẻ vào đời không thấy những

https://tieulun.hopto.org

tấm gương đáng kính của cha anh, những người cũng đang quay cuồng trong bóng tối vô minh của sắc giới, đâu còn sự tỉnh táo để dạy dỗ con em mình... Nguy thay! Làm sao thoát ra khỏi mớ bòng bong những mê cuồng ấy? Làm sao để Phật pháp đến với mọi người bằng chánh pháp chứ không phải bằng những nghi lễ nặng màu mê tín: xin phất, xin lộc, xoa tiền vào tượng,... Tất cả là một bài toán cho những ai có trách nhiệm với việc hoằng dương chánh pháp. Bản thân cư sĩ và nhất là các vị tu sĩ phải tự mình trau giồi, huân tập miên mật, thực hành giáo pháp, làm cho mình trang nghiêm, và rồi đến tăng thân và chúng đồng tu... Có như thế mới trở thành hạt nhân cho phong trào phục hưng chánh pháp, mới thắp lên hy vọng sống trong Pháp Hoa... Phải làm sao cho tâm mình rỗng rang. Một khi tâm rỗng rang, lúc ấy sẽ khai mở và sẵn sàng hợp nhất trong cùng một bản tánh rỗng rang của các pháp, một tâm thương yêu tất cả, và vì thương yêu mà vượt thoát khỏi những quan tâm, những rối rắm lăng xăng về ta và cái của ta – hợp nhất trong pháp tánh – là điều kiện để quảng bá Pháp Hoa. Với một tấm lòng thương yêu, khi gặp bất kỳ ai, chúng ta cũng đều đối đãi bằng cái tâm rỗng rang, phóng khoáng, vô ngại, không ngăn trở vì bất kỳ thiên kiến, rào cản nào, tương giao, tương tức trong niềm

https://tieulun.hopto.org

vui bất tận.

Sự tin hiểu Pháp Hoa khởi từ trí huệ và từ bi và viên thành trong trí huệ và từ bi... Ở nơi cùng đích, Trí Huệ và Từ Bi là một, như mặt trời (trí huệ) và sự tỏa chiếu ánh sáng nuôi dưỡng của nó (từ bi): Không có mặt trời nào không tỏa chiếu và không có sự tỏa chiếu rực rỡ nhất nào mà không phải là mặt trời. [8]

Hãy kiên định ý chí và nghị lực bền bỉ trên cuộc hành trình tới bờ giác. Đạo Phật là đạo thực chứng, không chỉ Văn, Tư, Tu mà còn phải Tín, Nguyện, Hành. Chúng ta phải thể hiện thương yêu, trí huệ qua hành động. Thực hành thập thiện cả Thân, Khẩu, Ý. dập tắt mọi ác niệm vốn đang khởi sanh hàng sát na trong tâm hồn chúng ta do thế giới bên ngoài quá nhiều vọng động. Phải tự cứu mình trước khi cứu người bằng nỗ lực tự thân, dẹp bỏ tham, sân, si, nghi, mạn... Kiểm điểm tâm mong cầu, xét nét những dục ý vì những mong cầu không toại ý làm chúng ta buồn phiền bởi không dẹp bỏ phiền não, xem như chưa dọn sạch nhà cửa, làm sao bày biện trang hoàng. HT Thanh Từ giảng: *"Mỗi khi đọc đến đoạn trên (Phẩm Tín Giải trong kinh Pháp Hoa), lòng tôi vô cùng thích thú, liên tưởng đến đời sống thật của chúng ta trong hiện tại. Ở đoạn thứ nhất, ví như chúng ta tu mà*

https://tieulun.hopto.org

khăng khăng muốn giác ngộ ngay lập tức, nhưng không chịu dẹp tâm phiền não, cấu uế cho sạch, cho nên làm kẻ gánh phân, dọn dẹp những gì nhơ uế trong nhà với số lợi tức ít ỏi để kiếm sống. Chặng thứ hai, gã cùng tử bắt đầu có đủ lòng tin, đủ bản lĩnh, có tư cách, khả năng, đủ sức làm một con người có đời sống thanh tịnh (đó là đoạn ông trưởng giả nhận làm thư ký). Sạch phiền não thì được thanh tịnh chứ chưa thành Phật, cũng như có của cải nhưng chưa được hưởng... Chặng này các Thiền sư hay dùng câu nói "Vô tâm du cách nhất trùng quan" (Vô tâm còn cách một lớp rào). Vì tuy rằng sạch cấu uế vẫn còn cách một lớp rào, đợi đến khi qua thời gian làm người thư ký lành nghề, ghi chép cẩn mật không sai sót, không tham lam, không phí phạm, chừng đó mới được công nhận, được hưởng cái gia tài trọn vẹn." (9)

Đường tu còn dài, mỗi người phải nghe, hiểu sự việc thấu đáo, và trải qua bao gian nan thử thách, thiên ma bách chiết trước khi tới được quê nhà, còn phải tịnh hóa tâm hồn, tẩy sạch hết cẩu uế trên đường đi, những tập khí muôn đời.

"*Ta van cát bụi trên đường*
Dù nhơ dù sạch đừng vương gót này" (Vũ Hoàng Chương)

Chúng ta không phải "van" mà phải gột, phải

https://tieulun.hopto.org

rửa một cách mãnh liệt, kiên quyết – đó là giai đoạn thứ ba sau hai giai đoạn: một là biết nẻo về; hai là xác định ngày về và ba là tẩy sạch tập khí như vừa nói ở trên. Làm được và đi qua ba giai đoạn ấy, chúng ta sẽ trở lại cố hương để rồi chợt nhận ra:

"Hỏi rằng người ở quê đâu?
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà" (Bùi Giáng)

Và thế là chúng ta thực hành được Pháp Hoa, trang nghiêm cho chính mình, tha nhân và thế giới từng phần hay toàn phần tùy vào kết quả thực chứng của mỗi hành giả trên hành trình vạn dặm, rất gần nhưng lại rất xa...

Ghi chú:

(1) (2) và (3) Minh Thạnh "Phật trong phim Bụi đời Chợ Lớn" www.phattuvietnam.net

(4)Hướng Thiên – Gã cùng tử trở về- Tập san Pháp Luân số 06

(5)và (9) HT Thích Thanh Từ - Ý Nghĩa Phẩm Thí Dụ và Tín Giải trong kinh Pháp Hoa -Tuần báo Giác Ngộ số 122-126 (1998)

(6), (7) và (8) Đương Đạo - 10 tư tưởng Pháp Hoa trong đời sống hàng ngày – NXB Hồng Đức 2013

https://tieulun.hopto.org

VÀI NÉT VỀ "ĐẠO HIẾU" TRONG VĂN HÓA NƯỚC TA XƯA VÀ NAY

HOÀNG VĂN LỄ

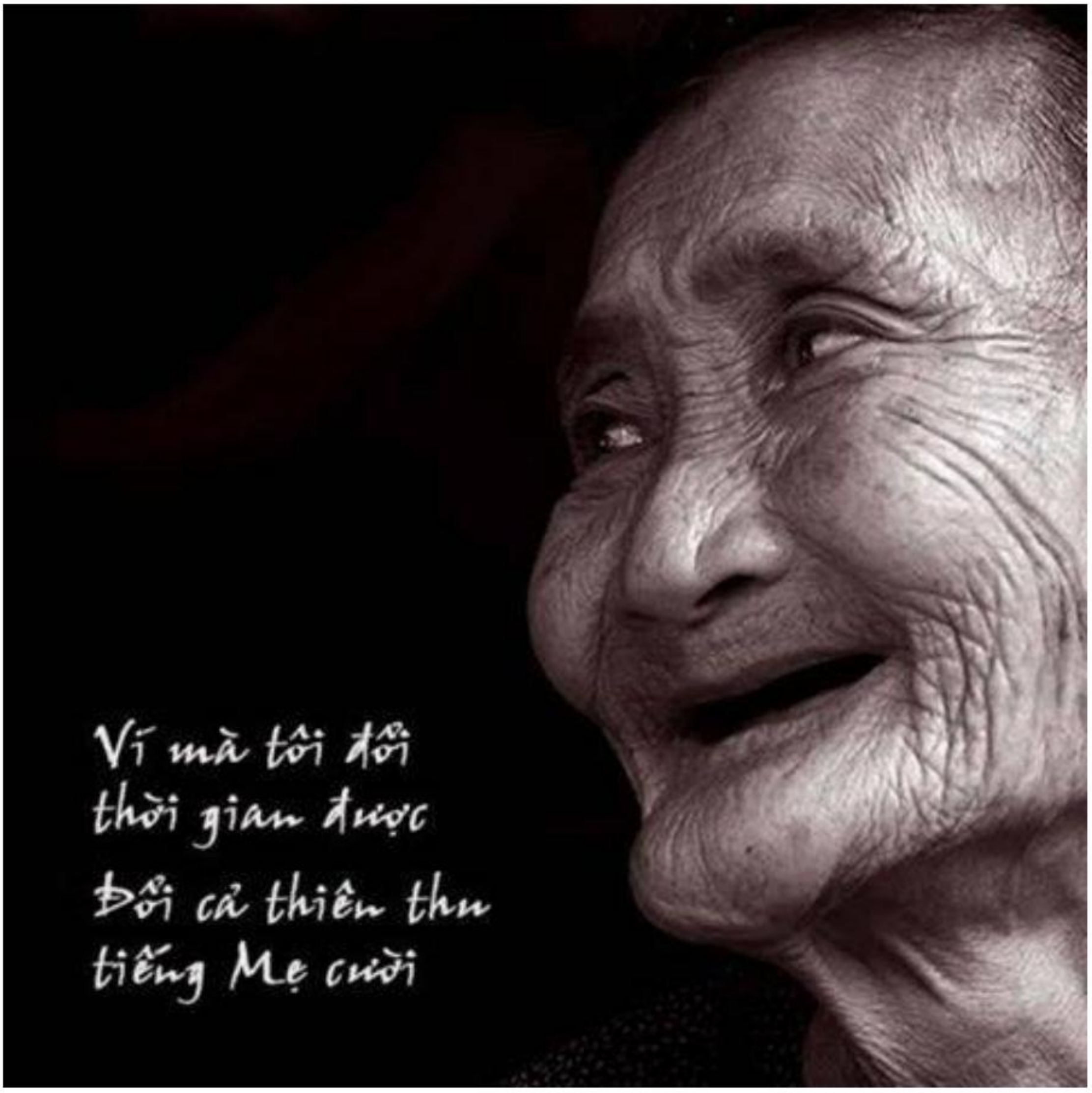

https://tieulun.hopto.org

1- Sự hiếu thảo là chuẩn mực trong đạo đức của người Việt Nam bao đời nay, được nâng tầm "đạo hiếu", không ai tranh cãi và nói ngược lại. Tuy nhiên, truyền thống đạo Khổng "Trung với vua, Hiếu với cha mẹ" thời phong kiến có tính chất khuôn mẫu đến mức cực đoan. Như "quân xử thần tử, thần bất tử bất trung"; "phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu"; làm cho quan hệ trên dưới, phục tùng trở nên tuyệt đối, rất nhiều câu chuyện trung thần, hiếu tử trở thành bất cập và điên rồ. Góc nhìn đạo hiếu của Phật giáo hợp lý hơn, tuân thủ cha mẹ là người bề trên, song khi tối cần thiết phải biết thuyết phục để con đường tu tập mang lại lợi lạc cho mình, cho đấng sinh thành và cho cộng đồng.

Chính Thái tử Tất Đạt Đa tự mình đi tìm con đường giải thoát cho mình và cho nhân loại đã không tuân thủ ý nguyện của vua cha; sau khi thành đạo, theo thỉnh mời mới trở về cố quốc, thực hành giáo pháp khất thực ngay kinh đô của mình làm vua Tinh Phạn cho rằng bị sỉ nhục; chính Đức Phật đã thuyết phục không những vua cha mà cả triều đình, nhiều hoàng tử và quan lại bỏ quyền chức theo Đức Phật tu hành đạt quả vị từ thấp đến cao (A la hán). Ngày nay, nhiều người con trong gia đình muốn xuất gia tu hành

https://tieulun.hopto.org

theo chí nguyện đã phải thuyết phục mẹ cha không phải lúc nào cũng thỏa được nguyện ước, có trường hợp cũng quyết liệt như Tất Đạt Đa rời kinh thành trong đêm tối.

Đạo hiếu trong Phật giáo mở rộng hơn khi hành trì sự hiếu thảo với cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp trước theo qui luật luân hồi. Nhận ra lý lẽ tất yêu này, thực hành giới cấm sát sanh kết hợp, vì ăn chúng hữu tình, không lường được là ta đã nghiền nát cha mẹ đời trước của mình.

Cõng mẹ viếng chùa

https://tieulun.hopto.org

2- Vận dụng trong đạo đức Hồ Chí Minh có một cội nguồn tiên khởi là văn hóa phương Đông, trong đó đạo "Tam cương, ngũ thường" của Nho giáo và "Tứ trọng ân" của Phật giáo. Cán bộ, viên chức thời nay học đạo "trung với nước" thay vì "trung với vua" như là một tất yếu, hợp lẽ phải; vì đạo Nho cũng có nội hàm ý dân là ý trời, con trời (tức vua) cai trị hợp lòng dân là là hợp ý trời; nay vua không còn nên trung với nước là phù hợp và kế thừa truyền thống ngàn đời. Hiếu với cha mẹ, một trọng ân đối với người dân Việt nói chung và Phật tử nói riêng. "Hiếu với dân" là khái niệm mới, riêng có trong đạo đức Hồ Chí Minh. Đối tượng của chữ hiếu trong "hiếu với dân" quá rộng và trừu tượng, nhưng không quá khó để hình dung. Từ hiếu với cha mẹ mà suy ra như làm con phải phụng dưỡng cha mẹ: Từ cái ăn, cái mặc lúc khỏe mạnh, đến lo thang thuốc chăm sóc ân cần lúc người ốm đau, thờ phụng lúc người quá vãng...; đến "hiếu với dân" tức phục vụ dân đúng mực: Người dân có việc đến "cửa quan" cán bộ, nhân viên phải ân cần, hướng dẫn tận tình tới nơi tới chốn, ngược lại hoặc to tiếng với dân sao gọi là có hiếu được? Cha mẹ chỉ có một, dân lên tới hàng trăm, hàng ngàn đến với cơ quan công quyền mỗi ngày thì làm sao phục vụ như

https://tieulun.hopto.org

phục vụ cha mẹ được; do vậy “hiếu với dân” có ý nghĩa biểu trưng về tinh thần thái độ phục vụ càng cụ thể hóa càng có ý nghĩa cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Người phải thực hiện triết lý và đạo lý "hiếu với dân" chính là đội ngũ cán bộ, viên chức các cấp, các ngành hiện nay.

Có thể nói “đạo trung hiếu”, "tứ trọng ân" đối với mọi người Việt Nam đã thấm vào cốt tủy, nếu được khơi gợi đúng mực, truyền thống bật dậy thành sức mạnh, là thành trì chống lại thói cá nhân ích kỷ, vị kỷ của văn hóa ngoại lai. Các giá trị cơ bản trên được Bác Hồ nâng lên và cụ thể hóa trong chuẩn mực đạo đức cách mạng, và Bác là tấm gương sáng suốt đời tuân thủ chuẩn mực đó.

Chăm sóc mẹ

https://tieulun.hopto.org

3- Ngày nay, chữ hiếu với mẹ cha phải giữ hàng đầu không phải ai cũng thực hiện tốt, chúng ta luôn đối mặt với lối sống đang làm tha hóa con người, nên đạo lý phải được thường xuyên nhắc nhỡ. Mùa báo hiếu là dịp những người con theo Phật nhìn lai đạo hiếu của mình, lại nhấn mạnh phải tưởng nhớ ơn cha mẹ nhiêu đời, nhiêu kiêp mới trọn vẹn. Trong đạo "hiếu với dân" nói trên, có yếu tố trùng khớp, vì trong hàng triệu dân có cha mẹ ta đời trước tái sinh; ta đã thực hiện đạo hiếu với đấng sinh thành của mình, ý nghĩa lớn biết bao.

Như vậy, có thể nói tiềm ẩn trong đời sống tinh thần cụ thể và tâm linh huyền bí của người Việt nói chung và của người trí thức nói riêng một triết lý sông vị tha, biêt vì mọi người. Văn hóa "Giải thoát" của nhà Phật hướng con người đến tầm đạo hạnh "cứu khổ cứu nạn", và tự thân biết kiềm chế dục vọng, diệt tính cực đoan trong tâm trí con người - vốn dễ sa vào "tham sân si"- gây ra nỗi khổ, niềm đau cho người khác, rồi chính nó tác động lại mình.

https://tieulun.hopto.org

BỒ TÁT HẠNH

MINH ĐỨC

Bồ tát là gì? Là giác hữu tình, là những người còn sống trong cảnh đời đau khổ của nhân loại, nhưng sống một cách giác ngộ, không tham luyến, không sợ khổ, coi việc phụng sự chúng sanh là một phận sự thiêng liêng, tinh tấn mãi trong việc cứu giúp, không nản lòng nản chí và luôn luôn giải thoát, không tự thấy có ơn với ai mà sanh kiêu, một lòng quên mình nhớ người.

Những đức tánh vừa kể nằm gọn trong Tri giác và Từ bi mà Phật giáo gọi chung là Bồ đề (boddhi).

https://tieulun.hopto.org

Bồ đề ai cũng có, nhưng như cái mầm trong hột giống.

Phải có ý muốn gieo trồng, rồi ra công gieo trồng, tưới bón công phu, giống ấy mới thành cây và đơm hoa kết quả.

Có ý gieo trồng là phát tâm làm Bồ tát, gọi là phát tâm Bồ đề.

Theo kinh Ưu bà tắc giới, Phật dạy có nhiều duyên cớ khiến chúng sanh phát tâm Bồ đề. Hai duyên cớ chính đáng nhất là:

1. Tin tưởng mình có đủ khả năng tự giác, tự độ đến chỗ giải thoát như chư Phật, vì khi chưa phát tâm tu hành và thành Đạo, chư Phật vẫn là chúng sanh như ta. Đây là lòng tự tin, không khinh mình là hèn thấp mà không cố gắng, làm ngưng trệ sự tiến hóa của tâm linh.

2. Tin tưởng rằng chúng sanh đau khổ là mình đau khổ, vì nhận được cái chân lý "vạn vật đồng nhất thể", tứ hải là huynh đệ, hạnh phúc, khổ não của người khác, chính là hạnh phúc và khổ não của mình. Thế là nhận thấy sự liên kết mật thiết giữa người và người, và rộng hơn nữa giữa người và vạn vật.

Tóm lại mà nói thì phát tâm Bồ đề là trên nguyện tu thành Phật đạo, dưới nguyện giải thoát chúng sanh ra khỏi mọi nỗi đau khổ, tức là nguyện

https://tieulun.hopto.org

hành hạnh đại từ, đại bi.

Muốn phát tâm Bồ đề, phải thực hiện những điều kiện tối thiểu sau đây:

1. Gần bạn lành vì ảnh hưởng bạn dữ như thế nào, không nói ai cũng biết, đúng với câu cổ ngữ: Gần mực thời đen, gần đèn thời sáng;

2. Dẹp lòng nóng giận vì còn nóng giận thì làm sao cảm hóa người khác được;

3. Vâng lời chân chính của Thầy;

4. Mở lòng thương xót bất luận đối với ai, kẻ thân cũng như người sơ;

5. Chuyên cần tu tập. Mình có tu sửa mới mong đem kinh nghiệm của mình truyền giao cho người khác;

6. Phải có tâm khoan hồng, chỉ biết điều tốt của người mà không tìm xem điều xấu;

7. Khuyên người lánh xa lầm lỗi. Người nghe thời tốt, bằng không nghe cũng không chán nản và tiếc công mình;

8. Làm được điều phải, điều lành, không sanh kiêu căng;

9. Thấy người ta hay hơn mình, không ganh tị, gièm siểm;

10. Thương tất cả mọi người, mọi vật như một, bình đẳng, không riêng biệt.

Phát tâm Bồ đề không chưa đủ. Gieo giống mà

https://tieulun.hopto.org

không vun bón thì cây khó sanh khó lớn, vì vậy cần phải trưởng dưỡng tâm Bồ đề. Phương pháp trưởng dưỡng là phải luôn luôn tưởng nghĩ đến chúng sanh vì mê lầm gây tội ác, làm sai chân lý nên mãi vấn thân trong vòng khổ lụy, thiếu thốn mọi bề về vật chất cũng như về tinh thần. Phải có nhìn, có thấy rõ ràng sự đau khổ bao trùm vạn vật như thế, lòng thương mới phát khởi.

Nhưng nếu chỉ đợi thấy cảnh khổ mới thương xót, hay chỉ thương xót những người ta ưa ta thân, hay chỉ trong cảnh sung túc hạnh phúc vật chất mới thương, mới giúp, thì mới được chữ Bi mà chưa được Đại Bi.

Muốn trưởng dưỡng tâm Bồ đề đến mức cuối cùng là đại Bi, phải tập thương tất cả một cách bình đẳng, không phân thân sơ, và bất luận trong lúc nào.

Cứ như trên, chúng ta thấy rằng, tuy bị trở ngại vì đời sống gia đình, hàng tại gia Bồ tát có nhiều phương tiện đơn hàng xuất gia Bồ tát để tu tâm Từ bi, bởi lẽ hễ là bậc tu hành chân chính thì phải "vô nhất vật", thì chư Tăng làm sao hành bố thí cho đủ pháp, tài.

Ở trên đã nói, trở ngại lớn của hàng Bồ tát tại gia là đời sống gia đình. Vợ dây con trói là một câu nói khá đủ tả cảnh không giải thoát của hàng tại gia. Thế nên, nếu tại gia có nhiều phương tiện, tại gia

https://tieulun.hopto.org

phải rất nhiều chuyên cần và luôn sống trong sự giải thoát mới mong thiệt thi lòng Từ của mình đặng.

Thật vậy, không giải thoát mà bố thí, kết quả rất eo hẹp vì chỉ trong vòng mình ưa thích và tùy lúc mình muốn. Như thế là trói buộc sự bố thí trong những điều kiện hẹp hòi, rất xa với tinh thần bao la của Bồ tát đạo.

Không giải thoát mà trì giới thì còn sự chấp mê, lúc làm lúc không làm. Như thế là mới tu giới, giai đoạn đầu, chưa đến giai đoạn sau, quan trọng hơn nhiều, là trì giới: Nắm giữ luôn luôn không giờ phút nào sai chạy.

Không giải thoát, dầu học nhiều, vẫn không có đại Trí huệ hay trí bát nhã. Không có đại Trí huệ thì sự nghe thấy hiểu biết mù mờ, khi đúng khi sai.

https://tieulun.hopto.org

Với hạnh Bồ tát, Đạo Phật đã tự chứng minh không phải một đạo yếm thế, xa đời. Nhưng trước khi gần đời, phải có một giai đoạn xa đời. Có đứng xa mới trông rõ bao nhiêu tốt xấu pha lộn nhau trên tấm tranh đời. Đây là thời kỳ tự giác. Điều ngự thân tâm xong, phải trở lại với đời, mở đường cho giai đoạn nhập thế, cho thời kỳ giác tha, độ tha, nhiệm vụ thiêng liêng của hàng Bồ tát, không còn vì mình mà sống nữa, mà vì người, bởi thông rõ mối liên quan giữa mình và vạn vật.

Đạo Phật còn thực tế, không khuyến thiện trơn mà chỉ cách phát khởi hột giống thiện ở nơi mọi người, chỉ cách tưới bón cho hột giống ấy nẩy nở, trổ bông cho trái. Lại còn phân tách cho thấy rõ cái thiện lớn với cái thiện nhỏ, cái thiện giải thoát với cái thiện còn bị trói buộc, để dắt con người đến chỗ vừa giải thoát cho mình vừa giải thoát cho chúng sanh. Đây là tính cách khoa học của Đạo Phật, vì tu theo Đạo Phật có những phương pháp đành rành.

Trích Tạp chí Từ Quang
Năm thứ X – Số 113-114
Tháng 6 và 7 năm 1961 (P.L. 2.505)

https://tieulun.hopto.org

TỪ PHẠM THÁI ĐẾN PHỔ CHIÊU THIỀN SƯ

THÍCH ĐỒNG BỔN

Phật giáo ở thời Lê Mạt, đã từng có một nhà sư để lại cho văn học Việt Nam nhiều tác phẩm văn chương chữ Nôm có thể nói là bất hủ. Đó là Phổ Chiêu thiền sư, tức danh nhân Phạm Thái. Có thể nói ai trên văn đàn ai cũng biết đến văn chương của một Phạm Thái đầy lãng mạn, đầy sắc sảo, nhưng ít ai biết đến một Phạm Thái ở mãng văn thơ Phật giáo dưới bút hiệu là Phổ Chiêu thiền sư.

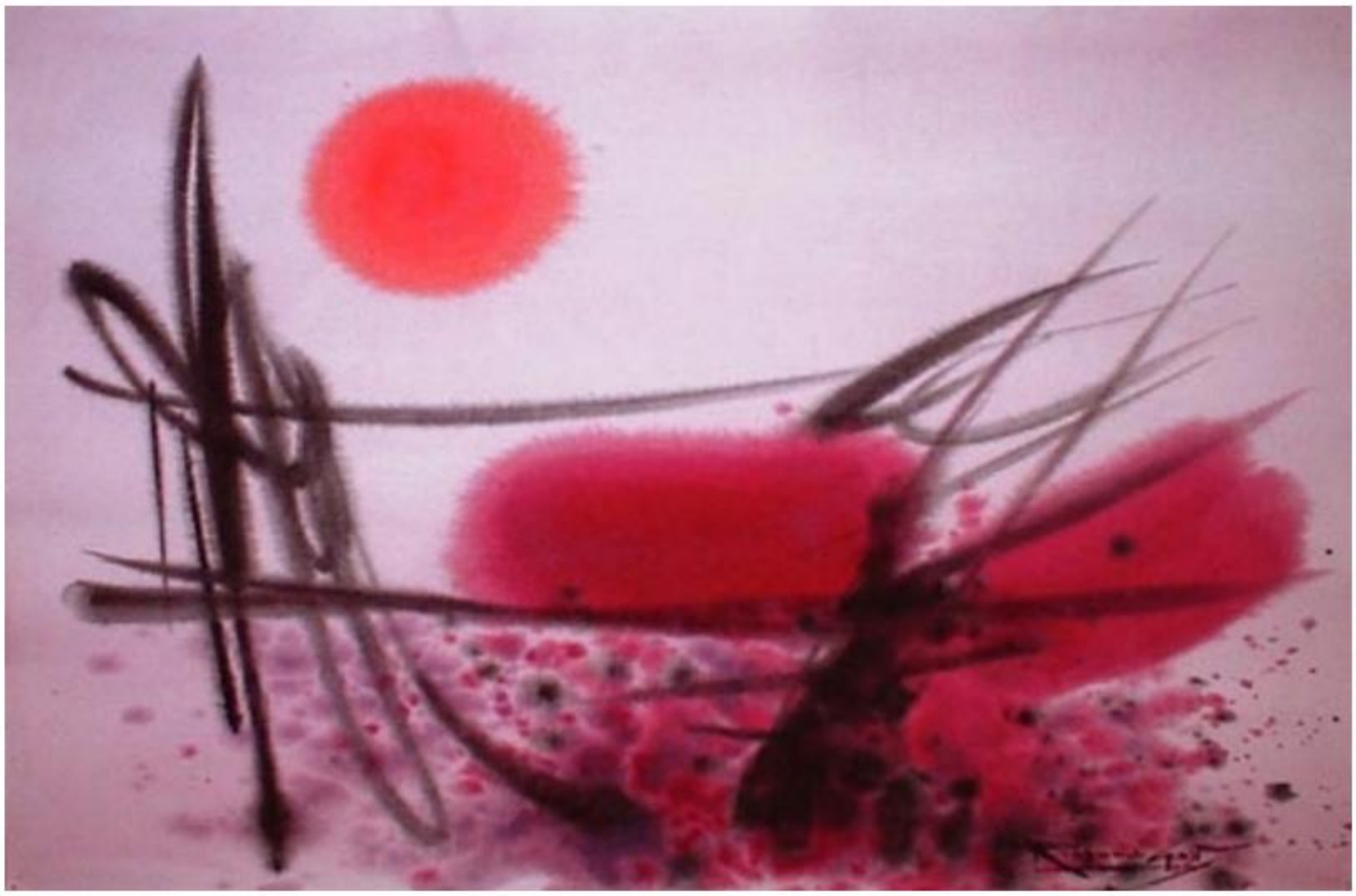

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi may mắn gặp được tập bản thảo, là tác phẩm góp nhặt của Hội Văn học dân gian Bắc Ninh, do nhà địa phương học Bắc Ninh Nguyễn Duy Hợp cho mượn. Trong ấy có một số bài văn, bài thơ viết về đề tài Phật giáo của Phổ Chiêu thiền sư khi ông sống và tu hành tại địa phương này.

Về tác phẩm Phật giáo, chúng tôi sưu tâm được một số tác phẩm, tuy chưa thể gọi là đầy đủ tất cả, nhưng cũng gọi là chứng cứ của Phổ Chiêu Thiền sư góp phần tài hoa của ông cho nền văn học Phật giáo thời Hậu Lê.

Bài thứ nhất của Phổ Chiêu thiền sư:

SÁM VĂN PHỔ KHUYẾN

Phạm Thái

Từng mảng rằng:
Kẻ dựng phúc ắt là gặp phúc,
Tên ghi muôn kiếp đá không mòn;
Người tìm nhân âu lại gặp nhân (1)
Dấu để nghìn năm gương chẳng bụi.
Nêu cắm thẳng, chiếc bóng nào theo lệch?
Cân nhắc bằng mảy tóc nhận không sai.
Đức Phật ta: Mở cửa từ bi,
Rộng đường phương tiện.

https://tieulun.hopto.org

Lá buồm gấm thổi gió từ bể giác,
Thuyền mê nhẹ chở khách trầm luân.
Bóng đèn hoa lồng mây tuệ ngàn thiêng,
Bể khổ sáng đưa người ám muội.
Cơ báo ứng phải vâng như vậy,
Phép huyền vi nào dễ biết đâu?
Lò hóa công nung nấu kiếp phù sinh,
Còn trần cảnh ấy nhờ trời đất cả.
Chén biến thực mớm nuôi hồn ảo thế,
Về tĩnh phương mới biết tháng ngày lâu.
Trời cao ru, nhưng nghe cũng không xa,
Phật ở đấy, có dối đâu được khỏi?
Trong thế giới ba nghìn dư,
Kìa trời đất xanh xanh nào có phụ?
Đường tu hành ba mươi sáu,
Với cỏ hoa hơn hớn cũng là vui.
Làm chi tham dục để nên lòng,
Luống chịu khiên vưu cho lụy tiếng.
Đỉnh Thứu lĩnh làu làu trăng tuệ,
Đá kiếp dù muôn đợt vẫn không mòn.
Dòng Đà giang hây hẩy gió hòa,
Sóng ân dâu nghìn tâm khôn dê lộng.
Gẫm đạo chân như là thế ấy,
Xem cơ huyền diệu dẫu hay đâu!
Của hồng trần thoảng bóng bạch câu,
Hồn kim cổ: Bông hoa, dòng nước.

https://tieulun.hopto.org

Tranh Bích Hán vờn hình thương cẩu,(2)
Kiếp tử sinh: Giây chớp, đóa mây.
Luân hồi chưa khỏi kiếp Tây giang (3)
Khuyết hãm còn đeo sầu hạ giới.(4)
Tứ đại ấy để dựng hình nhân thế,
Thủy, hỏa, phong một phút bỗng như không,
Ngũ uẩn kia làm bận kẻ trần duyên,
Thọ, tưởng, thức nhiều điều xem cũng vậy.
Cõi Diêm hoàn âu là cảnh phù sinh,
Chốn Tịnh thổ mới thực miền lạc quốc.
Đỉnh Tam châu, ao Thất bảo,
Xe chân như còn để đãi chân tu;
Ngựa thiên tứ, lộc vạn chung,
Của ảo thế cũng xem bằng ảo mộng.
Vui miền tứ thú,(5)
Trú cảnh tam thanh,
Cỏ hoa ngào ngạt nức hương trời,
Thưa nhặt véo von chim lắng kệ.
Non nước rỡ ràng thêu vẻ đất,
Thấp cao chan chứa đá nghe kinh.
Cảnh cũng thanh mà am tự lại thanh,
Phật đã tĩnh dẫu người thì cũng tĩnh.
Sái nước bạc, xin rửa niềm trần tục,
Nện chuông vàng cho vang tiếng đạo tâm.
Hỡi ai là kẻ tri âm?

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Bài thứ 2 của Phổ Chiêu thiền sư :

SÁM VĂN PHỔ THÍ

Phạm Thái

Từng mảng rằng:
Chữ hiếu ấy trước chưng trăm nết,
Kìa Nho sử còn ghi.
Đạo hằng dù trên trả bốn ân,
Nọ Phật kinh hãy tạc.
Làm nhân tử phải vẹn bề hiếu tử,
Há thiên hạ cô phụ kẻ đạo tâm?
Đức Phật ta: Mở giáo Nam châu,
Vâng truyền Tây thổ.
Nước tịnh rảy cành dương thánh thót,
Đập tan nhà lửa cháy bừng bừng.
Bè từ chèo bể giác lênh đênh,
Lặng chở sóng ân tuôn cuồn cuộn.
Tai trí tuệ nghe thấu lời thiện ác,
Mắt quang minh soi suốt chốn u minh.
Kìa xem cơ nước chảy hoa tàn,
Hồn kim cổ bóng ngựa câu thấp thoáng.
Thì phải sợ sương đông chớp sáng,
Đám lợi danh hình đá lửa lập lòe.
Gương âm dương soi vạn cổ không lòa,
Căn họa phúc nhắc hai đường chẳng mếch.

https://tieulun.hopto.org

Đức A Nan mông sơn thí thực,
Vậy thân sau khỏi chốn luân hồi.
Đức Mục Liên phá ngục độ thân,
Mà mình được vẹn bề báo đáp.
Ấy kẻ trước mở lòng ra thế nhẽ,
Mà người sau tìm đạo chẳng noi ru?
Trượng thừa chân ngôn Phật tô,
Hạ tế thập loại cô hồn.
Thỉnh Đông Tây Nam Bắc trung ương,
Đương niên hành khiển thiện thần,
Ngũ phương ngũ thổ các bộ tôn thần.
Về đây chứng giám.
Kẻ ra tay vực nước chốn nhung hoàng, (6)
Thề chí ấy với non sông mà chẳng quản.
Người cảm đội ơn trên nơi thú khổn, (7)
Phó lòng kia cho hoa cỏ cũng không nề.
Kẻ quyết chí cho vẹn nghề phu phụ,
Thuyền ái ân chèo dòng biếc lênh đênh.
Người căm gan chưa trọn đạo quân thần,
Gươm trung nghĩa liếc nghiêm sương lóng lánh.
Liệt nữ gương thu soi tiết chánh,
Anh hùng gió bấc thổi hồn trung.
Sông Lô sóng cuộn,
Nổi giọt cương thường.
Núi Tản đá xây,
Bền gan tiết nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

Khách: Của ngọc người rơm, (8)
Miền non núi ma thiêng nước độc,
Để hồn tan cho đá thảm hoa sầu.
Kẻ: Lợi ruồi danh ếch, (9)
Chốn sông khơi sóng thét gió gào,
Đem phách lạnh để nước sầu nguyệt ủ.
Góc trời đáy đất, đày khách cô đơn,
Cháo Bụt cơm trời, mớm loài quả độc. (10)
Lại có kẻ gặp khi hung hiểm,
Vì cơ hàn nên nỗi quai ly. (11)
Cũng có người vì lúc phong sương,
Dẫu bùa thuốc chẳng phương hiệu ứng.
Có sinh có diệt, tạo hóa khôn lườmg,
Kẻ ở kẻ về, nhân tình chạnh cảm.
Cơ âm dương ấy mới gọi là ghê,
Kiếp kim cổ bỗng xui nên nhẽ thế.
Đạo giải quá thấy lời kinh Thủy sám, (12)
Nước Cam lồ nhờ rảy sạch bụi trần.
Chữ tu nhân nghe câu kệ Kim Cương,
Gương Bảo tuệ mượn dứt không niềm tục.
Nay có kinh văn phổ thí,
Tụng Bát nhã vãng sinh về Cực lạc,
Thí Mông sơn dẫn lộ đến Tây phương.
Thập loại mau chứng chân thường,
Hàm linh thảy đồng thoát hóa.
Khắp mong hết thảy chứng tri.

https://tieulun.hopto.org

Cả hai bài trên đây được trích soạn từ hai bài văn *"Phổ Khuyến kết hạ"* và bài *"Khao thần ôn dịch"*, được in trong quyển *"Sơ Kính Tân Trang"* bản chữ Nôm của Phạm Thái, do Lại Ngọc Cang phiên âm và chú giải, nhà địa phương học Nguyễn Duy Hợp cung cấp bản photocopy, nên không rõ nơi và năm xuất bản. Theo tra cứu trong thư viện sách của Googlebook, thì sách này có 306 trang, do NXB Văn hóa, Viện Văn học ấn hành năm 1960.

Hai tác phẩm dẫn giải trên đây rõ ràng là thuần túy Phật giáo, dẫu không còn là nguyên bản, bởi có một số chữ cổ khiến người đọc ngày nay khó hiểu. Chúng tôi đã biên soạn lại, có thêm bớt một số câu

https://tieulun.hopto.org

từ cho phù hợp để trở thành bài Sám văn, đăng trong *Tuyển tập Sám văn* quyển VI. Rất tiếc nguyên bản gốc ban đầu trước khi sửa chữa, chúng tôi chưa tìm lại được.

---

(1) Nhân: Là nhân quả trong nhà Phật.

(2) Tranh Bích Hán: Sông Ngân hà xinh đẹp như tranh.

(3) Tây giang: Tục truyền qua được sông này mới thoát khỏi luân hồi.

(4) Khuyết hãm: Thiếu thốn, quẫn bách.

(5) Miền tứ thú: Miền đất có đủ bốn thú: Phong, hoa, tuyết, nguyệt.

(6) Nhung hoàng: Quân đội.

(7) Thú khổn: Nơi đóng quân ở biên thùy.

(8) Của ngọc người rơm: Ý nói quá trọng tiền tài đến nỗi khing rẻ thân mình.

(9) Lợi ruồi danh ếch: Ý nói lợi nhỏ, danh hão.

(10) Loài quả độc: Những kẻ không có gia đình, những người vợ góa chồng, những kẻ không có vợ.

(11) Quai ly: Vì không bằng lòng nhau (quai) mà phải xa nhau (ly).

(12) Giải quá: Thoát khỏi tội lỗi.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG VIỆC HỘ PHÁP CỦA CÁC VUA TRIỀU NGUYỄN

TRẦN ĐÌNH SƠN

Tuân theo truyền thông của tô tiên, các vua Nguyễn đều sùng mộ Phật giáo. Dưới các triều vua đều phát tâm xây dựng chùa tháp, tạo tượng đúc chuông, tổ chức các pháp hội đàn tràng khắp nước. Chúng tôi chỉ giới thiệu sơ lược một số công việc hộ pháp dưới thời Nguyễn như sau:

1. GIA LONG (1802 - 1820)

- Năm 1814, trùng tu Quốc tự Thiên Mụ, vua cho thỉnh Hòa thượng Tổ Ấn - Mật Hoằng (1753 - 1825) về giữ chức trú trì Thiên Mụ, Quốc Ân. Ngài là đệ tử của thiền sư Phật Ý Linh Nhạc, đời thứ 36 theo dòng kệ Lâm Tế do Tổ sư Nguyên Thiều truyền vào Nam Hà. Hòa thượng Mật Hoằng nguyên quán làng Phù Cát, Bình Định sau vào Nam xuất gia tại chùa Đại Giác, Biên Hòa. Năm 1820, ngài trở về Bình Định trùng tu tổ đình Thập Tháp Di Đà ở thôn Thuận Chánh, huyện Tuy Viễn. Năm 1822 ngài ra kinh đô Huế trùng tu tổ đình Quốc Ân.

- Năm 1808, Hoàng thái hậu Hiếu Khương trùng

https://tieulun.hopto.org

tu tổ đình Báo Quốc, đổi thành Thiên Thọ tự, cung thỉnh hòa thượng Đạo Minh-Phổ Tịnh (? - 1816) trú trì. Hòa thượng Đạo Minh Phổ Tịnh nguyên quán Duy Xuyên, Quảng Nam; năm 1815, ngài khai đại giới đàn tại chùa Báo Quốc quy tụ rất đông giới tử cầu pháp.

- Năm 1817, vua Gia Long triệu hòa thượng Tổ Thành - Liễu Đạt (hòa thượng Liên Hoa) từ miền Nam ra kinh đô Huế giảng Phật pháp cho hoàng gia. Năm 1823, ngài xin trở về Nam, trú trì tổ đình Từ Ân. Ngài viên tịch khoảng 1823, long vị thờ tại tổ đình Từ Ân ghi: "Sắc tứ Từ Ân tự đường thượng, tam thập ngũ thế, húy Tổ Thành thượng Liễu hạ Đạt thiền sư giác linh chi vị".

- Năm 1815, Hoàng hậu Thừa Thiên ban tiền trùng tu chùa Kim Chương ở Gia Định và đổi tên thành Thiên Trường tự.

2. MINH MẠNG (1820 - 1840)

- Sau khi hòa thượng Tổ Thành - Liễu Đạt về Nam, vua Minh Mạng triệu hòa thượng Tế Chánh-Bổn Giác (đệ tử ngài Liễu Đạt) ở Gia Định ra giữ chức Tăng cang Thiên Mụ. Ngài cùng đại sư Huệ Giác xin vua đại trùng tu chùa Quốc Ân. Ngài viên tịch năm 1851, tháp táng tại chùa Quốc Ân. Long vị ngài thờ tại chùa Quốc Ân và Từ Ân (Gia Định) ghi:

https://tieulun.hopto.org

"Tứ y bát thiền trượng Thiên Mụ tăng cang, trùng tu Quốc Ân tự tổ đình, đệ tam thập lục thế, húy Tế Chánh Bổn Giác giác linh".

- Vua Minh Mạng còn cho lập các Quốc tự sau: Thánh Duyên tại núi Túy Vân (1837), Linh Hựu trong kinh thành (1830), Giác Hoàng trong kinh thành (1839), Cung cử hòa thượng Tánh Thiên-Nhứt Định làm Tăng cang Quốc tự Giác Hoàng kiêm trú trì Linh Hựu,

- Quốc tự Tam Thai ở tỉnh Quảng Nam (1825), Khải Tường ở Gia Định (1832).

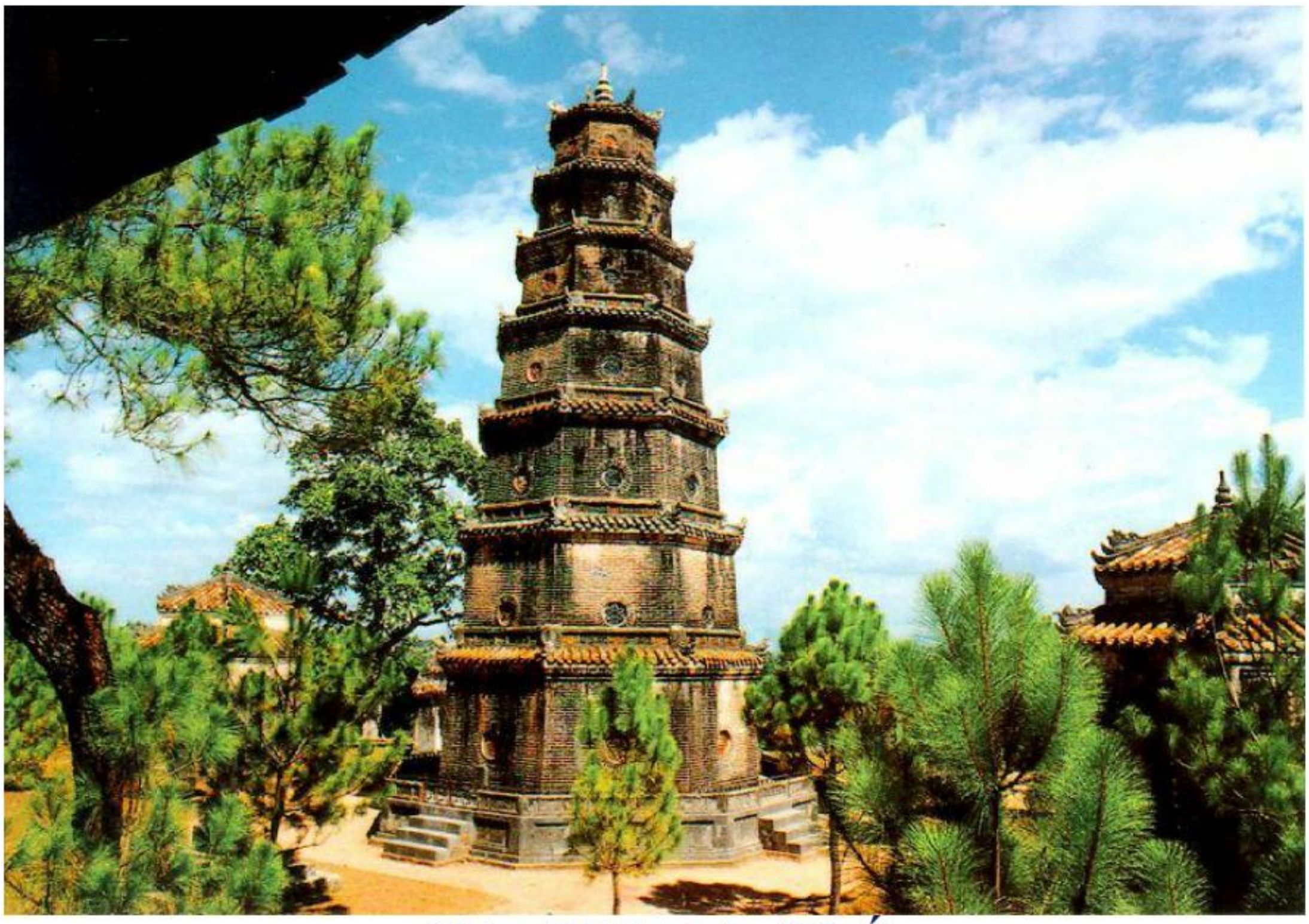

Chùa Thiên Mụ (Huế)

https://tieulun.hopto.org

Chùa Khải Tường (Pagode Barbé) là một ngôi cổ tự, trước đây tọa lạc trên một gò cao tại ấp Tân Lộc, thuộc Gia Định xưa; nay ở khoảng khu vực Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, số 28, Võ Văn Tần, Quận 3, chùa đã bị phá hủy năm 1880 dưới thời Pháp thuộc.(Ảnh chùa Khải Tường do Emile Gsell chụp trong khoảng năm 1871-1874)

- Suốt hai trào Gia Long, Minh Mạng có bà hoàng cô (chị ruột vua Gia Long, cô của vua Minh Mạng) tức Long Thành công chúa Nguyễn Thị Ngọc Tú, pháp danh Tế Minh, đệ tử quy y của hòa

https://tieulun.hopto.org

thượng Tổ thành Liễu Đạt. Bà hết lòng ủng hộ Phật pháp, đặc biệt đối với hai ngôi tổ đình Từ Ân (Gia Định) và Quốc Ân (Thuận Hóa). Bà qua đời năm 1825, hiện nay tại hai ngôi chùa trên vẫn thờ long vị bà, ghi rõ: "Thích môn hộ giáo hoàng cô, thọ Bồ tát giới, pháp danh Tế Minh, hiệu Thiên Nhựt chi vị".

Chùa Quốc Ân (Huế)

3. THIỆU TRỊ (1841 - 1847)

- Vua theo ý chỉ của tiên đế Minh Mạng, xây tháp Từ Nhơn, sau đổi thành Phước Duyên bảo tháp để cầu nguyện tuổi thọ cho Thái hoàng thái hậu

https://tieulun.hopto.org

Thuận Thiên. Năm 1844, vua cho xây Quốc tự Diệu Đế. Vua theo chủ trương của tiên đế, muốn "dĩ Phật tải Nho", thông qua đạo Phật để phổ biến Nho giáo cho quần chúng, "khuyên người làm thiện tất chẳng hại gì cho vương đạo".

Chùa Diệu Đế nằm bên bờ sông Hộ Thành, người Huế gọi là sông Gia Hội, hoặc sông Đông Ba, nay là số 100B đường Bạch Đằng, gần cầu Gia Hội. Chùa Diệu Đế có một vị trí quan trọng trong lịch sử Phật giáo ở Huế. Chùa nguyên là phủ của vua Thiệu Trị trước khi lên ngôi nên đã có cảnh quan rất đẹp, với vườn tược rộng rãi, cây cối xanh tươi. Năm 1844 nhà vua đã tôn tạo và sắc phong làm Quốc tự.

- Ban tiền trùng tu chùa Hoằng Ân (Hà Nội), chùa Trấn Quốc (Hà Nội), chùa Cổ Am (Ninh Bình).

https://tieulun.hopto.org

Thời Thiệu Trị, từ Bắc chí Nam chùa chiền được trùng tu xây dựng rất nhiều. Đặc biệt, như chùa Báo Ân ở Hà Nội được Tổng đốc Nguyễn Đăng Giai xây dựng hết sức quy mô.

Chùa Báo Ân là một ngôi chùa lớn và độc đáo từng tồn tại ở Hà Nội trong khoảng 5 thập niên của thế kỷ 19. Chùa khánh thành vào khoảng năm 1842, do Tổng đốc Hà Nội là Nguyễn Đăng Giai đã quyên tiền dân xây dựng trên khu đất gần 100 mẫu ở bờ Đông hồ Gươm. Mặt trước chùa quay ra sông Hồng, mặt sau dựa vào hồ. (Ảnh tư liệu do bác sĩ Hocquard thực hiện năm 1884).Chùa bị thiệt hại nhiều khi Tây đánh chiếm Hà Nội, đến năm 1892 khi Pháp cho đắp đường phía đông hồ Gươm thì chùa bị triệt hạ để xây Bưu điện Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

4. TỰ ĐỨC (1848 - 1883)

Giai đoạn này triều đình đang đối đầu với cuộc chiến xâm lược của thực dân Pháp. Tại kinh đô Huế xảy ra sự biến "loạn chày vôi" do anh em Đoàn Trưng chủ xướng, có sư Nguyễn Văn Quý trụ trì chùa Thiên Phước tham dự nhằm lật đổ vua Tự Đức (1866). Từ đó, vua sanh ác cảm với chùa chiên, cao tăng và buộc một số tăng sĩ phải hoàn tục.

Hòa thượng Tế Giác - Quảng Châu, tức Tiên Giác - Hải Tịnh (1788 - 1875) tăng cang Thiên Mụ, trú trì Quốc tự Giác Hoàng. Năm 1867, quân Pháp chiếm Nam kỳ, triệt phá chùa chiền, hòa thượng xin từ nhiệm trở về tổ đình Giác Lâm (Gia Định), lo chấn chỉnh tăng đoàn, bí mật ủng hộ phong trào yêu nước. Ngài đặc biệt xiển dương pháp môn ứng phú để giúp quần chúng giữ vững đức tin, cố kết lòng người chờ thời cơ giành lại chủ quyền đất nước.

Hoàng thái hậu Từ Dũ cho xây dựng chùa Từ Ân ở kinh đô Huế để kỷ niệm sau ngày miền Nam bị thực dân Pháp chiếm. Bà hết lòng vận động vua Tự Đức bớt đàn áp tăng đồ vì nghi ngờ liên can sự biên "loạn chày vôi".

Sau ngày Tự Đức băng hà (1883), Việt Nam hoàn toàn mất độc lập, triều Nguyễn bị đặt dưới sự bảo hộ của thực dân Pháp qua các trào Hiệp Hòa

https://tieulun.hopto.org

(1883), Kiến Phước (1883 - 1884), Hàm Nghi (1884 - 1885), Đồng Khánh (1886-1888), Thành Thái (1889 - 1907), Duy Tân (1907 - 1916), Khải Định (1916 - 1925), Bảo Đại (1926 - 1945), chùa chiền ở kinh đô lần lượt bị triệt phá (Giác Hoàng, Linh Hựu, Kim Sơn, Long Quang) vì triều đình không đủ ngân sách duy trì. Mặt khác, Phật giáo còn bị đàn áp qua các cuộc nổi dậy của các tăng sĩ như Võ Trứ (Phú Yên), Trần Cao Vân (Huế).

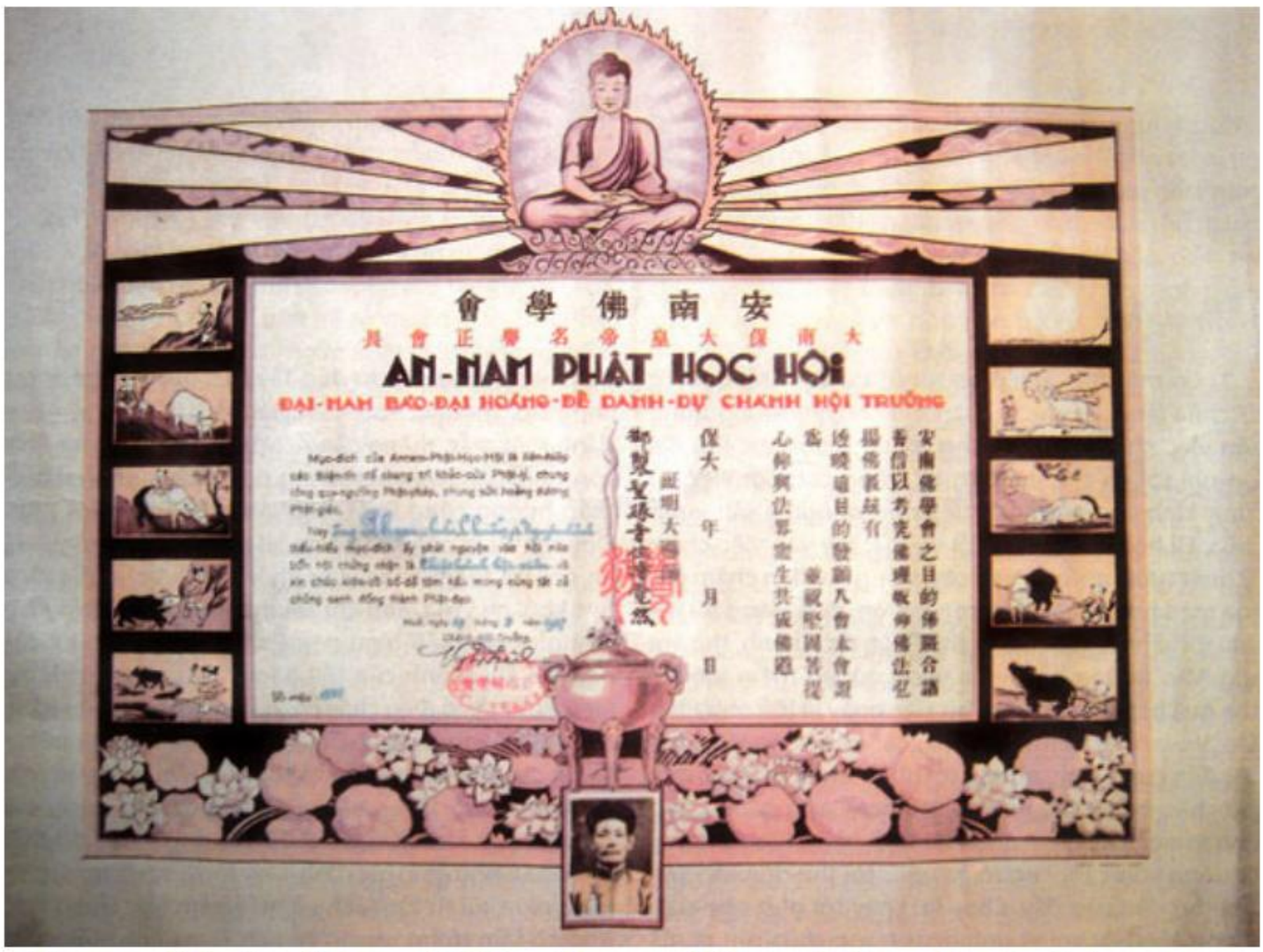

An Nam Phật Học Hội được Vua Bảo Đại bảo trợ với danh nghĩa là Chánh Hội Trưởng Danh Dự. Trong ảnh: Giấy chứng nhận Hội viên của An Nam Phật Học Hội ngày 19-9-1937

https://tieulun.hopto.org

Năm 1932, hòa thượng Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám vận động thành lập hội An nam Phật học ở Trung kỳ đã được hoàng gia hết lòng ủng hộ; góp phần rất lớn trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, mở mang dân trí, truyền bá lý tưởng dân chủ tự do.

Giác Hoàng Phạm Ngữ (cảnh chùa Giác Hoàng trong Kinh Thành Huế). Chùa được xây dựng khá công phu, lại nằm cạnh Hoàng Thành nên được các vua Nguyễn quan tâm thăm viếng nhiều. Sau khi bài thơ vịnh 20 cảnh đẹp đất Thần Kinh ra đời thì chùa càng nổi tiếng. Năm 1885, sau khi Kinh đô Huế thất thủ, một bộ phận lính Pháp đã vào chiếm đóng khu vực chùa, các Pháp tượng, Pháp khí được chuyển qua chùa Diệu Đế. Từ đó chùa bị bỏ hoang.

https://tieulun.hopto.org

THÔNG ĐIỆP GỬI TỪ NGÀN XƯA:

CON CÓC LÀ CẬU ÔNG TRỜI

VIÊN NHƯ

Sau khi lấy được cái văn hóa Nòng nọc của người Việt, chắc chắn người phương Bắc đã không ngừng tìm cách xóa đi vết tích của nền văn hóa ấy. Chính vì vậy mà hàng ngàn năm qua hầu như không còn bất cứ một bia đá hay một vật thể rỏ ràng để lưu dấu giai đoạn phát triển thăng hoa đó. Mọi thứ đã bị

https://tieulun.hopto.org

tiêu hủy theo những lần chiếm đóng, nhất là bị bắc thuộc cả 1.000 năm, thì làm sao mà người Việt bảo vệ nổi văn hóa vật thể của mình. Chính trong cơn lốc của sự tàn phá văn hóa ấy, người Việt đã chôn sản phẩm ưu việt của mình, trống đồng, dưới lòng đất và những người chôn trống đồng năm xưa ấy đã giữ bí mật và mang bí mật ây theo về với tô tiên, nêu không như thế thì một hai thế hệ lại đào lên, tất nhiên rồi sẽ chung số phận như các vật thể văn hóa khác mà thôi. Họ đâu biết rằng nhờ thế mà ngày nay, sau hàng ngàn năm, con cháu của họ lại có cơ hội để tiếp xúc với cái biểu tượng mà cha ông đã để lại, dần hồi lắng nghe tiếng nói chìm ẩn trong những hoa văn, họa tiết, từ đó tìm về cội nguồn tâm linh dân tộc mình. Sau khi chôn trống đồng sâu vào lòng đất, người xưa biết rằng, việc lưu dấu nền văn hóa của mình vào vật thể như bia đá, nồi, trống đồng đến đó là xem như vô vọng, nên họ chuyển sang một phương thức mới, đó là văn học truyền miệng, từ đó mới đúc kết thực tiễn thành câu:

"Trăm năm bia đá cũng mòn,
Ngàn năm bia miệng vân còn trơ trơ".

Để cho mọi người dễ nhớ, dễ truyền bá, người xưa đã chôn giấu những thông điệp trong những câu chuyện với những nhân vật chính là những con vật chung quanh cuộc sống của con người. Một trong

https://tieulun.hopto.org

những tấm bia khắc bằng miệng ấy là câu chuyện "Cóc kiện trời". Ta thử giải mã xem câu chuyện ấy chứa thông điệp gì?

CÓC KIỆN TRỜI

Ngày xửa ngày xưa, con cóc vẫn sần sùi xấu xí như ngày nay, nhưng cóc nổi tiếng giữa muôn loài là một con vật tuy bé nhỏ nhưng rất gan dạ. Gan cóc tía mà lại. Thông thường năm nào Ngọc hoàng Thượng đế = Vô cực cũng sai thần Mưa làm mưa cho muôn loài, cây cối, nhưng vào một năm không nhớ rõ năm nào, trời làm hạn hán khủng khiếp. Nắng lửa hết tháng này đến tháng khác, hút cạn nước sông ngòi, đầm hồ, mọi cây cỏ đều khô héo cả, đất nứt như một khe vực. Muôn loài không còn một giọt nước để uống. Các con vật to lớn hùng mạnh xưa nay tác oai tác quái trong rừng đều nằm lè lưỡi mà thở để đợi chết, không ai nghĩ được kế gì để cứu mình, cứu muôn loài. Sức mạnh của chúng chỉ để bắt nạt nhau thôi chứ đâu có thể làm gì nổi ông trời... Duy có anh chàng Cóc tía bé nhỏ, xấu xí kia là có gan to. Anh tính chuyện lên thiên đình kiện Trời làm mưa cứu muôn loài...

Khởi đầu chỉ có một mình Thái cực nhưng anh đâu có nản. Anh đi ngày đi đêm, Lưỡng nghi, một hôm đi qua một vũng đầm khô, Cóc tía gặp Cua càng (càn) Cua hỏi Cóc đi đâu. Cóc bèn kể rõ sự

https://tieulun.hopto.org

tình, và rủ Cua cùng đi kiện Trời. Ban đầu Cua định bàn ngang. Thà chết ở đây còn hơn chứ Trời xa thế đi sao tới mà kiện với tụng. Nhưng những con vật ở quanh Cua nghe Cóc nói lại tranh nhau mà bàn ngang bàn lùi, làm cho Cua nổi giận. Nói ngang bàn ngang là chuyện ngang của Cua thế mà họ lại dám tranh mất cái quyên ây, cái quyên được phép ngang như cua cơ mà. Thế là Cua làm ngược lại, Cua tình nguyện cùng đi với Cóc.

Đi được một đoạn nữa, Cóc lại gặp Cọp (tốn) đang nằm phơi bụng thở thoi thóp. Gấu (khảm) đang chảy mỡ ròng ròng và khát cháy họng. Cóc rủ Cọp và Gấu đi kiện trời. Cọp còn lưỡng lự thì Gấu đã gạt đi mà nói rằng:

- Anh Cóc nói có lý, chẳng có lẽ chúng mình cứ nằm ở đây đợi chết khát cả ư... Ta theo anh Cóc thôi. Đến ngang như anh Cua còn theo anh Cóc được thì tại sao chúng mình không theo.

Cả bọn nhập lại thành đoàn. Đi thêm một chặng nữa thì gặp con Cáo (cấn) bị lửa nướng cháy xém lông và đàn Ong (khôn) đang khô mật. Cả hai con vật này cũng hăng hái nhập vào đoàn loài vật đi kiện Trời do Cóc dẫn đầu.

Cóc dẫn các bạn đi mãi, đi mãi đến tận cửa thiên đình. Khi đi trên đường cả bọn đều hăng hái nhưng đến trước cửa 𡗶 (Thái hư)Trời oai nghiêm, bọn

https://tieulun.hopto.org

Cua, Cọp, Gấu, Cáo, Ong đều sợ, duy chỉ có Cóc là gan, liền dõng dạc ra lệnh: Bây giờ các anh phải nghe lời tôi. Kia là chum nước缶của Trời, anh Cua vào nấp trong ấy,(5-Thủy thiên nhu) anh Cáo nấp ở phía bên trái tôi, (56 -Hỏa sơn lữ) anh Gấu nằm ở phía bên phải tôi, (29 - Thuần khảm) còn anh Cọp chịu khó nằm đằng sau tôi(46 - Địa phong thăng). Các anh có nghe lệnh của tôi thì mới thắng được Trời.

Tất cả đều nghe lệnh của Cóc. Sắp đặt xong đâu đấy Cóc貝 mới nhảy lên mặt trống trời đánh ba hồi trống ầm vang như sấm động.

Ngọc Hoàng王?đang ngủ trưa một cách lười biêng bị tiếng trông lôi đình đánh thức dậy nên bực tức, bắt Thiên lôi (chấn) ra xem có chuyện gì. Thiên lôi lười biếng vội phủi bụi và mạng nhện giăng đầy trên lưỡi búa tầm sét cắm cổ chạy ra. Thiên lôi ngạc nhiên vì ở ngoài cửa thiên đình chẳng thấy có một người nào cả chỉ thấy mỗi một con Cóc xù xì xấu xí đang ngồi chễm chệ trên mặt trống của nhà Trời. Thiên lôi hết nhìn con Cóc lại nhìn lưỡi búa tầm sét không lô của mình và thở dài vì cái búa to quá mà Cóc bé quá. đánh chưa chắc đã trúng được. Thiên lôi bèn cắm cổ vào tâu Ngọc hoàng. Ngọc hoàng nghe xong bực lắm bèn sai con gà (ly) trời bay ra mổ chết chú Cóc hỗn xược kia.

https://tieulun.hopto.org

Gà trời vừa hung hăng bay ra thì Cóc đã nghiến răng ra hiệu, lập tức chàng Cáo nhảy ra cắn cổ gà tha đi mất. (22 - Sơn hỏa bí)

Cóc lại đánh trống lôi đình. Ngọc hoàng càng giận giữ sai Chó (đoài) nhà trời xổ ra cắn Cáo (31 - Trạch sơn hàm). Chó vừa xồng xộc chạy ra thì Cóc lại nghiên răng ra hiệu. Lập tức anh Gâu lừng lững xổ ra đón đường tát cho chó một đòn trời giáng. Chó chết tươi. (60 - Thủy trạch tiết).

Cóc lại thúc trống lôi đình đánh thức Ngọc hoàng. Ngọc hoàng bèn sai Thiên lôi ra trị tội gấu. (40 - lôi thủy giải). Thiên lôi là vị thần trời có lưỡi

https://tieulun.hopto.org

tầm sét mỗi lần vung lên thì thành sét đánh ngang trời (34 - Lôi thiên đại tráng) thành sấm động bốn cõi.

Sức mạnh của Thiên lôi không có ai bì được. Ngọc hoàng yên trí lần này cử đến ông Thiên lôi ra quân thì cái đám Cóc, Cáo (56 - Lôi sơn lữ) ắt hẳn là tan xác.

Vì thế khi ông Thiên lôi vác lưỡi tầm sét đi là Ngọc hoàng lại co chân nằm trên ngai vàng mà ngủ tiếp.

Thiên lôi vừa hùng hổ vác búa tầm sét ra đến cửa thiên đình thì Cóc đã nghiến răng ra lệnh, lập tức chàng Ong nấp trên cánh cửa bay vù ra và cứ nhè vào mũi Thiên lôi mà đốt. (24 - Địa lôi phục).

Nọc ong đốt đau lắm, mũi Thiên lôi rát như phải bỏng. Nhớ là ở cửa trời có một chum nước. Thiên lôi vội vàng vứt cả búa tầm sét nhảy ùm vào chum nước chạy trốn (3 - Thủy lôi trung).

Nào ngờ vừa nhảy ùm vào trong chum nước thì anh Cua càng nấp trong đó từ bao giờ đã chờ sẵn để giương đôi càng như đôi gọng kìm cắp chặt lấy cổ. (25 - thiên lôi vô vọng).

Thiên lôi đau quá gào thét vùng vẫy vỡ cả chum nước nhà Trời. Thiên lôi tìm đường chạy trốn thì Cóc tía lại nghiến răng ra lệnh. Lập tức Cọp nấp sau Cóc tía nhảy bổ ra gầm lên một tiếng vang động xé

https://tieulun.hopto.org

tan xác Thiên lôi thành hai mảnh. (42 - Phong lôi ích).

Ngọc hoàng thấy thế sợ quá bèn xin giảng hòa với Cóc, và xin Cóc cho nhận lại xác của Thiên lôi để cứu chữa. Cóc bằng lòng ngay. Theo lệnh nghiến răng của Cóc, Cọp và Gấu vác xác Thiên lôi về xếp lại ở giữa sân điện thiên đình (2 - Thuân khôn). Ngọc hoàng phải ra tay làm phép tưới nước cam lồ vào cái xác đầy thương tích đó. Nhờ phép của Ngọc hoàng, Thiên lôi mới được sống lại (16 - Lôi địa dự = Trống đồng)

Ngọc hoàng nghĩ mình đường đường là một ông Trời mà lại chịu thua Cóc thì thật là điều sỉ nhục, nên tính lật lọng, sai Thiên lôi vác búa tầm sét chống lại Cóc và các bạn của Cóc. Biết thế nào Ngọc hoàng cũng tính chuyện lật lọng nên Cóc lại nghiến răng. Lập tức các bạn của Cóc dàn trận. Ong giương nọc, Cáo giương nanh, Cọp giương vuốt, Cua giương càng, Gấu giương cánh tay đầy sức mạnh... Thiên lôi vừa mới thoát chết hoảng quá lui lại không dám tiến lên, mà thụt vào nấp sau chiếc ngai vàng của Ngọc hoàng. Các tướng nhà Trời oai phong lẫm liệt thấy đến ông Thiên lôi còn sợ sệt như thế thì hoảng quá tìm kế thối lui.

Thấy tướng nhà trời của mình như vậy, Ngọc hoàng biết không thể thắng nổi Cóc và các bạn của

https://tieulun.hopto.org

Cóc. Đến lúc bấy giờ Ngọc hoàng mới thực bụng giảng hòa, và hỏi Cóc lên tận thiên đình có việc gì. Cóc oai phong nhảy hẳn lên tay ngai vàng và dõng dạc thưa:

- Đã bốn năm (16. 4 = 64 quẻ), nay ở dưới trần gian hạn hán kéo dài không một giọt mưa. Muôn cây khô héo, vạn vật chết khát... Tưởng Ngọc hoàng bận gì hoặc là Ngọc hoàng giận gì trần gian mà ra phúc hoạ, ai ngờ lên đây mới biết Ngọc hoàng và các tướng nhà trời ngủ quên không nhớ đến việc làm mưa cứu muôn vật muôn loài dưới trần thế... Chúng tôi phải lên tận đây đánh thức Ngọc hoàng, xin Ngọc hoàng làm mưa ngay cho trần gian được nhờ.

Thấy Cóc nói giọng oai phong và bạn bè Cóc lại đằng đằng sát khí, Ngọc hoàng vội cuống quýt chống chế:

- Cóc với ta là chỗ thân thích, việc gì mà cậu phải mất công đến như vậy, ta sẽ sai thần mưa, thần gió xuống hạ giới làm mưa ngay bây giờ... Cậu Cóc có bằng lòng thế không nào.

Cóc gật gù thưa:

- Muôn tâu Ngọc hoàng trần gian được một trận mưa cứu khát thì còn gì bằng nữa... Anh em tôi vô cùng đội ơn Ngọc hoàng... Nhưng nếu ở hạ giới mà hễ bị hạn hán là bọn anh em chúng tôi lại lên đây kêu với Ngọc hoàng đấy.

https://tieulun.hopto.org

Nghe Cóc hẹn lại lên thiên đình, Ngọc hoàng hoảng hồn rối rít lắc đầu xua tay:

- Thôi khỏi, thôi khỏi phải bận đến cậu như thế... Chỗ cậu và ta là tình thân thích, cậu chả nên bầy vẽ vất vả mệt nhọc như vậy làm gì. Cậu không phải lên thiên đình nữa... Khi nào có hạn hán cậu muôn ta làm mưa, cậu chỉ cần ngôi dưới đất nghiên răng là ta nghe thấy liền.

Để chứng tỏ lòng thành thật không lật lọng của mình, Ngọc hoàng sai thần Mưa bay xuống phun mưa. Té ra là thần Mưa lo rong chơi, tối về đắp chăn ra ngủ, quên không làm mưa, bị Ngọc Hoàng Thượng đế trách mắng. Thần Mưa làm mưa xong thì Ngọc Hoàng đưa Cóc cùng các bạn về hạ giới. Cơn mưa cứu hạn làm cây cối tươi tốt, muôn loài nhảy múa chào đón anh em Cóc trở về. Từ đó hễ Cóc nghiến răng là trời lập tức đổ mưa; nên đồng dao của trẻ nhỏ ngàn năm vẫn có câu hát rằng:

"Con Cóc là cậu ông Trời
Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho".

Như vậy rõ ràng chuyện CÓC KIỆN TRỜI là một sự mô tả về lý thuyết Nòng nọc - âm dương. Trong câu chuyện này người xưa đã sử dụng Tiên thiên bát quái, hình ảnh trống đồng và biểu ý của chữ BỬU 寶 để xây dựng câu chuyện.

Theo Tiên thiên bát quái đồ, mùa Hạ thuộc

https://tieulun.hopto.org

quái CÀN - Phương Nam. Chính vì vậy mà câu chuyện bắt đầu bằng cái nắng như thiêu như đốt, Cao trào của câu chuyện chiến đấu giữa Cóc vàTrời là khi cọp xé Thiên lôi làm hai buộc Trời phải chấp nhận hòa với cóc và xin cóc trả lại thiên lôi để cứu chữa = Quẻ Lôi địa dự - Đây chính là thành quả có ý nghĩa nhất của dân tộc Việt nên gọi là Bửu bôi.

Theo các nhà nghiên cứu về trống đồng thì quẻ Lôi địa dự là biểu hiện cho trống đồng. Như thế cũng có nghĩa là người xưa cho rằng thành tựu lớn nhất của người phương Nam là thuyết âm dương hay là thuyết nòng nọc mà dịch lý, chữ biểu ý và trống đồng là một cách biểu hiện thành tựu đó. Đồng thời qua hình dung chữ BẢO寶gồm: Miên 宀 = mái nhà = Vô cực, Phữu 缶 = cái chum đựng nước= khảm - Âm Vương 王?= vua = Càn - Dương và dưới là Bối 貝(cóc) ☯ = Thái cực. Đây chính là hình ảnh vũ trụ.

Như thế ta thấy Cóc ☯ Thái cực, là cậu Trời = Càn, là hợp lý rồi. Vì Thái cực – Lưỡng nghi – Tứ tượng – Bát quái – 64 quẻ... đáng lý ra phải là ông cậu mới đúng.

Xem tiếp phần IV:
CON CÓC LÀ CẬU THẦY NHO.

https://tieulun.hopto.org

ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀ CHUYỆN KHẤT THỰC

LÊ SƠN PHƯƠNG NGỌC

Đức Phật Thích Ca mâu ni xuất thân là một vị Thái tử con vua. Từ khi ra đời đến tuổi thanh niên, Thái tử đã sống một cuộc sống giàu sang phú quý và được toàn thể mọi người trong nước kính trọng. Từ đỉnh cao vinh quang và quyền lực của đời người, ngài đã từ bỏ hết, một mình đi vào miền rừng núi hoang vu để tu hành.

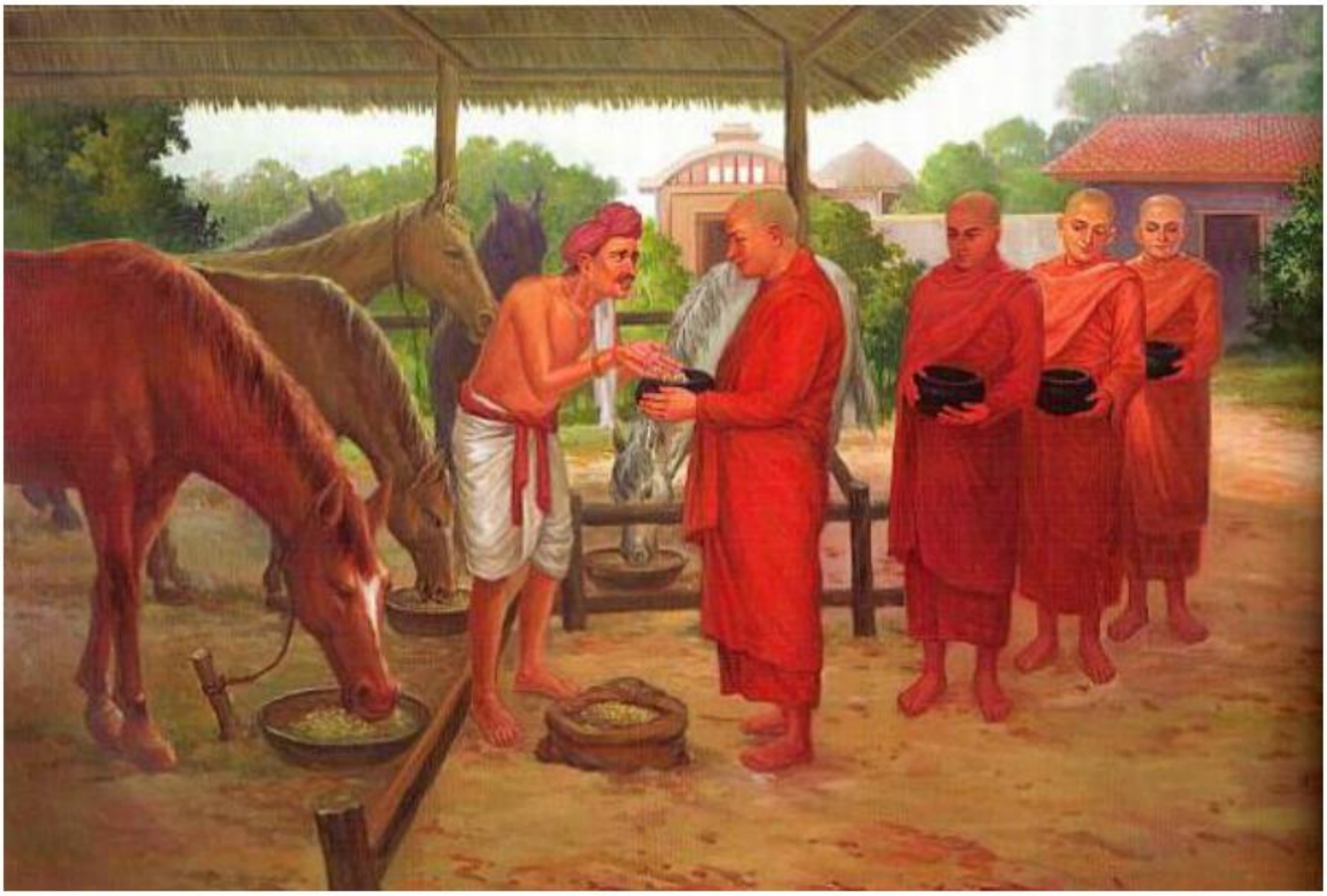

https://tieulun.hopto.org

Truyền thuyết Phật giáo kể rằng sau khi xuất gia, Thái tử Tất Đạt Đa đi khắp mọi nơi tìm thầy học đạo, Thái tử đã ra mắt hầu hết các vị học giả nổi tiếng thời bấy giờ. Thái tử từng theo đuổi tu tập khá nhiều cách tu, trong đó có khi trái ngược nhau để rồi Thái tử rút ra nhận định là cả mấy loại ấy chẳng thêgiúp con người được giải thoát. Rôi Thái tử Tất Đạt Đa tu theo lối khổ hạnh suốt sáu năm trời, cơ thể Thái tử Tất Đạt Đa quắc queo chỉ còn như một thân cây khô, gầy yếu đến mức một cơ thể con người không thể gầy yếu hơn nữa, song vẫn không tìm thấy con đường giải thoát.

Đức Thích Ca mâu ni sống nhờ cháo sữa bố thí rồi giác ngộ thành Phật

Thế là, Thái tử Tất Đạt Đa quyết định từ bỏ lối tu khổ hạnh, khó khăn lắm ngài mới lần ra khỏi cửa rừng, rồi được hai cô gái chăn bò bố thí cho ngài một phần cháo sữa trong khẩu phần ăn hàng ngày mang theo của mình. Thái tử xuống sông Ni Liên Thiền Na tắm gội, gột sạch những cáu bẩn cơ thể cũng như những nhận thức dẫn đến các cách tu vô hiệu. Một tháng trôi qua, Thái tử được hai cô chăn bò tiếp tục bố thí nhường một phần cháo sữa của hai cô, nên cơ thể ngài được dần dần hồi phục. Thái tử bái tạ hai cô gái chăn bò, từ giã hai cô rồi leo lên núi Già Da, tìm đến

https://tieulun.hopto.org

bên một cây cổ thụ cao to, cành lá sum suê che được mưa nắng rồi ngồi xuống tại đó.

Liên tục bảy ngày bảy đêm suy, Thái tử Tất Đạt Đa suy nghĩ về đời người và xã hội loài người để đi đến kết luận:

"Từ lòng ham muốn được hưởng sung sướng trong mọi sinh hoạt của cuộc sống mà loài người để mình rơi vào tình trạng khổ ải triền miên".

Vì thế, chỉ có cách tránh sa vào cực đoan, giữ được "trung đạo" không sướng không khổ thì cái "tâm" mới được yên tĩnh, mới hiểu rõ con người. Thái tử thấy rằng thế giới biến hóa, đời người vô thường, mọi khổ ải phiền não đều từ "tham dục", "nóng vội" và "ngu si". Khi nào dứt bỏ được những đòi hỏi vật chất, cắt đứt mọi dục niệm, nỗ lực tu theo chánh đạo thì mới được thoát khỏi luân hồi, đạt đến giải thoát.

Vào lúc bình minh ngày thứ bảy, khi vầng thái dương từ từ ló dạng, thì Thái tử cũng cảm thấy đầu óc mình bừng sáng, thông suốt hết thảy mọi lẽ đời. Thái tử tuyên bố mình đã ngộ đạo thành Phật, trở thành một bậc giác ngộ thông hiểu đạo lý nhân sinh. Năm ấy Thái tử Tất Đạt Đa 35 tuổi.

Để biết khái quát về tầm quan trọng của đạo Phật, hãy nghe nhà Bác học **Einstein nói về tôn giáo của thế kỷ XXI:**

https://tieulun.hopto.org

"Tôn giáo này phải vượt lên trên một đấng cá thể thần thánh và tránh những giáo điều cùng lý thuyết, bao gồm cả thiên nhiên và tinh thần, dựa trên cơ sở mang tính thực nghiệm về mọi sự vật, cả tự nhiên và tinh thần trong sự hợp nhất viên mãn. Đạo Phật đáp ứng được những yêu cầu đó".

"Nếu có tôn giáo nào đương đầu được với các nhu cầu khoa học hiện đại thì đó là Phật giáo. Phật giáo không cần xét lại các quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ những quan điểm của mình để xu hướng theo khoa học, vì Phật giáo bao hàm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học. Phật giáo là chiếc cầu nối liền tôn giáo với những tư tưởng khoa học. Cây cầu Phật giáo đã kích thích con người khám phá những tiềm năng lớn lao nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật giáo vượt thời gian và mãi mãi có giá trị".

o0o

Truyền thuyết về Đức Phật Thích Ca mâu ni rất nhiều, trong đó có những chuyện liên quan đến việc khất thực.

https://tieulun.hopto.org

Khất thực là cách triệt để nhất để phá kiêu mạn nơi mỗi cá nhân.

Sinh thời Đức Thích Ca mâu ni yêu cầu đệ tử của mình phải đi khất thực mà sống, bất kể trước kia là hoàng tử, công chúa, đại học giả, Bà La môn. Người đi tu đi đến trước cửa nhà người ta xin ăn. Chủ nhà cho chút canh thừa, chút cơm dư đều vui vẻ nhận hết. Nếu tỏ vẻ coi thường, chê bai sẽ bị ghét bỏ, thậm chí có người đi khất thực còn bị nhục mạ, bị xua đuổi như đuổi tà thì còn kiêu mạn làm sao được.

https://tieulun.hopto.org

Người đi khất thực cũng cần phải chú trọng yếu tố tâm lý.

Đức Thích Ca mâu ni dặn đệ tử:

"Cầu người ta điều gì mà người ta không thích, thì càng cầu càng bị ghét, người cầu khó lòng được việc. Cầu thêm lần nữa càng khiến người ta ghét bỏ, xa lánh".

Rồi để minh họa, Đức Thích Ca mâu ni kể câu chuyện:

- Thời xưa, bên bờ sông Hằng có một cô Tiên, cùng chúng đệ tử tu hành trong một hang động. Long vương sông Hằng mộ tiếng cô Tiên, tìm đến luôn. Cô Tiên tiếp đón hoài, không kham nỗi mới nghĩ biện pháp từ khách, dặn đệ tử khi long vương đến thì đòi cho được hạt châu "ma ni" của long vương. Theo truyền thuyết Ấn Độ thời cổ thì châu "ma ni" còn gọi là châu "thanh tịnh", là một loại dạ minh châu cực kỳ trân quý. Ném hạt châu này vào một nơi nước đục thì nước ấy trở nên trong lành. Người có hạt châu ấy, cầu gì được nấy, cầu y phục, cầu thức ăn, cầu đồ đạc sang quý gì thì những thứ ấy liền hiện ra trước mặt. Hạt châu ấy từ trong bụng một loài đại ngư dưới đại dương kết tụ mà thành. Mỗi vị long vương chỉ được một hạt nên quý như mạng sống của mình vậy. Các đệ tử của cô Tiên vâng lời dặn của thầy, nằng nặc đòi châu "ma ni".

https://tieulun.hopto.org

Long vương bực quá, từ đó không đến quấy rầy cô Tiên nữa.

Đức Thích Ca mâu ni kể cho các đệ tử nghe một câu chuyện như sau:

Tiền thân Đức Thích Ca mâu ni đã từng là một vị Bồ tát tu luyện nơi núi rừng. Bồ tát rất mực từ bi dốc lòng tu cho thành chánh quả đê cứu vớt chúng sinh.

Lần ấy, chí rận trong áo nổi lên cắn, Bồ tát rất ngứa ngáy khó chịu. Bồ tát cởi áo tìm bắt một hồi lâu mới được một con, tính giết đi, song lại thương tình không nỡ giết, tiện tay, Bồ tát ném con rận vào một đống xác động vật bên cạnh đó. Con rận ở trong đống xác động vật bảy ngày, ăn hết chất tủy thì bò ra. Về sau, rận chết rồi lại tái sinh, trải qua nhiều kiếp luân hồi.

Bồ tát tu thành chánh quả, thành vị Phật Thích Ca giáo hóa thế giới Ta bà. Một hôm, trời lạnh, tuyết bay lả tả, trên đường chẳng một bóng người đi. Có một vị trưởng lão giàu có đến nơi tinh xá nơi Phật Thích Ca cư trú cùng các đệ tử, thỉnh Phật Thích Ca cùng chúng môn đệ đến nhà ông, thành tâm thành ý cúng dường suốt bảy ngày. Qua bảy ngày, Phật Thích Ca nói với các môn đồ:

- Chúng ta nên trở về thôi.

A Nan thưa:

- Nhà này tiếp đón chúng ta rất cung kính nồng

https://tieulun.hopto.org

hậu, sao chẳng nán lại mấy hôm nữa. Trở về tinh xá, đang mùa tuyết lạnh thế này, chẳng thể đi khất thực được đâu!

Phật Thích Ca nói:

- Hảo ý của chủ nhân nhà này đã quá đủ rồi, không thể tiếp tục cúng dường lâu hơn nữa.

Rồi Phật Thích Ca dẫn chúng đệ tử ra về.

Hôm sau, Phật Thích Ca nói với A Nan:

- Trò đi đến khất thực nhà vị trưởng lão hôm nọ, xem ông ta có bố thí đồ ăn thức uống nữa hay không?

A Nan theo lời dặn của Phật Thích Ca, đến trước cổng nhà vị trưởng lão hôm nọ. Tên giữ cổng thấy A Nan, chẳng tiếp cũng chẳng báo vào trong nhà. A Nan bưng bình bát đứng đó, thấy thái độ chủ nhân chẳng có ý bố thí thì quay về tinh xá, kể lại sự tình với Đức Thích Ca mâu ni. A Nan ngạc nhiên hỏi thầy:

- Con không thể hiểu được, vì sao thái độ của vị trưởng lão thay đổi nhanh chóng như vậy?

Đức Thích Ca mâu ni mới thuật lại chuyện kiếp trước của mình với con rận trong áo. Rồi bảo A Nan:

- Ta phát tâm từ bi tha mạng cho con rận, còn ném nó vào đống xác động vật để nó có cái ăn suốt bảy ngày. Qua nhiều lần chuyển sinh, con rận ấy trở thành vị trưởng lão. Trưởng lão cúng dường thầy trò

https://tieulun.hopto.org

chúng ta bảy ngày là báo đáp ơn nghĩa thời tiền kiếp. Báo đáp như vậy, ông ta cho là đủ rồi, chúng ta chẳng thể đòi hỏi được cúng dường thêm nữa.

Đối với người hành thiện bố thí

Đức Thích Ca mâu ni kể chuyện này:

Ngày xưa có một nhà giàu tên là Elisa, tuy có gia tài kếch xù, nhưng vô cùng keo kiệt, không dám ăn đồ ngon, không chịu mặc áo đẹp, càng không bao giờ nghĩ đến việc giúp đỡ người nghèo và làm việc thiện.

Thấy người hàng xóm của mình ăn uống no say suốt ngày. Elisa nghĩ bụng:

"Mình tuy giàu sang hơn hắn, nhưng cuộc sống

https://tieulun.hopto.org

lại không thoải mái bằng hắn".

Càng nghĩ, Elisa càng thấy thương cho chính mình, cuối cùng hắn quyết định, làm thịt một con gà, nấu một nồi cơm trắng một mình ăn cho thỏa thích. Nhưng hắn lại lo phải chia sẻ cho người thứ hai, nên đánh xe đến một nơi vắng vẻ khá xa nhà để ăn một mình.

Thiên thần Sakra thấy vẻ lén lút của Elisa thật buồn cười, muốn trêu hắn chơi. Khi Elisa vừa đặt thịt gà và cơm xuống thảm cỏ, thiên thần Sakra hóa thân thành một con chó chạy đến, chạy vòng quanh ra vẻ xin ăn. Elisa chẳng đời nào chia phần ăn này cho chó, nói khó:

- Nếu chó có thể lộn đầu treo lơ lửng, tao sẽ chia cho một ít,

Nào ngờ, chó lộn đầu treo lơ lửng thật.

Elisa lại tráo trở nói khó hơn:

- Như vậy thì có gì hay ho, nếu chó làm rớt hai tròng con mắt, thì tao mới chịu thua.

Hắn vừa dứt lời, hai tròng mắt của chó đã rơi xuống đất. Bây giờ hắn nghĩ: "Mi có mắt không tròng, kể như bị mù, ta làm gì chẳng được!". Thế là hắn bưng lấy cơm và thịt bỏ đi chỗ khác ăn một mình.

Thiên thần thấy hắn quá bủn xỉn, quyết định dạy cho hắn một bài học nhớ đời. Trong lúc hắn đang ăn, thiên thần đã hóa thành một người giống hệt hắn, lấy

https://tieulun.hopto.org

xe của hắn quay về, dặn dò đám người làm trong nhà hắn:

- Ta nghe nói sắp tới đây sẽ có kẻ xấu giả dạng ta đến lừa gạt, bọn bây phải chú ý canh phòng, nó đến thì đánh cho nó hết dám đến đây lừa gạt nữa.

Elisa ăn xong mới phát hiện cỗ xe bị mất, đành phải đi bộ trở về nhà. Vừa về tới nhà, trời đã tối. Hắn mệt nhoài vừa bước vào cổng, người nhà tưởng là tên lừa đảo như chủ dặn, vội lấy gậy đập hắn, Elisa mắng to:

- Tụi bay điên hay sao, cả gan đánh chủ nhân!

Đám người nhà hắn cãi lại:

- Mi mới là tên lừa gạt, cả gan mạo danh ông chủ, muốn chết hả!". Hắn đánh không lại đám người nhà, đành phải tạm rút đi.

Hôm sau, thiên thần Sakra bảo người nhà của hắn:

- Bọn bay ra bảo với hàng xóm, ta phát tâm làm việc thiện, tặng hết tiền của cho người nghèo, ai cần thứ gì, cứ đến mà lấy!

Người nhà vâng lời làm theo, bà con xung quanh kéo nhau đến nhận của cải. Elisa tận mắt chứng kiến mọi người đến vét sạch của cải trong nhà mình, xót xa vô cùng, nước mắt đầm đìa, suýt phát điên. Lúc này, thiên thần Sakra xuất hiện hỏi hắn:

- Sao anh có vẻ đau xót như vậy?

https://tieulun.hopto.org

Elisa mếu máo:

- Của cải của con bị mất toi, không xót xa sao được cơ chứ?

Thiên thần Sakra bảo:

- Của cải là vật ngoài thân, dù có bao nhiêu chẳng giúp anh vui lên được, ngược lại còn khiến anh đau khổ.

Qua cắt nghĩa và khuyên bảo của thiên thần, cuối cùng Elisa đã hối cải.

Tham khảo:

1. Kỷ yếu Hội thảo, Lê Mạnh Thát chủ biên, TP. Hồ Chí Minh, 2008

2. Thiền tông, tác giả Anh Vũ, Chánh Tín, Trung Quốc bản bổn đồ thư quán, Thành Đô, 2009.

3. Phật giáo cố sự, tác giả Chu Thụy Văn, Học Lâm xuất bản xã, Thượng Hải, 2011.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN VÀ VESAK

HỮU VIỆT
Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Đã có những bài viết trên mạng như thế này: "...từ xa xưa, Đại lễ Vesak hay còn gọi là lễ Tam hợp (Phật Đản sinh, Phật Thành đạo và Phật Niết bàn - là ngày lễ kỷ niệm 3 sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni), đã được tổ chức tại các quốc gia Phật giáo theo truyền thống Nam truyền, bắt đầu từ Sri Lanka sau đó truyền sang Mianmar, Thái Lan, Lào...".

https://tieulun.hopto.org

Sự thực là, các nước như Mianmar, Thái Lan, Campuchia, Lào vào ngày trăng tròn của tháng Vesàkha[1] tương đương với tháng tư âm lịch), nếu năm không nhuận họ tổ chức cuộc lễ Vesàkha rất lớn, họ gọi lễ này là lễ *"Phật nhập Niết bàn- Buddha parinbbàna"*. Tức kỷ niệm ngày đức *Phật nhập Niết bàn là chính.*

Còn ở Nê Pal, Ấn Độ - quê hương của đạo Phật cúng ngày rằm này, họ làm lễ rất long trọng, nhưng họ gọi là lễ "Phật thắng trận- Buddha Jayanti" vì ngày ấy là ngày Đức Phật trừ phiền não và đắc Vô thượng chính đẳng chính giác dưới cội Bồ đề đạo tràng-Bodhigaya" tức kỷ niệm ngày Đức Phật Thành đạo là chính.

Ở Srilanca (Tích Lan, Xây Lan) thì ngày ấy họ làm lễ rất long trọng. Họ chuẩn bị trước hàng tháng để làm các Khải hoàn môn, như cảnh Giáng sinh, Thành đạo và nhập Niết bàn, cho nên lễ này Srilanca gọi là *"Lễ Vesàkha hay là "Lễ Tam hợp"*, vì ngày đức Phật giáng sinh, thành đạo và nhập Niết bàn cũng đều là ngày rằm tháng Vesàkha (tháng 4 âm lịch) chỉ ba thời kỳ khác nhau mà thôi.

Trong khi đó, một số quốc gia theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền, như Trung Quốc, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Việt Nam, thì cho

https://tieulun.hopto.org

ngày ấy là ngày *"Phật đản" vì chú trọng đến ngày đức Bồ tát Sĩ Đạt Ta đản sinh* mà thôi thường cử hành ba dịp trọng đại trên vào ba ngày khác nhau trong năm.

Nhưng nếu nói năm nay (2014) là ngày Đản sinh thứ 2557 thì không đúng vì Phật lịch 2557 năm là kể từ khi đức Thế Tôn nhập Niết bàn, mà nếu muốn nói ngày Phật đản thì phải cộng thêm 80 năm tuổi thọ của đức Thích Ca nữa là 2557 + 80=2637 mới đúng.

Ngày Phật đản ở Việt Nam

Tháng 4 năm 1953 (Quý Tỵ), Tổng hội Phật giáo Việt Nam (thành lập tháng 5 năm 1951 do Hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm Hội chủ, hội quán tại chùa Từ Đàm, Huế) ra Thông bạch nêu rõ: Hiện ở Việt Nam có hai lễ Phật đản:

- Ngày 20-5-1953 (mồng 8 tháng 4 Quý Tỵ) Phật đản cổ truyền thì tùy tục lệ địa phương châm chước.

- Ngày 27-5-1953 (15-4 Quý Tỵ) Phật đản thế giới phải tổ chức theo Chỉ thị của Tổng hội.

Sau thông bạch tháng 4 năm 1953 của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, hệ phái Bắc tông ở nước ta, đều kỷ niệm ngày Phật đản vào ngày 8 tháng tư âm lịch hàng năm.

https://tieulun.hopto.org

Có lẽ, kỷ niệm ngày Phật đản vào ngày 15 - 4 Âm lịch đầu tiên ở nước ta do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tổ chức tại bến Bạch Đằng, Sài Gòn với hàng vạn người tham dự, có 42 xe hoa diễu hành qua nhiều đường phố vào ngày 26 - 5 - 1964 (tức 15 - 4 năm Giáp Thìn). Từ đó cho đến năm 1976, Phật giáo Bắc tông ở miền Nam vẫn kỷ niệm ngày Phật đản vào ngày 8 tháng 4 âm lịch hàng năm. Tới năm 1977, báo *Giác Ngộ* có đăng Thông tư của Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước thành phố Hồ Chí Minh do Phó Chủ tịch Thường trực - Hòa thượng Thích Thiện Hào ký ngày 19 - 5 - 1977 về việc tổ chức Phật đản 2521. Ngày 21 - 5 - 1980 (8 - 4 Canh Thân) lễ Phật đản 2524 được cử hành trọng thể tại chùa Quán Sứ, Hà Nội. Hòa thượng Thích Nguyên Sinh, Hòa thượng Thích Tâm Tịch, các tăng ni và đông đảo Phật tử đã dâng hương niệm Phật, cầu nguyện cho những hoạt động của Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam tiến hành thuận lợi đáp ứng nguyện vọng của tăng ni Phật tử, nhanh chóng thực hiện sự đoàn kết thống nhất Phật giáo Việt Nam trong cả nước kết quả hoàn toàn tốt đẹp, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 25 - 2 - 1982, trong phiên họp thứ 2 của

https://tieulun.hopto.org

Ban Thường trực Trung ương GHPGVN tại Văn phòng II (chùa Xá Lợi, Tp Hồ Chí Minh) đã thông qua nghị quyết về chương trình hoạt động năm 1982... về Đại lễ Phật đản; dung hòa hai truyền thống 8 - 4 và 15 - 4 âm lịch. Ngày 8-4 làm lễ tắm Phật, ngày rằm là ngày Đại lễ chung cho toàn quốc. Vào dịp Đại lễ sẽ ra đặc san Phật Đản, tổ chức trình diễn văn nghệ.

Đại lễ Phật đản ở Thành phố Huế

Ngày 29 tháng 5 năm 1999, mới có Thông điệp của Đức Đệ nhị Pháp chủ GHPGVN Thích Tâm Tịch về tổ chức đại lễ Phật đản 2543 vào ngày 15 - 4 năm Kỷ Mão.

https://tieulun.hopto.org

Như vậy, từ tháng 4 năm 1953, có Thông bạch của Tổng hội Phật giáo Việt Nam cho tới tháng 5 năm 1998, Phật giáo Việt Nam chủ yếu vẫn lấy ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch làm Đại lễ Phật đản, chưa theo hoàn toàn quy định của Đại hội Phật giáo Thế giới lần thứ nhất ở Colombo Srilanca tháng 5 năm 1950 và Đại hội lần thứ 6 vào năm 1961.

Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc

Vào ngày 28 tháng 10 năm 1999, đại diện của 34 nước trên thế giới đã đệ trình lên Đại Hội đồng Liên Hợp quốc dự thảo nghị quyết công nhận Đại Lễ Vesak kỷ niệm ngày đức Phật đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết bàn.

Ngày 15 - 12 - 1999, tại phiên họp thứ 54 của Đại hội đồng Liên Hợp quốc, sau khi thảo luận Đề mục 174 của chương trình nghị sự, và được xem như ngày lễ hội văn hoá tôn giáo thế giới của Liên Hợp quốc. Lễ hội sẽ được tổ chức tại trụ sở Liên Hợp quốc (thành phố New York, Hoa Kỳ) và các trung tâm Liên Hợp quốc ở các khu vực trên khắp thế giới từ năm 2000 trở đi.

Vào năm 2000, lần đầu tiên Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc đã được long trọng tổ chức tại trụ sở Liên Hợp quốc , New York, với sự tham dự của các truyền thống tông môn pháp phái Phật giáo thuộc 34

https://tieulun.hopto.org

quốc gia.

Đây là một vinh dự lớn lao cho hàng tỷ người yêu mến và theo đạo Phật trên thế giới, vì duy nhất chỉ có đức Phật mới được Đại Hội đồng Liên Hợp quốc tuyên dương và công bố Đại lễ Vesak hằng năm cho toàn thế giới tưởng niệm.

Đại lễ này diễn ra với nhiều nội dung, bên cạnh nội dung sinh hoạt tôn giáo, còn có hội thảo về các chủ đề Phật giáo đối với đời sống xã hội, triển lãm, biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân gian của nước đăng cai; du lịch thăm quan thắng cảnh, thắng tích Phật giáo. Từ năm 2000 tới nay, Thái Lan là nước đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak nhiều lần nhất.

https://tieulun.hopto.org

Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc 2008 lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam diễn ra tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, từ ngày 14 - 17/5/2008 với sự tham dự của 4.000 khách mời chính thức trong nước và quốc tế đến từ 74 quốc gia và vùng lãnh thổ, gồm Chư tôn đức lãnh đạo Phật giáo các nước, các học giả, nhà nghiên cứu Phật học, đại diện của Liên Hợp quốc, UNESCO và các tổ chức quốc tế, thành viên IOC người nước ngoài và các cơ quan quản lý tôn giáo của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia. Đại lễ cũng đã vinh dự đón tiếp quý vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, các ban ngành Trung ương và địa phương cùng Chư tôn giáo phẩm Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự, chư Tăng, Ni, Phật tử tiêu biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

Để chuẩn bị cho công tác tổ chức đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc 2008, Thủ tướng Chính phủ đã phân công Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức Đại lễ,đồng thời quyết định thành lập Ban Điều phối Quốc gia tổ chức Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc năm 2008 tại Việt Nam để điều hòa và phối hợp thực hiện các công việc tổ chức Đại lễ theo định hướng của Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia, bao gồm đại diện một số cơ quan Nhà nước cấp Trung ương cùng các địa

https://tieulun.hopto.org

phương Hà Nội, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và một số thành viên Ủy ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản Liên Hiệp quốc IOC người Việt Nam. Giúp việc cho Ban Điều phối Quốc gia có 8 Tiểu ban, trong đó năm Tiểu ban gồm: Lễ tân - Giao tế, Trang trí - Khánh tiết, Nội dung, Nghi lễ - Văn hoá, Vận động - Tài trợ do Giáo hội Phật giáo Việt Nam và IOC chủ trì, ba Tiểu ban gồm: Tuyên truyền, An ninh, Hậu cần - Tài chính do cơ quan Nhà nước chủ trì.

Xuyên suốt quá trình diễn ra Đại lễ, toàn thể đại biểu đã tham dự lễ khai mạc, lễ bế mạc, lễ cầu nguyện hòa bình, các diễn đàn học thuật xung quanh chủ đề chính là "Sự đóng góp của Phật giáo trong việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh". Ngoài ra, hội thảo gồm có 6 chủ đề lớn và một diễn đàn như sau:

1- Vai trò của Phật giáo trong việc ngăn ngừa chiến tranh.

2- Sự đóng góp của Phật giáo về công bằng xã hội.

3- Phật giáo nhập thế và sự phát triển.

4- Chăm sóc môi trường: Giải pháp của Phật giáo về sự thay đổi khí hậu.

5- Vấn nạn gia đình và giải pháp của Phật giáo.

https://tieulun.hopto.org

6- Giáo dục Phật giáo: Sự kế thừa và phát triển.

7- Diễn đàn: Phật giáo trong thời đại kỹ thuật số.

Các đại biểu còn tham gia các hoạt động văn hóa triển lãm, chiêm bái thắng tích Phật giáo tại Bái Đính (Ninh Bình), Yên Tử (Quảng Ninh) và tham quan thăng cảnh tại Hạ Long (Quảng Ninh) v.v...

Với sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương, sự nhiệt tình có trách nhiệm cao của Ban Điều phối Quốc gia, sự tham gia tích cực của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và IOC cũng như sự ủng hộ của nhân dân nói chung và Tăng, Ni, Phật tử nói riêng cùng với sự nhiệt tình tài trợ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc năm 2008 đã được tổ chức thành công tốt đẹp, góp phần đề cao vị thế của Việt Nam trên thế giới và trong Liên Hợp quốc, nâng cao uy tín của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, động viên Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam tiếp tục làm các công việc lợi đạo, ích đời, tăng cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân tích cực xây dựng và phát triển đất nước. Đại lễ chính là một trong những biểu hiện sinh động tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, giữa Phật tử Việt Nam với cộng đồng Phật tử trên thế giới.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 5 năm nay (2014), Việt Nam lần thứ hai được vinh dự đứng ra tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc (dự kiến tại chùa Bái Đính, tỉnh Ninh Bình). Tin rằng với những kinh nghiệm rút ra từ Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc lần thứ nhất (2008) cùng với nỗ lực của Chính phủ, các ban ngành, tỉnh thành liên quan, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tăng ni, Phật tử trong và ngoài nước, chúng ta sẽ tổ chức thành công tốt đẹp Đại lễ này.

NHV

Tài liệu tham khảo

1. Tuần báo Tin tức Phật giáo ra tháng 4 năm 1953.

2. Báo Giác Ngộ từ 1977-1981.

3. Biên niên sử Phật giáo Sài Gòn - Gia Định - Tp Hồ Chí Minh (1600-1992), NXB Tp Hồ Chí Minh, 2001.

4. Tạp chí Nghiên cứu Phật học từ 1993 - 1998.

5. Nguyễn Đại Đồng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ đại hội tới đại hội, NXB Tôn giáo, 12-2012.

https://tieulun.hopto.org

CHUYỆN KỂ VỀ TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG LÚC ĐI HÀNH ĐẠO

HỮU CHÍ *sưu tầm*

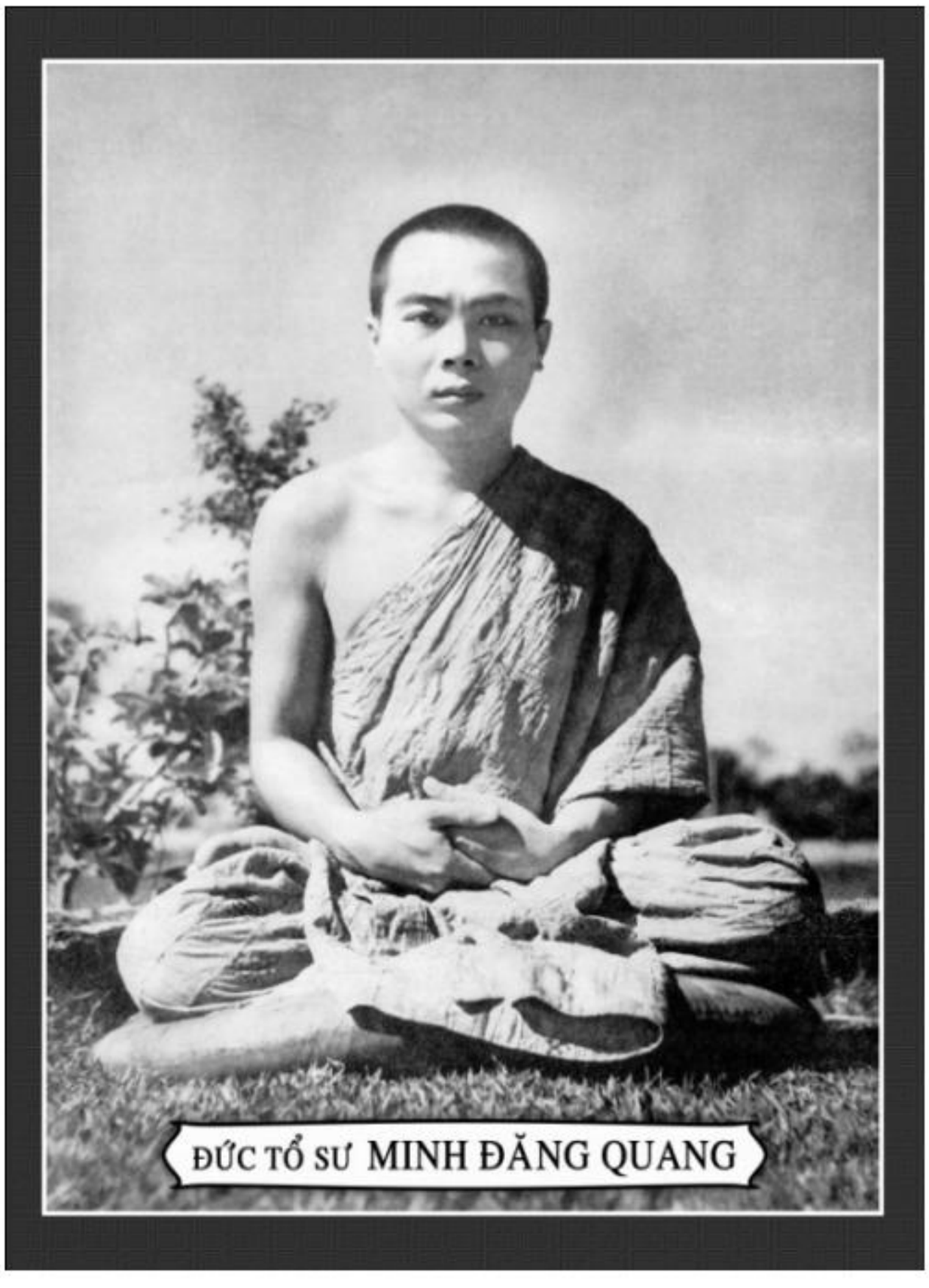

ĐỨC TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG

Lúc Tổ đi hành đạo mới 23 tuổi. Mỗi khi Tổ thuyết pháp, người ta đến nghe rất đông. Sau Tịnh xá Ngọc Quang hồi đó có lăng ông Thống chế, bây giờ không biết còn không?

https://tieulun.hopto.org

– Vừa rồi nhà nước đã bồi thường cho gia đình rồi cho san bằng hết, chuẩn bị mở một con đường ngay sát hông Tịnh xá Ngọc Quang.

– Vậy hả? Thời Tổ đi hành đạo ở miền Nam, thời đó Việt Minh đang nổi dậy, nên chính quyền Pháp có một cơ quan tương đương Cảnh sát chìm trước 1975, sau 1975 gọi là Công an chìm...

Tôi nhắc:

– Cơ quan Phòng Nhì.

– À, Deuxième Bureau đó. Bọn nó theo dõi Tổ, nhưng không trực tiếp làm mà nhờ ông Hội đồng Điền, một ông hội đồng cũng có thế lực lắm. Ông Điền theo dõi xem Tổ có làm cách mạng, xách động quần chúng không? Vợ ông Hội đồng Điền sau này quy y theo Tổ, thọ 8 giới mặc đồ nâu tu, pháp danh là Từ Ngọc. Một người bạn rất thân của ông Hội đồng Điền là Năm Cầm, sau cũng có quy y theo Tổ...

Lần đó Tổ thuyết pháp, ông Điền dẫn đàn em đến, dặn: "Tao lên ngồi phía trước, bọn bây ngồi lại phía sau, hễ thấy tao ra dấu thì lên còng ổng lại cho tao!". Bon đàn em hỏi: "Ra dấu kiểu nào?". – "Khi nào tao lấy tay vuốt đầu từ trước ra sau thì bây lên còng ổng!"...

Hồi đó, mỗi khi thuyết pháp xong Tổ hay hỏi: "Quý Phật tử, quý bà con nghe tôi thuyết pháp có

https://tieulun.hopto.org

hiểu không, có chỗ nào không rõ cần tôi nói lại không?”. Lần đó khi Tổ hỏi vậy, ông Điền mới giơ tay xin hỏi. Chính ổng kể lại với trò là lúc đó định hỏi Tổ mấy câu chính trị, nếu Tổ nói có dính dáng một chút thì bắt liền. Nhưng khi giơ tay rồi, ngước đầu lên thì ông Điền không thấy Tổ nữa mà thấy một ông già râu tóc bạc phơ, tiên phong đạo cốt đang ngồi trên đó. Ổng mới dụi mắt, chẳng lẽ mình hoa mắt, ông sư hai mấy tuổi khi nãy đâu? Nghĩ mắt mình bị sao, ông ra sân lấy nước rửa.

Hồi xưa, trước mỗi nhà ở miền Nam đều có một lu nước mưa, có nắp đậy đàng hoàng, trên lu có một gáo dừa để ai khát thì múc uống, kể cả mấy người đi ngang đường. Ông Hội đồng Điền ra múc nước mưa rửa mặt rồi, xem lại vẫn thấy một ông già râu tóc bạc phơ đang thao thao thuyết pháp. Ổng mới tháo kiếng chùi, đeo vào vẫn còn thấy như vậy. Lúc này mình mẩy ổng đều mọc gai ốc! Nên ổng quên mất điều định hỏi mà vào xin quy y thọ giới. Lúc Tổ đã truyền Tam quy ngũ giới và đặt pháp danh xong, ông ta lễ tạ Tổ, ngẩng lên nhìn thì lại thấy ngài là một ông sư trẻ! Chuyện này ông Điền cứ thắc mắc hoài...

Rồi Tổ đi hành đạo một vòng, đến khoảng nửa năm sau thì quay lại Sa Đéc. Tổ về lần đó, ông Hội đồng Điền vận động bà con, họ hàng mua miếng đất

https://tieulun.hopto.org

sau lăng ông Thống chế cúng cho Tổ, cất lên Tịnh xá Ngọc Quang. Tịnh xá Khất Sĩ mình có 4 cái bánh ú nhô lên trên 4 vách xéo ở chánh điện là do 2 ông Hội đồng Điền và Năm Cầm chế ra đó.

– Như vậy Ngọc Quang là tịnh xá đầu tiên có nóc bánh ú?

– Ngọc Quang là đâu tiên đó. Mây tịnh xá khác thấy cũng đẹp mới làm theo... Đến khi làm xong tịnh xá, Tổ về chứng minh, ổng mới hỏi: "Bạch đại đức, người tu có khi nào hiển lộ thần thông không?". Tổ vừa cười vừa nói: "Có chớ ông! Đôi khi phải hiển lộ thần thông để độ mấy người cứng đầu chớ ông!"... Đó là lời ông Hội đồng Điền kể lại với trò.

Và kể một câu chuyện nữa để làm sáng tỏ sự kiện Tổ biến mất trong tù. Hồi đó, ai cũng biết 4 hãng xe đò lớn nhất chạy tuyến Sài Gòn – Lục Tỉnh là Đại Đồng, Thiên Sanh, Thiên Hòa và Nhơn Hòa. Về sau có thêm hãng Tam Hữu. Khi Tổ về Cần Thơ thuyết pháp, lúc đó chưa có tịnh xá. Sau này trò có nghe Phật tử Thiện Minh, chủ hãng xe Nhơn Hòa, kể lại chuyện của chính ổng. Lần đó Tổ về Cần Thơ thuyết pháp, vợ của Thiện Minh có đên nghe. Khi thuyết xong, Tổ hỏi: "Các Phật tử nghe pháp có hiểu không? Có chỗ nào thắc mắc không?". Có một số Phật tử đã hỏi, Tổ giải đáp rồi. Sau đó, một số ra về, một số còn ở lại. Lúc đó, vợ Thiện Minh

https://tieulun.hopto.org

lên lạy Tổ, nói: "Bạch Đại đức, con khổ lắm! Chồng con theo bạn bè chơi, bây giờ bị nghiện thuốc phiện rồi. Đại đức cũng biết đó, người ta nói thuốc phiện là vàng đen mà, đâu có tiền bạc nào chịu nổi. Bây giờ, con không biết hãng xe đò của con sập tiệm lúc nào nữa! Con khổ lắm, Đại đức ơi!...". Tổ mới nói với cô: "Mai tôi còn ở đây, bà có vô nghe pháp thì nói chồng nhớ theo vô để gặp tôi". Không biết bả về nói cách nào mà ổng cũng chịu vô.

Hôm sau, thuyết pháp xong, Phật tử cũng tuần tự hỏi, Tổ giải đáp rồi, đến 2 vợ chồng chủ hãng xe Nhơn Hòa lên. Ông chồng thưa: "Bạch đại đức, thật ra nghề của con phải giao thiệp, cũng phải hút thuốc, uống rượu với người ta thì mới có mối làm ăn. Nhưng con không ngờ lại bị vướng bệnh ghiền lúc nào không hay. Bây giờ con đã dùng nhiều cách cai nghiện, tốn kém lắm mà chưa trị được bệnh này. Khi lên cơn nó vật vã lắm, chịu không được!". Tổ mới hỏi nhẹ nhàng: "Vậy ông có muốn hết bệnh ghiền không?". Ông chủ hãng xe Nhơn Hòa nói liền: "Bạch Đại đức, con muốn hết lắm chớ!". Nói vậy, mà trong bụng ông ta nghĩ thầm: "Mình tốn bao nhiêu tiền cũng không hết được, chẳng lẽ ông sư này có cách nào hay sao?". Tổ vẫn nhẹ nhàng hỏi tiếp: "Ông có đồng ý cho bệnh

https://tieulun.hopto.org

ghiền của ông cho tôi không?”. Ông ta có trả lời là: “Nếu Đại đức nhận thì con cho”. Tổ mới quay qua nói với bà vợ ông ta: “Có bà làm chứng nghe, ổng nói cho tôi rồi, không có đòi lại nghe!”...

ĐỨC TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG ĐANG THUYẾT PHÁP CHO CƯ SĨ

Ấy vậy mà từ đó về nhà ngửi phải khói thuốc phiện là ông ta muốn ói, không ghiền nữa. Sau đó, chính ông bỏ tiên và vận động thêm mọi người mua đất lập Tịnh xá Ngọc Liên ở Cần Thơ cúng cho Tổ.

– Hay lắm! Vậy ông Thiện Minh ở đâu?

– Ông ta người Tàu, dân Quảng Châu, Phúc Kiến gì đó. Người Tàu họ làm kinh tế giỏi lắm, sư.

https://tieulun.hopto.org

– A-di-đà Phật.

– Ông Thiện Minh người Việt gốc Hoa ở Long An, nhưng hãng xe Nhơn Hòa của vợ chồng ổng ở Cần Thơ, chắc sau 1975 phải vô quốc doanh hết rồi... Nói chung đây là vài chuyện để mình nhận định Tổ của mình không phải là người thường!...

Tôi năm mỉm cười một mình trong cốc: Khất sĩ Minh Đăng Quang là người thường đó chớ, tại mọi người không thường thôi! Cái thường của Đức Tổ sư lại là cái phi thường của một siêu nhân, chuyện này còn phải bàn luận hay chứng minh gì nữa. Với người đã thấy tứ đại duyên khởi nảy sanh cái biết, qua dòng thời gian đa số các cái biết bị ác nghiệp giết chết đi, một số ít còn lại già dặn thành Phật; với người đã thấy được như thế là người có con mắt gì? Chính trong *Chơn Lý* cũng có hé lộ luôn rồi: "Ai biết được tứ đại người đó là Phật!". Và trongBồ tát Giáo, chính tác giả đã ký tên là Nhiên Đăng cổ Phật, còn phải đi chứng minh gì nữa?

Sư Giác Pháp nói tiếp:

– Hòa thượng Minh Châu, một học giả lỗi lạc của Phật giáo Việt Nam trước 1975, người đã dịch Tạng kinh Pàli ra tiếng Việt,

Tôi ngắt lời sư:

– Phật giáo Nam tông Việt Nam rất biết ơn hòa thượng Minh Châu về việc này.

https://tieulun.hopto.org

– Ờ. Chính hòa thượng Minh Châu, sau khi xem xong bộ *Chơn Lý* của Tổ do hòa thượng Giác Toàn mang tặng, hòa thượng Minh Châu đã nhận xét rằng: "Thời của ngài Minh Đăng Quang là thời mà đa số kinh điển Phật giáo còn nằm trong Pàli tạng hay Hán tạng. Ấy vậy mà bộ *Chơn Lý* của ngài Minh Đăng Quang hàm chứa cả Đại thừa và Tiểu thừa. Những gì ngài Minh Đăng Quang viết hoàn toàn không có sai khác với 2 tạng kinh điển Nam, Bắc Phật giáo. Nên tôi nghĩ rằng Đại đức Minh Đăng Quang không phải là người thường!". Đó là những lời trò đã nghe các vị kể lại, có dịp sư gặp hòa thượng Giác Toàn hỏi lại xem...

Với nhận định Giáo pháp Khất Sĩ không có sai khác với 2 tạng kinh điển Nam, Bắc Phật giáo, tôi thấy đúng là không sai, nhưng có khác nhiều đó. Ví dụ Giáo pháp Khất Sĩ có những đặc sắc:

* 24 giới chứ không phải 18 giới.
* Ngũ định chứ không phải Tứ thiền bát định.
* 4 Niết-bàn chứ không phải 2 Niết-bàn
* Bảy đạo quả chứ không phải Tứ quả Thanh Văn và 52 quả Bô-tát.
* Bảy pháp giải hòa khác với Thất diệt tránh pháp.
* Lục thiên thất tụ chứ không phải Ngũ thiên thất tụ.

https://tieulun.hopto.org

* Đạo lý của ăn chay là Thiệt căn thanh tịnh chứ không phải chỉ trưởng dưỡng đức Từ bi và tránh nghiệp sát.

* Dùng Pháp tháp là chính chứ ít dùng Xá lợi tháp.

* Giới Phật Tửđược biên tập hay hơnGiới Bồ-tát.

* Hai bộGiới Bổnđược biên tập quá hay.

* Truyền giới Khất Sĩ phải do một hoặc hai tiểu Giáo hội đảm trách chứ không phải do Tam sư và Thất tôn chứng.

* Bài học Sa-di có 19 bài Oai nghi chứ không phải 24 bài.

* Kinh nhật tụng bằng tiếng Việt chứ không mượn tiếng nước ngoài.

* Y bát Khất Sĩ khác hẳn y bát của Nam, Bắc tông Phật giáo.

* Thờ phượng bản tâm là hơn hẳn mọi cách thờ phượng.

* Có hai hạng Bồ tát phàm và Thánh chứ không tính chi li 52 bậc.

* Lập Đoàn Du Tăng Khất Sĩ như thời Phật Thích Ca hành đạo, một điều mà chắc chưa có Phật giáo nước nào khác đã làm.

*Kinh Diệt Lòng Ham Muốn khác Kinh 42 Chương.

https://tieulun.hopto.org

* Quan Công là tướng A-tu-la chứ không phải là Bồ tát hộ pháp,

* Đức Di-lặc vẫn còn là Bồ tát, đừng vội gọi là Phật.

* Lập thuyết Tứ đại duyên khởi...

Tổ Sư Minh Đăng Quang
Dạy Đạo Chư Tăng Tại Tịnh Xá Ngọc Sơn
Bến Bình Đông P13 . Q8 (1951).

Nghĩ thoáng qua những điều mà lâu nay đã chú ý, và tôi vẫn trả lời sư Pháp:

– Chuyện này trò đã nghe kể, mà câu kết trong nhận định của hòa thượng Minh Châu là: "Đại đức Minh Đăng Quang phải là một bậc Thánh mới viết được một tác phẩm như thế! Như tôi là một tiến sĩ

https://tieulun.hopto.org

Phật học cũng không viết được".

– Vậy hả? Có thể trò đã được nghe kể lại không chính xác lắm. Ngoài ra, trò còn có xem một quyển sách của mục sư Lê Trung Trực, vị này chắc ở Việt Nam...

– Dạ không, mục sư Lê Trung Trực ở Mỹ. Quyên Điên Quang Biện Chứng Pháp của mục sư lúc đầu trò thấy có xuất hiện ở Việt Nam, nhưng sau đã ngưng lưu hành do trong sách có một câu không thích hợp.

– À, trong sách đó, mục sư Lê Trung Trực đã khẳng định Đại đức Minh Đăng Quang là một vị Bồ tát.

– A-di-đà Phật.

– Thật sự, mình chưa thấy ai trong vòng 7, 8 năm đã lập ra một hệ phái Phật giáo mà bây giờ đứng chân vạc ở Việt Nam là Bắc tông, Khất Sĩ và Nguyên Thủy. Số lượng Tăng, Ni và tịnh xá của Phật giáo Khất Sĩ hiện nay rất nhiều.

– Thật sự là bên Nam tông Việt Nam có khoảng 10.000 Tăng, nhưng Tăng của họ đa số là mấy ngàn thanh niên ra vô mỗi năm, còn số các vị hòa thượng, trưởng lão, Đại đức tu lâu dài thì số này không nhiều.

– Ờ số người tu gieo duyên thì đâu kể.

– Họ chỉ phát triển trong địa bàn người Khmer ở

https://tieulun.hopto.org

các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang... Số lượng của họ tuy chiếm 1 phần 4 của toàn quốc nhưng chủ lực chỉ là nhóm Nam tông người Kinh ít ỏi.

– Theo trò biết, chùa Kỳ Viên ở khu Bàn Cờ ban đầu được cúng dường cho Tổ Minh Đăng Quang.

– Dạ, mùa an cư đầu tiên của Phật giáo Khất Sĩ được ghi nhận là ở chùa Kỳ Viên đó.

– Sau này, Tổ sư Minh Đăng Quang bỏ về miền Tây hoằng pháp, Kỳ Viên mới do bên Nguyên Thủy quản lý. À, bây giờ sư đang ở đâu?

– Lúc này trò đang ở Tịnh xá Ngọc Vân tại Trà Vinh của thượng tọa Giác Khang.

– Vậy ha. Thôi câu chuyện đến đây tạm đủ ha?

Tuy đã nói điện thoại ngoài 100 phút liền rồi, chuông báo giờ tu thiền giấc nửa đêm đã nổi lên rồi, nhưng tôi vẫn tranh thủ hỏi thêm:

– Thưa sư, trò xin hỏi thêm 1, 2 chi tiết để xác định nghe. Như sư kể rằng sư Giác Hoằng đã thấy Tổ ngồi trong cát-sô, thì khi đó Tổ mặc y hay mặc đồ tù?

– Mặc đồ tù và râu tóc không có cạo, sư Giác Hoằng nói vậy.

– Chuyện này cũng bình thường thôi. Mà trò còn nghe được một thông tin, để nói cho sư hay. Bên

https://tieulun.hopto.org

Paris, có người vô một thư viện lưu trữ của Pháp, tình cờ phát hiện trong những văn khố của Phòng Nhì Pháp ở Đông Dương còn lưu trữ tại đó, có một công văn ra lệnh cho Trung tướng Trần Văn Soái bắt ngài Minh Đăng Quang.

Sư Giác Pháp nói thản nhiên:

– Trò cũng có nghe điều này.

Tôi trình bày luôn nhận định của mình:

– Như vậy, Phòng Nhì Pháp mới chính là kẻ bắt ngài Minh Đăng Quang, Năm Lửa chỉ là người thừa hành thôi. Hồi đó tuy mang tiếng là Tổng Tư lệnh Quân đội Hòa Hảo chứ thật ra năm Lửa đã gần như ly khai Hòa Hảo, dựa lưng Pháp hoạt động rồi.

Sư Giác Pháp ôn tồn cho biết:

– Chuyện này hòa thượng Giác Toàn cũng có biết đó, sư.

– Dạ. Phải chi có ai quen ở Paris, trò sẽ nhờ chụp tờ công văn đó gởi về làm tư liệu, và xem có phải do đại tá Ghi-bô, chỉ huy của Phòng Nhì ở Việt Nam lúc bấy giờ ký hay không?

Sư Giác Pháp bày tỏ sự thận trọng của một lão nhân:

– Lịch sử có nhiều ẩn khuất, không phải mình đọc một bộ hồ sơ mà biết hết. Vậy nên có khi thành thật quá lại làm mờ mịt thêm. Lịch sử có khi nằm ngoài văn kiện nữa, sư.

https://tieulun.hopto.org

Tôi đồng ý:

– Trò vẫn biết vậy. Nhưng việc này nên nêu ra để xóa đi mặc cảm giữa 2 phái Phật giáo Hòa Hảo và Khất sĩ.

– Thật ra, Khất Sĩ từ trước tới giờ theo lời Phật dạy, đâu có đem tâm thù oán bao giờ. Nói chớ mía sâu có đôt, nhà dột có nơi...

– Dạ đúng vậy. Do Năm Lửa làm ăn với Pháp, nhờ cậy người ta nên phải làm việc giúp người ta thôi. Đến Thanh Sĩ là người thay thế đức Huỳnh Giáo chủ hoằng pháp mà Năm Lửa còn nhắc nhở: "Pháp muốn tôi giam lỏng cậu Hai Nhỏ mấy tháng" thì ta có thể hiểu tình hình lúc đó... À, xin hỏi sư một chút nữa, Hàn Ôn nói Tổ ngộ đạo tại bờ biển Mũi Nai và đức A-di-đà thọ ký pháp hiệu Minh Đăng Quang cho Tổ tại Phú Mỹ, hai điều này hồi đó sư nghe thế nào?

– Có nghe, nhưng không phải nghe chính Tổ nói mà do các sư lớn kể lại là Tổ đã cho biết như vậy.

– Dạ, cám ơn sư. Và trò xin hỏi một câu nữa. Khi nãy sư kể những ngày cuối đi từ Sài Gòn về ngang Cần Thơ, xuống Long Xuyên, Châu Đốc... Trò đã qua Mỹ Tho hỏi quý hòa thượng đệ tử ngài Từ Huệ, hòa thượng Huệ Tâm nói 3 ngày cuối Tổ ở Mỹ Tho thuyết pháp.

– À, trò nhớ là Tổ có ghé Mỹ Tho gặp sư Từ

https://tieulun.hopto.org

Huệ. Tức là xe qua khỏi Tân An có xuống Mỹ Tho, sư Từ Huệ có ra xe lễ Tổ... Mà không ở 3 ngày liền, chỉ ghé thăm, ăn một bữa cơm rồi đi. Nếu ghé đó 3 ngày, còn thời gian đâu cho Tổ và đoàn xe đi khắp nơi trong những ngày cuối tháng Giêng năm đó?...

Như vậy, những ngày cuối, Tổ sư Minh Đăng Quang đã đi một vòng miên Đông và miên Tây, có ghé lên núi Cấm, rồi về Ngọc Quang sắp xếp mọi việc, xong qua Cái Vồn trả nghiệp cho chúng sanh. Tổ đã cố gắng làm tất cả để bảo vệ giáo hội non trẻ của ngài. Trong khi Phòng Nhì Pháp e ngại những việc làm bác ái đại đồng của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ vừa thành lập và chú ý đến sự hấp dẫn quần chúng của ngài Minh Đăng Quang từ mấy năm trước, thì ngài đã chủ động vào "Núi Lửa" ngồi 2 tháng. Đến khi Pháp đã trắng tay tại Đông Dương (thua trận Điện Biên Phủ ngày7/5/1954), Hội nghị Genève bên Thụy Sĩ chính thức đưa vấn đề Đông Dương ra thảo luận thay cho vấn đề Triều Tiên chưa giải quyết được (ngày 8/5/1954), thì lúc đó đức ngài đã lặng lẽ đi mất (ngày 9/5/1954), vì không còn ai uy hiếp đến Tăng đoàn của ngài nữa cả!

Phải chăng,ngày mùng 7 tháng 4 năm Giáp Ngọ mới thật sự là ngày đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng?

Trích "Trung Giang ký sự" - tác giả Hành Vân

https://tieulun.hopto.org

KHÁCH HỎI 1

CHIÊU ĐỀ

Không Thiền, không Tịnh, chẳng Mật tông
Tôi tu như một kẻ hát rong!
Tán tụng pháp âm vui lòng tục,
Hát ca nhạc điệu đẹp ý không
Sen mọc trong bùn, hương vẫn ngát,
Bụi ngồi rừng thẳm, khách cũng đông
Thử hỏi cuộc đời vui mấy chốc
Sao không tự tại chốn bụi hồng?

https://tieulun.hopto.org

KHÁCH HỎI 2

Cũng Thiền, cũng Tịnh, cũng Mật tông
Chia đều mỗi pháp chút dụng công
Lắng đọng lòng mình tìm bản tánh
E rằng chẳng thấy chủ nhân ông!
Chuyển sang Mật ngữ mong lợi lạc
Lại ngờ trọn kiếp vẫn tay không
Đành nương chuỗi hạt cầu tha lực
Vô ngại lang thang chốn bụi hồng.

https://tieulun.hopto.org

BA MÀU ÁO

DIỆU ĐẮC

Trước Phật đài con hằng tâm niệm
Cầu Như Lai cảm ứng chứng minh
Độ cho con dứt nghiệp trần gian
Về cõi Phật sống đời an lạc
Cõi ta bà dẫy đầy đau khổ
Tạo cho con bao nỗi truân chuyên
Dù đắng cay con nguyện rèn lòng
Câu hỷ xã để lòng thanh thoát
Không buồn lo mặc cho thế sự
Bước đường đời con vững bước đi
Áo trắng kia giữ một niềm tin
Dù thăng trầm cuộc thế khổ đau
Không vì thế đạo tâm biến chuyển
Yêu nhân loại khổ đau lắm nỗi
Đem tình thương xoa dịu thương lòng
Lời dịu dàng an ủi những ai
Đang khắc khoải trong cơn bệnh tật
Tà áo trắng lòng trong dạ sạch
Chữ thập điều quyện lấy thân con
Ngày về hưu tỉnh giấc Nam Kha
Con đã ngộ con đường chân lý

https://tieulun.hopto.org

Cưa đức Phật từ bi bác ái
Dắt dẫn con thoát khỏi tử sanh
Khoác thanh y thay mảnh bạch y
Con hiện sống đời người cư sĩ
Hồi chuông mõ đêm đêm tụng niệm
Cảnh tỉnh lòng dứt mộng đời đau
Cố an định lắng tâm suy tưởng
Con từ đâu và ở đâu ra
Rồi con sẽ trở về cát bụi
Chiếc thứ ba áo con mong muốn
Mảnh nâu sồng phủ tuổi già nua
Đưa con đến con thuyền Bát nhã.

https://tieulun.hopto.org

ĐẸP MÀU ÁO LAM

ĐẶNG HÙNG ANH

Nhân sinh nhật 97 tuổi của Bác Tống Hồ Cầm
Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Xá Lợi

Gia đình Phật tử Xá Lợi làm lồng đèn tặng trẻ em nghèo ở Tây Ninh

https://tieulun.hopto.org

Sân chùa Xá Lợi một chiều xuân
Có người Huynh Trưởng tóc như sương
Nhìn đàn em trẻ vui ca hát
Ánh mắt dâng đầy nỗi yêu thương

Đây mái chùa thân gắn bó đời
Từ thuở ban sơ bén Phật duyên
Khoác áo lam màu nhà Phật Tử
Hoa sen trên ngực sáng tâm thành

Ngọn tháp vươn cao với tháng ngày
Giữ vững niềm tin giữa đổi thay
Chung lo vườn đạo, dìu dắt trẻ
Ngôi chùa Phật học nghĩa ân dày

Bao lớp Đoàn sinh nối tiếp nhau
Có người Anh lớn những tự hào
Hơn sáu mươi năm bền chí nguyện
Áo Lam mấy độ vẫn đẹp màu.

https://tieulun.hopto.org

MỪNG THỌ SƯ THẦY

ĐOÀN TẤN THUẬN

Giáp Ngọ, rằm giêng sinh nhật Thầy
Đệ huynh tề tựu đủ nơi đây
Tình sâu gởi trọn niềm yêu kính
Nghĩa nặng chan đầy nỗi đắm say
Quý Tỵ: chuyên đề nhiều mặt thịnh
Tân niên: sinh hoạt lắm điều hay
Chúc Thầy Đồng Bổn sang năm mới
Luôn trẻ, khỏe, vui, Phúc, Thọ đầy!

https://tieulun.hopto.org

HẠNH PHÚC VÀ ẢO TƯỞNG

TRẦN QUỐC TRIỆU

Ai trong chúng ta đều có lúc đặt câu hỏi hạnh phúc là gì cho mình hoặc cho người khác? Thực sự thì hạnh phúc là gì? Câu trả lời là khác nhau với mỗi người trong cuộc sống. Với người này thì hạnh phúc chỉ đơn giản là nhận lãnh về cho mình, người khác thì thấy hạnh phúc khi cho đi, làm lợi mình lợi người v.v... Trong cuộc sống, hạnh phúc là sự thỏa mãn những điều mơ ước, mong cầu gắn với những mục đích mà mình đặt ra. Hầu hết chúng ta đều không nhận thấy hạnh phúc không phải là cái mà mình tìm kiếm, hạnh phúc đã ở sẵn ngay trong đời sống, ngay

https://tieulun.hopto.org

nơi thực tại chỉ cần ta quay trở về để nhận ra và tận hưởng nó. Hạnh phúc đích thực chỉ có mặt khi trong tâm ta hoàn toàn vắng bóng cái ta đầy ắp tà kiến, tham ái, chấp thủ v.v.. Tuy nhiên, tâm chúng ta chẳng khi nào vơi bớt những ý niệm có sự dẫn dắt bởi tà kiến, tham ái và chấp thủ. Chúng ta bị chi phối bởi những ảo tưởng do bản ngã dựng lên nên hạnh phúc đích thực luôn là điều xa vời với hầu hết chúng ta.

Ảo tưởng là trạng thái mê lầm làm cho ta không thấy rõ sự vận hành của đời sống, của vạn pháp, ta không biết rõ những gì đang xảy ra trong hiện tại và cũng có thể nói chúng ta đã không sáng suốt để nhận rõ chính mình trong sự tương giao của vạn pháp. Ta cho là thế này, là thế kia theo quan niệm và tri kiến được bản ngã dựng lên từ nhiều kiếp sống. Đây chính là đầu mối tạo ra sự tranh chấp gay gắt mà các giáo chủ ngoại đạo đua nhau tưởng tượng, sáng tác. Đức Phật gọi những quan niệm này là ngã kiến, ngã thủ. Chính vì không sáng suốt ta có thể tạo dựng lên các quan niệm và thậm chí là một cái ta cho riêng mình rồi mặc sức gán cho nó một số mỹ từ theo thị hiếu của mình và lý tưởng với chủ trương ấy. Nhưng dù thế nào đi nữa ảo tưởng muôn đời vẫn là ảo tưởng, hoàn toàn không có thật. Tuy nhiên, sự ảo tưởng này đã bám

https://tieulun.hopto.org

sâu vào tiềm thức và ngự trị trong một cái tâm loạn động, cho dù ta có hiểu về mặt lý thuyết là "vô ngã" thì cái ta vi tế và ảo tưởng vẫn cứ hiện hữu một cách âm thầm và sai xử ta khi đối mặt với cuộc sống.

Cái ta ảo tưởng có mặt thì cái "của ta" cũng theo đó mà phát sinh và chúng tạo thành quy trình "ái - thủ - hữu" của vòng luân hồi sinh tử khổ đau, đây chính là cấu trúc kiên cố của nó. Thí dụ, khi ta đem lòng thương yêu một ai đó, ta luôn mong muốn người ấy thuộc về mình mãi mãi. Đây là một sự ảo tưởng mà hầu hết chúng ta do vô minh nên không nhận ra đó là tà kiến, hầu hết đều cho khuynh hướng cho rằng người yêu ta, vợ ta, chồng ta, nhà ta... là của ta, thuộc sở hữu của ta mãi mãi. Ảo tưởng này sẽ không chỉ mang tới sân hận và khổ đau mà còn làm ta chìm trong bể khổ của luân hồi sinh tử. Tình cảm cũng là những điều "phù phiếm" mà ta lại cho chúng là vĩnh cửu thường hằng, tình yêu thuở ban sơ luôn làm người ta ngây ngất nhưng thực ra nó cũng như một loại dopping có tác dụng trong một thời gian nào đó. Liều dopping càng nặng thì tác dụng ngược chiều mà nó gây ra càng khủng khiếp. Nó làm cho ta quá hưng phấn và muốn sở hữu và chiếm đoạt bằng mọi giá. Tuy nhiên, nếu một kết cục nằm ngoài mong đợi

https://tieulun.hopto.org

của ta thì sự đau khổ cũng theo đó mà tăng lên gấp bội. Như vậy, nếu hạnh phúc không phải là một nhu cầu trong lành trên nền tảng của sự sáng suốt thì hạnh phúc đâu còn là hạnh phúc. Vô minh sẽ mang tới tà kiến, tham ái, chấp thủ, tạo tác và muốn trở thành, đây có thể nói là sản phẩm do cái ta ảo tưởng tạo ra và trói buộc chúng ta.

Cuộc luôn sống diễn ra và mỗi phút giây chúng ta đều phải đối mặt với những vận động của ngoại cảnh, thường chúng ta rất dễ để cho nội tâm chúng ta bị cuối vào một thứ gì đó và ta đồng hóa mình với ngoại cảnh, những dòng tư tưởng lôi chúng ta đi và làm ta mất đi chánh niệm, nếu ta không nhận biết được những dòng tư đang sinh khởi đó thì chúng ta chẳng thể nào trọn vẹn với giây phút thực tại và liệu rằng lúc đó ta có thực sự đang sống hay đang chết? Hạnh phúc cũng đơn giản là thấy ra được những điều giản dị nhất này, thấy rằng mình đang sống!

Thực ra, nếu ta biết quan sát sâu sắc vào thân tâm và hoàn cảnh hiện tại thì cũng có thể nhận ra rằng hạnh phúc cũng là nhận ra được muôn mặt của đời sông trong đó vạn pháp vận động theo một quy luật tất yếu của nó mà ta chẳng thể mong cầu điều gì theo ý muốn chủ quan của mình. Ta sẽ nhận ra rằng cái mà ta gọi là "ta", "của ta" cũng chỉ là một sự ảo tưởng. Những ai có trí tuệ đều có thể thấy các

https://tieulun.hopto.org

pháp là vô thường, nó luôn luôn trôi chảy như một dòng nước, ta không thể nắm bắt, đo lường hay ước hẹn. Mọi sự vật hiện tượng đều phải nương vào nhau để biểu hiện và không có tự thể riêng biệt. "Cái này sinh vì cái kia sinh, cái này diệt vì cái kia diệt". Chẳng có cái gì tồn tại độc lập để sinh ra vạn vật cả, bởi vì bản chất của chúng vôn duyên sinh vô ngã. Ví dụ, sự có mặt của một bông hoa được kết hợp bằng nhiều yếu tố không phải là hoa như nước, đất, phân, không khí, ánh sáng mặt trời v.v... Nếu hội đủ nhân duyên thích hợp thì nó hiện hữu, đến khi hết duyên bông hoa ẩn tàng. Hạnh phúc thay khi ta thấy ra được sự thật này.

https://tieulun.hopto.org

Bông hoa không có cái ta riêng biệt và không thuộc về sở hữu của ai cả. Cùng với ý nghĩa này, Đức Phật dạy rằng: "Này các Tỳ-kheo, cái gì không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các vị. Này các Tỳ kheo, cái gì không phải của quý vị? Sắc, thọ, tưởng, hành và thức, không phải của quý vị, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc.Ví như, này các Tỳ kheo, có người gom cành, lá của Jetavana này đem đốt hay tùy duyên sử dụng. Quý vị có nghĩ rằng đem đốt hay tùy duyên sử dụng chúng tôi? Thưa không. Vì sao vậy? Vì những cái ấy không phải chúng con. Bạch Thế Tôn, những cái ấy không thuộc tự ngã chúng con. Cũng vậy, này các Tỳ kheo, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, các ông sẽ được hạnh phúc, an lạc" (kinh Tương ưng bộ III).

Chúng ta có luôn nhận thức rõ ràng được về sự vận động của vạn pháp trong sự tương giao của vạn vật thì ta sẽ không thấy cái của ta hiện hữu. Và vì vậy, ta không dễ dàng bị nó đánh lừa, sai khiến phải năm cái này, loại bỏ cái kia. Hạnh phúc cũng chính là thấy rõ rằng mình đã không bị bản ngã lừa dối và dụ dỗ ta chạy theo, làm cho ta dính mắc vào những quan niệm, tà kiến, tham ái và chấp thủ. Khi đó ta tung đôi cánh vươn bay vào vùng trời của tự do, xả

https://tieulun.hopto.org

ly, ly tham, đoạn diệt... Khi đó ta thực sự có thể trở lại với những điều giản dị nhất, những điều bình thường nhất là được hít vào thở ra, được nhìn thấy những áng mây trắng lững lờ trôi, những làn gió mát trong lành mỗi sớm mai. Hạnh phúc đâu có ở xa chúng ta phải không?

Ai cũng biết có cái thân này là khổ, đó là một sự thật hiển nhiên. Nếu ta hiểu được giáo lý của đạo Phật thì đó chỉ là cái khổ về thân, là kết quả của dòng nhân quả nghiệp báo. Cả cái khổ và cái thân không phải là đối tượng để loại trừ. Chính cái lòng tham ái muốn loại trừ cái thân khổ này cho nhanh mới thật sự tạo ra cái khổ gọi là "khổ khổ" nghĩa là chồng cái khổ do tâm tạo ra lên cái khổ tự nhiên của thân. Quan niệm rằng thân tạo ra cái khổ thì phải diệt cái thân đi, đó có thể nó là sự hiểu biết không đầy đủ, thể hiện ý đồ bi quan, lầm lạc. Hạnh phúc thay khi ta nhận ra được chính cái thân khổ giúp ta học ra bài học giác ngộ. Hầu hết chúng ta ai cũng thích cảm giác khoan khoái dễ chịu đối với thân mình, chẳng mấy ai thích cảm giác khổ đau. Tuy nhiên, giả sử như có ai đó đâm ta một nhát mà ta chẳng đau đớn gì cả thì kể như ta chỉ sống thực vật. Liệu ta có để yên mà không trị chữa gì không? Chắc chắn sẽ phải đến gặp bác sĩ để phục hồi lại cái cảm giác đau cho cái thân ta. Thế mới biết là cảm giác

https://tieulun.hopto.org

đau đáng quý biết bao vì nó là dấu hiệu của sự sống, không còn đau thì kể như đã chết rồi. Hạnh phúc cũng chính là khi biết thân mình còn cảm nhận được sự đau đớn và trân trọng nó.

Các pháp vốn vận hành đúng theo tiến trình Nhân duyên Nghiệp quả tương ứng, chúng ta muốn như thế nào thì pháp vẫn tùy thuận theo như thế đó. Nhưng trớ trêu thay, pháp thì luôn luôn tự do và hoàn hảo còn bản thân con người thì lại khổ đau. Thực ra, mọi vấn đề xảy ra trong cuộc sống này đều có nhân quả của nó, dù ta có mặt trên cõi đời này

https://tieulun.hopto.org

hay không thì mọi thứ vẫn diễn biến thuận theo quy luật tự nhiên. Hơn hết, chúng ta chỉ cần buông cái ta ảo tưởng ra để cho pháp tự vận hành thì ngay giây phút ấy là an lạc và giải thoát. Còn điều gì hạnh phúc hơn khi ta có những phút giây an lạc trong cuộc đời mình.

Đê từ bỏ được ảo tưởng do bản ngã dựng lên ta không thể dùng lý trí hay ý chí để đoạn trừ. Bởi những cố gắng để trở thành ấy vẫn rơi vào ý đồ vi tế của cái ta tham vọng. Đơn giản, ta chỉ cần lặng lẽ quan sát sự sinh diệt, đến đi của các pháp mà không cần phải làm gì cả, nghĩa là trạng thái tâm ý đang diễn biến như thế nào, ta chỉ cần nhận biết một cách trung thực và rõ ràng, thêm nữa khi ta trở về với thực tại một cách trọn vẹn và trong lành thì những ảo tưởng cũng lặng lẽ biến mất. Khi tâm ta sáng suốt, định tĩnh và trong lành, ta sẽ thấy rõ sự tương giao của mình với vạn pháp trong cuộc sống, để từ đó ta ung dung tự tại sống tùy duyên thuận pháp, đón nhận ngay trong từng giây phút niềm an vui hạnh phúc. Hạnh phúc hơn nữa khi ta chia biết chia sẻ những niềm vui và hạnh phúc này cho cộng đồng và xã hội.

https://tieulun.hopto.org

CHÙA PHÙ DUNG

HỮU CHÍ

Tôi đến thăm chùa Phù Dung một chiều mưa chợt đến chợt đi giữa mùa bão năm 2003 nhân chuyến du khảo Hà Tiên bằng xe máy để tìm hiểu sự tích và truyền thuyết gây tranh cãi về ngôi chùa.

Chùa Phù Dung tọa lạc tại chân núi Bình San, phường Bình San, thị xã Hà Tiên.

Ở Hà Tiên, có khá nhiều đồi núi, mang tên chung là Phù Dung Vạn Sơn. Trong *"Gia Định thành thông chí"* ở mục Sơn Xuyên chí có ghi: *Núi Phù Dung, cách trấn thị về phía tây bắc hơn 1 dặm. Ở đây hang hố xanh rậm lâu đời; chùa Phù Dung ở phía tây nam chân núi, tiếng chuông mõ pha trộn, tiếng kệ kinh lẫn tiếng ồn ào của phố thị, thật là cảnh nửa tăng, nửa tục.*

Người Xiêm gọi núi là "Pù", gọi người Việt là "Youn". Pù Youn, có nghĩa: "Vùng núi của người Việt", "Pù Youn" đọc trại thành Phù Dung. Đến đời Mạc Thiên Tích, các ngọn núi năm sát Trân lỵ có tên riêng: *Núi Bình San, núi Tô Châu, núi Thạch Động...* *Khi cuốn Hà tiên Thập Vịnh* của Mạc Thiên Tích ra đời thì tên Phù Dung dùng để chỉ ngọn núi Bình San,

https://tieulun.hopto.org

cao 53m...

Chùa Phù Dung là một trong những danh lam cổ tự của miền đất Hà Tiên hiền hòa thơ mộng. Chùa Phù Dung không chỉ điểm tô cho non nước cõi biên thùy nét uy nghiêm trầm mặc của một ngôi già lam mà còn làm say lòng du khách bởi phát tích câu chuyện tình diễm lệ của ngài Tổng trấn và "Nàng Ái Cơ trong chậu úp".

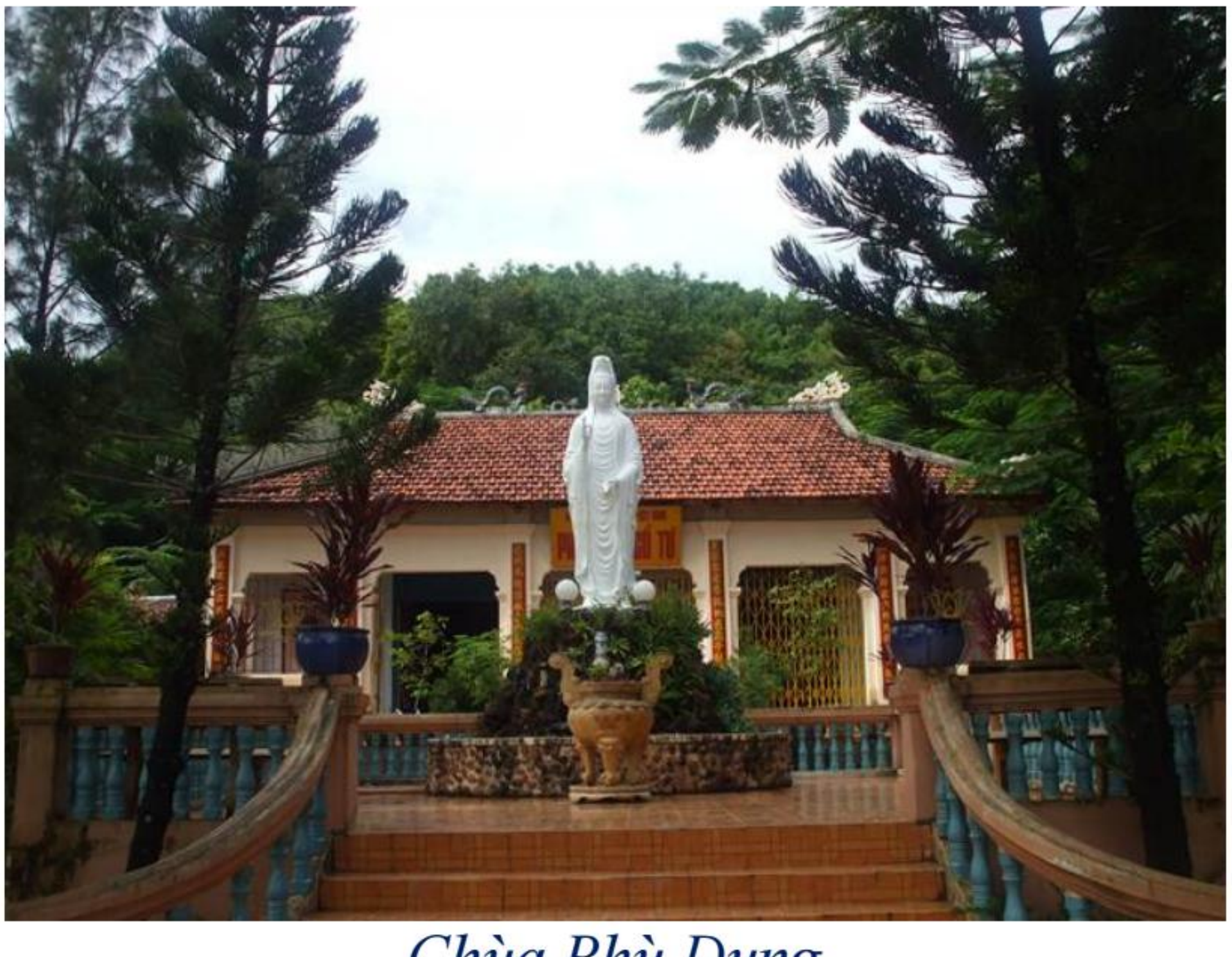

Chùa Phù Dung

Tương truyền, Tổng trấn Mạc Thiên Tích, con của Khai trấn Quốc công Mạc Cửu vốn giỏi thơ văn

https://tieulun.hopto.org

và là người có công sáng lập Tao đàn Chiêu Anh Các rạng rỡ nơi vùng đất cực Nam của Tổ quốc, đã kiến tạo ngôi chùa Phù Dung cho người vợ thứ là Xuân Tự làm chốn tu hành.

Đại Nam nhất thống chí ghi:

Chùa Phù Cừ ở chân núi Phù Cừ, xã Mỹ Đức huyện Hà Châu, do Mạc Thiên Tứ lập ra khi trước, năm Thiệu Trị thứ sáu (1846), nhân dân tỉnh hạt xây sửa lợp ngói, trước sân đào giếng, theo núi dựng nhà...

Chuyện kể được truyền tụng bấy lâu nay thì chùa do Đô đốc Mạc Thiên Tích (1718 - 1780) sai dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII cho nàng thứ cơ tên Phù Cừ (1720 - 1761) làm nơi tu hành. Tương truyền thứ cơ Phù Cừ tên thật là Nguyễn Thị Xuân, thứ nữ của một di thần tên Nguyễn Đình. Khi nhà Mạc lên thay nhà Lê, ông cùng hai con vào cư ngụ tại Hà Tiên. Con trai tên Nguyễn Đính, giỏi kiếm thuật, ra giúp họ Mạc; còn em gái, giỏi thơ văn, gá nghĩa cùng Mạc Thiên Tích, sau cuộc gặp gỡ tại tao đàn Chiêu Anh Các.

Và chùa Phù Dung gắn liền với sự tích của người nằm trong ngôi mộ cô vừa nói trên. Tuy lời thuật của mỗi người có ít nhiều khác biệt, nhưng cốt truyện vẫn khá giống nhau. Thi sĩ Đông Hồ kể:

Cảnh am tự này, ngôi mộ cổ này, ao sen này có một sự tích khá lâm ly...

https://tieulun.hopto.org

Truyền rằng: Mạc Lịnh Công có một bà thứ cơ tên là bà Dì Tự. Thứ cơ sắc đẹp lắm và hay chữ lắm.

Mạc Lịnh Công, vì mê sắc đẹp, yêu tài thơ, đã từ chỗ sủng ái mà ra thiên ái. Hóa cho nên, khiến bà chính thất Nguyễn phu nhân ghen giận, lập mưu hãm hại bà thứ cơ.

Một hôm, nhân Mạc Lịnh Công đi duyệt binh vắng, ở nhà, Nguyễn phu nhân đem nhốt thứ cơ vào lòng một cái chậu úp, cho ngột mà chết. Nhưng thừa ưa, vừa lúc đó, trời bỗng đổ trận mưa to. Mạc Công cũng vừa về đến, thấy trời đang mưa, mà lạ, sao chậu to không ngửa lên hứng nước mà lại để úp. Công bèn truyền lịnh giở chậu ra, thì nàng ái cơ đang thi thóp sắp đứt hơi, nhưng may mắn thay, hãy còn cứu kịp.

Nàng thứ cơ thoát chết, trở nên chán chường sự thế, xin Mạc Công cho nàng đi tu. Trước sự tình éo le đó, Mạc Công không biết làm sao khác, cũng đành chiều ý, cất một ngôi am tự cho thứ cơ tu hành. Bên am tự, cho đào ao, trồng hoa sen trắng, để kỷ niệm mối tình xưa. Cho đến khi thứ cơ mất, Công cho xây ngôi mộ kiên cố đẹp đẽ để tỏ lòng tưởng nhớ yêu thương người giai nhân đã vì Công mà oan khổ..

Trên nền đất cao ráo nơi chân núi Bình San trải qua bao biến đổi và sau nhiều đợt trùng tu, hiện nay có một tự viện khá khang trang với một phần sân và

https://tieulun.hopto.org

hai phần thờ cách biệt. Phần sân có tường xây vừa tầm, chừa lối lên theo bậc cấp và lối vào tự viện ở lối đi chính diện. Bao quanh có cây xanh và 2 cây tùng xòe nhánh. Chính giữa sân có lư hương khá lớn đặt trước pho tượng Phật Quan Thế Âm màu trắng đứng trên một đài cao. Toàn cảnh trông tương đối hài hòa. Kế đến là ngôi Chính điện rộng, được bài trí trang nghiêm. Tượng Thích Ca Mâu Ni ở giữa, tượng A Nan và tượng Ca Diếp ở hai bên. Ở đây còn có 4 bức phù điêu khá lớn, minh họa 4 cảnh trong cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: Đản sanh, xuất gia, thuyết pháp và nhập niết bàn. Sau lưng ngôi Chính điện là một khoảng sân nhỏ, sau nữa là một tòa điện cao có tên gọi Ngọc Hoàng bửu điện, thờ Ngọc hoàng Thượng đế cùng hai vị Nam Tào và Bắc Đẩu. Đặc biệt, đứng ngoài nhìn vào, phía bên trái tự viện có một lối đi nhỏ men theo triền núi. Đi khoảng 20m, du khách gặp một ngôi mộ cổ. Trên bia mộ có mấy dòng chữ Hán:

Hoàng Việt

Hiển tỷ Từ Thành Thục nhân

Mạc phủ Nguyên thị chi mộ.

Dòng chữ bên trái bia: *Nam Chú lập thạch.*

Dòng chữ bên phải bia: *Long phi Tân Tỵ trọng xuân Kiết đán.*

Bên cạnh mộ, có một tấm bia đá khắc mấy dòng

https://tieulun.hopto.org

chữ Việt do người đời sau tạo dựng, ghi:

Lăng bà Phù Dung
Từ Thành Thục Nhơn
Nguyễn Thị Xuân (1720-1761)
Viên tịch rằm tháng 2 Âl
Hiệu Phù Cừ.

Ngôi mộ cổ

Theo Nghiên cứu Hà Tiên của Trương Minh Đạt thì: "Rõ ràng bia mộ này ghi đủ các chi tiết của một người trần tục, tức có tên họ, phẩm vị, nơi làm vợ, con cái... Bia và mộ này không giông bia và mộ của một người tu hành".

Một đoạn trong *Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt* chép về biến cố nầy như sau:

- "Năm Minh Mạng thứ 14 (1833) có biến ngụy

https://tieulun.hopto.org

Khôi, tỉnh thành (Hà Tiên) thất thủ, bị quân Xiêm xâm lăng dày đạp, có đại binh tấn tiễu mới dẹp được". Sau trận này sang đời vua Thiệu Trị, nhân dân Hà Tiên lại còn phải chạy giặc Xiêm thêm hai lần nữa.

Sách Bản Triều bạn triều nghịch liệt truyện của Giá Sơn Kiều Oánh Mậu chép:

- "Thiệu Trị năm thứ hai (1842), tháng hai, Xiêm lại chia đường vào cướp phá, một do tỉnh Hà Tiên, một do kênh Vĩnh Tế. Vua sai Đoàn Văn Sách tiến theo đường thủy, Phạm Văn Điển tiến theo đường bộ, hai đường cùng tiến đánh lui giặc Xiêm".

- "Thiệu Trị năm thứ 5 Ất Tỵ (1845), tướng Xiêm Chất Tri sai tên Na lập kế để bắt Nguyễn Bá Hựu, viên chuyên biện của Giao Dịch Trường và giam lại. Viên thổ mục Cao Mên tên Liêm Đột, thân hành đến An Giang xin binh. Vua bèn sai Doãn Uẩn, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Công Hoan (Nhân), chia đường đi tiếp viện và trừ giặc...".

Theo Trương Minh Đạt thì chùa Phù Dung cổ bị quân Xiêm phá sập trong năm 1833, tức lần tao loạn đầu tiên. Năm 1846, sau khi khi đánh đuôi quân Xiêm, Tổng đốc An Hà là Doãn Uẩn cho cất lại ngôi chùa khác ở đầu Bắc núi Bình San, trên nền nhà xưa kia có Tao đàn Chiêu Anh Các, và ông đã đặt tên ngôi chùa mới là Phù Anh (ghép từ hai chữ Phù

https://tieulun.hopto.org

Dung và Chiêu Anh Các).

Đại Nam nhất thống chí, phần Lục tỉnh Nam Việt thời Thiệu Trị chép tên chùa là Phù Cừ vì cái tên "Dung" phạm húy tên của vua Thiệu Trị. Và theo thi sĩ Đông Hồ thì "Phù Cừ hay Phù Dung cũng đều là tên đẹp của giống hoa sen cả, hoặc có khác nhau là màu trăng với màu hông". Vả lại, ngôi chùa Phù Dung mới được tạo lập từ năm 1846, tức sau "Từ Thành Thục nhân" chết đã 85 năm. Người trụ trì đầu tiên của chùa là Hòa thượng Tiên Giác Bửu Châu, nay còn tháp và bài vị ở chùa.

Lăng mộ bà Phù Dung

Chuyện kể rằng vào dịp tết năm Bính Thìn (1736), Mạc Thiên Tích tổ chức cho trấn Hà Tiên

https://tieulun.hopto.org

vui chơi suốt nửa tháng. Đồng thời chọn bữa chót là ngày rằm tháng giêng làm đêm hội hoa đăng để dân chúng rước đèn hái lộc và mở hội Tao đàn Chiêu Anh Các cho các văn nhân học sĩ có dịp trổ tài thi phú.

Trong số các văn hào thi bá phun châu nhả ngọc tôi hôm ấy, Mạc Thiên Tích đặc biệt chú ý tới vị thiêu niên nho nhã vừa phúc đáp tài tình bài thơ Nôm đúng với chủ đề cùng giọng ngâm trong trẻo đã khiến cho cả Tao đàn ngạc nhiên thán phục. Riêng Mạc Thiên Tích, càng ngất ngây tiếng thơ thánh thót, ông lại càng ngờ ngợ cái dáng vẻ thư sinh mỹ tú kia nên đã âm thầm sai người dọ xét.

Quả như dự đoán, ít ngày sau, chân tướng người con gái cải nam trang đã bị phát hiện. Đó chính là Xuân Tự, hiệu Phù Cừ, con gái của vị thầy dạy văn chương cho Mạc Thiên Tích. Rồi từ sự cảm mến tài sắc nàng thơ Xuân Tự, trái tim vị Tổng trấn bỗng nảy nở một tình yêu say đắm. Thế là ông tức tốc cho người rước nàng về chốn tư dinh để làm vị Thứ cơ. Nhưng rồi mối tình thơ của hai tâm hồn đồng điệu đó đã làm dấy lên nỗi căm hờn ghen tức trong lòng người vợ cả Hiếu Túc phu nhân.

Một bữa nọ, thừa lúc Mạc Thiên Tích đi duyệt binh, bà sai người bắt Xuân Tự nhốt vào trong cái chậu. May thay, vào cái ngày định mệnh ấy thì trời

https://tieulun.hopto.org

đột ngột đổ mưa thiệt lớn buộc Mạc Thiên Tích phải trở lui và khiến rẽ ngựa vào Thôn Vân Các. Thấy cái chậu quý dùng hứng nước mưa tinh khiết để pha trà vẫn nằm úp trong mưa, còn mấy gia nhân thì tỏ vẻ lúng túng lo lắng khác hơn thường ngày làm ông sinh nghi bèn biểu quân hầu mau lật chậu úp lên. Bất ngờ, một cảnh tượng hãi hùng bày ra trước măt ông: Ái cơ Xuân Tự nằm rũ rượi trên nền đất lạnh, tay chân co quắp, hơi thở yếu ớt dường đứt quảng. Thoáng bàng hoàng sửng sốt, ông vội vàng đưa nàng về Điệp lầu cho danh y chữa trị.

Xuân Tự thoát khỏi ách nạn, lòng cám cảnh vô thường của kiếp nhân sinh, ngao ngán cõi đời phù du giả tạm nên đã khẩn thiết xin Mạc Thiên Tích cho nàng được xuất gia tu Phật. Thấy không thể ngăn cản tâm nguyện quy y thí phát tha thiết của Ái cơ, Mạc Thiên Tích đành ngậm ngùi truyền lệnh xây dựng cấp kỳ một ngôi chùa Phật lấy tên là Phù Cừ am tự, ngày nay là chùa Phù Dung để nàng có nơi sớm hôm tu niệm.

Ngoài ngôi chùa Phù Dung hiện nay nằm ở phía Băc núi Bình San, còn một ngôi chùa Phù Dung ở hướng Tây Nam núi Phù Dung cách nhau khoảng 500m, hiện nay chỉ còn một nền chùa và một ngôi tháp cổ của Hòa thượng Ấn Đàm, đời thứ 36 dòng Lâm Tế. Đến năm 1969, người ta mới phát

https://tieulun.hopto.org

hiện ra di tích này. Nền chùa có chiều dài 12m, rộng 9m. Với kích thước như thế, chùa xưa chỉ là một am tự. Khi đào sâu xuống nền đất khoảng 3 tấc, người ta bắt gặp rất nhiều vật dụng còn nguyên vẹn, như: cái lư hương bằng đồng, nhiều lọ sành sứ, một cái chum còn nguyên số gạo đã ẩm nát... Sự cố chùa bị sập với các loại gia dụng còn nguyên, cho thấy chiến tranh đã ập đến bất ngờ. Cạnh nền chùa là ngôi tháp cao 5m, dày 1m, hình bát giác (rất có thể vì vậy nên núi có tên Bát Giác Sơn) được xây bằng vật liệu phức hợp (vôi cát trộn với ô dước và đường ngào), vào khoảng thế kỷ XVIII. Tháp cổ còn nguyên tấm bia đá có khắc dòng chữ Hán: "Lâm Tế tam thập lục thế Ấn Đàm Lão Hòa Thượng chi tháp"... Nhà sư này sống cùng thời với Mạc Cửu.

Và ở gần đó bây giờ còn một giếng xưa gọi là giếng chùa Tiêu. Điều này phù hợp với thông tin trong sách *Monogaphie de la povince de Ha Tiên* của Lê Văn An và Nguyễn Văn Hải, ấn hành năm 1951. Hai tác giả này cho rằng chùa Phù Dung cổ mới đúng là Tiêu Tự, một trong mười cảnh đẹp của Hà Tiên lúc bấy giờ và đã được Mạc Thiên Tích ca ngợi trong bài thất ngôn bát cú *Tiêu Tự hiểu chung*.

Tiêu Tự hiểu chung

(Chuông sớm chùa Tiêu)

https://tieulun.hopto.org

Lác đác trời tàn nhạt ánh sao,
Chuông chùa xa vẳng tiếng đưa vào.
Mơ màng cõi tục người tiêu lẫn;
Đồng vọng bờ cây bến nước xao.
Hạc để tiếng vương cành gió thoảng,
Quạ đưa lời gửi ngọn trăng cao.
Gối nghiêng giấc tỉnh đêm mê mộng;
Sớm giục canh gà tin khát khao

Nhưng theo Trương Minh Đạt, người dịch đã dịch sai mấy chữ trong câu chữ Hán "Tích Mạc Thiên Tích cấu tạo", lẽ ra có thể dịch là "Công trình tạo dựng xưa của Mạc Thiên Tích" (ý nói cái nền cũ của Chiêu Anh Các). Và rất có thể từ câu truyện dịch sai ấy nên mới có chuyện Mạc Thiên Tích lập chùa. Mạc Thị gia phả của Vũ Thế Dinh chỉ ghi chuyện ông Tích lập Tao đàn Chiêu Anh Các và nơi thờ Khổng Tử mà thôi.

Tóm lại, cái tên Phù Anh, Phù Cừ, trước sau vẫn chưa được phổ biến, cho nên cái tên Phù Dung của ngôi chùa xưa vẫn được người dân dùng để gọi ngôi chùa mới. Và ông Trương Minh Đạt cũng cho biết nữ sĩ Mộng Tuyết, vợ thi sĩ Đông Hồ, sáng tác truyện *Nàng ái cơ trong chậu úp*, dựa theo một giai thoại nhàn đàm, mà ông Sơn Nam đã xác nhận: "Sư trụ trì chùa Phù Dung kể, năm 1958". ấy là Sư ông Kiểu Ngọc (Thượng Phước Hạ Quang), trụ trì ở

https://tieulun.hopto.org

đây từ 1951 đến 1964. Khi còn sinh tiền, ông Trần Thiêm Trung cũng nói đã nghe vị sư này kể. Các vị sư vốn giỏi chữ Hán, nên nghe chuyện, ai cũng ngỡ là có sách, nhưng rõ ra chỉ là sự suy diễn từ hình dạng mộ bà Dì Tự, có núm xây hình tròn như chậu úp. Sư kể: "Khi sống bà bị nhốt, đến chết mộ xây vậy". Sư suy diễn này, sau được triển khai thành câu chuyện khá thương tâm.

Nói gọn, theo ông Trương Minh Đạt, câu chuyện Phù Cừ chỉ là tư duy sáng tác văn học của nữ sĩ Mộng Tuyết *Nàng Ái Cơ trong chậu úp* (sách xuất bản năm 1961) mà sau này nhiều người cứ tin như là chuyện có thật rồi đem dùng làm lịch sử của chùa Phù Dung và đây chính là một trường hợp "lộng giả thành chân" trong nghiên cứu lịch sử.

Dù rằng hiện thời việc bàn cãi về lịch sử chùa Phù Dung vẫn chưa ngã ngũ nhưng với người dân Hà Tiên và với những ai có biết qua câu chuyện tình buồn nơi xứ thơ cũng ít ai hoài niềm xúc cảm như người xưa mỗi khi có dịp dừng chân chiêm bái ngôi cổ tự.

Tham khảo:

- Nghiên cứu Hà Tiên – Trương Minh Đạt – Tạp chí Xưa & Nay & NXB Trẻ - Quý 2 - 2008

- Chùa Phù Dung – Wikipedia tiếng Việt

https://tieulun.hopto.org

CHÙA THẬP THÁP DI ĐÀ:
CÁC DANH TĂNG TRỤ TRÌ VÀ HỌC ĐẠO

NHUẬN NGHI

Chùa THẬP THÁP DI ĐÀ (thường gọi là chùa Thập Tháp) tọa lạc ở thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; từ Quy Nhơn ra Quảng Ngãi, qua khỏi thị trấn Đập Đá, đến cầu Vạn Thuận (27 - 28 km.); hoặc từ Đền Tây Sơn, qua Phú Phong, theo đường 636 đến Quốc lộ 1A, đi về phía nam đến cầu Vạn Thuận, có con đường khoảng 200m dẫn vào chùa.

Chùa Thập tháp Di Đà được xây dựng vào năm 1665, thời chúa Nguyễn Phúc Tần, dưới thời triều Lê Huyền Tông do một vị hòa thượng người Trung Quốc khai sáng tên là Nguyên Thiều. Đến năm 1680 chùa mới chính thức được tạo dựng với bề thế kiến trúc lâu dài, tên gọi lúc này là A DI ĐÀ TỰ. Đến năm 1820 niên hiệu Minh Mệnh nguyên niên ban sắc phong cho chùa tấm biển sơn son thếp vàng đề "Thập Tháp Di Đà Tự". Từ đó, Chùa mang với tên như hiện nay.

https://tieulun.hopto.org

Chùa đã trải qua 16 đời truyền thừa:

Tổ Sư Siêu Bạch - Hoán Bích - Nguyên Thiều,
Tổ Đạo Nguyên - Tánh Đề,
Tổ Minh Giác - Kỳ Phương,
Tổ Thật Kiến - Liễu Triệt,
Tổ Tế Đoan - Hạo Nhiên,
Hoa Nghiêm Pháp sư Tế Trí - Hữu Phỉ,
Hòa thượng Liễu Trí - Huệ Nhựt,
Hòa thượng Đạt Lượng - Hưng Long,
Hòa thượng Đạt Khoan - Chánh An,
Hòa thượng Đạt Thuyên - Nhựt Chánh,
Hòa thượng Ngộ Thiệu - Minh Lý,
Tăng cang Hòa thượng Chơn Châu - Vạn Thành,

https://tieulun.hopto.org

Tăng cang Quốc sư Hòa thượng Chơn Luận - Phước Huệ,

Hòa thượng Không Hoa - Huệ Chiếu,

Hòa thượng Không Tín - Kế Châu.

Trụ trì hiện nay : TT. Thích Viên Định.

Hai vị danh tăng - quốc sư:

Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728)

Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728)

Là Tổ khai sơn chùa Thập Tháp - người có công lớn trong sứ mạng truyền bá Phật giáo ở Đàng Trong thời Nam Bắc phân tranh, hậu bán thế kỷ XVII.

Theo *Đại Nam liệt truyện tiền biên,* Thiền sư họ Tạ tự Hoán Bích pháp danh Siêu Bạch (Nguyên

https://tieulun.hopto.org

Thiều), người huyện Trình Hương, phủ Triều Châu tỉnh, Quảng Đông; năm 19 tuổi xuất gia ở chùa Báo Tư, thọ giáo với Hòa thượng Bổn Khao Khoáng Viên. Năm Ất Tỵ (1665), niên hiệu Cảnh Trị thứ ba đời Lê Huyền Tông (tức đời chúa Nguyễn Phúc Tần năm thứ mười bảy), Sư đi theo tàu buôn sang An Nam, trú ở Qui Ninh (Bình Định), lập chùa Thập Tháp, mở trường truyền dạy. "Ngài là bậc Danh tăng trong thiền giới Phật Giáo Nam Hà dưới thời các chúa Nguyễn vì Ngài là vị Tổ đầu tiên truyền phái Lâm Tế ở Nam Hà"(1). Sư là vị Tổ truyền phái Lâm Tế vào Đàng trong đầu tiên; dưới Sư một đời, có các sư Minh Hoằng Tử Dung, Minh Hải Pháp Bảo, Minh Vật Nhất Tri và các đệ tử nối tiếp truyền bá tông phái Lâm Tế vào tận phương Nam.

Ngày 19 - 10 - 1728 (niên hiệu Bảo Thái thứ mười nhà Lê), ngài viên tịch, thọ tám mươi mốt tuổi. Đệ tử và Tể quan thọ giới đồng xây tháp ở bên đồi nhỏ, xóm Thuận Hóa làng Dương Xuân Thượng, làm lễ nhập tháp để hương hỏa tôn thờ. Trước lúc viên tịch, ngài để lại bài kệ sau về triết lý vô thường:

Tich tich kính vô ảnh
Minh minh châu bất dung
Đường đường vật phi vật
Liêu liêu không vật không
(*Lặng lẽ gương không bóng*

https://tieulun.hopto.org

Rỡ rỡ châu chẳng hình
Rõ ràng vật phi vật
Vắng vẻ không chẳng không).

Đại ý bài kệ này tổ sư muốn khai thị cho chúng ta biết được bản thể pháp thân vốn thanh tịnh sáng suốt như bức gương sáng sạch, không bị bụi nhơ như viên minh châu trong sáng bóng ngời, tuy hiện tiên sự sự vật vật luôn có sai khác, nhưng đều là bản thể pháp thân biểu hiện, bản thể pháp thân thường thanh tịnh vắng lặng, không có một vật gì mà không chẳng phải là không, tức là lý "Chơn không diệu hữu".

Hiến Tông Hoàng đế ban cho tổ sư thụy hiệu "Hạnh Đoan thiền sư" và truy tán cho bài minh để tán dương đức độ và công hạnh của tổ sư. Nội dung bài minh như sau:

Ưu ư bát nhã
Đường đường phạm thất
Thủy nguyệt ưu du
Giới trì chiến lật
Trạm tịch cô kiên
Trác tập khả tật
Quán thân bôn không
Hoằng pháp lợi vật
Biến phú từ vân
Phổ chiếu huệ nhật
Chiêm chi nghiêm chi

https://tieulun.hopto.org

Thái sơn ngật ngật.

Bài này ý nói tổ sư Siêu Bạch là bậc thánh tăng hiện thân của trí tuệ trang nghiêm thanh tịnh, sự xuất hiện và ra đi của ngài rất tự tại như trăng nước, giới đức vững vàng chắc chắn, bởi quán thân giả tạm vô thường, bằng thuyết pháp lợi vật như mây từ, ngài đô sộ như núi Thái Sơn vươn cao chât ngât.

Theo tiểu sử trên không nói đến năm sinh và năm thị tịch chỉ có năm lập chùa Thập Tháp - là năm Ất Tỵ (1665) đời Thái Tông Hoàng đế, trú thế 81 tuổi. Sau khi viên tịch được Hiển Tông Hoàng đế ban thụy hiệu và một bài minh.

Hiện nay tại tổ đình Thập Tháp thờ long vị của tổ sư ghi rằng: *"Từ Lâm Tế chánh tôn tam thập tam thế Quốc Ân đường thượng Thọ hạ Tôn húy Nguyên Thiều lão hào thượng liện tọa". Ở chùa Giác Lâm Gia Định (Sài Gòn) thờ long vị tổ sư ghi rằng: "Sắc tứ Quốc Ân đường thượng Lâm Tế chánh tông tam thập tam thế thượng Hoán hạ Bích húy Siêu Bạch lão tổ hòa thượng giác linh"*. Long vị chùa Quốc Ân: *"Sắc tứ Quốc Ân đường thượng tam thập tam thế húy Nguyên Thiều thượng Thọ hạ Tôn lão hòa thượng mạo tọa"*. Đến đây chúng ta có thể xác định tổ sư được truyền thọ của hai dòng kệ trong thiền phái Lâm Tế và là người thắp lên ngọn đèn chánh pháp cho Phật giáo Đàng Trong từ thế kỷ thứ XVII đến nay.

https://tieulun.hopto.org

Quốc sư Phước Huệ (1869 - 1945)

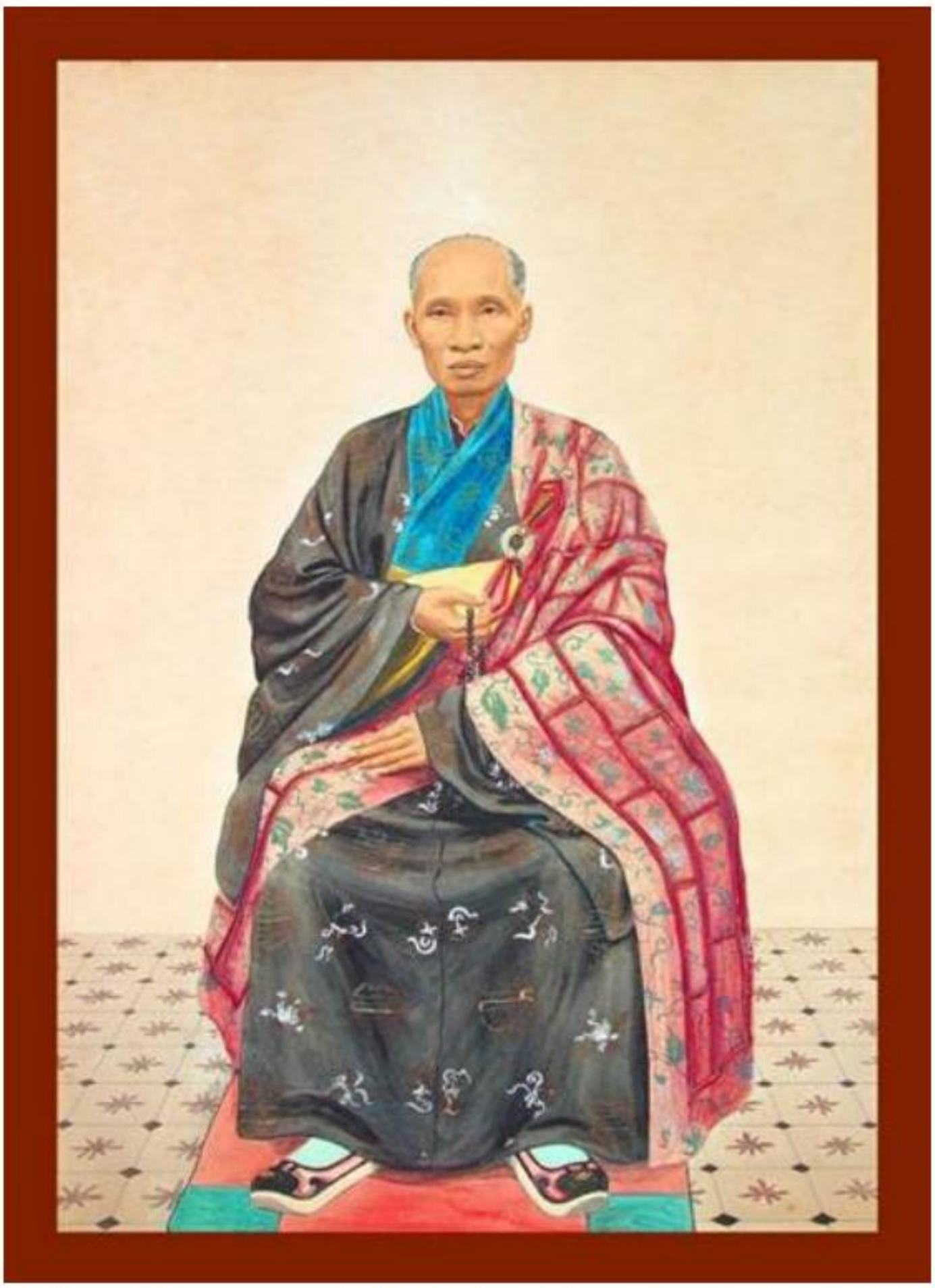

Quốc sư Hòa thượng Thích Phước Huệ (1869-1945)

Vào thời hiện đại, tổ đình Thập Tháp được cả nước biết đến vì sự có mặt của Quốc sư Phước Huệ (1869 - 1945). "... Là một vị Thiền sư nổi tiếng bác thông kinh luận. Chùa Thập Tháp thời đó là một đạo tràng nổi tiếng và Tăng sinh nhiều tỉnh đã tìm tới tham học".

https://tieulun.hopto.org

Thiền sư tên là Nguyễn Tấn Giao, quê quán xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, xuất gia năm 13 tuổi tại chùa Thập Tháp, theo học với các Thiền sư Châu Long chùa Tịnh Lâm (Phù Cát) và Thiền sư Luật Truyền chùa Từ Quang (Phú Yên). Bước đường hoằng pháp của Thiền sư bắt đầu từ năm 1894 khi nhận làm trụ trì chùa Phô Quang (Tuy Phước, Bình Định). Năm 1901, Thiền sư được triều đình Huế (vua Thành Thái) ban giới đao độ điệp làm Tăng Cang chùa Thập Tháp. Năm 1908, ngài được mời ra kinh đô Huế làm chủ lễ cho một khóa giảng kinh tại chùa Trúc Lâm, lại được thỉnh vào Hoàng Cung giảng pháp cho vua, quan cùng hoàng gia. Các vua Thành Thái, Duy Tân, Khải Định đều từng được nghe Thiền sư giảng kinh, bấy giờ danh hiệu Quốc sư đã được tôn xưng. Năm 1920, trong ý hướng nhằm đào tạo Tăng tài cho sứ mạng hoằng dương chánh pháp, Thiền sư Phước Huệ đã đứng ra tổ chức các lớp Phật học tại chùa Thập Tháp và chùa Long Khánh (Quy Nhơn). Và chính trong thời gian này, hai vị danh Tăng của đất Huế là Thiền sư Mật Khế (1904 - 1935) và Thiền sư Đôn Hậu (1904 - 1993) đã vào tận chùa Thập Tháp để cầu học. Từ năm 1930 - 1937, Quốc sư Phước Huệ thường xuyên ra kinh đô Huế để giảng dạy Phật pháp cho các lớp cao đẳng, trung đẳng ở các chùa Trúc Lâm, Tường Vân, Tây Thiên. Trong

https://tieulun.hopto.org

số các Tăng sĩ từng theo học với Quốc sư, đáng chú ý nhất là Thiền sư Mật Thể (1912 - 1961) tác giả sách "Việt Nam Phật giáo sử lược"(2), cuốn sử Phật giáo Việt Nam đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ được biên soạn có hệ thống và công phu. Sách này được Quốc sư đề tựa, bằng Hán văn; đoạn đầu viết: "Giữa mùa xuân năm Quý Mùi, Pháp sư Mật Thể vào Nam thăm, lấy trong tay áo bản thảo cuốn Việt Nam Phật giáo sử viết bằng Quốc văn đưa cho tôi mà nói: "Đây là công trình sưu tầm biên khảo nhiều năm của con, xin Hòa thượng đọc và chứng minh cho". Tôi tiếp nhận bản thảo mà đọc. Mỗi khi đêm vắng dưới ngọn đèn khói cao, cầm bản thảo nơi tay tôi tự nói một mình là Pháp sư tuy đã theo học với tôi trong nhiều năm nhưng tôi chưa biết được hết chí hướng và nguyện vọng của ông... " (Nguyễn Lang dịch, Sđd, tr 186).

https://tieulun.hopto.org

Từ năm 1938, với cương vị là Đốc giáo của Phật học đường cấp Trung đẳng do Hội Phật học Bình Định tổ chức tại chùa Long Khánh (Quy Nhơn), Quốc sư Phước Huệ đã đóng góp nhiều cho công tác đào tạo Tăng tài. Các Thiền sư Thiện Hòa (1907-1978), Thiện Hoa (1918-1973) cũng từng theo học tại đây.

Thiền sư Thiện Hoa có nhắc lại kỷ niệm giữa Quốc sư Phước Huệ với Thiền sư Khánh Hòa (1877-1947); qua đó giúp chúng ta thấy được phần nào trí huệ "bác thông kinh luận" của Quốc sư. Đây là lời thuật lại của Thiền sư Khánh Hòa: *"....Tôi đã ba năm nghiên cứu bộ Thành Duy Thức Luận mà như người đi vào rừng rậm không tìm được lối ra, Đến năm Đinh Mão, nhờ Ban tổ chức trường hương chùa Long Khánh (Quy Nhơn) mời tôi làm Pháp sư, tôi được may mắn gặp Hòa thượng Thập Tháp. Tôi thuật lại sự khó khăn trong việc nghiên cứu Thành Duy Thức Luận của mình. Hòa thượng Thập Tháp nghe xong liền đem biếu tôi quyển "Đại thừa bá pháp minh môn luận chuế ngôn" và nói : "Tôi xin biếu Ngài một cái chìa khóa để mở kho Duy Thức. Người nghiên cứu Duy Thức mà trước không đọc luận này thì cũng như người gỡ nùi tơ rối mà không tìm được mối. Vậy Ngài nên đọc quyển luận này cho kỹ rồi nghiên cứu thành Duy Thức, Ngài sẽ thấy dễ*

https://tieulun.hopto.org

dàng...".

Tóm lại, Chùa Thập Tháp, một trong những ngôi chùa truyền thừa trên 300 năm, hai giá trị ấn tượng bậc nhất là kiến trúc và đào tạo các thế hệ tăng ni không những cho Thập Tháp mà cho khu vực miền Trung và phía Nam:

Nhiều danh tăng được học Phật pháp tại chùa Thập Tháp, nhất là với Quốc sư Thích Phước Huệ như: Thiền sư Mật Khế (1904 - 1935), Thiền sư Đôn Hậu (1904 - 1993), Thích Trí Thủ (1909 - 1984) đã vào tận chùa Thập Tháp để cầu học; Pháp sư Mật Thể, Sư bà Thích Nữ Diệu Không học thầy Phước Huệ ở Huế... Đóng góp lớn lao của Quốc sư Phước Huệ ở lãnh vực giảng dạy, đào tạo lớp hậu học, đúng như nhận xét của tác giả Nguyễn Lang, sách *Việt Nam Phật giáo sử luận* (tập 3):*"Khả năng giáo hóa của Thiền sư Phước Huệ rất vĩ đại, vì vậy người đương thời đã tặng cho ông mỹ hiệu"Phật pháp thiên lý câu" nghĩa là con ngựa ngàn dặm của Phật pháp".*

---

(1) *Theo văn bia ở chùa Quốc Ấn, Nam Giao Huế.*

(2) *Nxb. Tân Việt, Hà Nội, 1943*

https://tieulun.hopto.org

DẠO BƯỚC Ở DREPUNG

ĐĂNG KHOA

Khi màn sương dày đặc đang cuốn lấy từng dãy núi đá, phía xa chân trời là tia ánh sáng chập chờn đang thức giấc, sau một ngày tham quan cung điện Potala, tôi mệt nhoài, nhưng không sao ngủ được do chịu tác động của triệu chứng độ cao, cố gắng thức dậy sao một đêm bênh bông trên vùng đất thân tiên này, cố gắng thói quen công phu niệm Phật như thường ngày, hít từng hơi thật sâu, thở ra thật chậm rãi, tạo cho cơ thể thêm nhiều năng lượng y như được luyện một bí kiếp võ công tuyệt đỉnh như vừa

https://tieulun.hopto.org

trên núi Võ Đang xuống núi, đầu óc sảng khoái hơn, hơi thở nhẹ và đều. Đúng 7g, cả đoàn tập trung xuống sân, bắt đầu một ngàytrải nghiệm ở Tu viện Drepung.

Tu viên cao chót vót trên đỉnh núi đá, từng mảng tường trắng xóa cả khung trời, bầu trời xanh thẫm tuyệt vời, tôi chưa từng thây nơi nào có bâu trời đẹp như nơi đây. Từng đoàn các nhà sư làm việc buổi sáng với màu áo đỏ sẫm, tạo nên một bức tranh huyền ảo về vùng đất thiêng liêng này. Drepung là một trong ba tu viện lớn nhất của Phật giáo Tây Tạng, hai tu viện kia là Ganden và Sera. Tại đấy còn có trường đại học Phật giáo, đào tạo chuyên sâu cho các Tăng sĩ Phật giáo Tây Tạng. Tu viện Drepung nằm trên núi Gambo Utse, cách vùng ngoại ô thủ phủ Lhasa khoảng 10 cây số về phía Tây. Vào những năm 1936 - 1937, tu viện Drepung có đến 7.700 Tăng sĩ tu học, và đôi khi con số này lên đến cả chục ngàn Tăng sĩ, nhưng hiện tại còn lại rất ít tăng sĩ ở đây để tu học và hành trì như quá khứ huy hoàng có được.

Tu viện Drepung do ngài Jamyang Choge Palden Tashi (1397-1449), một trong những vị đệ tử chính của ngài Tsongkhapa, thành lập vào năm 1416, và được đặt tên dựa theo một địa điểm thiêng liêng ở miền nam Ấn Độ, vùng Shridhanyakataka. Tu viện Drepung là trụ sở chính của phái Gelugpa ở

https://tieulun.hopto.org

Tây Tạng, và nó vẫn giữ vị trí hàng đầu trong số 4 tu viện lớn của phái Gelugpa. Dạo qua khu nhà cao chót vót như nối liền giữa trời và đất là lối vào khu vực hành lễ của tu viện, to và rộng, treo đủ loại cờ, phướn và bao bọc xung quanh là các bức Tượng Phật, to có, nhỏ có, đủ loại màu sắc. Cô hướng dẫn kể cho chúng tôi nghe về lễ hội Shoton, một trong những lễ hội lớn của người dân xứ này.

Lễ hội Shoton là một trong những lễ hội truyền thống chính của người Tây Tạng. Lễ hội này thường được tổ chức vào tháng tám, hoặc là cuối tháng thứ sáu hay đầu tháng thứ bảy theo lịch Tây Tạng và kéo dài trong vòng 7 ngày. Lễ hỗi Shoton là một dịp đặc biệt để cho người Tạng cũng như khách hành hương, du lịch cùng hội tụ và trải nghiệm những hoạt động văn hóa, nghệ thuật của người Tạng. Lễ hội được bắt đầu với lễ giăng một bức tranh thangka rất to vẽ hình tượng Đức Phật giữa khoảng không gian rộng lớn trên triền núi đá tại tu viện Drepung.

Dạo quanh Drepung để chiêm ngưỡng những bức tranh Phật và các vị Tổ sư được vẽ trên khối đá lộ thiên, mới thấy được điều hùng vĩ của người dân nơi đây, tài hoa và hiền lành, chất phác, với một tâm nguyện duy nhất là hướng về chư Phật, họ tạo ra những bức tranh vẽ để dâng cúng chư Phật mười phương và cũng như để lại cho hậu thế sau này về

https://tieulun.hopto.org

những truyền thống Phật giáo giàu tính nhân văn của Tây Tạng. Từ chân núi lên đến đền chính khoảng 100m, rất nhiều bậc thang xen kẽ với những tảng đá xẻ dọc con đường lên đỉnh, bánh xe pháp luân được đặt bên đường men theo con dốc. Hàng dương xỉ xanh um tùm che lói, phía dưới là hệ thống suối nước được dẫn từ trên đỉnh núi và cung cấp cho tu viên. Uống một ngụm nước, mát lạnh và trong lành, cảm giác như quen hết mọi mệt mỏi, xua tan đi cơn khát...!

Từng mảng tường được chạm trổ và vẽ rất tinh vi, đủ thể loại hình ảnh và màu sắc, nào là thể hiện cuộc sống người dân và trên hết là đấng tối cao mà

https://tieulun.hopto.org

người Tạng tôn sùng là chư Phật, chư Bồ tát. Xuyên suốt bờ tường dẫn lên đỉnh là những tranh đủ màu sắc, dường như người Tạng thích vậy, màu sắc xanh vàng đỏ trắng cam được sử dụng tối đa làm các màu chính của bức tranh; cô hướng dẫn dường như bắt được những câu hỏi của chúng tôi, cô nói rằng người dân ở đây luôn vẻ màu như thế, để thể hiện sự tôn sùng và kính mên chư Phật, vì nhưng gram màu này tượng trưng ánh hào quang của mười phương chư Phật, sẽ xua tan những mọi khổ đau, mọi muộn phiền và luôn che chở cho họ. À thì ra vậy, niềm tin tuyệt đối vào Phật giáo đã ăn sâu vào trong tâm thức của con người xứ này, bởi vậy quả không sai khi vùng đất của những ngọn núi quanh năm tuyết phủ được mênh danh là vùng đất thiêng liêng của chư Phật.

https://tieulun.hopto.org

Khi lên đỉnh đồi, thật kinh ngạc để trải nghiệm một không gian huyền bí của tu viện, Drepung được xây dựng như một ngôi làng, nằm xen kẽ với nhau là lối đi quanh co lên xuống, hàng trăm năm nay vẫn hiên ngang trước gió mưa, tuy không còn tráng lệ và huy hoàng như xưa, nhưng vẻ đẹp và nét kiến trúc độc đáo và huyên bí luôn làm tôi bị chìm ngập trong sự ngưỡng mộ khôn tả. Chúng tôi được cô hướng dẫn xin vào bên trong để cúng dường trong nhà bếp, nơi nấu ăn cho chư Tăng - khu vực nội điện của Drepung. Tôi được gặp vị Lạt ma nội chính của tu viện, sau khi đảnh lễ theo nghi thức Tây Tạng, người quỳ thấp xuống, dâng hai tay vật phẩm cúng dường, vị Lạt ma sẽ nhận và nói một vài câu gì đó, mà theo như cô hướng dẫn nói lại là thầy rất cảm ơn tôi vì đã có lòng nghĩ đến các thầy, vị Lạt ma sau đó quàng cho tôi một tấm vải vàng, có thêu nhiều hình thù của Tây Tạng và truyền thống Phật giáo Kim Cang thừa và Ngài kêu tôi quỳ xuống để làm lễ, sau lễ quàng khăn. Ngài mời đi tham quan khu vực nhà bếp. Dãy bếp được sắp xếp ngăn nắp, các vị thầy trẻ sẽ thay nhau nấu nướng, vì rất ít củi nên ở đây người ta thường nâu băng phân bò yak, vậy mới thấy sự hành trì rất gian khổ của các vị Lạt ma nơi đây, điều mà trước khi đi tôi chỉ là điều tưởng tượng trong truyện cổ tích thần thoại được miêu tả qua trang sách. Có đến tận nơi, thấy tận mắt

https://tieulun.hopto.org

mới thấy được sự nhiệm mầu và thiêng liêng của một lý tưởng cao đẹp của người dân và các vị Lạt Ma, vượt ra ngoài sự thiếu thốn, vượt qua nỗi khổ của thế gian, để rồi họ sống trọn vẹn và hạnh phúc, để rồi một ngày nào đó, họ lột bỏ xác thịt tạm bợ này, về với thế giới chư Phật.

Rời nhà bếp, chúng tôi được một vị thầy trẻ dẫn vào khu chánh điện, nơi cầu nguyện và hành lễ của các Lạt ma mỗi buổi sáng. Tôn tượng đức Bồ tát Di lặc ngay chánh điện được xây dựng bằng đồng, bên ngoài dát vàng, xung quanh là hàng trăm bức tượng khác theo phong cách Tây Tạng, khi các vị Lạt ma

https://tieulun.hopto.org

hành lễ, dãy nến trong chánh điện sẽ được thắp sáng và tiến hành cầu nguyện, không gian tĩnh lặng và mờ ảo tạo nên sự huyền bí của Drepung, thì nay ở khu chánh điện này, sự thiêng liêng con tăng lên gấp bội. Cuối buổi tham quan, vị thầy cho tôi cúi lạy và chui qua bức tranh Thangka đang được đặt bên trong chánh điện và là bức tranh được dùng trong lễ hội Shoton, với điều kỳ diệu theo như thầy nói sẽ mang sự may mắn, an lành đến với tôi và mọi người.

Rời tu viện bằng con hẻm nhỏ, yên tĩnh và mát rượi bởi hàng cây bên đường, xa xa tôi nghe trong từng góc tu viện lời trì tụng của các vị Lạt ma trong thời kinh trưa, tiếng kinh vang xa và trầm hùng, từng tiêng OM MANI PADME HUM như vạng vọng khắp đất trời, tôi chợt tỉnh và trở về thực tại, và ngỡ rằng như vừa đi qua một vùng đất trong mơ, vùng đất của những cổ tích về xứ sở diệu kỳ này.

https://tieulun.hopto.org

TÌM HIỂU VỀ CÔNG CHÚA TRẦN HUYỀN TRÂN (1287 - 1312)

TRẦN CAO LÔC

Năm 1306, khi gót ngà của Trần Huyền Trân tiến về phương Nam là lúc công chúa Đại Việt đã biến thành một danh nhân diệu kỳ nhất trong lịch sử Việt Nam. Một sứ giả hòa bình xinh đẹp cho mối giao hảo Việt Chiêm, cũng là khởi nguồn để dân Việt mở rộng giang sơn đến mũi Cà Mau.

https://tieulun.hopto.org

Gót hồng ấy không khác một Nữ hoàng dùng "Đế đạo" để chinh phục một phần nước Chămpa mà không tốn một sinh mạng của quân binh hai nước.

Theo *"Nghệ An ký"* của Bùi Dương Lịch, trước đây có nước Việt Thường từ phía Nam đèo Hải Vân đến Bắc tỉnh Bình Thuận. Đến thế kỷ thứ VII, Việt Thường bị phân hóa, Bắc nhập vào nước Văn Lang, Nam nhập vào nước Lâm Ấp (Lingi) thành nước Chămpa. Đến đời Đường (620 - 906), người Trung Hoa cắt phía Nam nước Văn Lang cho Champa để tạo thù hai nước.

Đến năm 1305, Vua Chế Mân trả đất ấy cho Đại Việt dưới hình thức sính lễ, một tặng phẩm độc đáo nhất trong lịch sử hôn sự. Theo đó thì nước Việt sẽ tiếp quản một dải đất trải dài hơn 393 km, từ Quảng Bình đến một phần đất Quảng Nam, qua 5 tỉnh, 5 cửa biển (Giang, Tùng, Việt, Nhật Lệ và Thuận An).

Chúng ta hãy ngược dòng lịch sử để tìm hiểu nguồn gốc sâu xa của cuộc hôn nhân này. Vua Trần Nhân Tông có lần theo sứ đoàn Chămpa của Bảo Lộc Kê đến kinh thành Phật Thệ (Vijaya). Vua Chế Mân rất hâm mộ vua nước Việt và đã xin cầu hôn công chúa Trần Huyền Trân, bây giờ mới có 14 tuổi. Nhà vua hứa gả và hẹn đến 4 năm sau hãy đến Đại Việt cầu hôn. Về triều, vua Nhân

https://tieulun.hopto.org

Tông báo cho vua Anh Tông về lời hứa gả này. Ngài dặn đừng cho công chúa biết sớm, chỉ mời Ngự y dạy Huyền Trân về thuốc Nam và châm cứu, mời Nữ sư Chiêm dạy tiếng Khartapu để công chúa có thể đàm thoại với người Chăm và dạy tiếng Sanskrit để đọc được sử thi Ấn Độ. Ngoài ra cho công chúa tự chọn 4 người hâu thông minh và giỏi võ để cùng học tiếng Khartapu.

Mùa thu năm 1305, sứ Chiêm là Chế Bồ Đài trình quốc thư cầu hôn với nhiều lễ vật quý hiếm và trang trí trên bạch tượng một kiệu hoa hết sức lộng lẫy. Vua Anh Tông họp triều bàn hôn sự. Phe tướng có Đoàn Nhữ Hài đòi đem binh "làm cỏ" Chiêm Thành. Quan văn hưởng ứng không gả, bảo Chế Mân đã già, dù vương phi Tapasi đã chết, nhưng còn hai con là Chế Chí và Chế Văn đều xấp xỉ tuổi công chúa nên sau này con của công chúa rất khó làm quốc vương Chiêm Thành. Phe đồng ý gả có Trần Đạo Tái và Trần Khắc Chân nói lời hứa gả của Thượng hoàng không nên xem nhẹ. Vua Anh Tông hỏi ý công chúa và Thái hậu Tuyên Từ, nhưng chỉ thấy khóc không nói lời nào.

Vua Chế Mân sợ sính lễ không xứng với công chúa Đại Việt liền phi báo bổ sung sính lễ. Ngoài thần phục và nộp cống còn đem toàn quân đến trợ chiến khi có chiến tranh và dâng trả 2

https://tieulun.hopto.org

châu Ô và Rí. Lúc bấy giờ, Vua Anh Tông đến với công chúa và thái hậu để phủ dụ. Việt – Chiêm có duyên với nhau từ khi Thượng hoàng giúp Chiêm 20.000 quân và 500 chiến thuyền để chống giặc Mông Cổ. Vua Chế Mân khi ấy còn là thái tử đã cùng vua cha chiến đấu anh dũng dưới chân thành Đô Bàn. Điều đó đủ minh chứng Chế Mân là vị vua anh hùng. Vua Chế Mân đã chờ cưới suốt 4 năm, nay lại hết lời cầu khẩn, nên công chúa về Chiêm quốc không phải là không có hạnh phúc. Vả lại, nếu từ chối thì Việt Chiêm khó tránh cảnh đầu rơi máu đổ, nên vua quyết gả.

https://tieulun.hopto.org

Thế là mùa xuân năm 1306, công chúa Huyền Trân bước lên kiệu voi trắng, để lại sau lưng quốc tiệc tiễn đưa. Kiệu voi công chúa vào đại ngàn Trường Sơn. Các nữ tỳ Chiêm túc trực bên Huyền Trân sẵn sàng giải thích tường tận các đặc trưng Chiêm thành để nàng làm quen với quê hương mới. Gần đến kinh thành Phật Thệ, các tỳ nữ Chiêm dâng hôn phục cô dâu cho Công chúa. Y trang toàn bằng tơ tằm nhuộm xanh nhạt và được dát vàng, đính ngọc đến tận đôi hài hoa. Đai ngọc trai, vương miện có đính ngọc lục bảo, có tua bằng nhiều sợi tơ vàng để che mặt.

Từ xa, công chúa thấy kinh thành Phật Thệ cờ hoa rực rỡ. Hai bên cửa thành là hai hàng triều hầu văn võ, sau lưng có chiến binh, bên ngoài nhân dân reo hò. Vua Chế Mân thúc voi trắng tiến lên đến gần kiệu hoa. Vua vừa bập bẹ vài tiếng Việt mời công chúa vào triều, Huyền Trân bèn nói một tràng tiếng Khartapu ra mắt, khiến vua sững sờ vui thích. Vào triều, vua phong ngay công chúa Đại Việt làm hoàng hậu và truyền khắc vào bia đá Po Sah ở cổ thành Indrapura (Đồng Dương)(1).

Hoàng hậu ra mắt triều thần đúng nghi thức Chiêm thành. Công chúa nói bằng tiếng Chiêm thỉnh cầu vua thả hết tù nhân và mở kho chẩn bần khiến triều thần đều tôn kính. Kinh thành bắt đầu

https://tieulun.hopto.org

lễ hội suốt 7 ngày đêm. Quốc vương tỏ ra quý trọng và cho tạc tượng. Vua còn cho thợ đẽo guốc bằng gỗ quế để nàng đi cho ấm chân, tắm suối nước nóng ở Cát Lỗi và trồng nhiều mai bên bờ suối cho Huyền Trân thưởng xuân.(2)

Nhưng hạnh phúc đến với Huyền Trân chẳng được lâu dài, chỉ sau 11 tháng làm hoàng hậu Chiêm Thành, đến năm 1307 Vua Chế Mân băng hà sau chuyến đi xem xây Tháp Thần Po-Yăng-Prong ở cao nguyên Daklak. Triều đình cử hành lễ quốc tang 7 ngày. Các phi tần của vua lần lượt bị ném sống vào lửa, riêng hoàng hậu đang có mang nên được hoãn lại đến sau khi sanh sẽ phải chết theo Vua. Mùa thu năm 1307, nàng sinh được một hoàng tử. Trước khi lên dàn hỏa, nàng xin về Đại Việt báo tang và đã sinh con. Trước đó, nàng đã sai người về quê hương lén trao mật thư lên hoàng huynh Trần Thuyên.

https://tieulun.hopto.org

Dân gian có câu chuyện kể khác với những gì ghi trong *Đại Việt sử ký toán thư*, song rất thú vị, chuyện kể rằng, vua Anh Tông tuyển chọn sứ đoàn, đứng đầu là An phủ sứ Đặng Văn với mật chỉ rước Huyên Trân về an toàn, phò trợ có tướng Trần Khắc Chung với 100 ngự lâm quân. Vua Chiêm bấy giờ là Chế Chí chấp thuận và cho 200 quân cùng 4 cung nữ Chiêm theo bảo vệ. Đến Huế, tướng Chung đuổi cung nữ và quân Chiêm về. Phái đoàn cố đi trong mưa bão khắc nghiệt của miền Trung và về đến kinh thành Đại Việt an toàn. Thế là công chúa Trân Huyên Trân đã làm tròn sứ mạng của một sứ giả hòa bình Việt Chiêm.

Theo *Đại Nam Nhất Thống Chí*, đến năm 1308, công chúa đã đi tu trên núi Hổ ở huyện Thiên Bản

https://tieulun.hopto.org

với pháp danh là Hương Tràng (3). Nàng tu được 4 năm thì mất (1308-1312). Tương truyền, tóc nàng dính lại một cách kỳ lạ, có người bảo nàng bị "bùa Hời". Mộ của Trần Huyền Trân ở thôn Tức Mặc, phủ Thiên Trường (Nam Định), trên bia chỉ đề Hoàng hậu Paramesevari. Riêng miếu thờ Công chúa ở làng Kim Lâu (Cam Lộ- Quảng Trị) bên giếng cổ của người Chăm, vách giếng là đá ghép rất đẹp. Ở núi Ngũ Phong, phường An Tây, thành phố Huế có đền thờ nàng tức "Đền Hương Tràng" (2007) có tượng bằng đồng, gần với "Đền Kim Phật" (2011) có rồng dài 105m, tức Vua Trần Nhân Tông. Hai đền đều ở trong khuôn viên rộng 28,38 ha, trong có cả cung Vân Phụng, lăng Khải Định, tháp Thiền sư Liễu Quán và Bảo tàng Lịch sử nhà Trần (1225 - 1413).

Mấy trăm năm sau, Tổng đốc Quảng Nam là Võ Chuẩn đã tưởng niệm công ân của công chúa với bài nhạc *"Nước non ngàn dặm ra đi"* theo điệu Nam Bình. Đến nay (2010) vẫn còn vang vọng trên sông Hương xứ Huế.

(1) Viết theo bài "L Inscription de Po Sah" của E.Aymouier, 1911

(2) Theo truyền thuyết của dân Chiêm vùng Cà Ná.

(3) Theo "Am mây ngủ" của Nhất Hạnh.

https://tieulun.hopto.org

TẤM LÒNG NGƯỜI CON PHẬT

QUẢNG NGUYỆN

Chiều nay không có giờ học nên Duyên thư thả ngồi ngắm trời chiều. Tiếng là chiều mà nắng vẫn còn gay gắt, chói chang. Bây giờ đã bước vào mùa mưa, những cơn mưa nặng hạt vẫn không làm dịu được cái nắng hè oi ả. Nhìn đồng hồ đã 4g chiều rồi mà nắng vẫn còn ngập tràn con ngõ. Mấy cây hồng vốn là cây chịu nắng vậy mà cũng héo hắt, màu hoa vốn tươi thắm lúc sáng sớm nay cũng bạc màu dưới

https://tieulun.hopto.org

cơn nắng chói. Nhìn hoa cỏ trong vườn mà Duyên thấy thương quá. Mùa này, Duyên chẳng dám bỏ tưới cây buổi sớm, sợ rằng đến trưa chúng sẽ không chịu nổi dưới sức nóng của mặt trời. Duyên sợ chúng "khát", hôm nào có việc phải đi sớm, Duyên cũng vội vàng cho chúng uống đủ nước dự trữ rồi mới yên tâm mà đi. Liên tưởng đến những người phải mưu sinh dưới thời tiết này lòng Duyên chợt cảm thấy thương cảm.

Nhà Duyên ở cuối khu cư xá, tiếp giáp với khu dân cư lao động đông đúc, lúc nào cũng huyên náo với mọi âm thanh của cuộc sống: tiếng ru con, tiếng cãi vả, tiếng làm hàng, tiếng xe cộ, tiếng ca vọng cổ của ông Tư già... Từ ngày mở đường, khu phố càng ồn ả hơn lên, đôi khi Duyên cũng bực bội nhưng lâu dần rồi cũng quen và thấy thân thuộc. Duyên thích đứng ở balcon phòng mình nhìn xuống khu dân cư nhộn nhịp này mà quan sát, mà cảm nhận cuộc sống vất vả nhưng không vắng tiếng cười của họ. Từ đó, Duyên cũng khám phá được nhiều điều thú vị, học được những bài học luân lý giản dị của đời thường.

Giờ này xe hủ tíu chay của bà Tám - bà quanh năm chỉ bán thức ăn chay -chuẩn bị bán giấc chiều, nồi nước dùng toàn rau củ sôi sùng sục trên bếp, làn khói lan tỏa càng làm nóng thêm khoảng không gian chung quanh, cũng may rổ rau xanh bên cạnh làm dịu bớt đi

https://tieulun.hopto.org

sức nóng đó. Rổ rau xanh mướt, sạch sẽ, được bà xếp gọn gàng như một lời mời lặng lẽ, nhỏ nhẹ nhưng vẫn đầy thuyết phục. Chợt ngẩng lên thấy Duyên nhìn, bà Tám cười, nụ cười chân chất. Bà chỉ tay vào chồng chén bát, ý hỏi Duyên có ăn không. Duyên lắc đầu. Bà nói vọng lên "Mai ăn hén con"; chữ hén ngọt xớt như bát chè đậu của chị Thăm đâu ngõ! - "Dạ, đê mai". Vậy là mai phải nhớ mua mở hàng cho bà, vì có lần bà bảo: "Con mở hàng bán lẹ lắm, nên hôm nào ăn con nhớ mua mở hàng cho bà nhen". Câu nói của bà như lời nhắn nhủ khó quên. Bà theo đạo Phật, đã quy y Tam bảo với pháp danh Diệu Tịnh. Dạo trước bà bán thức ăn mặn, đi chùa nghe quý Thầy giảng pháp riết bà chuyển sang bán thức ăn chay. Bà bảo chuyển cho nhẹ nghiệp.

Rời mắt khỏi bà Tám, Duyên nhìn sang bọn trẻ con. Nhóc Tam, Khá với mấy đứa nữa đang lui cui với mấy vỏ lon bia, điệu này chắc bọn nhỏ đang chuẩn bị làm món đồ chơi mới chi đây. Tam năm nay học lớp 8, là đứa khéo tay nên hay bày trò lắm. Từ những thứ lặt vặt xin của dì Mười ve chai là Tam có thể làm nên món đồ chơi mới. Đồ chơi của những đứa trẻ con nhà nghèo tuy không bắt mắt nhưng cũng đem lại niềm vui cho bọn trẻ. Duyên nhìn xuống cuối con ngõ, thấy Thảo tay bế em mà mắt thì chăm chú vào trò chơi ô quan. Thảo bé nhỏ, gầy ốm so với tuổi

https://tieulun.hopto.org

mười hai, bế em mà cứ xốc lên xốc xuống. Trò chơi ô quan này là Duyên dạy cho chúng chơi. Duyên cẩn thận rửa sạch những hột na, hột nhãn trước khi trao cho chúng với lời dặn chơi xong là phải rửa tay, rửa mấy hột này cho sạch. Xem ra con gái bao giờ cũng thích những trò chơi nhẹ nhàng. Buổi chiều qua đi trong xóm nhỏ tuy ồn ào nhưng thật thanh bình.

Duyên là con một của ba mẹ. Duyên xem bọn trẻ trong xóm như đàn em nhỏ của mình. Còn nhớ khi mới dọn về khu cư xá này, Duyên đã nhiều lần bực mình, khổ sở vì những trò quậy phá của chúng. Ba mẹ bảo, chúng vẫn chỉ là những đứa trẻ, con đừng chấp. Bình tâm lại, Duyên thấy ba mẹ dạy đúng nên cũng dần quên, lần hồi Duyên thấy chúng cũng dễ thương nên tìm cách làm quen.

Duyên nhớ lời dạy của Phật: Tình thương là chất liệu xây dựng cuộc sống và cảm hóa được con người. Duyên tin như vậy nên tập sống gần gũi với chúng. Tập vì Duyên không thể một sớm một chiều quen được với lối nghịch ngợm đó. Dần dà bọn trẻ cũng biết được tình thương Duyên dành cho chúng nên bớt quậy phá. Chưa ngoan như Duyên mong muốn, nhưng chúng cũng đã biết nghe lời người lớn. Duyên xin với ba mẹ cho mình lập một tủ sách nhỏ cho bọn trẻ đọc. Duyên để vào đó nào là sách học, truyện chữ, truyện tranh, sách dạy làm người và một

https://tieulun.hopto.org

số sách Phật học phổ thông đơn giản mà Duyên có và xin được... Lúc đầu, bọn trẻ chỉ thích xem truyện tranh, dần dà Duyên dụ chúng đọc sang những loại sách khác. Thỉnh thoảng chúng còn muợn sách về cho cha mẹ đọc. Nhà Duyên có cây ổi, cây mận rất sai trái. Duyên thường để dành "dụ" chúng. Mận ngọt, ổi giòn thơm châm với muôi ớt cay cay nên đứa nào mà chẳng thích! Cứ thế Duyên thương bọn trẻ lúc nào mà chẳng biết và chúng cũng thương Duyên lúc nào mà chẳng hay. Bây giờ thì chúng là một phần cuộc sống của Duyên.

Duyên thường theo cha mẹ lên chùa vào những ngày rằm lớn, đi sám hối vào mười bốn, ba mươi của tháng và nghe giảng pháp vào Chủ nhật. Dân cư xóm dưới đa phần theo đạo thờ cúng ông bà, cũng có một số theo đạo Phật; nhưng đạo Phật với họ chỉ là thờ cúng để tìm sự che chở và ban phước. Mấy đứa trẻ vào nhà Duyên chơi, nhìn lên bàn thờ Phật chúng hay đặt những câu hỏi ngây ngô, hồn nhiên rất đễ thương. Có lần, nhóc Thuận hỏi: Chị Duyên, em cầu Phật xin cho em được trúng số có tiền sửa cho ngoại mái nhà dột được hông, chứ trời mưa là ngoại và em cực lắm". Thuận lên mười, là đứa trẻ Duyên quan tâm nhất vì hoàn cảnh mồ côi cả cha mẹ. Thuận sống cùng bà ngoại với gánh bánh tét bán dạo trong xóm và khu chợ gần nhà. Bà ngoại Thuận già nên

https://tieulun.hopto.org

cũng chẳng đi xa được. Thuận đi học nửa ngày, còn lại thì phụ bà gói bánh, bán bánh. Hai bà cháu, một già một trẻ nương tựa vào nhau giữa sự đùm bọc của lối xóm. Thuận có khuôn mặt rám nắng với đôi mắt sáng ẩn chứa nhiều cảm xúc, mỗi khi nhìn vào cặp mắt đó, Duyên như thấy cả những tháng ngày cô đơn của Thuận, thấy những bước chân của hai bà cháu lang thang với gánh bánh tét nhân đậu, nhân chuối đậm hương quê. Duyên thương thằng bé nên làm chi được cho Thuận bớt cực, thêm vui là Duyên làm. Được cái Thuận sáng trí có lòng thương người và hiếu thảo. Ít khi nào Duyên hỏi về thân phận thằng bé, sợ khơi lại nỗi buồn, chỉ khi nào Thuận kể thì Duyên mới có dịp sẻ chia. Duyên bảo: "Hôm nào em bán không hết thì mang về cho chị mua, bánh bà gói ngon nhất xóm đó nghe!". Thuận nghe sướng rơn. Nó hồn nhiên: "Chị ăn bánh hoài hổng ngán hả, em ngửi mùi bánh là ớn rồi. Ăn hủ tíu bà Tám ngon hơn".

Hai bà cháu Thuận sống ở cuối xóm trong gian phòng nhỏ của người bà con cho ở nhờ, một lần vào chơi, Duyên thấy cũng có thờ hình ngài Quán Âm nhỏ xíu với một lư hương, ngày rằm cũng có chút hoa trái, còn thường là đĩa bánh bà gói. Trong đầu óc non nớt của Thuận, ngài Quán Âm như một vị thần nhiều quyền năng che chở cho hai bà cháu. Thuận khoe

https://tieulun.hopto.org

ngày nào cũng thay bà thắp nhang. Có lần Duyên đưa Thuận đọc quyển sách viết về hình tượng, hạnh nguyện, cũng như sự linh ứng của Ngài. Khi đem trả, Thuận nói: "Ngài thương chúng sanh chị há. Em cũng là chúng sanh phải không chị. Em cầu nguyện Ngài cũng nghe và thương em chị Duyên há. Mà sống thì phải biết thương nhau nữa". Duyên ôm Thuận vào lòng, xoa mái đầu cháy nắng của nó mà bâng khuâng.

Duyên đưa mắt tìm Thuận nhưng không thấy nó trong đám trẻ, có lẽ nó đi bán chưa về. Mới nghĩ đến, Duyên đã thấy thằng bé dắt tay bà bước về, cái quang gánh trống trơn, Duyên thấy như bước chân của Thuận có tiếng nhạc reo vui, nó vừa nhảy chân sáo, vừa qươ qươ cái nón bạc thếch, hét lên: "Tối em qua nhà chị nha", Duyên cũng mừng khi nhìn thấy hai bà cháu bán hết bánh sớm.

Buổi tối, cơm nước, dọn dẹp xong, Duyên có ý chờ Thuận. Khoảng hơn 8g, nghe tiếng chuông bấm cửa, Duyên vội vàng ra mở sợ Thuận nóng ruột, tội! Thuận bước vào, ăn mặc tinh tươm, cái đầu tóc còn ướt nước. Hai chị em ngồi ngoài hiên cho mát. Trời đã có chút gió thật dễ chịu. Duyên dúi vào tay Thuận trái ổi, nó không ăn, ngồi tư lự. Duyên cất tiếng: Qua nhà chị có chi không?, "Dạ cũng có chút "chiện". Duyên bật cười: Chiện quan trọng hả? Duyên trêu Thuận

Thuận bẻn lẽn, "Chị ghẹo em hoài", "Chị đùa

https://tieulun.hopto.org

chút xíu mà, nói đi". Duyên nhìn vào khuôn mặt Thuận biết rằng có chuyện gì đó quan trọng nên không dám trêu thằng bé nữa. Thuận chợt đưa cho Duyên một túi giấy còn ấm mà nãy giờ lo đùa nên không thấy. Mở ra, Duyên thấy khoảng hai chục cái bánh tét, cột từng cặp rất cẩn thận. Bánh mới vớt còn âm tay. Thuận nói lí nhí: "Ngày mai chị đi cúng dường trường hạ chi đó cho bà và em gửi nha". Duyên ngạc nhiên, rồi chợt hiểu.

Tuần trước, nghe Duyên nói Chủ nhật này sẽ đi cúng trường hạ, Thuận có hỏi cúng trường hạ là sao; Duyên cố nói đơn giản để một thằng bé lên mười hiểu. Cứ tưởng câu chuyện qua đi trong đầu thằng bé hay thắc mắc, vậy mà hôm nay tuy ngượng ngập nhưng Thuận rất vui, rất nghiêm trang khi làm việc này. Thuận nói tiếp, giọng đã bình thường: "Bà với em hổng có tiền. Chỉ có bánh thôi, chị mang lên chùa cho mấy thầy cô ăn nha. Bánh này bà mới nấu đó. Sợ ngày mai chị đi sớm nên em mang qua trước. Em bận đi bán hổng theo chị được". Duyên lặng người, đến lượt Duyên bất ngờ và bối rối. Duyên vui mà mắt lại cay cay. Ngày mai, Duyên đem theo cả tấm lòng thành của hai bà cháu lên chùa. Một gói quà, một nhiệm vụ thiêng liêng mà Duyên được tin cẩn nhờ cậy. Những quyển sách Thuận đọc, những lần theo bà, theo Duyên lên chùa, Thuận đã cảm nhận được gì? Trong Duyên

https://tieulun.hopto.org

vang lên giọng Thuận niệm Phật trong trẻo, trong đó hàm chứa sự thiết tha như đang thầm nhắc đến người thân yêu của mình. Những chiếc bánh này là cả tấm lòng của hai bà cháu; là sự chắt chiu từ đồng vốn liếng ít ỏi; là sự tính toán bớt đi phần tiền bán bánh có được trong bao ngày rong ruổi?

Hai chị em ngồi yên lặng trong ánh sáng vàng hắt xuống từ chiếc đèn bên hiên nhà. Tiếng chuông chùa vọng lại ngân nga. Lòng Duyên bình yên với một ngày đã qua. "Thôi em về, còn phải học bài nữa". Tiếng Thuận vang lên kéo Duyên về với thực tại. Tiễn Thuận ra về, cầm bàn tay bé nhỏ của Thuận, Duyên thấy ấm áp vô cùng. Kiến tác tùy hỷ, Thuận ơi, em đã đem đến cho chị niềm vui lớn biết bao. Ngày mai chị đi chùa đem theo dáng hình em trong tâm. Chị sẽ dâng hương cúng Phật, cung kính dâng bánh giúp em. Mà có lẽ từ nãy giờ chắc Phật đã thấy, đã nghe những gì em nói rồi, vì Ngài là bậc chứng thiên nhãn, thiên nhĩ... Tấm lòng của hai bà cháu em trong sạch, chân thành như vậy sao mà không thấu đến Ngài cho được kia chứ!

Mùa hạ Quý Tỵ 2013

https://tieulun.hopto.org

HOA ĐĂNG MỪNG PHẬT ĐẢN

Nhạc và lời : HẰNG VANG

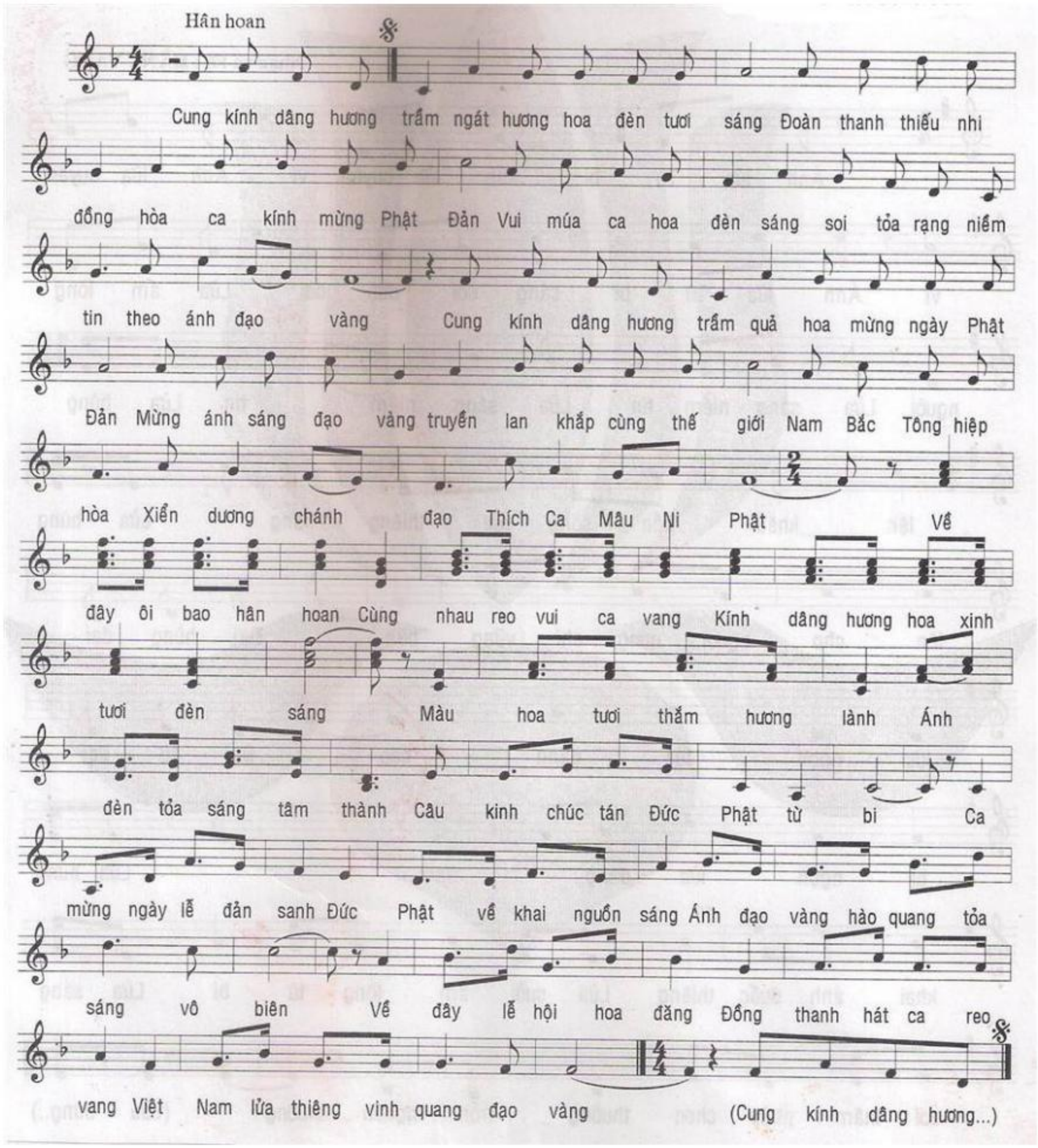

https://tieulun.hopto.org

ĐẠO PHẬT GIÚP GÌ CHO TÔI?

MINH NGỌC

Sự lợi ích khi được bước vào đạo Phật của mỗi người quả thật không ai giống ai. Bởi đạo Phật ví như cơn mưa mà mỗi mỗi chúng sinh như cỏ dại, cây mầm, cây lớn, cây cổ thụ, cây gỗ mục, cây tầm gửi... thấm nhuần mưa rưới cũng đều sai biệt. Nhưng chắc chắn đều có lợi ích rõ rệt, chân thật, như người khát được uống nước, người đói được ăn, mà mức độ ngon dở hấp thu chỉ do mỗi người tự biết tự hưởng thụ mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Riêng đối với tôi kể từ khi biết đến đạo Phật, bước vào đạo Phật, học hỏi đạo Phật, ứng dụng đạo Phật, trải nghiệm đạo Phật trong cuộc sống đã có những lợi ích chính, thiết thực, xin được chia sẻ như sau:

1/ Tự tin vào mình: Tôi thật vô cùng tôn kính, ngưỡng mộ, không biết dùng lời gì diễn tả hết lòng thán phục đức Phật, Ngài là một con người như mỗi người chúng ta, thế nhưng có thể làm được những điều mà con người khó thể thực hiện được. Ngài đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ, thú vui ngũ dục, sự nghiệp đế vương khi tuổi đời còn rất trẻ..., ra đi tìm Chân lý, để cứu độ cho mình và cho tất cả mọi người thoát khỏi khổ đau phiền não. Bởi thế, mỗi lần thắp hương, lễ lạy, tụng kinh trước tôn tượng trang nghiêm của Ngài, tôi luôn thống thiết, hổ thẹn thầm nhủ rằng: "Bỉ kí trượng phu, ngã diệc nhĩ" (Ngài là bậc Trượng phu toàn hảo, thì con cũng sẽ được như ngài) Đây không phải là lời ngạo mạn, mà phát xuất chính tự đáy lòng, động viên, khuyến khích hãy cố gắng lên, kiếp này chưa được, tiếp tục những kiếp sau, sau nữa... đừng nên thối chí. Không thấy đức Phật ngài cũng trải qua biết bao a tăng kỳ kiếp mới tu hành thành tựu đó sao?! Ngài há không từng dạy chúng con, là Phật sẽ

https://tieulun.hopto.org

thành tức như Ngài mà! Cho nên, dù hoàn cảnh thế nào, xứ sở nào, thời gian nào tôi vẫn luôn tự tin vào mình có thể thay đổi nhận thức, hành vi chính đáng từng bước hoàn thiện bản thân và có khả năng thành Phật.

2/ Tin tưởng vào luật nhân quả: Chính giáo lý Duyên khởi của đạo Phật: Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt... rất ư logic, làm cho Tôi luôn tin tưởng cuộc sống này là một chuỗi nhân quả trùng trùng điệp điệp liên tục từ vô thủy đến nay, chẳng có cái gì là tự nhiên, ngẫu nhiên, y nhiên mà đều có nhân duyên của nó tác động, can thiệp mà thành. Cuộc sống hiện tại có thể là quả của quá khứ, cũng có thể là nhân của tương lai. Cũng bởi vậy, ta có thể định đoạt cuộc đời của chúng ta trong đời này, đời sau hay dở tốt xấu, phàm tục Thánh hiền... không do một đấng nào, thần thánh nào mặc khải thưởng phạt quyết định cả. Chúng ta hứng chịu và thụ hưởng những kết quả do chính tự tay chúng ta gieo nhân. Qua đó, luôn dè dặt cẩn thận trong hành động, lời nói, ý nghĩ tránh điều bất thiện, khiến về sau phải gánh chịu kết quả xấu, đồng thời tích cực gieo nhân lành dù là những việc nhỏ. Như dựa trên giáo lý Phật dạy, Tổ Quy Sơn từng nhắc nhở trong Cảnh

https://tieulun.hopto.org

sách: "Giả sử bách thiên kiếp, sở tạo nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời quả báo hoàn tự thọ" (Dẫu qua trăm ngàn kiếp, nghiệp tạo ra chẳng bao giờ mất, khi hội ngộ nhân duyên đủ, lại tự nhận lấy quả báo thôi!)

3/ Sáng suốt nhận định cuộc đời: Lý Vô Thường, Vô Ngã trong đạo Phật, đã giúp tôi thấy rõ bộ mặt thật của cuộc đời với bản thân cũng như mọi người. Nhờ kiến giải này tôi không mơ mộng, không cố giữ những gì đang xảy ra, vì mọi diễn biến cuộc đời có quy luật nhất định của nó như đang là, có đó không đó, thành đó bại đó, sinh đó diệt đó... như thế đó... nên có gì mà buồn, vui, yêu, ghét nếu có chăng cũng chỉ mong manh vô thường như bọt nước, sương mai, mây trôi, gió thoảng... có rồi lại tan, nên hãy thản nhiên mỉm cười trước cuộc sống, đừng tuyệt vọng. Thấy rõ rồi thì tự mình không phải lo sợ, buồn khổ, hay mừng rỡ đắc chí trước cảnh thuận nghịch của cuộc đời, không dễ duôi buông thả trôi qua thời gian chóng vánh, rốt cục một mai vô thường "tiền lộ mang mang vị tri hà vãng" (đường trước mù mịt chẳng biết về đâu?) Luôn xem cuộc đời vốn vô thường, vô ngã như là nơi rèn luyện cần thiết để chủ động tìm trong đó những giá trị thăng hoa tốt đẹp trong đời sống

https://tieulun.hopto.org

chuyển đổi hướng thượng của mình, chứ không phải chối bỏ, buông xuôi trước hiện pháp vô thường, vộ ngã ấy.

4/ Tâm hồn hướng đến vị tha: Đạo Phật dạy cho tôi đức tính Từ bi. Tôi thương bản thân, gia đình của tôi và những người dưng nước lả, nên tôi làm, tôi giúp, tôi san sẻ, tôi tác nghiệp, tôi chịu đựng, tôi gian khổ... miễn sao giúp cho tôi và mọi người được bớt khổ thêm vui. Nhờ học được đức tính này, tôi bỏ dần thói ích kỉ, bủn xỉn, nhỏ nhen, hận thù, tập sống tha thứ, buông xả, vì người khác hơn; cố gắng trong mọi khả năng có được giúp mọi người cùng với mình đều được lợi ích. Những việc gì đáng làm thì

https://tieulun.hopto.org

cố gắng làm, những việc gì không nên làm thì cố gắng bỏ. Chính bởi tình thương này, đã đưa cuộc sống của tôi gắn kết chặt với gia đình, xã hội, lãnh thổ mọi người chung quanh. Mọi người vui là mình vui, mọi người buồn là mình buồn, mọi người đau khổ mình cũng xót xa, khác với những ai sống "mũ ni che tai sự ai không biết". Nhờ vậy, cuộc sông tôi bớt khổ đau vì tham tiếc, bớt ưu phiền vì thù hận và bớt ngu xuẩn vì bảo thủ.

5/ Sự bình an thật sự: Có thể nói chỉ có đạo Phật mới đem đến cho tôi sự bình an thật sự. Trước kia mỗi khi gặp phải những chuyện buồn của bản thân, gia đình tôi thường tìm đến bạn bè rong chơi, rượu chè, tâm sự... hay hận đời, bất mãn...rồi cuối cùng cũng chẳng giải quyết triệt để nỗi niềm sầu khổ, "nâng chén tiêu sầu, sầu lại càng thêm" như cỏ chưa nhổ hết gốc. Từ khi biết đạo Phật, hiểu đạo Phật tôi mới thấy ra được cái Nghiệp báo của mỗi con người (biệt nghiệp), của cộng đồng cùng đón nhận như cùng trong một gia đình, đất nước... (cộng nghiệp), cái quả báo nhất định phải gánh chịu như già, bệnh, chết... (định nghiệp), và những diễn biến của cuộc đời như giàu nghèo ngu trí (bất định nghiệp) vẫn có thể xoay chuyển nếu như chúng ta quyết tâm sám hối và cải

https://tieulun.hopto.org

thiện. Thế thì có gì mà buồn, mà khổ. Nghiệp dĩ của mình đã tạo thì nay cứ thanh thản đón nhận cho dù đó là cái chết, điều mà ai cũng sợ. Tôi chợt nhớ đến bài kệ trong Luận Thập Trụ Tì Bà Sa, ngài Long Thọ có viết mà tôi luôn cố gắng lấy đó động viên lấy mình, để có sự bình an thật sự:

Đãi tử như ái khách
Khứ như chí đại hội
Đa tập phước đức cố
Xả mệnh thời vô úy

Nghĩa:

Đợi chết như đón khách
Đi như dự tiệc hội
Vì tập phước đức nhiều
Nên bỏ mạng chẳng lo.

Trên đây chỉ là năm điều lợi ích lớn, căn bản mà tôi đã được hưởng trong đời sống thực hành theo lời Phật dạy. Ngoài ra còn rất nhiều mà tin chắc mọi người cũng như tôi không thể nào nói hết. Mong rằng chúng ta hiểu đạo Phật, hưởng được pháp vị ngọt ngào của đạo Phật, thì phải vững tâm bền chí tin tưởng gìn giữ bảo hộ, xây dựng đạo Phật ngày càng tốt đẹp, tỏa sáng mãi mãi ở nhân gian, đừng để mọi hoàn cảnh chi phối lung lạc niềm tin nhất là thời cách Phật quá xa, và cũng đừng để bơi trong dòng nước ngọt mà lại chết khát thì thật là uổng thay!

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN HOÀNG VỚI PHẬT GIÁO XỨ ĐÀNG TRONG

VU GIA

Tuy chúa Tiên Nguyên Hoàng không phải là Phật tử thuần thành, và việc lập chùa thờ Phật theo dòng tâm thức dân gian chứ không theo dòng truyền thừa nào, nhưng hợp với lời Phật dạy: "Này các Tỳ kheo, hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần sinh, vì an lạc cho chư Thiên và loài người" (kinh Trung Bộ).

Tượng chúa Nguyễn Hoàng

https://tieulun.hopto.org

Lâu nay, không ít người cho rằng thời Hậu Lê, từ vua tới quan tôn sùng Nho giáo nên Phật giáo suy đồi; đến khi Đoan quận công Nguyễn Hoàng vào Nam lập chùa hoằng dương Phật pháp thì đạo Phật, nhất là đạo Phật ở xứ Đàng Trong mới hưng thịnh. Với tôi, điều này không đúng. Nho giáo không phải là tôn giáo. Nho giáo là "Hệ thông các nguyên tắc đạo đức, chính trị do Khổng Tử sáng lập, nhằm duy trì trật tự của xã hội phong kiến"[1]. Do vậy, bất cứ triều đại phong kiến nào ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa cũng đều áp dụng Nho giáo để "trị vì thiên hạ". Về mặt tâm linh ở nước ta thời bấy giờ, trong mỗi gia đình từ nho sĩ đến vua quan đều thờ cúng ông bà (theo văn hóa truyền thống của dân tộc), Ngọc Hoàng Thượng đế, Thái Thượng Lão quân... (theo Lão giáo/ Đạo giáo), Phật tổ (theo Phật giáo), chứ không thờ cúng Khổng Tử trong nhà. Và tư tưởng Tam giáo đồng nguyên (Nho, Phật, Lão/ Đạo) đã có ở xứ ta từ khoảng thế kỷ thứ II. "Trong sách Mâu Tử ký chép: "Sau khi Hán Linh Đế mất, trong nước rối loạn, chỉ có đất Giao châu là tạm yên, nên những sĩ phu đều sang tránh loạn ở đó. Nhiều nhà đạo sĩ mang truyền các ngoại đạo như Thần đạo, Tiên đạo, Trường sanh đạo...". Mà Mâu Bác lại quy y Phật giáo sau khi đã khảo về Lão giáo (theo sách Mâu Tử lý hoặc).

https://tieulun.hopto.org

Vào khoảng 194 – 295 ông Mâu Tử sang Giao châu tự khảo đạo Phật và truyền đạo. Những người Tàu khác cũng bắt chước (theo sách Le Bouddhisme en Annam của Trần Văn Giáp)"[2].

Vậy Nguyễn Hoàng có phải là Phật tử thuần thành? Nguyễn Hoàng lập chùa thờ Phật có phải chọn ý thức hệ khác với Đàng Ngoài?

Ái Tử, đất phát tích của chúa Nguyễn

Sau khi người anh ruột là Lang quận công Nguyễn Uông bị người anh rể là Trịnh Kiểm mưu hại, Thái úy Đoan quận công Nguyễn Hoàng lo sợ, bèn "cho người ra Hải Dương hỏi ông Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông ấy bảo rằng: "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân" nghĩa là một dãy Hoành Sơn kia có thể yên thân được muôn đời.

Nguyễn Hoàng mới nói với chị là bà Ngọc Bảo xin Trịnh Kiểm cho vào trấn phía Nam.

Năm Mậu Ngọ (1558) đời vua Anh Tông, Trịnh Kiểm mới tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa. Bấy giờ những người họ hàng ở huyện Tông Sơn cùng những quân lính ở đất Thanh, Nghệ nhiều người đưa cả vợ con theo đi. Nguyễn Hoàng vào đóng ở xã Ái Tử (sau gọi là kho Cây Khế), thuộc huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị"[3]. "Đến năm Quý Tỵ (1593) Trịnh Tùng đã lấy được thành

https://tieulun.hopto.org

Thăng Long, bắt được Mạc Mậu Hợp, nhưng mà đảng nhà Mạc còn nhiều, phải đánh dẹp nhiều nơi, Nguyễn Hoàng đưa quân binh và súng ống ra Đông Đô, ở hằng 8 năm, giúp Trịnh Tùng để đánh họ Mạc, lập được nhiều công to. Nhưng mà Trịnh Tùng vẫn có ý ghen ghét không muốn cho ngài về Thuận Hóa, mà ngài cũng chưa có dịp gì mà về được.

Năm Canh Tý (1600) nhân vì họ Trịnh kiêu hãnh quá, các quan có nhiều người không phục; bọn Phan Ngạn, Ngô Đình Hàm, Bùi Văn Khuê khởi binh chống lại với họ Trịnh ở cửa Đại An (thuộc Nam Định), Nguyễn Hoàng mới đem bản bộ tướng sĩ giả cách nói đi đánh giặc, rồi theo hải đạo về Thuận Hóa"[4].

Đại Việt sử ký toàn thư cũng ghi: "**Mậu Ngọ**,[Chính Trị] năm thứ 1 [1558], ... Tháng 10, Thái sư Trịnh Kiểm vào chầu, dâng biểu tâu xin sai con thứ của Chiêu Huân Tĩnh công (Nguyễn Kim) là Đoan quận công Nguyễn Hoàng đem quân vào trấn thủ xứ Thuận Hóa để phòng giặc phía đông (quân nhà Mạc) cùng với Trấn quận công (không rõ tên) ở Quảng Nam cứu viện cho nhau. Mọi việc của xứ này, không cứ lớn hay nhỏ, và các ngạch thuế đều giao cả cho, hàng năm đến kỳ hạn thì thu nộp"[5]. Phần cước chú có ghi: "Sau khi Nguyễn Kim chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm. Hai người con trai

https://tieulun.hopto.org

của Nguyễn Kim thì một người là Lãng quận công tả tướng Nguyễn Uông đã bị Trịnh Kiểm mưu sát. Đoan quận công Nguyễn Hoàng lo cho số phận của mình, nhờ chị là Trường công chúa Ngọc Bảo (vợ Trịnh Kiểm) xin cho vào trấn thủ Thuận Hóa. Trịnh Kiểm cũng muốn trừ bỏ mối lo bên cạnh mình, nên đồng ý cho đi. Nguyễn Hoàng đem thủ hạ của mình vào Thuận Hóa, đóng dinh ở gò Phù Sa, xã Ái Tử, trên sông Ái Tử"[6].

"**Quý Ty**,[Quang Hưng] năm thứ 16 [1593],... Tháng 5, Thái phó Quận công Nguyễn Hoàng từ Thuận Hóa đích thân đem tướng sĩ, voi ngựa, thuyền ghe về Kinh lạy chào, đem sổ sách về binh lương, tiền, lụa, vàng bạc, châu báu, kho tàng của hai trấn Thuận Hóa và Quảng Nam dâng nộp.

Tiết chế Trịnh Tùng dâng biểu tâu cho Hoàng là Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự thái úy Đoan quốc công, sai tổng đốc tướng sĩ bản dinh và thống lĩnh 300 chiến thuyền lớn nhỏ của thủy quân các xứ Nam đạo đi đánh giặc biển ở các xứ Sơn Nam và Hải Dương"[7]. Và quan quân của Nguyễn Hoàng đã "chém đến hàng vạn tên, bắt sống tướng giặc đem chém. Các phủ Tiên Hưng, Kiến Xương bình được cả"[8].

Sau mấy năm trở lại sống và làm việc bên cạnh vua Lê – chúa Trịnh, Nguyễn Hoàng thấy không ổn,

https://tieulun.hopto.org

nên năm "Canh Tý,[Thận Đức] năm thứ 1 [1600],... Mùa hạ, tháng 5, nước to. Bấy giờ, Thái úy Đoan quốc công Nguyễn Hoàng ngầm sai bọn Kế quận công Phan Ngạn, Tráng quận công Ngô Đình Nga, Mỹ quận công Bùi Văn Khuê mưu phản.

Bình An vương cùng các quan đương bàn việc đánh dẹp, Hoàng muôn kê mình trôi chảy, giả vờ xin đem quân đuổi đánh, rồi đốt hết doanh trại, trốn về Thuận Hóa"[9].

Đại Nam nhất thống chí cũng ghi: "Bản triều Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế[10]chịu mệnhtrời cho, gây dựng cơ nghiệp ở miền Nam, bắt đầu đóng dinh ở Ái Tử, sau dời đến Trà Bát (Ái Tử và Trà Bát đều là tên xã, thuộc huyện Đăng Xương, gọi là Dinh Cát)"[11]...

Dẫn lại một số tư liệu lịch sử, tôi muốn khẳng định thêm rằng vùng đất Quảng Trị là đất thiêng của chúa Nguyễn, cụ thể là chúa Tiên Nguyễn Hoàng phát tích từ đây, mở đầu cho việc chinh phục, khai phá vùng đất mới đến chót Mũi Cà Mau và các vùng biển đảo, để cho Việt Nam có diện mạo đất nước hoàn chỉnh như ngày hôm nay.

Đời sống tâm linh thời Nguyễn Hoàng

Sinh thời, danh thần đầu triều nhà Hậu Lê, Nguyễn Trãi đã viết:

https://tieulun.hopto.org

Lớp lớp rào lim ngăn sóng biển,
Khóa sông xích sắt cũng vầy thôi.
Lật thuyền mới rõ dân như nước,
Cậy hiểm không xoay ở mệnh trời
(Quan hải)

Trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi cũng nhắc đến vai trò của người lãnh đạo: Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, và vai trò của nhân dân trong lịch sử: Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới; tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào…, v.v. nên khi đến vùng đất mới, Đoan quận công Nguyễn Hoàng không thể không nghĩ đến việc "lấy lòng dân". Và trong thực tế, "Nguyễn Hoàng là một người khôn ngoan mà lại có lòng nhân đức, thu dùng hào kiệt, yên ủi nhân dân, cho nên lòng người ai cũng mến phục"[12].

Xưa nay, trong cuộc sống, con người đâu chỉ cần có áo cơm, mà còn cần đến đời sống tinh thần – đời sống tâm linh. Và lịch sử còn ghi, chúa Tiên Nguyễn Hoàng đã trùng kiến và xây dựng rất nhiều chùa trên vùng đất mới. Cụ thể, năm 1601, chúa Tiên Nguyễn Hoàng cho xây dựng chùa Thiên Mụ. Năm 1602, khi đi lạc thành chùa Thiên Mụ, chúa lại phát nguyện xây dựng chùa Sùng Hóa. Năm 1607, chúa lập chùa Bửu Châu ở Quảng Nam. Năm 1609,

https://tieulun.hopto.org

chúa lập chùa Kính Thiên ở xã Thuận Trạch, huyện Lệ Thủy (Quảng Bình). Ở Ái Tử, Đại Nam nhất thống chí, viết: "CHÙA TĨNH QUANG: Ở địa phận xã Ái Tử, huyện Đăng Xương. Hồi đầu bản triều, cho tên chùa là Tĩnh Quang, có một biển ngạch, nay vẫn còn, Tuyết Phong hòa thượng vào Bảo Châu thiên sư kê tiếp nhau trụ trì ở đây. Năm Minh Mệnh thứ 3 và thứ 21 sửa chữa lại"[13].

Nói cho rạch ròi thế thôi, chức hồi ấy, vùng đất Ái Tử thuộc châu Thuận đến đầu đời Gia Long thuộc dinh Quảng Trị. "Năm Minh Mệnh thứ 8, đổi làm trấn; năm thứ 13, chia tỉnh hạt, gọi là tỉnh Quảng Trị. Năm Tự Đức thứ 6, hợp vào phủ Thừa Thiên, bỏ tỉnh, đặt làm đạo Quảng Trị"[14]. Năm Tự Đức thứ 29 lại đặt tỉnh Quảng Trị. Nhưng chúa Tiên Nguyễn Hoàng có phải là Phật tử thuần thành? Không phải!

Năm Kỷ Tỵ, niên hiệu Chính Trị thứ mười hai (1569), sau khi giết được tướng nhà Mạc là Lập Bảo và anh em Quận Mỹ do Minh Khang vương ngầm sai phục binh đánh úp Nguyễn Hoàng để dứt mối lo về sau, thì… "Một hôm chúa ngồi rỗi chợt nghĩ đến việc ngày trước, khi còn ở Trung đô (Kinh đô ở miền Trung, chỉ nơi nhà Lê trung hưng đóng đô ở Thanh Hóa (cũng gọi là Tây kinh) một hôm giả vờ ốm mệt đi dạo chơi ở ngoài, bị một gã thấy chùa làm

https://tieulun.hopto.org

nhục. Từ đó ôm giận nhà chùa, hễ khi có việc chay đàn sám nguyện cầu phúc thường chỉ chuộng dùng đạo sĩ không dùng tăng thích. Các nhà sư đều lánh xa không ai dám đến hầu. Ấy vì sư là người tiêu biểu cho cửa Thiền mà không giữ được lời răn giới về phẩm hạnh của nhà sư"[15].

Việc này, nghĩ cũng không sai lăm. Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, "Đạogiáo thâm nhập vào Việt Nam từ khoảng cuối thế kỷ thứ II. Đạo giáo có hai phái tu là nội tu và ngoại dưỡng, phái nội tu phổ biến ở Việt Nam hơn. Chử Đồng Tử được coi là ông tổ của Đạo giáo Việt Nam nên còn có tên Chử Tổ Đạo. Điều này thể hiện tính tổng hợp của các tôn giáo khi vào Việt Nam vì Chử Đồng Tử còn được coi là người đầu tiên tu thành Phật. (…) Dưới thời vua Lê Thần Tông, thế kỷ XVII, xuất hiện một trường phái Đạo giáo Việt Nam có quy mô rất lớn gọi là Nội đạo, do Trần Toàn là một vị quan triều Lê, không theo nhà Mạc, từ quan về tu Tiên, mở Đạo trường ở Hoằng Hóa (Thanh Hóa), có 10 vạn tín đồ, được tôn là Thượng Sư. Tương truyền vua Lê Thần Tông bị bệnh mọc lông cọp được Trần Toàn dùng bùa phép và thần chú chữa khỏi. Ông còn cứu sống cho con Chúa chết đã 2 ngày, nên được Vua và Chúa cho người cất nhà cho và tự tay vua ghi 3 chữ "Nội Đạo Tràng". Ba người con trai của ông được

https://tieulun.hopto.org

tôn là "Tam Thánh". Phái Đạo này phát triển vào Nghệ An và ra Bắc, đến tận thế kỷ XX hãy còn tồn tại nhiều trung tâm của đạo này ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội. (…)

Phái Đạo giáo Thần Tiên ở Việt Nam thì thờ Chử Đồng Tử làm ông Tổ và nhiều Tiên Thánh khác như thân Tản Viên tức Sơn Tinh, và có những câu chuyện về sự tích các đạo sĩ hoặc người thường tu thành tiên, có nhiều phép lạ.

Đặc biệt, Đạo giáo đã đem sang Việt Nam phương pháp cầu Tiên. Giới sĩ phu xưa thường cùng nhau tổ chức cầu Tiên để hỏi về vận nước, chuyện kiết hung đại sự… Nhiều đàn cầu Tiên nổi danh một thời như đền Ngọc Sơn (Hà Nội), đền Tản Viên (Sơn Tây), đền Đào Xá (Hưng Yên)… Đầu thế kỷ XX, các đàn cầu Tiên (gọi là thiện đàn) mọc lên khắp nơi. (…) Đạo giáo khi vào Việt Nam, hòa quyện với văn hóa tín ngưỡng dân gian đã hình thành một khuynh hướng của những người thật sự không phải là tín đồ đạo Lão nhưng có tư tưởng gần với phái Tiên Đạo hay Đạo giáo Thần Tiên, tức ưa thích đời sống thanh tĩnh nhàn lạc. Đó là những bậc trí thức Nho giáo, sinh không gặp thời, gặp chuyện bất bình nơi chốn quan trường hay các bậc anh hùng đã làm xong phận sự nam nhi đến lúc công thành thân thối lui về ẩn dật, vui thú điền viên cùng với

https://tieulun.hopto.org

thiên nhiên thi phú, cuộc cờ chén rượu mà theo giòng lịch sử, chúng ta đã thấy rất nhiều như: Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ... với cuộc sống "tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc; tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn" của học thuyết Lão Trang".

Vậy tại sao Nguyễn Hoàng không xây am thờ Thánh lại lập chùa thờ Phật?

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng với đạo Phật

Sau khi "đốt hết doanh trại, trốn về Thuận Hóa", Nguyễn Hoàng quyết chí lập vương triều riêng. Sách Việt Nam sử lược, ghi: "Nguyễn Hoàng về Thuận Hóa, sợ họ Trịnh nghi ngờ, bèn đem người con gái là bà Ngọc Tú gả cho Trịnh Tráng là con trai Trịnh Tùng. Ngài ở giữ đất Thuận Hóa, cho người con thứ sáu vào trấn đất Quảng Nam dựng ra kho tàng, tích trữ lương thực.

Từ đấy trở đi, Nam Bắc phân biệt, bề ngoài thì làm ra bộ hòa hiếu, nhưng bề trong thì vẫn lo việc phòng bị đề chông cự với nhau"[16].

Hơn 40 năm trấn thủ đất Thuận Quảng, Nguyễn Hoàng phải hiểu rằng Đạo giáo khó chen vào đời sống tâm linh của người dân nơi đây, vì đạo Phật đã có mặt ở vùng đất này khá lâu. Bằng chứng là khi

https://tieulun.hopto.org

ông xây ngôi chùa đầu tiên ở vùng đất mới là chùa Thiên Mụ (1601), thì "Trước kia trên gò vẫn có chùa thờ Phật"[17]; chùa thứ 2 là chùa Sùng Hóa (1602), thì nơi ấy "có di tích chùa cổ, sai sửa chữa lại và cho tên hiện nay"[18]... Nhưng Phật giáo ở vùng đất mới này, kể cả các vùng đất của người Chăm là Phật giáo Đại thừa hay Phật giáo Tiêu thừa? Xin thưa, Phật giáo Đại thừa. Sách Việt Nam Phật giáo sử lược viết: "Năm Kỷ Dậu (1069), vua Lý Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành về, có bắt được vua nước ấy là Chế Cũ và nhiều dân lính làm tù binh. Các tù binh ấy vua Lý Thánh Tôn ban cho các quan triều làm quân hầu. Trong số các vị quan triều ấy có một vị Tăng lục. Một hôm vị Tăng lục ấy đi vắng về, bỗng thấy bản "Ngữ lục" của mình bị một tù binh sửa chữa lại cả. Ngài thất kinh đem việc ấy tâu vua, vua liền cho đòi tên tù binh ấy hỏi, thì y ứng đối rất thông, luận về những kinh điển nhà Phật rất là xác đáng. Hỏi ra thì đó là một vị Thiền sư người Tàu theo thầy qua Chiêm Thành, chẳng may bị bắt làm tù binh. Vị Thiền sư ấy chính tự hiệu là Thảo Đường, đệ tử của ngài Tuyết Đậu Minh Giác bên Tàu.

Khi biết rõ tung tích của Thảo Đường Thiền sư, vua Thánh Tôn liền sắc phong ngài chức Quốc sư, cho khai giảng ở chùa Khai Quốc (nay là chùa Trấn Quốc – Hà Nội) trong thành Thăng Long. Đệ tử đến

https://tieulun.hopto.org

theo học rất đông. Ngài biệt lập ra một phái, sau người ta gọi là phái Thảo Đường, tức là phái Thuyền tôn thứ ba ở ta vậy"[19].

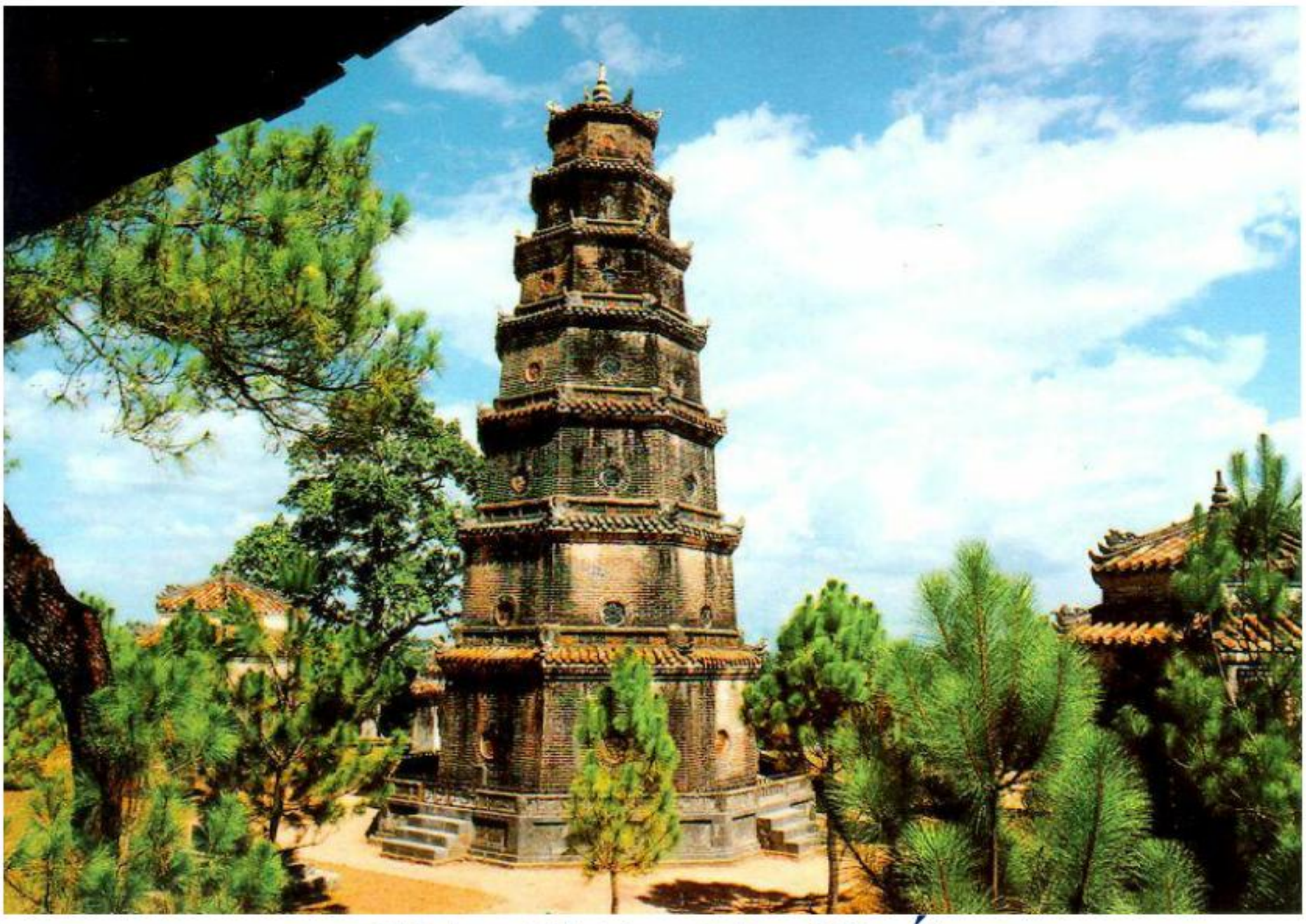

Chùa Thiên Mụ (Huế)

Như chúng ta đã biết, Phật giáo Đại thừa với tư tưởng khoáng đạt không chấp nê sự chính thống hay phản nghịch. Từ thời Lý – Trần, các tu sĩ Phật giáo với sự nhập thê tích cực đã đem lại niêm an lạc trong đời sống tinh thần của người dân Đại Việt, nên cũng dễ dàng đáp ứng được đời sống tâm linh cho những người Việt xa rời nơi chôn nhau cắt rốn. Các chùa Phật giáo Đại thừa ở nước ta được xây dựng dù lớn

https://tieulun.hopto.org

hay nhỏ cũng thường là "tiền Phật hậu Tổ", hoặc "tiền Phật hậu Thánh". Điều này cho thấy Phật giáo gắn với tín ngưỡng truyền thống Việt Nam. Phần lớn các chùa ở Việt Nam còn để cả bia hậu, bát nhang cho các linh hồn đã khuất. Bên cạnh đó, Phật giáo Đại thừa có những sự tương đồng trong việc thờ tự của người Chăm, và đã nhiều đời họ cũng đã tiếp nhận sự hoằng dương Phật pháp từ các tăng sĩ người Tàu, mà Thiền sư Thảo Đường vừa dẫn trên là một minh chứng sinh động.

Chùa Trấn Quốc (Hà Nội)

Theo tác giả Việt Nam Phật giáo sử lược, thì "phái Thảo Đường, tức là phái Thuyền tôn thứ ba ở

https://tieulun.hopto.org

ta", hai phái Thiền kia là Tì ni đa lưu chi và Vô Ngôn Thông. Nhưng trên thực tế, Phật giáo Đại thừa ở Việt Nam đều có yếu tố Mật tông. Bây giờ, đọc Nhị thời khóa tụng – cuốn kinh mà các tu sĩ và Phật tử Việt Nam làm công phu tu tập, ta thấy rõ chủ trương Tịnh, Mật đồng hành, nhưng Mật tông chiếm ưu thế. Hòa thượng Thích Thanh Từ, cho biết: "Tịnh và Mật là hai pháp tu trông cậy vào tha lực, niệm Phật được Phật Di Đà đón về Cực lạc, trì chú được Long thiên, Hộ pháp hay Thần Kim Cương gia hộ cho tiêu nghiệp…"[20], rất thích hợp cho thời loạn lạc.

Như vậy, việc chúa Tiên Nguyễn Hoàng lập chùa thờ Phật là điều dễ hiểu, chứ không phải vì muốn chọn một ý thức hệ khác với Đàng Ngoài. Nhưng chúa Tiên Nguyễn Hoàng lập chùa thờ Phật theo dòng truyền thừa nào?

Phật giáo đồng hành gắn bó cùng dân tộc

Phật giáo thời Lý – Trần rất hưng thịnh. Vua Trần Nhân Tông (1258-1308), vị của thứ 3 của nhà Trần, ở ngôi 15 năm, làm Thái thượng hoàng 15 năm; thành lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Nhưng đến cuối thời Trần thì "các Tăng sĩ lại làm lạc mất đạo gốc, nên Phật giáo hầu như vô nghĩa và trở nên một tôn giáo mê tín"[21], đến thời nhà Hồ,

https://tieulun.hopto.org

nhà Hậu Lê cũng không hơn gì. Chùa Thiên Mụ là ngôi chùa đầu tiên do Nguyễn Hoàng xây dựng, nhưng không có tổ khai sơn, mãi hơn 90 năm sau mới có Tổ khai sơn, đó là Hòa thượng Thạch Liêm – trụ trì chùa Trường Thọ (Quảng Đông – Trung Quốc) nhận lời mời của Quốc chúa Minh vương Nguyễn Quốc Chu (1675-1725) qua hoằng dương Phật pháp (1695). Minh bia hiện còn ở chùa Thiên Mụ của Quốc chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu, ghi rõ: "Nguyện họ Nguyễn, nội ngoại xa gần đều lên pháp hội, luôn làm chứa phước, thường hộ chùa chiền, nội ngoại thân thích đều chứng bồ đề". Điều này cho thấy, Nguyễn Hoàng lập chùa cầu phước cho bản thân, gia đình, dòng họ là chính và để cho người dân có chỗ dựa về mặt tâm linh là chính chứ không theo dòng truyền thừa nào. Nhưng từ sự mở đầu ấy, lớp con cháu ông kế thừa và phát triển, bởi họ thấy đạo Phật là đạo nhập thế, chứ không phải chỉ mỗi việc tụng kinh gõ mõ muốn quên hết việc đời. Thuở xưa, ngài A Nan "thệ tiên nhập" để giáo hóa chúng sinh; ngài Địa Tạng thệ nguyện "Chưa độ hết chúng sinh trong địa ngục, thệ không thành Phật"; ngài Quán Thế Âm Bồ tát "tầm thinh cứu khổ, cứu nạn" với bất cứ hóa thân nào... và còn biết bao nhiêu đại nguyện khác của các vị Bồ tát và Phật, chẳng có đại nguyện nào để xa lìa chúng sinh cả.

https://tieulun.hopto.org

Kinh Phổ Hiền viết: "Phụng sự chúng sinh là cúng dàng chư Phật, trang nghiêm thế gian là trang nghiêm tịnh độ của chư Phật".

Các đời chúa sau chúa Tiên Nguyễn Hoàng, từng bước trở thành những Phật tử thuần thành, nhất là Quốc chúa Minh vương Nguyễn Phúc Chu, không chỉ mời Hòa thượng Thạch Liêm đến hoằng hóa mà còn trực tiếp thọ Bồ tát Giới với Hòa thượng Thạch Liêm, và tự hào rằng mình "nối dòng Tào Động chánh tông đời thứ 30". Trước đó, thời chúa Nguyễn Phúc Thái (1649-1691), Thiền phái Lâm Tế và Thiền phái Tào Động đã đến xứ Đàng Trong hoằng dương chánh pháp. Thiền sư Nguyên Thiều (đời thứ 33 Thiền phái Lâm Tế, khai sơn chùa Thập Tháp ở Bình Định – 1677) trở thành Sơ Tổ Phật giáo xứ Đàng Trong, được chúa Minh vương Nguyễn Phúc Thái cử sang Trung Hoa thỉnh thêm tăng sĩ, pháp tượng, pháp khí... và giúp chúa mở đại giới đàn ở chùa Thiên Mụ.

Đời chúa thứ 7 là Ninh Vương Nguyễn Phúc Chú quy y Thiền phái Tào Động với đạo hiệu "Vân Tuyền đạo nhân". Đời chúa thứ 8 Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát cũng quy y Thiền phái Tào Động, đạo hiệu "Từ Tế đạo nhân"...

Tóm lại, chúa Tiên Nguyễn Hoàng đã mở ra trang sử mới cho đất nước và cho Phật giáo xứ Đàng

https://tieulun.hopto.org

Trong. Phật giáo xứ Đàng Trong đã đồng hành gắn bó cùng dân tộc từ thuở đầu Nam tiến, trở thành chỗ dựa tinh thần không thể thiếu của người dân Đại Việt trong việc khai hoang lập ấp, làm ăn sinh sống, mở rộng và bảo vệ cương thổ,... Tuy chúa Tiên Nguyễn Hoàng không phải là Phật tử thuần thành, và việc lập chùa thờ Phật theo dòng tâm thức dân gian chứ không theo dòng truyền thừa nào, nhưng hợp với lời Phật dạy: "Này các Tỳ kheo, hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần sinh, vì an lạc cho chư Thiên và loài người" (Kinh Trung Bộ). Từ đó, các đệ tử của Phật, nhất là lớp con cháu của ông đã "cư Nho mộ Thích" làm lợi cho đời.

[1]Viện Ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 2001, trg 720.

[2]Mật Thể, Việt Nam Phật giáo sử lược, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996, trg 57.

[3]Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hóa – Thông tin, H, 1999, trg 309-310.

[4]Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hóa – Thông tin, H, 1999, trg 310-311.

[5]Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H, 2004, trg 137.

[6]Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H,

https://tieulun.hopto.org

2004, trg 137.

[7]Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H, 2004, trg 189.

[8]Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H, 2004, trg 189-190.

[9]Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H, 2004, trg 215.

[10]Tên là Nguyễn Hoàng, tức chúa Tiên, sinh 1525, vào trấn thủ Thuận Hóa 1558, băng hà 1613.

[11]Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, trg 17.

[12]Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hóa – Thông tin, H, 1999, trg 310.

[13]Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, trg 242-243.

[14]Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, trg 115.

[15]Nguyễn Khoa Chiêm (Ngô Đức Thọ – Nguyễn Thúy Nga dịch, chú và giới thiệu), Việt Nam khai quốc chí truyện, NXB Hội Nhà văn, H, 1994, trg 38.

[16]Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hóa – Thông tin, H, 1999, trg 311.

[17]Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, trg 96.

[18]Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, trg 241.

[19]Mật Thể, Việt Nam Phật giáo sử lược, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996, trg 115.

https://tieulun.hopto.org

[20]HT. Thích Thanh Từ, Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi, NXB Tôn giáo, H, 2009, trg 78.

[21]Mật Thể, Việt Nam Phật giáo sử lược, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996, trg 152.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1- Đại Việt sử ký toàn thư, T.3, NXB KHXH, H, 2004.

2- Đạo giáo Việt Nam, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.

3- HT. Thích Thanh Từ, Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi, NXB Tôn giáo, H, 2009.

4- Mật Thể, Việt Nam Phật giáo sử lược, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996.

5- Nguyễn Khoa Chiêm (Ngô Đức Thọ – Nguyễn Thúy Nga dịch, chú và giới thiệu), Việt Nam khai quốc chí truyện, NXB Hội Nhà văn, H, 1994.

6- Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB Văn hóa – Thông tin, H, 1999.

7- Viện Ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 2001.

8- Viện Sử học, Đại Nam nhất thống chí, T.1, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006.

https://tieulun.hopto.org

THIỀN HỌC THỜI TRẦN

HỒ TẤN NGUYÊN MINH

Phật giáo truyền vào nước ta khá sớm. Ngay từ thế kỉ thứ II sau công nguyên, Luy Lâu (một trị sở của nước ta thời Bắc thuộc) đã trở thành một trung tâm truyền đạo và hành đạo lớn. Đến thời Lý (1010 – 1225), đạo Phật được triều đình phong kiến xem là Quốc giáo và phát triển một cách rực rỡ với công quả của các nhà sư như Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Mãn Giác, Quảng Trí, Ngộ Ấn, Không Lộ, Giác Hải...Cả ba Thiền phái thịnh hành thời Lý đều được du nhập từ nước ngoài. Phái Tì - ni - đa - lưu - chi (Vinitaruci) do Thiền sư gốc Ấn Độ, pháp danh Tì - ni - đa - lưu - chi truyền vào nước ta ở thế kỉ thứ VI. Thiền phái Vô Ngôn Thông do một Thiền sư người Trung Hoa, pháp danh Vô Ngôn Thông, đệ tử đời thứ ba của Lục tổ Huệ Năng truyền vào nước ta khoảng đầu thế kỉ thứ IX. Thiền phái Thảo Đường được sáng lập bởi một nhà sư gốc Trung Hoa, pháp danh Thảo Đường hành đạo ở Chiêm Thành. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông chinh phạt Chiêm Thành, bắt được một số tù nhân trong đó có ông. Biết được sự

https://tieulun.hopto.org

thông tuệ Phật pháp của Thảo Đường, vua Lý tôn ông làm thầy và từ đấy ông trở thành giáo chủ của một Thiền phái lớn ở Đại Việt. Ba Thiền phái trên đây tuy có những nét khác biệt về phương pháp tu tập và một số điểm trong giáo lý nhưng nhìn chung đều chịu ảnh hưởng sâu sắc từ dòng Thiền Nam Trung Hoa, đề cao "đốn ngộ" theo tinh thần "niêm hoa vi tiếu", chủ trương dùng trí tuệ bát nhã để tự "minh tâm kiến tính".

Tượng Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông

Đến thời Trần, Phật giáo Đại Việt có một bước phát triển cao hơn. Với công lao hoằng hóa của

https://tieulun.hopto.org

những nhà Phật học uyên thâm như Trần Thái Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ, Pháp Loa, Huyền Quang... và đặc biệt là Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, ba Thiền phái thời Lý dần dần sát nhập thành Phật giáo nhất tông và phát triển đến đỉnh cao với sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Vừa tiếp thu những tinh hoa của Thiên học thời Lý, vừa dung hợp với văn hóa và tín ngưỡng dân gian, Phật giáo Đại Việt thời Trần trở thành một hệ tư tưởng cởi mở, phóng khoáng và bình dị. Hào khí thời đại và tinh thần dân tộc mạnh mẽ đã thổi vào Thiền Tông thời Trần một luồng gió mới, khiến nó trở nên gần gũi và thiết thực hơn rất nhiều.

Tiếp thu luận đề "Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác" của Lục tổ Huệ Năng, Phật giáo thời Trần được phát huy trên tinh thần nhập thế tích cực. Với chủ trương "Hòa quang đồng trần", "Cư trần lạc đạo", các thiền sư không xuất thế, lánh đời, tìm nơi "chiền vắng am thanh" để tĩnh tu mong đạt "chân như". Trái lại, họ "vui đạo" ngay trong cõi đời, tìm thấy chân lý giữa nơi trần thế - niết bàn tại thế. Nhà chùa lúc này không khép mình trong thâm nghiêm mà có những đóng góp nổi bật cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đạo hạnh của nhà sư không được thể hiện bằng tụng kinh niệm Phật, trì giới khổ hạnh mà được thể hiện bằng chính những gì họ đóng

https://tieulun.hopto.org

góp cho dân, cho nước. Những Thiền sư uyên bác cũng chính là những nhà chính trị, quân sự lừng lẫy chiến công trong đánh giặc và trị quốc. Họ cho rằng Phật giáo và cuộc sống vốn không có khoảng cách. Tu hành thực chất là đi tìm chân lý, nhưng chân lý thì không nằm trong Phật pháp mà nằm ngay trong cuộc đời. Do đó, con người phải tích cực nhập thế, "vô sở đãi", "tùy duyên tùy tục", phá bỏ chấp trước để tự giác ngộ, đạt đến chỗ tự do tự tại.

Thiền Tông thời Trần quan niệm "mỗi chúng sinh đều có Phật tính" từ đó kêu gọi con người không vọng ngoại để truy tầm giải thoát mà hướng nội để "tự quay về và thắp lên ngọn đuốc của chính mình" (*Giới am ngâm* – Trần Minh Tông). Tiếp thu chủ trương "cầu chư kỷ vô cầu chư ngoại" (truy cầu nơi bản thân mình, không truy cầu bên ngoài) của sư tổ Bồ Đề Đạt Ma mà sau này Lục Tổ Huệ Năng đúc kết thành lời dạy "bồ đề chỉ hướng tâm giác, hà lao hướng ngoại cầu huyền?" (bồ đề chính chỉ hướng giác ngộ nơi tâm, sao lại nhọc nhằn đi cầu điều huyền ở bên ngoài?), các Thiền giả quan niệm, "trong núi vốn không có Phật, Phật ở ngay trong lòng, lòng lặng mà hiểu, đó chính là chân Phật" (*Khóa hư lục* – Trần Thái Tông). Mọi nỗ lực cầu Phật, cầu Thiền từ bên ngoài chỉ như "dã tràng xe cát", chẳng khác việc

https://tieulun.hopto.org

tìm "lông rùa sừng thỏ". Cho nên, mỗi con người phải tùy duyên mà hành động, phải có con đường giác ngộ riêng, không lệ thuộc vào một tha lực nào từ bên ngoài, không câu chấp quá nhiều vào giáo lí. Quan niệm này thể hiện một tinh thần phá chấp triệt để, phá bỏ cái nhìn nhị nguyên phàm – thánh, sánh ngang con người với Phật. Tuệ Trung Thượng sĩ xem "Phật và chúng sinh có cùng một bộ mặt, lông mày ngang lỗ mũi dọc mà thôi" (*Phàm thánh bất dị* – Tuệ Trung), Trần Minh Tông khuyên "rốt cuộc đừng tìm kiếm ở bên ngoài vô ích, lỗ mũi phập phồng thở xưa nay đều như nhau" (*Giới am ngâm* – Trần Minh Tông), Trần Nhân Tông kịch liệt phản đối tư tưởng hướng ngoại tìm chân lí "Ai trói buộc mà cầu giải thoát/ Không phàm sao phải kiếm thần tiên" (*Sơn phòng mạn hứng I* – Trần Nhân Tông)

Nhìn chung, Phật giáo thời Trần mang đậm bản sắc dân tộc và thấm đẫm tinh thần nhân văn. Nó thường được hiểu như là một triết lý sống, một quan niệm nhân sinh hơn là một tôn giáo huyền bí. Với những tôn chỉ như "tâm truyền", "đốn ngộ", "phá chấp"...nó được vận dụng một cách tích cực trong cuộc sống,góp phần hình thành phẩm chất con người thời Trần:Mạnh mẽ, tự tin và an nhiên, tự tại.

https://tieulun.hopto.org

THÔNG TIN PHẬT SỰ

DIỆU CHÂU

1/ Họp mặt tổng kết công tác Phật sự năm 2013 của Ban Quản trị, Ban Phật học, và bốn đạo tràng, Dược sư, Bát quan trai, Hộ niệm, Chú Đại bi diễn ra vào ngày 23 tháng Chạp. trong không khí thắm tình thầy trò, đạo hữu, vui xuân an lạc.

2/ Khai đàn Dược sư năm Giáp Ngọ. Theo thông lệ hằng năm đàn Dược sư được khai lễ vào ngày mùng tám Tết, trong không khí trang nghiêm, thanh tịnh, các Phật tử đạo tràng Dược sư, cùng các đạo tràng khác đã tề tựu về đại hùng bửu điện chùa Xá lợi, với tấm lòng thành kính cầu xin một năm mới an lành trong chánh pháp, trong ân đức của Phật Dược sư. Đàn tụng bảy thời kinh trong ba ngày liên tục.

3/ Các buổi nói chuyện chuyên đề Phật học do Ban Phật học chùa Xá Lợi tổ chức, vẫn đều đặn mỗi tháng vào ngày thứ bảy tuần lễ thứ hai, nhằm tạo điều kiện cho các Phật tử hiểu thêm về giáo lý nhà Phật.

https://tieulun.hopto.org

4/ Trong thời gian sắp đến, ban Phật học sẽ **mở lớp Thư pháp do Cô Thảo phụ trách.** Dự định học vào chiều chủ nhật hằng tuần.

5/ Ngoài ra vẫn đều đặn hằng tuần **mỗi thứ bảy lúc 14 giờ là giờ ngồi thiền, 16 giờ là lớp học Phật cho giới trẻ.**

6/ Ngày 22/3/2014 vừa qua, Ban Phật học chùa Xá Lợi cung thỉnh Hòa thượng Thích Nhật Quang dạy Mật pháp. Lớp học bao gồm các Tăng, ni, cư sĩ Phật tử. Cứ mỗi tháng vào thứ bảy tuần lễ thứ ba là học. Thời gian từ 14g đến 16g tại khu hậu Tổ chùa Xá Lợi. Quý vị nào muốn học thì đăng ký ở Phật tử Bảo Phương, Cư sĩ Minh Ngọc và Chúc Trọng.

https://tieulun.hopto.org